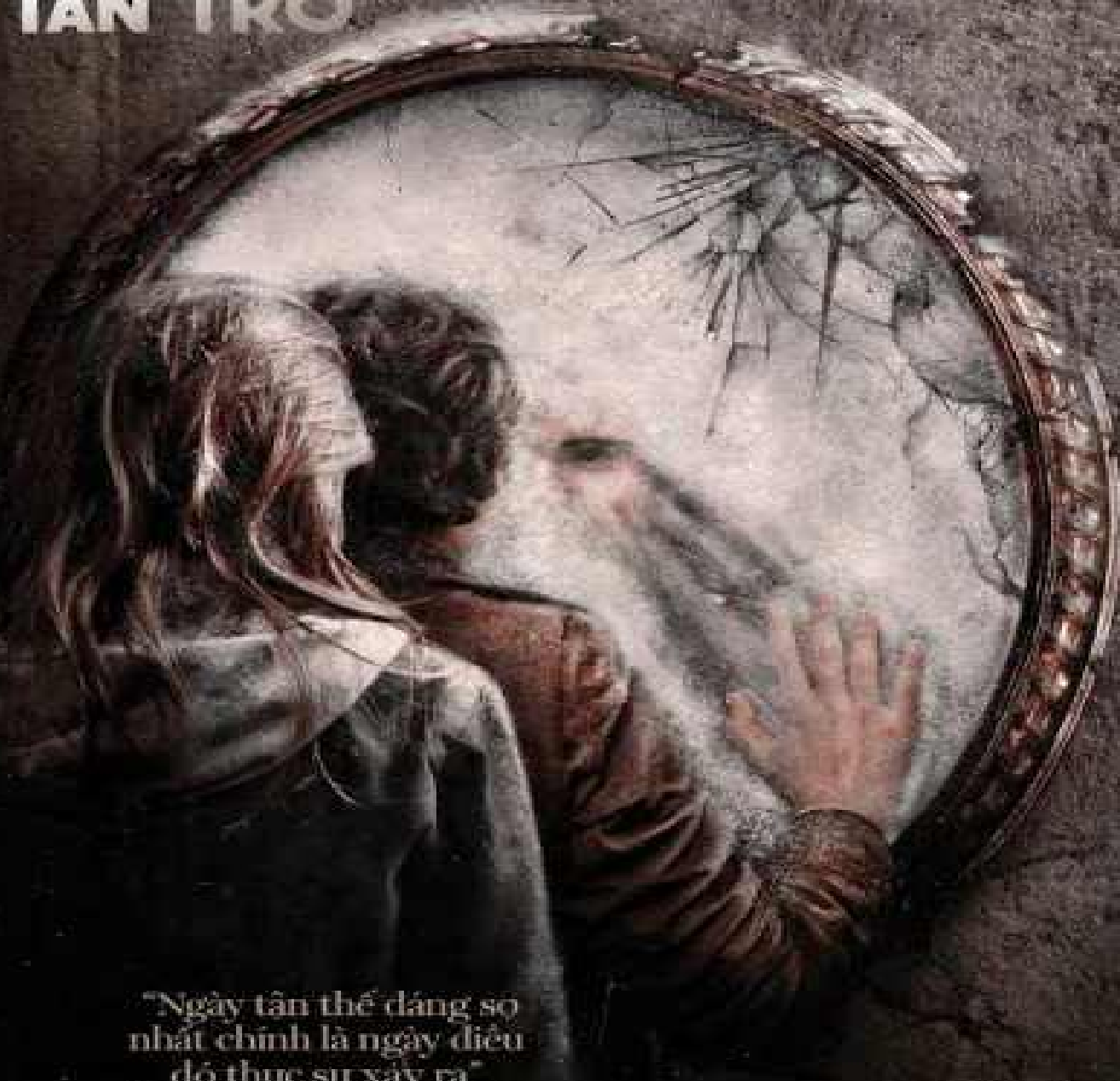


TỦ SÁCH TEEN THẾ KỶ 21 CỦA BÁO **hoa học**
họctro

ASHFALL

TÀN TRỎ



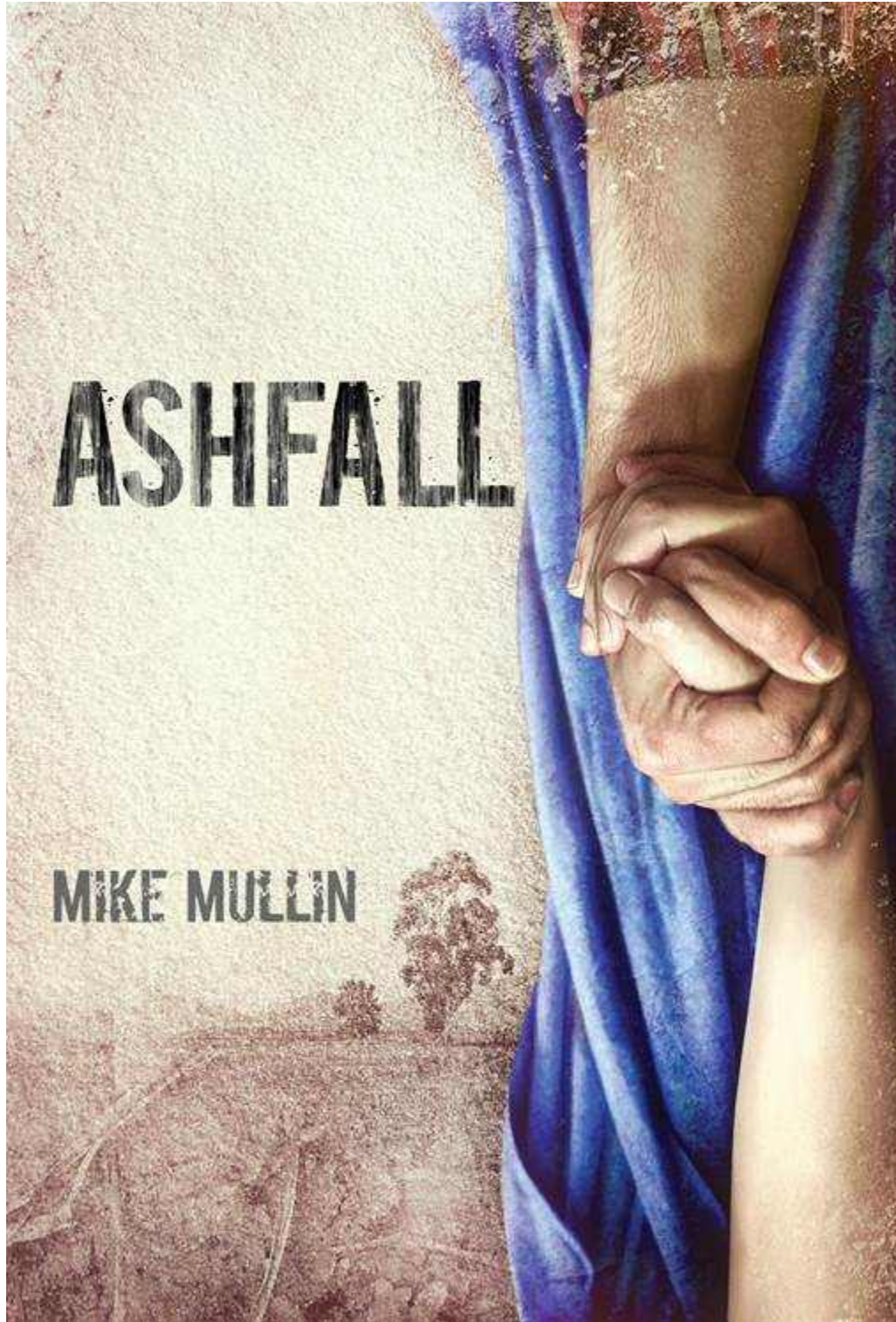
"Ngày tận thế đáng sợ
nhất chính là ngày điều
dở thực sự xảy ra"
*Michael Grant, tác giả cuốn
sách Gone.*

MIKE MULLIN



NHA XUẤT BẢN TRẺ

ASHFALL
TÀN TRO



Tàn tro – Tập 1



Tác giả: Mike Mullin



Người dịch: Thanh Nga



Hiệu đính: Tuấn Đức



Công ty phát hành: Báo Sinh Viên VN – Hoa Học Trò



Nhà xuất bản: NXB Trẻ



Kích thước: 15 x 24 cm



Số trang: 400



Ngày xuất bản: 28/10/2014



Giá bìa: 70.000 đ



Chủ dự án & Chụp pic: Phạm Huỳnh Uyên Khôi



Type

Phần 1: Tuyết Mai

Phần 2: Ngọc Anh

Phần 3: Trần Lý

Phần 4: Ngọc Vũ

Phần 5: Haji Oki

Phần 6: Trinh Thân

Phần 7: Bạch Cúc



Beta: Phạm Huỳnh Uyên Khôi



Làm ebook: Huỳnh Trinh



GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Năm lớp 6, Mike Mullin phát hiện ra mình có thể kiếm tiền nhờ viết lách, khi lần đầu tiên được cô giáo “thưởng” cho 10 xu vì đã dùng một từ khá “đắt” trong đoạn văn của mình – đó là từ “ngoan cường”.

Cũng kể từ đó, cuộc sống của Mike luôn gắn liền với văn học. Một trong những công việc đầu tiên của anh là sắp xếp lại các cuốn sách trên kệ tại Thư viện Trung tâm của thành phố Indianapolis. Sau đó, nhờ công việc trợ lý thủ thư tại thư viện trường Đại học Indiana mà anh đã trang trải được phần lớn học phí của mình. Hơn 20 năm qua, Mike làm việc tại hiệu sách dành cho thiếu nhi của gia đình, Kids Ink Children, vừa làm quản lí, bán hàng, kiêm tư vấn marketing.

Cuốn tiểu thuyết của anh có tên là *Chuyến phiêu lưu trong lòng cống của thuyền trưởng Poopy*, được sáng tác khi đang học tiểu học.

Tàn tro (Ashfall) là tác phẩm đầu tiên được phát hành của Mike và lọt vào top 5 Cuốn tiểu thuyết dành cho giới trẻ do National Public Radio bầu chọn năm 2011.

Mike hiện đang sống tại thành phố Indianapolis với vợ và ba con mèo.



GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

Rất nhiều du khách tới Công viên Quốc gia Yellowstone không hề biết rằng các suối nước nóng và mạch nước phun ở đây được tạo ra bởi một siêu núi lửa đang “ngủ yên” có tên là Yellowstone. Nó to đến nỗi miệng núi lửa chỉ có thể được nhìn thấy từ trên máy bay hoặc vệ tinh. Và nếu chiếu theo chu kỳ phun trào của ngọn núi lửa này thì hành tinh xanh của chúng ta đang nín thở chờ đợi một đợt phun trào tiếp theo.

Đối với Alex, được ở nhà một mình nguyên cả hai ngày cuối tuần đồng nghĩa với việc tự do chơi điện tử và tụ tập bạn bè mà không sợ bị mẹ quấy rầy. Và rồi siêu núi lửa Yellowstone phun trào, nhấn chìm thành phố của cậu trong bóng tối, tro bụi và bạo lực. Cuộc hành trình tìm lại gia đình đầy gian khổ của Alex bắt đầu, với sự giúp đỡ đặc lực của Darla, một người bạn đồng hành cậu tình cờ gặp trên đường. Cùng với nhau, họ đã phát huy sức mạnh và bản năng sinh tồn để sống sót và vượt qua đại thảm họa này.



NHẬN XÉT

“Một cuốn sách đầy mê hoặc. Fan của các cuốn sách viết về đề tài hậu tận thế như ĐẤU TRƯỜNG SINH TỬ (THE HUNGER GAMES) chắc chắn sẽ thích TÀN TRO (ASHFALL)”

- Cinda Williams Chima, tác giả của THE EXILED QUEEN và THE WARRIOR HEIR

“Ngày tận thế đáng sợ nhất chính là ngày điều đó thực sự xảy ra. Trong cuốn TÀN TRO (ASHFALL) của tác giả Mike Mullin, mọi thứ được miêu tả chân thật đến nỗi bạn có cảm giác như đang sống cùng các nhân vật trong một thế giới hậu núi lửa đầy hoảng loạn và tuyệt vọng. Đây không phải là tưởng tượng, đây là điều hoàn toàn có thể xảy ra”

- Michael Grant, tác giả có sách bán chạy nhất của New York Times và là tác giả của bộ truyện BZRK và GONE

“Bạn sẽ không muốn đặt cuốn sách đầy kịch tính này xuống cho tới khi đọc đến dòng cuối cùng. Các độc giả trẻ tuổi sẽ tìm thấy mình trong các nhân vật và tự hỏi – liệu họ có thể làm giống như Alex để tồn tại? TÀN TRO (ASHFALL) chứa đầy đủ mọi yếu tố – phiêu lưu mạo hiểm, khoa học và cả một chút lãng mạn – tất cả đan lẩn vào nhau, tạo thành một câu chuyện đầy hấp dẫn và cảm động!”

- Carl Harvey, thủ thư, Noblesville, Indiana.





[Chương 1](#)[Chương 2](#)[Chương 3](#)[Chương 4](#)[Chương 5](#)

[Chương 6](#)[Chương 7](#)[Chương 8](#)[Chương 9](#)

[Chương 10](#)[Chương 11](#)[Chương 12](#)

[Chương 13](#)[Chương 14](#)

[Chương 15](#)[Chương 16](#)[Chương 17](#)

[Chương 18](#)[Chương 19](#)[Chương 20](#)[Chương 21](#)

[Chương 22](#)[Chương 23](#)[Chương 24](#)[Chương 25](#)[Chương 26](#)

[Chương 27](#)[Chương 28](#)[Chương 29](#)[Chương 30](#)

[Chương 31](#)[Chương 32](#)[Chương 33](#)

[Chương 34](#)[Chương 35](#)

[Chương 36](#)[Chương 37](#)[Chương 38](#)

[Chương 39](#)[Chương 40](#)[Chương 41](#)[Chương 42](#)

[Chương 43](#)[Chương 44](#)[Chương 45](#)[Chương 46](#)[Chương 47](#)

[Chương 48](#)[Chương 49](#)[Chương 50](#)[Chương 51](#)

[Chương 52](#)[Chương 53](#)[Chương 54](#)

[Chương 55](#)[Chương 56](#)

[Chương 57](#)

[Chương 58](#)



*“Nền văn minh tồn tại
bởi sự chấp nhận của địa chất,
nó có thể thay đổi mà không hề báo trước.”*

- Will Durant -

Chương 1

Chỉ có mình tôi ở nhà tối thứ Sáu hôm ấy. Chắc hẳn ai còn sống cũng đều biết tôi đang nói về thứ Sáu nào. Mọi người vẫn nhớ như in họ đã ở đâu và làm gì vào ngày hôm ấy, giống như việc bố mẹ tôi luôn nhớ về sự kiện ngày 11 tháng 9. Có điều, lần này mọi chuyện còn tồi tệ hơn rất nhiều. Cùng với nhau, chúng tôi đã vĩnh viễn mất đi thế giới cũ của mình, và trượt một mạch từ cái kén hiện đại đầy tiện nghi xuống vùng đất địa ngục nơi chúng tôi đang cư trú. Cái thế giới trước- ngày-thứ-Sáu của trường học, điện thoại di động và tủ lạnh giờ đã biến thành thế giới hậu-thứ-Sáu của tro bụi, bóng tối và đói nghèo.

Ngày thứ Sáu hôm ấy bắt đầu bình thường như bao ngày khác. Tôi đã cãi nhau với mẹ sau khi từ trường về. Nhưng chuyện đó cũng là bình thường; mẹ con tôi cãi nhau suốt ngày. Và luôn về những vấn đề muôn thuở: Các thói quen xấu của tôi, chuyện tôi thường xuyên thức khuya chơi điện tử, chuyện tôi hay vứt quần áo lung tung vương vãi trên sàn nhà tắm... Tôi vẫn nhớ hầu hết nội dung cuộc cãi vã ngày hôm ấy giữa hai mẹ con. Giờ đây chúng là thứ tài sản quý giá nhất mà tôi vẫn còn gom góp và lưu giữ lại được về mẹ. Nếu bảo tôi đánh đổi cả cánh tay phải của mình cho bọn ăn thịt người chỉ để được tranh cãi với mẹ một lần nữa tôi cũng sẵn sàng.

Trận cãi vã cuối cùng của chúng tôi liên quan đến một ngôi làng tên là Warren, thuộc tiểu bang Illinois. Gia đình bác tôi sống ở đó, trong một trang trại nhỏ gần Công viên Quốc gia Apple River Canyon. Lúc nghe mẹ thông báo cả nhà sẽ đến nhà bác chơi vào cuối tuần, Rebecca – cô em gái búng bình của tôi thiếu điều nhảy ra khỏi ghế vì sung sướng. Còn bố tôi, vẫn với cái giọng thờ ơ thường ngày, lầm bầm nói “Nghe hay đấy, bà xã”. Vì thế

việc tôi từ chối không muốn đi đã mở đầu cho một chuỗi đấu khẩu giữa hai mẹ con cho đến khi cả nhà đi mà không có tôi vào chiều thứ Sáu hôm ấy.

Câu cuối cùng mẹ nói với tôi là “Tại sao chuyện gì con cũng phải chống đối mẹ tới cùng thế hả Alex?” Mẹ đứng cạnh cửa xe ô tô, mặt mỗi cùng gương mặt chán nản tới mức thâm thẳm. Nhưng rồi mẹ cũng khẽ mỉm cười và dang tay ra như muốn ôm tôi. Nếu tôi biết rằng mình có thể sẽ không bao giờ được cãi nhau với mẹ lần nào nữa, có lẽ tôi đã đáp lại. Có lẽ tôi đã bước tới ôm mẹ thay vì quay mặt bước đi.

Thành phố Cedar Falls, bang Iowa nơi tôi đang sống không phải quá xa hoa hay náo nhiệt gì nhưng so với Warren thì nó không khác gì New York. Hơn nữa tôi còn có máy tính và bạn bè ở Cedar Falls. Trang trại của bác tôi cũng chẳng có gì ngoài mấy con dê. Vừa hôi vừa bẩn. Nhất là đám dê đực, hôi không kém gì lũ chồn hôi. Tôi thà chết chứ không muốn ở gần chúng một giây một phút nào.

Tôi sung sướng vẫy tay chào tạm biệt bố mẹ và em gái, trong lòng có chút bất ngờ vì đã thắng được mẹ lần này. Trước đây cũng đã từng ở nhà một mình – dẫu gì tôi cũng sắp tròn 16 tuổi rồi. Nhưng được ở nhà một mình nguyên cả hai ngày cuối tuần như thế này thì đây là lần đầu tiên. Tôi có hơi thất vọng khi không nhận được bất kì lời cảnh cáo hay cấm đoán tiệc tùng nào từ mẹ. Có lẽ bởi mẹ quá hiểu tôi và khả năng giao du của tôi. Giới lắm tôi cũng chỉ rủ được mấy đứa bạn đầu to mắt cận của mình đến nhà chơi điện tử, chứ bảo tôi tổ chức một bữa tiệc toàn trai xinh gái đẹp và rượu bia thì quả thực là điều không tưởng.

Tôi đứng nhìn theo xe của cả nhà cho tới khi khuất hẳn, sau đó đi vào trong nhà và lên gác. Nắng chiếu rọi vào cửa sổ phòng ngủ chói chang làm tôi phải giơ tay kéo kín rèm lại. Phòng tôi ngoài cái giường ngủ và tủ quần áo ra chỉ có một cái bàn và cái giá sách bằng gỗ thích to chình ình do bố tôi tự tay đóng từ vài năm trước. Tôi không có TV, thêm một chủ đề nữa mà hai mẹ con tôi từng tranh cãi với nhau, nhưng chí ít tôi vẫn còn một cái máy

tính tốt. Giá sách của tôi chất đầy trò chơi điện tử, sách lịch sử và tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. Có thể với nhiều người đó là lựa chọn không bình thường nhưng với tôi chúng là lịch sử của quá khứ và tương lai.

Trong căn phòng này, thứ duy nhất thực sự có ý nghĩa đối với tôi có lẽ là cái khung kính trưng bày toàn bộ mười đai taekwondo mà tôi từng đạt được: bắt đầu từ trắng, vàng và da cam, kết thúc ở nâu, đỏ, và đen. Tôi học taekwondo từ năm năm tuổi nhưng phải đến lớp Sáu – năm của các vụ ức hiếp và bắt nạt, theo kí ức của tôi – tôi mới dừng đến nó. Tôi cũng không chắc là do mình lớn nhanh hay vì cuối cùng tôi cũng thực sự chuyên tâm rèn luyện, sau nhiều năm trời chỉ học buổi đực buổi cái, mà lâu nay không còn ai bắt nạt tôi nữa. Giờ có lẽ đám đai đó đã cháy rụi hoặc bị chôn vùi dưới lớp bụi tro – hoặc có thể là cả hai.

Tôi bật máy tính lên trong khi nhìn chăm chăm vào cái bìa quyển vở Lượng giác trong khi chờ máy tính khởi động. Tôi từng cho rằng những giáo viên đến cuối tuần còn không tha cho học sinh, vẫn giao bài tập bắt về nhà làm xứng đáng bị trừng phạt phải ngồi chám bài vĩnh viễn dưới địa ngục. Giờ đây khi đã ném mùi địa ngục là như thế nào tôi lại cho rằng việc ngồi chám bài vĩnh viễn ấy có lẽ cũng không đến nỗi tệ. Sau khi nhìn màn hình Windows hiện lên, tôi gạt quyển Lượng giác sang một bên và tải game *World of Warcraft (WoW)* về chơi. Tôi đã nghĩ bài tập để tối Chủ Nhật làm cũng vẫn kịp.

Không ai trong đám bạn tôi trên mạng, vì thế tôi cho nhân vật của mình lên *Storm Peaks* thực hiện mấy nhiệm vụ hàng ngày và cày ít vàng (*farm gold*). *WoW* từng là một trong số ít những điều thực sự khiến tôi hứng thú. Các nhiệm vụ hàng ngày giúp cho đầu óc tôi bận rộn, mặc dù tôi đã thực hiện đi thực hiện lại hàng chục lần. Thậm chí đến cả công việc nhàm chán nhất là cày vàng cũng mang lại cảm giác thỏa mãn cho tôi khi kiếm được *coin*, tăng thêm sức mạnh cho nhân vật của mình, và sẵn được món đồ gì đó. Lâu lâu tôi lại phải tự nhắc bản thân rằng mọi thứ trong máy tính chỉ là

ảo, nếu không chắc tôi đã trở thành con nghiện game từ lâu rồi. Giờ tôi tự hỏi không hiểu sẽ còn ai chơi *World of Warcraft* này nữa hay không.

Ba tiếng sau tôi đã kiếm được hơn 1000 *gold* và đó là dự cảm đầu tiên của tôi về một tối thứ Sáu không bình thường. Có một sự rung lắc nhẹ, mà tôi đoán có thể là động đất, mặc dù ở Iowa chưa từng xảy ra động đất.

Điện trong nhà phụt tắt. Tôi đứng dậy mở cửa rèm ra. Tôi đã hy vọng rằng ngoài trời vẫn chưa tắt nắng hẳn, đủ để tôi đọc thêm một lúc nữa.

Và rồi nó xảy ra.

Tôi nghe thấy có tiếng rạn nứt, giống như lần bố tôi đốn hạ cây sếu sau vườn hồi năm ngoái, chỉ có điều tiếng động lần này to hơn rất nhiều. Như thể một rừng cây sếu đang cùng lúc đổ xuống. Sàn nhà bất ngờ nghiêng, làm tôi ngã dúi dụi sang phía bên kia của căn phòng, tay chân chới với không kịp bám vào cái gì. Tôi hoảng hốt hét lên nhưng tiếng hét ấy ngay lập tức đã bị nuốt chửng trong tiếng nổ lớn và theo sau đó là một tiếng rít dài, thứ âm thanh ta vẫn thường nghe thấy trong các bộ phim chiến tranh khi pháo được bắn ra, chỉ có điều theo thứ tự ngược lại. Lưng tôi đập mạnh vào bức tường đối diện, cùng lúc với cái bàn đang trượt thẳng về phía tôi. Tôi cuộn mình lại, hai tay ôm lấy cổ, thềm cầu nguyện trong chớp nhoáng không bị cái bàn kia nghiền nát. Nó lăn tròn trong không khí trước khi va vào vai phải của tôi và dừng lại cách đầu tôi khoảng vài phân, tạo thành một khoảng tam giác nhỏ giữa sàn nhà và bức tường. Tôi lại nghe thấy một tiếng nổ nữa và mọi thứ rung lên bần bật trong một giây.

Trong những bộ phim trước đây tôi từng xem, nhân vật chính dù bị ném tả tơi, thê thảm thế nào cũng sẽ đứng bật dậy mà không hề hấn gì, lại tiếp tục đi chiến đấu với nhóm người xấu như thường. Thế nhưng thay vì ngồi dậy và gạt cái bàn sang một bên để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với ngôi nhà của mình, tôi chỉ biết nằm đó, cuộn tròn người lại và run bần bật vì sợ hãi. Mọi thứ tối đen như mực bên dưới cái bàn này. Tại tôi ù đặc đi vì

tiếng nổ lớn khi này, giờ mà có cả một dàn kèn trống đi qua chắc tôi cũng chẳng nghe thấy gì. Bụi bay mù mịt khắp nơi, tôi phải kìm nén để không hắt hơi.

Tôi nằm im trong cái tam giác ấy khoảng một phút, hoặc cũng có thể lâu hơn. Cho tới khi toàn thân bắt run và tiếng ù trong tai cũng bắt đầu tan dần. Tôi thận trọng giơ tay chạm thử vào vai phải, nó hơi sưng và đau. Nhưng tay tôi vẫn hơi cử động được chứng tỏ chưa gãy. Có lẽ tôi sẽ tiếp tục nằm đó kiểm tra các vết thương khác nếu không phải tự dưng ngửi thấy mùi cháy.

Luồng khói trắng bốc lên đủ khiến cho nỗi sợ hãi của tôi chuyển từ trạng thái run rẩy sang hoảng loạn. Trong đầu tôi chỉ nghĩ duy nhất được một điều: cần phải thoát ra khỏi đây, càng nhanh càng tốt. Trên đầu tôi vẫn còn chút khoảng trống, bên dưới gầm bàn vẫn còn đủ chỗ cho tôi duỗi tay, nhưng tôi lại không thể thoát ra ngoài từ đường đó bởi vì nó đã bị cái giá sách bít chặt.

Mùi cháy càng lúc càng nồng nặc. Tôi giơ tay trái đẩy thử cái bàn trên đầu. Trước đây tôi đã nhiều lần di chuyển nó quanh phòng và không gặp chút khó khăn nào. Vậy mà giờ đây khi tôi cần dịch chuyển nó nhất thì nó chẳng hề nhúc nhích, dù chỉ một phân.

Vì thế chỉ còn một cách là thử thoát ra từ đằng chân. Nhưng tôi lại không thể duỗi thẳng chân, chúng đang chạm vào cái gì đó ở mép bàn. Tôi co chân đạp thật mạnh. Nó hơi dịch chuyển một chút. Có thêm động lực, tôi luồn tay qua giá sách bám vào cái khung phía sau để lấy điểm tựa. Nhưng rồi giật mình rụt vội tay lại, bức tường đằng sau giá sách đang ấm lên từng giây. Chưa đủ để làm bỏng tay tôi nhưng đủ để tôi mừng tưng ra số phận bi thảm của mình nếu không thể thoát ra khỏi đây càng nhanh càng tốt.

Một nỗi khiếp sợ mới dâng trào trong tôi. Nỗi sợ bị mắc kẹt. Bị thiêu sống. Giữa không gian chật hẹp tù túng. Tôi bắt đầu thở gấp. Tôi hít phải

đầy một bụng bụi và ho sặc sụa.

Alex, bình tĩnh lại, tôi tự nhủ với bản thân. Tôi hít hai hơi thật nhanh bằng mũi rồi từ từ thở ra bằng miệng, cố gắng điều hòa lại nhịp thở của mình, giống như cách tôi vẫn làm sau một mỗi trận đấu tay đôi ở lớp teakwondo. Tôi có thể làm được.

Tôi chống tay vào tường lấy đà đập thật mạnh. Vật cản dưới chân tôi khẽ dịch chuyển. Tôi gầm lên và tiếp tục đập điên dại. Không phải vô cớ mà những người học võ luôn hô to mỗi khi đập vào tấm bảng gỗ, nó khiến chúng tôi mạnh mẽ hơn. Tôi cảm nhận được sự dịch chuyển dưới chân mình và tiếp theo đó là tiếng đổ rầm của một vật gì đó bằng gỗ. Vòi vừa rơi là tả xuống mắt cá chân tôi mà tôi đoán là từ những mảnh thạch cao trên trần nhà. Tôi đập nhẹ thêm một lần nữa và hai chân tôi hoàn toàn tự do.

Nhích lùi từng chút một theo cái lỗ mới vừa tạo ra, tôi cảm nhận được bầu không khí bên ngoài càng lúc càng nóng lên. Mồ hôi bắt đầu rỏ rờng rờng trên mặt tôi. Chân tôi lại chạm phải cái gì đó cứng ngắc. Và lần này dù cố gắng thế nào tôi cũng không di chuyển được nó. Tôi đành gập đôi người lại và vịn người quanh bàn theo hình chữ L, lách qua khoảng trống giữa ràn nhà nay đã đổ sụp, và bàn học. Tôi cứ thế lùi dọc theo ràn nhà, trên cái sàn nhà đổ nghiêng; trườn đầu và vai qua khe hở giữa mảng trần nhà và là nơi từng là căn gác xếp chưa sửa xong của tôi.

Một bức tường nhiệt ập vào mặt tôi, như thể không may mở phải cái nắp lò nướng với khuôn mặt để quá gần cửa lò. Ngọn lửa bắt đầu liếm vào căn gác phía trên căn phòng ngủ giờ chỉ còn là một đồng gạch vụn của em gái tôi, lan rộng ra xà nhà và toàn bộ phần còn lại của trần nhà. Khói bốc lên nghi ngút. Mặt trước của căn gác đã sụp hoàn toàn, ràn nhà cũng nghiêng theo chiều gần như thẳng đứng. Chỉ duy có mặt sau của căn gác là trong có vẻ gần như nguyên vẹn. Qua cái lỗ tròn trên trần nhà từ phía phòng ngủ của em gái tôi, một mảng trời xanh ngát từ từ hiện ra giữa làn khói và ánh lửa bập bùng.

Tôi cố trườn theo cái rầm nhà thẳng đứng, tìm mọi cách để chui được ra phía căn gác xép. Lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi, cái nóng dưới lưng chính là động lực thôi thúc tôi bò ra khỏi đó.

Phía sau căn gác trông hoàn toàn bình thường ngoại trừ lớp khói và bụi dày đặc. Tôi khẩn trương bò qua rầm nhà tới chỗ mấy cái hộp đựng đồ trang trí Giáng sinh mà mẹ tôi vẫn thường để cạnh cái thang kéo.

Chật vật mất một lúc tôi mới mở được thang ra, thường thì chúng tôi có cái dây để kéo từ hành lang bên dưới. Tôi bò lên thang, hi vọng với trọng lượng của mình nó sẽ tự rơi xuống và mở ra. Cũng may là một tay tôi vẫn còn lành lặn nên đã bám kịp vào thang đúng lúc cái chốt bật ra. Nhưng cú va đập khiến cho hai đầu gối tôi bị trầy xước nặng nề.

Xuống đến tầng hai, tôi cúi thấp đầu để tránh hít phải khói và nhanh chóng di chuyển tới chỗ cầu thang. Phần này của căn nhà dường như không bị ảnh hưởng gì lắm. Vừa bước xuống tới tầng một, tôi nghe tiếng đập cửa và tiếng gọi từ phía sân sau. Tôi chạy ra sau nhà và ghé mắt qua cửa sổ. Chú Darren, hàng xóm đối diện bên kia đường, đang ở bên ngoài. Tôi vội vàng mở khóa và mở toang cửa ra.

“Ồn Chúa” Chú Darren nói. “Cháu không sao chứ Alex?”

Tôi bước ra ngoài sân, cúi gập người hít một hơi thật sâu cho luồng không khí sạch tràn vào hai lá phổi này giờ đang hít phải quá nhiều khói bụi của mình.

“Sao trông cháu toi tả thế này? Cháu không sao chứ?” Chú Darren lại hỏi.

Tôi cúi xuống nhìn lại bản thân. Từ “toi tả” vẫn là còn quá nhẹ. Mồ hôi chảy ướt đẫm cái áo phông và quần bò tôi đang mặc, trộn lẫn với thạch cao và gạch vữa, và khói bụi tạo thành một lớp bùn nhờn nhờn đặc quánh phủ từ

đầu tới chân tôi. Chỉ tới khi nhìn thấy vết máu trên quần tôi mới nhận ra lòng bàn tay mình bị một vết cắt dài từ bao giờ không hay.

Tôi liếc nhìn xung quanh, các nhà hàng xóm trông vẫn ổn. Nhưng rõ ràng có gì đó không ổn. Tiếng ù trong tai tôi gần như đã tan hết, nhưng phải mất một lúc tôi mới nhận ra: mọi thứ đang yên lặng như tờ. Không một tiếng chim hay côn trùng. Thậm chí cả tiếng dế.

Đúng lúc đó chú Joe, chồng của chú Darren, chạy tới, tay cầm chiếc xà beng dài chừng 1 mét. “May quá cháu thoát được rồi. Chú còn đang định phá cửa.”

“Cháu cảm ơn. Hai chú gọi cứu hỏa chưa ạ?”

“Chưa...”

Tôi dang hai tay, tròn mắt nhìn họ.

“Chú đã thử gọi rồi... nhưng điện thoại bàn nhà chú không có tín hiệu. Di động thì báo mất sóng trong khi bình thường lúc nào cũng đầy 5 vạch.”

Tôi đứng nghĩ thêm khoảng hai, có thể ba, giây nữa rồi quay lưng chạy đi.

Chương 2

Hai vợ chồng Joe-Darren gọi với sau lưng tôi câu gì đó. Nhưng tôi mặc kệ, vẫn tiếp tục cắm cúi chạy thật nhanh, mặc dù hai đầu gối và cái vai phải đang đau tưởng như muốn chết.

Chạy được nửa đường tôi chợt nhận ra là mình quá ngốc khi tự mình hùng hục chạy tới trạm cứu hỏa thế này, thay vì nhờ chú Darren và chú Joe lấy xe chở đi hoặc lấy xe đạp trong gara để đi. Nhưng đến khi nhận ra được điều đó thì tôi cũng chạy gần đến nơi rồi.

Tôi để ý thấy có và điều lạ lùng trên đường tới đây. Toàn bộ đèn giao thông không hề hoạt động. Nhờ vậy mà đường chạy của tôi cũng dễ dàng hơn. Ô tô dừng lại ở các khúc giao nhau, thậm trọng nhích từng chút một. Không một nhà nào bên đường bật đèn mặc dù bây giờ mới là cuối giờ chiều và bên ngoài vẫn còn khá sáng nhưng thường thì giờ này đã có nhà lên đèn. Bên trái tôi, từ phía đằng xa, bốn cột khói nhỏ đang bốc lên trên nền trời xanh thẫm.

Có tiếng máy phát điện vọng ra từ bên hông trạm cứu hỏa. Qua tấm cửa cuốn đang mở, tôi chạy vọt vào trong, dáo dác tìm người giúp đỡ. Có ba người đàn ông mặc đồng phục cứu hỏa với dòng chữ “Trạm cứu hỏa Cedar Falls” in đậm sau lưng, đang cúi đầu quanh cái bộ đàm, lưng quay lại phía tôi. Cạnh đó là một phụ nữ, cũng trong bộ đồ tương tự, đang ngồi trong cabin xe.

“Bộ đàm quái gì hơi tí là hỏng.” Một trong ba người bực dọc thốt lên khi tôi tiến lại gần.

“Ê, nhóc! Ở đây không ...” Đang nói dở chừng đột nhiên anh ta ngừng lại, nhíu mày nhìn tôi và hít hít vài cái. “Có mùi khét khét... Ai đó vừa nghịch lửa đúng không? Đáng ra cậu nên tới bệnh viện thì hơn.”

Tôi thở hắt ra không ra hơi. “Em không sao... Hàng xóm đã cố gọi...”

“Ừ, chẳng hiểu sao cái máy này tự dưng không hoạt động.” Anh ta giơ bộ đàm lên rồi ném phịch xuống bàn.

“Nhà của em đang bị cháy.”

“Ở đâu?”

“Cách đây sáu dãy nhà.” Xong tôi đọc địa chỉ cho anh ta.

Anh chàng to như hộ pháp đứng cạnh đó tần ngần nói “Nhưng chưa liên lạc được với tổng đài làm sao chúng ta đi được... Rồi còn phải gọi xin hỗ trợ nữa?”

“Giờ là lúc nào mà sách vở thế hả Tí Hon? Nhà của người ta đang cháy kia kìa. Đi thôi!”

Nói rồi cả bốn người đồng loạt đứng dậy lấy mũ bảo hiểm và áo khoác trên giá. Vài giây sau tôi đã yên vị ngồi kẹp giữa anh chàng có biệt danh “Tí hon” kia và anh còn lại ở băng ghế cuối cùng. Qua túi đồ nghề cách đó hai hàng ghế, tôi nhận ra người phụ trách lái xe hôm nay chính là người phụ nữ khi nãy tôi nhìn thấy trong cabin. Cô bấm vào cái nút phía trên đầu và tiếng còi hú vang kên ầm ã, sau đó xe lao thẳng ra ngoài, xém chút nữa va phải một chiếc xe khác đang đi tới.

Tôi liếc qua nhìn anh Tí hon, người đang nhắm chặt mắt và làm rằm cầu nguyện. Cảnh tượng ấy khiến mấy người trong xe không nhịn được cười ò lên, nhất là cô tài xế. Cô ấy cười hăng đến nỗi mấy lần cho xe chạy lén sang cả làn đường bên cạnh và hơn một lần suýt lao lên cả vỉa hè. Sau đó cô thản

nhiên quay đầu lại hỏi tôi, mắt thậm chí còn không buồn nhìn đường. “Bên trong nhà có ai không nhóc?”

“Không ạ.” Tôi cố gắng trả lời ngắn gọn nhất có thể.

“Có vật nuôi nào không?”

“Không ạ.”

Lái xe từ trạm cứu hỏa đến nhà tôi chắc chưa đầy một phút, vậy mà tôi có cảm giác như kéo dài cả tiếng. Nếu biết phải ngồi cùng một ông lính cứu hỏa to xác nhất chết và một bà lái xe siêu ầu thế này tôi thà tự chạy bộ về nhà còn hơn. Xe đỗ phịch trước cửa nhà tôi, và trước khi tôi kịp định thần lại trên xe đã không còn ai. Hai cửa xe mở toang. Tôi rên rỉ nhích từng chút một ra phía cửa xe. Mọi bộ phận trên người tôi đều đau ê ẩm: hai đầu gối, vai phải và toàn bộ cơ đùi và bắp chân, chưa kể hai mắt cay xè và cổ họng khô khốc và hơn tất cả đau đầu tôi cũng bắt đầu đau.

Từ xe xuống đường chỉ có hai bậc thôi mà với tôi là cả một thử thách. Tôi loạng choạng ở bậc đầu tiên và may mắn kịp bám vào cái thanh bên hông xe chứ không chắc đã ngã ngửa ra sau rồi.

Nhìn từ đằng trước, nhà tôi trông thật thê thảm. Như thể vừa bị một nắm đấm khổng lồ từ trên trời giáng xuống, tạo thành một lỗ hổng lớn ngay trên trần phòng ngủ của em gái tôi và làm sập hoàn toàn mặt trước của ngôi nhà. Lửa cháy ngùn ngụt qua cái lỗ và bắt đầu bén sang toàn bộ phần mái. Khói nâu bốc lên cuộn cuộn khắp nơi.

Ơn chúa em gái tôi không có nhà. Nếu con bé ở nhà hôm nay có lẽ giờ đã chết cháy rồi. Một tiếng trước, tôi đã sung sướng khi nghĩ tới hai ngày cuối tuần không phải nhìn mặt đứa em gái búng bình. Nhưng giờ tôi lại không mong muốn gì hơn sớm gặp lại con bé. Tôi dám chắc ngay khi hay tin về đám cháy thế nào mẹ tôi cũng sẽ phi như bay về từ Illinois. Nhà bác tôi

cách đây chỉ khoảng hai giờ lái xe. Tôi nắm chặt tay thành nắm, đứng thẳng người dậy và nuốt nước bọt nhưng cổ họng khô khốc.

Đội cứu hỏa bắt đầu kéo vòi phun vào sân trước nhà tôi. Bên kia đường, anh Tí hon đang hì hục lắp vòi chữa cháy vào đường ống nước. Tôi khập khiễng bước tới nhập hội cùng hai vợ chồng Darren và Joe đang đứng nhìn từ sân nhà bên cạnh. Một anh lính cứu hỏa đi vào trong nhà và mở cửa sổ phòng ăn, ngay lập tức khói xộc ra từ bên trong.

“Cháu vẫn ổn chứ?” Chú Darren hỏi.

“Tất nhiên là không rồi ạ.” Tôi ngồi thụp xuống bãi cỏ nhà hàng xóm, bất lực nhìn nhà mình cháy.

“Để bọn chú đưa cháu tới bệnh viện.”

“Không, cháu không sao đâu. Cho cháu mượn điện thoại của chú được không ạ? Điện thoại cháu để trong nhà. Nhưng giờ cháu đoán chắc là nó cháy đen thui rồi.” Tôi muốn, tôi cần phải, gọi cho mẹ. Để biết rằng mẹ đang trên đường về nhà và sẽ sớm có mặt ở đây để giải quyết mọi chuyện. Để chăm sóc cho tôi.

“Rất tiếc, điện thoại chú vẫn không có sóng.”

“Có khi tại nhà mạng.” Chú Joe nói. “Để chú thử hỏi mượn người khác xem sao.” Nói rồi chú đi sang đường, về phía đám đông hiếu kì đang tụ tập.

Tôi nằm trên bãi cỏ và nhắm mắt lại. Kể cả từ bên phía sân của nhà hàng xóm tôi vẫn cảm nhận được hơi nóng của ngọn lửa đang cháy âm ỉ bên nhà mình. Tôi thậm chí còn ngửi thấy cả mùi khói, nhưng có lẽ đó là từ bộ quần áo đang mặc trên người.

Vài phút sau, tôi lại nghe thấy tiếng chú Joe. “Chẳng điện thoại của ai có sóng hết. Từ Verizon, Sprint, T-Mobile, đến AT&T, tất cả đều không có tín

hiệu. Nhà nào cũng mất điện, điện thoại bàn cũng không liên lạc được.”

Tôi mở choàng mắt ra. “Cháu tưởng mất điện không ảnh hưởng gì đến đường dây điện thoại chứ. Trừ mấy cái điện thoại không dây thôi.”

“Ừ về lý thuyết thì là thế. Nhưng chẳng hiểu sao chẳng điện thoại nhà nào hoạt động hết.”

“Lạ nhỉ.”

“Cháu biết chuyện gì đã xảy ra với nhà mình không? Trông như kiểu có vật gì đã rơi trúng mái nhà cháu ý.”

“Cháu chịu. Tự dưng mất điện rồi uỳnh, cả căn nhà như đổ sụp xuống người cháu.”

“Không lẽ là thiên thạch? Hay một phần của cái máy bay?”

“Nhưng cái đó thì liên quan gì đến vụ mất điện và mất tín hiệu điện thoại?”

“Phải rồi. Chẳng liên quan.”

“Cháu nghĩ không chỉ mình nhà cháu bị đâu. Nếu chiếu theo cây cột khói trên trời ít nhất phải còn bốn nhà nữa.”

Chú Joe ngược mắt nhìn lên trời. “Ừ. Nhưng có vẻ ở cách đây khá xa. Tận Waterloo không biết chừng.”

Tôi chống tay ngồi dậy. Hành động đột ngột đó khiến cho đầu tôi đau dữ dội kèm theo một tiếng ho khan dài. Tôi có cảm tưởng như đầu muốn sắp nổ tung.

“Cháu có muốn chút nước không?” Chú Joe hỏi.

“Có ạ.” Tôi nhăn nhó trả lời.

“Đề bạn chú đưa cháu đến bệnh viện.” Chú Darren lại nói, trong lúc chú Joe về nhà lấy nước cho tôi.

Tôi lại nhắm mắt lại, làm như vậy giúp cho cơn đau đầu của tôi dịu đi phần nào. Tôi tu một hơi hết sạch hai chai nước chú Joe mang cho và cảm thấy trong người đỡ hơn hẳn. Sau đó, chú Joe lại quay về nhà tìm pin để lắp vào radio, hy vọng có thể nghe ngóng được chút tin tức ở bên ngoài. Chú Darren ở lại cùng tôi xem đội cứu hỏa chữa cháy.

Họ đã rông được hai vòi nước không lồ qua cửa sổ ở bên hông nhà. Giờ cả bốn người họ đang ở trong nhà, làm những điều mà lính cứu hỏa phải làm. Hai vòi nước vặn xoắn lại và rung lên bần bật khi nước phụt vào bên trong. Kế đó, tôi nghe thấy những tiếng xèo xèo vọng ra và làn khói nâu nghi ngút ban nãy giờ đã chuyển sang màu trắng, đồng nghĩa với việc ngọn lửa đã được khống chế.

Hai lính cứu hỏa trèo ra từ cửa sổ, một người đi về phía xe cứu hỏa lấy thêm hai cái xà beng, người còn lại đi về phía tôi.

“Em vẫn ổn chứ? Có thấy khó thở gì không?” Anh ta hỏi.

“Em vẫn ổn.”

“Tốt. Nghe này, bình thường thì bạn anh sẽ phải gọi thêm xe cứu thương đi cùng để hỗ trợ nhưng hôm nay không làm sao liên lạc được với tổng đài. Trong lúc này em có thể ở nhờ tạm nhà ai không?”

“Cậu bé có thể qua nhà tôi ở.” Chú Darren nói. “Cho đến khi liên lạc được với gia đình cậu bé.”

“Ý em thế nào?”

“Vâng, thế cũng được ạ.” Điều tôi mong muốn nhất bây giờ là được nhìn thấy con xe của mẹ đỗ xích trước cửa nhà, nhưng nếu phải đi ở nhờ thì thà sang nhà hai chú Joe-Darren còn hơn. Dù gì họ cũng là hàng xóm bao lâu nay với nhà tôi rồi.

“Lửa đã được dập tắt. Bọn anh sẽ làm thông khí một vài bức tường và xem có vớt vát được chút đồ đạc nào không. Nhớ đừng lại gần ngôi nhà nhé, nó đang rất không ổn định.”

“Vâng ạ. Nhưng nguyên nhân là vì sao thế ạ?”

“Chưa biết. Khi nào liên lạc được với trung tâm bọn anh sẽ cử người đến điều tra nguyên nhân vụ cháy.”

“Cảm ơn anh.”

“Đi nào.” Chú Darren nói. “Đề chú tìm cho cháu một bộ quần áo sạch.”

Tôi đứng dậy một cách khó nhọc rồi khập khiễng đi theo chú Darren sang bên đường. Mặt Trời đã tắt hẳn chỉ còn lại le lói chút ánh da cam ở phía đằng Tây, bầu trời trong xanh khi nãy giờ đã chuyển thành một màu xám xịt. Vẫn chẳng có ánh đèn nào được thắp lên. Từ bên sân nhà chú Darren, tôi tần ngần đứng nhìn ngôi nhà đã sập gần một nửa của mình. Tôi chống hai tay lên gối, cả người tê dại đi vì đau nhức và mệt. Tôi có cảm giác như vừa trải qua một trận đấu với đối thủ to gấp đôi mình trong suốt một giờ liên tục.

Chú Darren đặt tay lên vai tôi động viên. “Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi Alex ạ. Có lẽ ngày mai là điện thoại liên lạc được trở lại. Chúng ta sẽ gọi cho bố mẹ cháu và công ty bảo hiểm. Giờ này năm sau có khi chúng ta đang ngồi trong căn nhà được sửa sang lại như mới và cười với nhau về sự cố ngày hôm nay không biết chừng.”

Tôi ưỡ oải gật đầu và đứng thẳng người dậy. Tay chú Darren còn chưa kịp rời khỏi vai tôi thì...

...vụ nổ xảy ra.

Chương 3

Tiếng nổ lớn giống như một cơn gió mạnh bất ngờ muốn hất tung cả người tôi ra đằng sau. Hai cửa sổ nhà kế bên, dưới sức ép của vụ nổ, bị hút chặt vào bên trong và vỡ vụn. Chú Darren cũng loạng choạng ngã ngửa người ra, may mà tôi dùng tay níu lại kịp.

Tôi đã từng theo dõi nhiều trận giông sét với em gái. Chúng tôi sẽ bắt đầu đếm ngay khi nhìn thấy sét: một Mississippi, hai Mississippi... Đếm đến năm tức là tia sét còn cách chúng tôi khoảng một dặm. Đến mười là còn hai dặm. Nhưng âm thanh vừa rồi chẳng khác nào mới đếm đến một thì bùm, sấm đã nổ ùng ùng ngay trên đầu, loại sấm có thể khiến một đứa lì lợm như em gái tôi phải rú lên và bỏ chạy vào nhà.

Nhưng không giống như tiếng sấm, tiếng nổ ấy không hề dừng lại. Nó vẫn tiếp tục rền rĩ vang lên, như thể thần Dớt vừa nạp đầy sét vào khẩu súng máy M60 và cài ở chế độ không giới hạn. Nhưng lạ ở chỗ tôi chẳng hề thấy có tia chớp nào trên bầu trời, ngoài tiếng sấm. Tôi quay đầu nhìn xung quanh. Máy anh lính cứu hỏa đang hồi hả chạy vào xe, đám người hiếu kỳ khi nãy đang chạy toản loạn khắp nơi. Bầu trời hoàn toàn quang đãng. Mấy cột khói đằng xa vẫn còn nguyên ở chỗ tôi nhìn thấy cách đây một tiếng. Không có gì bất ổn ngoại trừ thứ âm thanh kinh khủng đang diễn ra.

Hai tay tôi ôm chặt lấy tai. Tôi cũng không nhớ mình đã gio tay bịt tai từ lúc nào. Mặt đất rung chuyển dưới chân tôi. Chú Darren nắm lấy khuỷu tay tôi và hai chú cháu chạy vội về phía cửa nhà.

Vào trong nhà, tiếng ồn cũng chỉ giảm đi được một chút. Sàn gỗ sồi nhà chú Darren tiếp tục rung lên bần bật dưới chân tôi. Một cơn mưa bụi thạch

cao trắng xóa từ vết nứt trên trần nhà đổ ụp xuống đầu chúng tôi. Từ dưới hầm, chú Joe chạy vọt lên, đầu chụm tai nghe, tay cầm hai cặp tai nghe và một cuộn giấy vệ sinh. Chú ra hiệu bảo hai chú cháu tôi xé giấy vệ sinh nhét vào lỗ tai cho đỡ ồn. Quá thông minh! Đúng là cái khó ló cái khôn.

Tôi nhét một đồng giấy vào tai rồi chụm tai nghe lên. Tiếng ồn như sấm rền khi nãy lập tức giảm xuống ở mức chịu đựng được. Nhưng tôi lại nghe thấy một âm thanh mới: tai tôi vang lên tiếng tút dài của chiếc máy khử rung tim khi có ai qua đời ở trên phim.

Trông chúng tôi lúc này hẳn là rất buồn cười, đứng trơ giữa nhà với cái tai nghe sùm sụp trên đầu, nhưng chẳng ai cười nổi. Tôi gào lên hỏi chú Joe “Chúng ta có nên đi xuống dưới hầm không ạ?” Nhưng bản thân không hề nghe thấy tiếng của mình do tiếng ồn bên ngoài quá lớn.

Môi chú Joe mấy máy nhưng tôi không tài nào luận ra được chú ấy muốn nói gì. Chú Darren cũng đang gào lên câu gì đó, nhưng âm thanh của những tiếng nổ đã nhấn chìm tất cả. Chú Joe nắm lấy tay tôi và chú Darren kéo ra phía sau nhà. Chúng tôi chạy qua phòng ngủ, căn phòng ngủ to và đẹp nhất mà tôi từng thấy, nhưng trong hoàn cảnh hỗn loạn như bây giờ tôi cũng chẳng có ý định dừng lại mà trầm trồ.

Phòng tắm của nhà họ cũng ấn tượng không kém, qua ánh lờ mờ rọi vào từ phòng ngủ. Sàn phòng tắm lát đá cẩm thạch màu hồng nhạt, bồn sục Jacuzzi khổng lồ, buồng tắm đứng và bồn cầu thông minh, toàn những thiết bị hiện đại, đắt tiền. Nhưng tuyệt vời hơn cả là nó được thiết kế biệt lập trong lòng phòng ngủ, và nằm ở chính giữa tầng một. Vì thế so với các phòng khác, nó yên tĩnh hơn hẳn. Chú Joe đóng cửa lại và tiếng ồn bên ngoài giảm đi thấy rõ. Có điều, chúng tôi hoàn toàn chìm trong bóng tối. Chú Joe lại mở hé cửa để lấy cái đèn pin Maglite ở dưới một trong mấy cái bồn rửa.

Tôi dang hai tay ra và hét lên “Giờ thì sao ạ?” nhưng tôi không nghĩ là họ nghe thấy. Bản thân tôi còn không nghe thấy tiếng mình nữa là.

Chú Joe hét lên câu gì đó và chỉ cái đèn pin và bồn tắm. Đợi mãi không thấy chú Darren và tôi phản ứng gì cuối cùng chú Joe bước vào trong bồn tắm, quỳ xuống và vòng tay ôm lấy cổ.

Cũng có lý. Cái bồn tắm chỉ bằng nhựa nhưng được gắn cố định trên mặt đá cẩm thạch vừa chắc vừa nặng. Nếu ngôi nhà này có sập thì nó vẫn có thể bảo vệ chúng tôi. Có lẽ trong những tình huống như thế này ở bên ngoài sẽ an toàn hơn nhưng ngay cả ở trong này tiếng ồn cũng mới chỉ dừng lại ở mức chịu đựng được. Chú Joe đứng dậy và tôi bước vào bồn tắm theo chú ấy.

Chú Joe rọi đèn về phía chú Darren, người đang mặt đỏ tía tai la hét câu gì đó, tôi nhìn thấy môi chú ấy chuyển động với đôi mắt mở to nhưng hoàn toàn mất tập trung. Hai tay chú khua loạn xạ, đầy kích động. Chú Joe bước ra khỏi bồn tắm và ôm lấy chú Darren để giúp chú bình tĩnh lại. Chú Darren tìm mọi cách đẩy ra nhưng chú Joe càng ôm chặt hơn, tay xoa lưng trấn an người bạn đời.

Tia sáng phát ra từ cái đèn pin tròn thành quét một vòng quanh phòng khi chú Joe chuyển động, khiến cho cảnh tượng khi ấy kỳ quái không khác gì bộ phim kinh dị tôi từng xem trên TV. Cuối cùng chú ấy cũng đỡ được chú Darren bước vào trong bồn tắm và quỳ xuống cùng chúng tôi. Mặc dù bồn Jacuzzi này đã to gấp đôi các bồn tắm thông thường nhưng cũng chỉ vừa đủ cho ba người chúng tôi. Tôi gập người, cúi đầu lên đầu gối và đan tay ra sau cổ. Khuỷu tay của ai đó chạm vào vai tôi.

Và rồi chúng tôi bắt đầu đợi. Đợi tiếng ồn kia kết thúc. Đợi ngôi nhà đổ sập xuống đầu chúng tôi. Đợi một điều gì đó, một cái gì đó thay đổi.

Liệu nhà của chú Joe có sập xuống như nhà tôi không? Chuyện gì đã xảy ra với nhà của tôi? Tôi không thể trả lời bất kỳ câu hỏi nào nhưng chúng cứ tua đi tua lại trong đầu tôi, không tài nào không chế được.

Tôi không phải là người sùng đạo như mẹ tôi, nhưng trong cuộc tranh luận này tôi đã thắng mẹ từ hai năm trước. Ngoại trừ lễ Giáng sinh và Phục sinh, tôi chưa hề đặt chân lại vào nhà thờ St.John's Lutheran kể từ sau lễ kiên tín của mình. Trước đó, hầu như Chủ Nhật nào tôi cũng đi lễ cùng với mẹ, thậm chí nhiều lúc là tôi tự nguyện đi.

Năm tôi khoảng mười một – mười hai tuổi, giáo viên trường Chúa Nhật của chúng tôi là một cựu binh già từng tham chiến ở Việt Nam hay I-rắc gì đó, tôi cũng không nhớ rõ. Hầu như buổi học nào ông cũng lặp đi lặp lại câu: “Không có kẻ vô thần nào khi ở dưới chiến hào cả.” Lúc đó tôi chỉ thấy kỳ quặc và khó hiểu. Chúng tôi hiểu gì về vô thần và chiến hào? Không gì hết! Nhưng giờ tôi đã phần nào hiểu được ý của câu nói đó.

Và tôi đã cầu nguyện. Không ai có thể nghe thấy tiếng tôi giữa tiếng ồn khủng khiếp kia, đến bản thân tôi còn không nghe thấy giọng của mình nữa là, nhưng tôi nghĩ chuyện đó cũng không quan trọng. Nhưng việc chú Joe và chú Darren không nghe thấy được cũng là có cái hay, bởi vì tôi đã cầu nguyện “Lạy Chúa, xin Người bảo vệ và che chở cho em gái con được an toàn. Con không biết những tiếng nổ kia là gì, nhưng xin đừng để chúng làm hại đến gia đình con. Giờ có lẽ họ đang ở Warren, nhưng con đoán Người cũng đã biết rõ điều đó. Con xin thề sẽ làm mọi điều Người muốn con làm. Chăm chỉ đi nhà thờ thánh John mỗi sáng Chủ Nhật, ngoan ngoãn không cãi lời mẹ... Người muốn con làm gì con cũng sẽ làm. Chỉ xin Người bảo vệ Rebecca, mẹ con và bố con...” Nghĩ đến đây tôi không sao cầm được nước mắt. Hy vọng việc tôi quên nói từ “amen” ở cuối câu vẫn được tính là một lời cầu nguyện đầy đủ.

Tôi không biết mình đã quỳ ở bôn tám đó bao lâu. Đủ lâu để những giọt nước mắt trên mặt khô đi và cái cổ cứng đờ vì mỏi.

Tôi đuổi người cho đỡ mỗi và đá phải ai đó. Qua ánh đèn pin tù mù của chú Joe, chúng tôi sắp xếp tại tư thế, để cùng nằm xuống thay vì quỳ như lúc trước. Nhưng khoảng cách giữa mỗi người vẫn chẳng được cải thiện thêm là mấy. Đầu gối của ai đó cọ vào bắp đùi tôi. Tôi loay hoay tự điều chỉnh lại nhưng thay vào đó là ăn một cái cùi chỏ vào vai.

Và rồi chúng tôi tiếp tục đợi. Hai tiếng? Ba tiếng? Tôi không đoán được. Tiếng ồn ở bên ngoài vẫn không hề giảm đi. Cái gì có thể gây ra tiếng ồn lớn như thế trong khoảng thời gian dài đến như vậy? Ý nghĩ ấy khiến tôi thấy mình thật nhỏ bé và vô cùng sợ hãi. Mùi của nỗi sợ hãi lấp đầy hai lỗ mũi tôi, mùi hôi của khói và mồ hôi quyện lẫn vào với nhau. Ánh đèn pin bắt đầu yếu dần và chú Joe phải tắt đi để tiết kiệm pin.

Một lúc sau, có ai đó đá vào ngực tôi và tôi cảm nhận được cái đế giày trên mu bàn tay mình. Cũng may tôi đã rút vội tay lại nên không bị giẫm vào tay. Chú Joe bật đèn pin lên và thấy chú Darren đang lom khom lần tìm mép bồn tắm rồi thận trọng bước ra. Chú Joe thấy vậy cũng nhún vai đứng dậy đi theo người bạn đời của mình.

Tôi cũng lao ra khỏi bồn tắm. Bụi thạch cao trên mặt và tay khiến tôi ngứa ngáy khó chịu. Tôi giơ tay vặn thử một trong mấy cái vòi trên chậu rửa và bất ngờ khi thấy nước vẫn chảy bình thường, trong khi những thứ khác không hề hoạt động. Tôi tranh thủ rửa mặt và tay trong bóng tối, thậm chí còn nhấp thêm vài ngụm nước cho đỡ khát.

Trong lúc tôi đang lau rửa, chú Joe đi ra khỏi phòng. Chú Darren vẫn ngồi im bên mép bồn tắm, mắt nhìn chăm chăm vào hai tay đang chặt trên đùi. Một lát sau chú Joe quay lại với một chồng ga, gối và chăn bông. Chú trải chăn và ga, gối xuống bồn tắm rồi chĩa đèn pin ra hiệu cho tôi quay lại vào trong. Tôi ngoan ngoãn cởi giày làm theo.

Tôi bước vào bồn Jacuzzi và nằm xuống, trên người vẫn mặc nguyên bộ quần áo thấm đầy bụi và mồ hôi của mình. Tôi cảm thấy tội lỗi vì làm bẩn cái chăn trắng tinh của họ nhưng ai biết được lát nữa thôi chuyện gì đã xảy ra. Nếu căn nhà này sụp xuống và cần phải chạy ra ngoài, tôi không muốn mình tông ngồng không mảnh vải che thân. Tôi nằm sát vào góc trái của bồn, đầu kẹp giữa hai cái gối dày cộp. Nhưng vẫn không đủ để chặn đứng tiếng nổ đùng đoàng bên ngoài và tiếng ù trong tai tôi. Thái dương tôi đau nhức vì bị cái tai nghe chọc vào nhưng trong hoàn cảnh hiện tại thì đó chỉ là chuyện nhỏ.

Thật khó có thể ngủ nổi khi thân Dớt cứ nã sấm âm âm trên đầu như thế này. Nhưng cũng chẳng dễ để giữ tỉnh táo sau một đêm vừa thoát chết trong gang tấc do cháy nhà. Sau vài tiếng, cơn buồn ngủ đã chiến thắng và tôi thiếp đi trong tiếng ồn và sự rung lắc kinh thiên động địa bên ngoài. Ngày mai mọi chuyện sẽ tốt đẹp hơn. Tôi nghĩ: Một ngày mới, một bình minh mới hẳn là tốt đẹp hơn bây giờ.

Tôi đã lầm. Không hề có bình minh ngày hôm sau.

Chương 4

Tôi không biết lúc mình tỉnh dậy là mấy giờ, nhưng có cảm giác đã ngủ được ít nhất sáu, mà cũng có thể là tám tiếng. Không lẽ tiếng nổ hay tiếng sấm kia đã kéo dài lâu đến thế? Cái gì có thể gây ra âm thanh khủng khiếp như vậy? Dù là tiếng bom, tiếng sấm hay tiếng nổ siêu thanh thì cũng phải kết thúc từ lâu rồi, chứ không thể dai dẳng như thế được. Mặc dù bên trong phòng tắm khá ấm nhưng tay chân tôi vẫn lạnh cóng. Tôi nằm co ro trong bồn Jacuzzi, cố gắng điều hòa lại nhịp thở của mình.

Nhưng nằm mãi cũng không phải là giải pháp. Tôi cần một câu trả lời. Tôi nhồm dậy khỏi bồn tắm, dò dẫm tìm giày trong bóng tối. Sau một hồi loay hoay tìm cách buộc dây giày không thành công, tôi đành bỏ cuộc, chỉ nhét tạm dây giày vào trong để không bị vấp ngã. Tôi cần đi vệ sinh. Có điều, tối qua chú Darren và chú Joe đã trải chăn nằm ở chỗ trống giữa tôi và cái bồn cầu. Tôi không chắc hai chú ấy còn ở đó không, nhưng tôi không muốn đá nhầm họ trong bóng tối. Dù gì tôi cũng là khách. Một vị khách kì quặc sang tá túc vì nhà cháy và ngủ trong bồn tắm nhà họ. Tôi vẫn có thể nhịn thêm một lúc nữa.

Tôi giơ tay ra phía trước, lò dò tìm cánh cửa phòng tắm. Từ đầu bồn tắm bước chéo sang vài bước là đến. Sau khi vào đến phòng ngủ, tôi khép cửa lại sau lưng.

Bóng tối bao trùm khắp căn phòng. Tối đến mức dù hai tay đang giơ trước mặt, tôi cũng chẳng nhìn thấy gì. Tôi cứ nghĩ chỉ trong phòng tắm mới tối, bởi hôm qua lúc băng qua phòng ngủ tôi vẫn có thể nhìn thấy rõ mọi thứ: ba cánh cửa sổ lớn trong phòng đón được rất nhiều ánh sáng. Kể

cả nếu giờ là buổi đêm thì đáng ra tôi vẫn phải nhìn thấy *chút gì đó*. Kể cả vào những đêm tối nhất, trời cũng chưa bao giờ tối đen như thế này.

Trừ một lần duy nhất, hồi 5 năm trước, khi bố dẫn hai anh em tôi đi vào trong cái động ở gần nhà một người bạn. Mẹ tôi đã thẳng thừng từ chối không đi. Tôi không thích cái lối đi tối tăm và chật hẹp ở trong hang nhưng vẫn cố chịu đựng, không một lời than vãn dù nhiều đoạn phải bò, thậm chí phải trườn trên mười đầu ngón tay, bởi tôi không muốn mất mặt trước em gái.

Chúng tôi dừng lại nghỉ ăn trưa ngày trong động. Sau khi ăn xong, bố gợi ý chúng tôi cùng tắt đèn để có thể cảm nhận bóng tối một cách trọn vẹn nhất. Dù giờ tay trước mặt tôi cũng chẳng nhìn thấy gì. Càng lúc tôi càng cảm thấy ngọt ngào và bức bối, như thể có một tấm chăn lạnh lẽo màu đen quấn chặt lấy mặt tôi, làm tôi chết ngạt.

Tôi cuống cuống chộp lấy cái đèn pin nhưng lại tuột tay làm rơi xuống đất. Quờ quạng tìm kiếm một hồi không được, tôi hoảng loạn hét âm lên “Bật đèn lên! Bật đèn lên! Bật đèn lên!”

Giờ bóng tối đang bao quanh lấy tôi, y hệt như tấm chăn đen lạnh lẽo từng khiến tôi ngạt thở trong hang động. Phải kìm nén lắm tôi mới không bật ra câu “Bật đèn lên!” như lần đó. Thứ ánh sáng duy nhất tôi nhìn thấy là ánh đèn pin tù mù khi nãy trong phòng tắm của chú Joe và Darren. Và bố vẫn đang ở cách tôi hơn 100 dặm.

Chân tôi vấp phải thành giường kim loại, loạng choạng ngã bả nhào về phía trước. Mặc dù khá ái ngại khi đặt cái đũng quần bản lên giường nhưng tôi cũng chẳng còn cách nào khác. Thế giới như đang đổ nghiêng dưới chân tôi. Tôi cần ngồi xuống, nếu không tôi sẽ ngã, mà trên người tôi đã có quá đủ vết bầm tím rồi.

Tôi vắt óc suy nghĩ, tìm lời giải đáp cho những chuyện đang xảy ra. Là tấn công hạt nhân? Thiên thạch? Hay siêu bão? Cho dù là thật đi chăng nữa chúng cũng không thể cùng lúc gây ra: âm thanh như sấm rền, lỗ hổng trên trần nhà tôi, đường dây điện thoại bị ngắt và bóng tối mịt mù một cách dị thường.

Từ phòng tắm một tia sáng yếu ớt rơi vào cắt ngang căn phòng. Chú Darren xuất hiện ở bậu cửa; tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt của chú qua ánh sáng phản chiếu từ chuôi đèn pin. Tia sáng đảo qua một vòng quanh phòng rồi dừng lại ở mặt tôi.

Chú Darren nói câu gì đó. Tôi không thể nghe thấy tiếng chú ấy giữa tiếng âm âm bên ngoài, nhưng tôi có thể đọc được môi chú. Đại loại là “Cháu vẫn ổn chứ?”

Tôi chỉ nhún vai đáp lại, và đứng dậy chỉ vào cái đèn pin ra hiệu muốn mượn. Chú gạt đầu và đưa nó cho tôi. Tôi đi vào phòng tắm đúng lúc chú Joe cũng từ bên trong bước ra.

Nước từ các vòi rửa vẫn chảy bình thường nhưng áp lực có vẻ giảm đi so với ngày hôm qua.

Sau khi quay lại phòng ngủ, tôi đưa đèn pin trả lại cho chú Darren, không quên nói lời cảm ơn. Hai người họ đi về phía cửa sổ đối diện và chìa đèn pin ra ngoài cửa kính.

Tia sáng rơi đi được một quãng ngắn thì tắt ngúm bởi cơn mưa bụi xám đang từ từ rơi xuống, với mật độ dày đặc đến nỗi che mờ mọi ánh đèn. Các hạt bụi nhỏ li ti nhẹ nhàng đậu vào song cửa và bám vào mặt kính. Chỉ với một cái gõ tay nhẹ lên kính, chúng lại rơi xuống và hòa cùng dòng chảy không ngừng của cơn mưa bụi.

Chú Darren lùi lại hai bước và ngồi thụp xuống giường, thần thờ nhìn xuống đất. Ánh đèn trong tay chú rung rung. Chú Joe ngồi xuống bên cạnh, vòng tay ôm lấy vai chú Darren. Tôi nhận thấy hai vai chú Darren đang rung lên bần bật, vì thế tôi quyết định quay lưng lại để dành cho họ một chút riêng tư.

Tôi nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, cố gắng đoán xem cái gì đã tạo nên là mưa bụi dày đặc kia. Chúng có màu xám nhạt, giống như bụi tro phát ra từ đồng lửa tàn, nhưng mịn hơn. Tôi dí sát mặt vào cửa sổ để nhìn rõ hơn. Nhưng thay vào đó tôi lại ngửi thấy mùi hôi của trứng thối.

Ai đó vỗ vào vai tôi. Tôi quay đầu lại, và chú Joe khoác tay ra hiệu bảo tôi đi theo. Ba chúng tôi lũ lượt kéo ra khỏi phòng trong ánh đèn le lói của cái đèn pin. Khi chúng tôi ra đến phòng khách, chú Darren chiếu đèn về phía cửa trước. Cánh cửa vẫn đóng và khóa trái, nhưng tôi để ý có một lớp tro dày chừng năm phân đùn vào bên dưới khe cửa. Tôi cúi xuống chạm vào nó. Không có chuyện gì xảy ra, và tôi nhón tay bốc lấy một nhúm giơ lên xem. Chúng vừa mịn lại vừa sạm, giống như những hạt đường mịn nhưng lại mang cấu tạo của hạt cát. Đặc biệt chúng xộc lên toàn mùi lưu huỳnh như thứ mùi tôi vừa ngửi thấy ở cạnh cửa sổ.

Tôi chìa tay ra chỉ vào cái đồng hồ trên tay chú Joe. Chú gạt đầu và ấn vào cái nút nhỏ bên cạnh. Đồng hồ hiện 9:47.

Chú Joe dắt chúng tôi vào trong bếp và chuyền nhau hộp bánh Pop-Tarta cho bữa sáng. Mặc dù không thể nướng bánh nhưng với tôi không quan trọng, bởi tôi đang quá đói. Chú Joe lấy ra từ trong cái tủ lạnh tôi om một can sữa vẫn còn quá nửa. Sữa vẫn còn tươi và lạnh, dù sau một đêm mất điện. Ba chú cháu chúng tôi chia nhau uống gần hết chỗ sữa còn lại.

Ánh đèn pin càng lúc càng yếu dần trong lúc chúng tôi ăn sáng. Chú Joe tranh thủ tận dụng nốt chút ánh sáng còn lại để lục ngăn kéo bếp tìm nến, diêm, tập giấy và bút. Sau đó chú bê tất cả những gì tìm được đặt lên bàn.

Trong lúc chú Joe thấp nền và tắt đèn pin, tôi cầm lấy cái bút và nguệch ngoạc viết: “Chuyện gì đang xảy ra thế ạ?”

Chú Joe đọc câu hỏi của tôi và trả lời ngay bên dưới. “Núi lửa. Loại cực lớn. Hôm qua, lúc mọi người đang theo dõi đám cháy, chú được nghe tin tức trên radio.” Chú đẩy tập giấy về phía tôi. Tôi phải soi nó vào gần ngọn nến và dí sát mặt mới đọc được.

Chú Darren cầm lấy tập giấy và viết: “Nếu vậy cái thứ bay bay bên ngoài này giờ là tro bụi của núi lửa à?”

Tôi viết tiếp: “Núi lửa? Ở Iowa?”

“Không. Siêu núi lửa ở Yellowstone.” Chú Joe viết lại.

“Nhưng nó cách đây cả nghìn dặm mà?” Chú Darren viết.

Chú Joe lấy lại tập giấy và viết rất dài. Chú Darren định giật lại nhưng đã bị gạt tay ra. “Khoảng 900 dặm. Núi lửa bắt đầu phun trào ngày hôm qua, khi nhà của Alex bốc cháy. Mọi người có nhớ trận động đất lớn ở Wyoming cách đây vài tuần không? Nghe đài nói đó chính là tác nhân gây ra sự phun trào lần này. Cơn địa chấn nhỏ chúng ta cảm thấy ngày hôm qua chính là thời điểm phát nổ của núi lửa. Anh không biết cái gì đã đập trúng nhà Alex. Nhưng anh đoán là do một tảng đá bắn ra từ vụ nổ và bay tới đây với tốc độ siêu thanh. Sau đó một tiếng rưỡi đồng hồ, âm thanh của vụ nổ mới bắt đầu vọng đến đây. Còn tro bụi núi lửa thì sẽ theo luồng gió xoáy, phải mất từ tám đến chín tiếng mới bay được đến đây.”

“Chúng ta có nên đi xem hàng xóm thế nào không?” Chú Darren viết.

“Đài nói chúng ta nên ở trong nhà trong lúc tro bụi núi lửa đang rơi. Nếu bắt buộc phải ra ngoài thì phải che kín mũi và mồm.”

“Thế còn gia đình cháu thì sao?” Tôi vội vàng ghi.

“Họ vẫn đang ở Warren với nhà bác cháu đúng không?” Chú Joe viết.

“Cháu đoán thế. Sao chú biết?”

“Trước khi đi mẹ cháu có nói là cháu sẽ ở nhà một mình cuối tuần này.”
Chú Joe viết. “Và nhờ bọn chú trông chừng cháu.”

Đúng là mẹ. Luôn tìm cách theo dõi tôi nhưng lần này tôi thấy mừng vì mẹ đã làm vậy. “Warren cách đây 140 dặm về phía Đông, còn xa hơn cả Yellowstone. Ở đó chắc sẽ đỡ hơn chú nhỉ?”

“Ừ.” Chú Joe viết lại. “Càng ở xa ngọn núi lửa sẽ càng đỡ ồn và tro bụi hơn. Có khi ở đây dày đặc tro bụi nhưng ở Warren lại chẳng có tí nào.”

Hy vọng là chú Joe nói đúng. Hy vọng là gia đình tôi đang ở Warren. Họ đi được ba tiếng thì mấy chuyện này mới xảy ra. Tôi không nhớ họ có nói sẽ dừng chân ở đâu để ăn tối hay không nhưng hy vọng là họ đã đến nơi an toàn.

“Tiếng ồn này còn kéo dài bao lâu nữa?” Chú Darren viết.

“Tin tức thậm chí còn không cảnh báo gì đến nó, nói gì là bao lâu.”

“Thế còn bóng tối?”

“Chắc ít nhất cũng phải vài ngày đến vài tuần. Họ chưa đo được quy mô của vụ phun trào lần này.”

Chúng tôi trao đổi qua lại như vậy suốt hơn một giờ đồng hồ. Chú Joe cũng đã nói hết những gì chú biết cho chúng tôi. Hơn một nửa cây nến đã cháy hết và chúng tôi cũng đã cạn thông tin để nói với nhau. Cuối cùng, chú Joe viết: “Giờ chú sẽ thổi tắt nến để tiết kiệm. Ai cần gì thì đốt nến lại nhé.”

Mấy tiếng tiếp theo của chúng tôi đã trôi qua... phải nói như thế nào nhỉ? Hãy bảo ai đó nhốt bạn trong một chiếc hộp tối om, không đèn đóm, không người nói chuyện, sau đó kêu họ lấy một cái que đập thành thành vào đó trong nhiều tiếng đồng hồ. Và nếu khi ấy bạn vẫn chưa hóa điên, bạn sẽ hiểu cảm giác bây giờ của chúng tôi. Trước ngày hôm nay, tôi không hề biết rằng con người hoàn toàn có thể hóa điên vì nỗi khiếp sợ và sự buồn chán cùng một lúc. Bình thường tôi vốn không phải là tuýp người thích động chạm nhưng từ hôm qua đến giờ ba chúng tôi hầu như không có lúc nào rời tay nhau.

Bữa trưa của chúng tôi tiếp tục trôi qua trong bóng tối và tiếng động âm âm bên ngoài. Chú Joe siết chặt tay tôi một cái rồi buông ra. Tôi nhìn thấy vài tia sáng nhỏ lóe lên từ cái đồng hồ trên tay chú. Một phút sau chú quay lại ôm theo khệ nệ một đồng đồ ăn: Thịt hun khói, phô mai Thụy Sĩ và hai lát bánh mì. Chúng tôi truyền tay nhau uống nốt chỗ sữa còn lại trong can bởi tối thế này dù có cốc cũng chẳng nhìn thấy để mà rót.

Sau bữa trưa, sự buồn chán của tôi bắt đầu tăng lên đến cực điểm. Không có gì làm ngoài việc ngồi suy nghĩ vẩn vơ: Gia đình tôi còn sống không? Liệu tôi có sống sót qua nỗi lần này không? Tôi ngồi đó và tự hỏi bản thân trong nhiều giờ liền. Và rồi có gì đó đã thay đổi.

Một sự tĩnh lặng như tờ.

Chương 5

Cảm giác khi đón nhận sự tĩnh lặng ấy cũng giống như khi tôi chui từ trong hang ra và thấy ánh Mặt Trời năm 10 tuổi. Tôi tháo vôi tai nghe và mẫu giấy đang nút chặt trong tai ra.

Tôi nghe thấy tiếng ai đó, có thể là chú Joe, nói: “Cháu có nghe thấy chú nói không?” Giọng chú vang vọng, như thể đang ở dưới một cái giếng.

“Có ạ.” Tôi trả lời.

“Cháu có nghe thấy chú nói không?” Chú lại hỏi.

Tôi gào lên. “Có ạ!”

“Tốt.” Chú gào lại. “Chú nghĩ tai chú bị tiếng ồn đó làm cho hỏng rồi.”

“Tai cháu cũng thế.” Tôi gật đầu hưởng ứng.

“Cháu sao rồi?”

“Không được ỏn lắm.” Tôi nói gần như hét.

“Darren thì sao?” Chú Joe gào lên.

Chú Darren ngẩng đầu lên nhưng không trả lời.

“Em không sao chứ?”

Vẫn không động tĩnh gì.

“Darren! Em không sao chứ? Có chuyện gì thế?” Chú Joe vội vàng thấp nển lên.

Chú Darren mặt đỏ lựng, mắt nhìn chăm chăm vào khoảng không giữa tôi và chú Joe một cách vô định. Chú Joe giơ tay chạm vào vai chú Darren nhưng đã bị chú ấy hất ra và gào ầm lên. “Chuyện gì á? Tôi cảm thấy như bị ném vào cái chuồng gô-ri-la trong sở thú, và chúng đang dung đầu của tôi làm bóng chuyền chứ còn chuyện gì nữa!”

Tôi cũng có cảm giác tương tự. Chưa kể tôi còn đang lo lắng cho sự an nguy của gia đình mình muốn chết đi được. Nhưng giờ gào thét cũng đâu có ích gì.

Chú Joe đứng dậy vòng ra sau ghế, vỗ về an ủi chú Darren đang gục đầu xuống bàn ăn, cả người rũ xuống không còn chút sinh khí.

Cuối cùng chú Darren ngẩng đầu lên và làm bậm câu gì đó nhưng tôi không nghe rõ.

“Không sao đâu.” Chú Joe nói to. “Để anh đi xem trên đài có tin tức gì mới không.” Chú cầm cây nển lên và đi vào bên trong. Một lát sau chú quay trở ra, tay xách theo cái radio. Chú đặt nó lên bàn ăn rồi thổi tắt nển, khiến chúng tôi lại một lần nữa chìm chìm trong bóng tối.

Mặc dù đã vặn loa to hết cỡ nhưng âm thanh duy nhất phát ra từ cái radio là những tiếng rẹt rẹt yếu ớt, trống rỗng. Chúng tôi nhòm hết người về phía trước, dán chặt tai vào hai bên loa và lắng nghe thứ tạp âm đó trong một giờ liền.

Thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy một đợt sấm rền, vang vọng từ bên ngoài, không phải tiếng nổ đùng đùng mà chúng tôi phải chịu đựng suốt từ hôm qua, chỉ là tiếng sấm bình thường, lũng bùng trong đôi tai vẫn đang ù đặc đi

của tôi. Mùi lưu huỳnh càng lúc càng nồng nặc. Giờ tôi nghĩ thấy chúng ở mọi nơi, chứ không phải chỉ khi đứng ở gần cửa sổ và cửa ra vào nữa.

“Chú đã dò đi dò lại cả đài AM và FM vài lần rồi mà chẳng bắt được gì cả!” Chú Joe hét to.

“Sao lại thế ạ?” Tôi gào lên.

“Chú không biết. Ngày hôm qua chú vẫn bắt được các kênh bình thường. Có lẽ tro bụi núi lửa đã làm ảnh hưởng đến tính hiệu thu phát sóng.”

Chú Darren mở điện thoại ra xem. “Di động vẫn không có tín hiệu.”

Chú Joe bấm vào cái nút trên đồng hồ và lần theo ánh sáng yếu ớt đó tới chỗ điện thoại để bàn. “Điện thoại bàn cũng thế.”

“Mọi thứ sẽ bị cắt như thế này trong bao lâu?” Chú Darren hỏi.

“Anh không biết.” Chú Joe lắc đầu trả lời.

“Nhưng tại sao nước vẫn chảy?” Tôi gào to. “Mọi thứ đều bị cắt, sao nước vẫn hoạt động?”

“Cháu nói cũng có lý.” Nói rồi chú Joe thấp nền lên và dắt chúng tôi đi lên tầng. Sau khi dọn dẹp hết đồng chặn gói, chú vặn vòi xả nước ra bồn. Một dòng nước nhỏ từ từ chảy ra khỏi vòi. Mùi của nó hôm nay có gì đó là lạ, hơi giống như mùi trứng thối. Tôi thử nhấp một ngụm, cũng không đến mức quá tệ.

Kế đó, chúng tôi ôm theo một đồng khăn tắm đi vòng quanh nhà bịt vào các khe cửa và dọc theo ngưỡng cửa sổ. Nhưng có vẻ như không ăn thua bởi mùi trứng thối vẫn càng lúc càng bốc lên nồng nặc.

Một buổi chiều nữa lại trôi qua và trời đã bắt đầu về đêm, tiếng sấm bên ngoài cũng ngày một to lên. Tôi không biết liệu đó có phải do cơn bão càng lúc càng to hay là vì tai tôi đã bớt ù hơn; hy vọng là lý do thứ hai. Chú Joe muốn nấu chút gì đó cho bữa tối nhưng cả hai bếp đều không có ga và không thể đánh lửa. Tôi cũng không hiểu làm thế nào mà chú ấy biết là không có ga, bởi tôi chẳng nghĩ thấy gì ngoài mùi lưu huỳnh. Và thế là chúng tôi lại tiếp tục điệp khúc bánh mì, kèm theo một ít rau diếp và vài quả đào tươi. Chú Darren muốn ăn thêm thịt nguội và phô-mai nhưng bị chú Joe gạt đi, với lý do cần phải để dành những loại thức ăn có thể để lâu nhất.

Sau bữa tối, tôi nói “Cảm ơn các chú đã cho cháu ở nhờ và cho cháu ăn. Cháu thực sự rất biết ơn...”

“Cháu đừng khách sáo.” Chú Darren nói. “Hàng xóm với nhau để làm gì.”

“Thật may khi có hàng xóm như hai chú. Mẹ cháu vẫn thường bảo...” Nghĩ đến mẹ khiến cổ họng tôi nghẹn lại, không nói thêm được lời nào. Chúng tôi im lặng ngồi chờ đêm xuống, mặc dù nếu muốn chúng tôi có thể ngủ bất cứ lúc nào. Ngoài trời vẫn nguyên một màu đen sẫm suốt cả ngày hôm nay.

Và rồi những tiếng nổ lại bắt đầu vang lên.

Chương 6

Bùm-bùm-bùm-bùm-bùm! Hàng tràng nổ lớn vang lên như muốn xé toạc màng nhĩ của tôi, nhắm chìm cả tiếng sấm trên trời. Chú Joe bật đèn pin lên và chạy đi tìm hộp giấy ăn trong bếp. Chúng mỏng nhưng mềm hơn nhiều giấy vệ sinh và không làm đau tai chúng tôi. Chú Darren ấn cái tai nghe vào tay tôi và tôi chụp vội nó lên đầu.

Chúng tôi ngồi trong bếp, gần như phát cuồng vì lo lắng và buồn chán. Nỗi sợ hãi đè nặng lên người tôi, khiến tôi cảm thấy nôn nao khó chịu. Tôi không muốn lên giường và cố gắng ngủ trong tiếng ồn khủng khiếp này. Có vẻ như chú Darren và chú Joe cũng có chung suy nghĩ như tôi, bởi vì chẳng có ai có ý định đứng dậy rời đi cả.

Ít nhất giờ tôi cũng biết chuyện gì đang xảy ra. Nó khiến cho đợt nổ lần này dễ chịu đựng hơn hôm qua, khi mà sự buồn chán và nỗi hoảng sợ ngày càng bị nhân lên bởi những suy diễn linh tinh. Tôi đoán tiếng ồn lần này là kết quả của đợt phun trào thứ hai. Hiển nhiên vẫn còn rất nhiều điều cần phải lo sợ. Nhà của tôi đã từng bị vật gì đó rơi trúng trong lần phun trào đầu tiên. Nhà của chú Darren và Joe cũng chịu cảnh tương tự thì sao? Chúng tôi thậm chí còn chẳng nấp trong bồn tắm như tối hôm qua. Bản thân tiếng nổ đã quá đủ kinh khủng rồi, chưa nói gì đến quy mô nó hẳn phải lớn lắm mới có thể khiến cho tai tôi đau đến như vậy từ khoảng cách 900 dặm.

Tôi chịu đựng trong sự buồn tẻ và bức bối. Không có gì để làm ngoài việc suy nghĩ vẩn vơ, không có gì để nhìn ngoài bóng đêm mịt mù, không có gì để nghe ngoài tiếng nổ tưởng chừng như không bao giờ dứt, không có gì để ngửi ngoài trừ mùi lưu huỳnh và mùi mồ hôi của ngày hôm qua. Hơi thở của tôi bắt đầu chậm lại, nỗi sợ hãi trong tôi cũng nhường chỗ cho sự

chán chường và mệt mỏi. Tiếng nổ kéo dài hơn ba tiếng rưỡi, theo đồng hồ của chú Darren, rồi dừng lại.

Tôi tháo tai nghe và moi đống giấy ra khỏi tai. Giờ tiếng sấm bên ngoài trở nên quá nhỏ và trống rỗng, nếu đem so với thứ tiếng nổ chúng tôi đã phải chịu đựng suốt hai ngày nay.

Chú Joe tắt nến rồi đưa tôi lên phòng ngủ dành cho khách ở trên gác. Tôi đặt tai nghe xuống cái bàn đầu giường, bên cạnh hộp giấy ăn, cho tiện với. Chú Joe còn cẩn thận để lại cho tôi cây nến và hộp diêm phòng khi cần sử dụng đến.

Tôi cởi giày và bò lên giường, trên người vẫn mặc nguyên bộ quần áo lấm lem hai ngày chưa thay của mình. Tôi thổi tắt nến, nằm nghiêng người sang bên trái và ngủ ngay khi đầu vừa chạm gối.

Ngày hôm sau cũng không có thay đổi gì đặc biệt. Trời vẫn tối đen như mực. Tro bụi vẫn tiếp tục rơi, tạo thành một tấm chắn dày cộp bao quanh cửa sổ và cửa ra vào. Chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng sấm đùng đùng của cơn bão bên ngoài, với âm lượng càng lúc càng to. Hy vọng đó là dấu hiệu chứng tỏ tai tôi đang bắt đầu phục hồi. Cơn bão đã quần thảo suốt một ngày và hai đêm. Tôi đoán chắc nó phải liên quan gì đó đến vụ phun trào núi lửa vừa rồi. Một điều lạ nữa là sấm giạt đùng đùng như vậy nhưng tôi không hề nhìn thấy một tia chớp hay một giọt mưa nào bên ngoài cửa sổ.

Tôi đi vào trong bếp và vặn vòi nước để rửa tay nhưng không có giọt nước nào chảy ra. Cả vòi nóng và lạnh, không bên nào có nước. Tôi kiểm tra phòng tắm dưới nhà nhưng dưới đó cũng mất nước. Vậy là từ giờ chúng tôi sẽ phải uống nước trữ trong bồn tắm. Và mấy cái bồn cầu cũng chỉ còn duy nhất một lần xả nước. Chỉ nghĩ thôi cũng đã khiến tôi rùng mình sợ hãi.

Bữa sáng của chúng tôi lại tiếp tục với rau diếp bởi chú Joe muốn ăn những thứ dễ bị hỏng trước. Chú Darren cầu nhàu khó chịu, tôi cũng chẳng thích thú gì với món sa-lát ngay đầu bữa sáng, nhưng tôi hiểu ý tốt của chú Joe. Hơn nữa tôi chỉ là khách, họ đâu có nghĩa vụ phải chia sẻ thức ăn với tôi.

Ăn sáng xong, chú Joe dắt tôi vào phòng ngủ và lấy cho tôi một bộ quần áo sạch để thay. Cả hai chú đều cao hơn tôi một chút nhưng lại to hơn tôi rất nhiều. Vì thế cái quần của chú Joe cứ chỉ chực tụt xuống còn áo phòng thì lủng thùng như áo bà đẻ. Nhưng nói chung vẫn còn tốt chán so với bộ đồ bẩn thỉu của tôi.

Cuối buổi sáng, bầu trời bên ngoài bắt đầu có sự thay đổi. Tỉnh thoảng có vài tia chớp lóe lên qua làn tro bụi. Lần nào cũng đi kèm theo tiếng sét nổ, sét đang ở rất gần chúng tôi.

Càng về chiều trời càng sáng dần lên. Ban đầu chúng tôi chỉ có thể nhìn nhờ ánh sáng lóe ra từ tia chớp. Nhưng đến cuối giờ chiều thì trời không còn tối đen như mực nữa. Vẫn tối nhưng ít ra tôi đã có thể nhìn thấy mấy đầu ngón tay của mình. Nó có phần giống như những đêm nhiều mây và không có trăng sao mà tỉnh thoảng tôi vẫn gặp, chứ không phải tối đen như hai ngày vừa qua.

Chú Joe tranh thủ thay pin cho cái đèn pin và dò lại radio. Vẫn không có tín hiệu. Chú đành tắt công tắc và tháo pin ra để tiết kiệm.

Trời bắt đầu mưa. Những giọt mưa to đùng màu đen rơi lộp bộp lên cửa kính và quét sạch chỗ tro bụi trên bậu cửa sổ. Thật kỳ lạ; tôi cứ ngỡ mưa sẽ đánh tan lớp tro bụi trên bầu trời nhưng tôi đã lầm. Mưa cứ rơi và tro bụi cứ rơi, với tốc độ và mật độ dày như nhau.

Cơn mưa kéo dài trong vài tiếng và khi chúng tôi đang chuẩn bị ăn tối thì đột nhiên nghe thấy có tiếng rãng rặc, kèm theo một tiếng đổ rầm từ bên

ngoài. Chú Joe cầm vội lấy cái đèn pin và chạy ra phía cửa trước. Chú Darren và tôi chạy theo đằng sau.

Tro bụi phủ kín cái vòm cửa bên ngoài, tạo thành một lớp bụi dày cộp dưới chân chúng tôi. Sự xuất hiện đột ngột của hai người chúng tôi làm bụi bay mù mịt. Chúng bao quanh lấy chúng tôi như những đám mây bụi nhỏ. Tôi hít một hơi thật sâu và đó là một sai lầm nghiêm trọng, để rồi ho sặc sụa vì hít phải toàn sạn cát lưu huỳnh.

Cái cầu thang bốn bậc bằng bê tông dẫn từ cửa nhà xuống sân trước giờ cũng đã phủ đầy bụi tro. Chú Joe thận trọng dẫm thử chân vào lớp tro trên sàn rồi nhấc chân lên một cách khá chật vật, để lộ dấu chân lún sâu vài phân. Chú Darren quyết định ngồi lại ở bậc cửa đợi, trong lúc hai chú cháu tôi đi vòng ra sau nhà, về phía phát ra tiếng động khi nãy.

Đi lại trên nền tro ướt chẳng khác gì đi bộ trong bê tông ướt và đặc sệt. Đôi giày thể thao của tôi liên tục tuột ra khỏi chân, làm tôi cứ phải bám chặt mười đầu ngón chân xuống đất để giữ.

Bên hông nhà là một mớ hỗn độn: các loại tấm gỗ, ván lợp và máng nước nằm ngang, chòng chẹo lên nhau. Tro bụi gặp nước mưa đã kếp sập một phần đường ống dẫn nước cũ chạy dọc theo nhà. Hai chú cháu chỉ biết đứng trố mắt nhìn từng mảng tro ướt rơi lộp bộp xuống đồng cỏ nát.

Dù đã dùng cả đèn pin để rọi nhưng chúng tôi vẫn không thể nhìn thấy mái nhà qua lớp tro bụi. Tôi lùi lại vài bước, chỉ sợ gỗ trên mái nhà rơi trúng đầu. Một nỗi lo lắng mới trỗi dậy trong tôi: ngôi nhà này sẽ còn chịu được bao lâu dưới sức nặng của tro bụi và nước mưa trên mái nhà như thế này?

Chú Joe khoát tay kêu tôi quay trở lại vào nhà. Cửa còn chưa kịp khép lại sau lưng tôi đã nghe thấy tiếng rầm bên phía còn lại của ngôi nhà. Tôi đoán đường ống dẫn nước bên đó vừa đổ.

Tro bụi phủ kín từ đầu tới chân chú Joe và tôi, mặc dù chúng tôi đã ra sức phủi trước khi vào nhà. Nhưng chẳng ăn thua bởi chúng quá nhỏ và mịn, một khi đã bám vào quần áo và da thịt thì khó mà rũ sạch được.

Dưới ánh sáng lờ mờ của đèn pin, tro bụi trên người chúng tôi giờ biến thành màu trắng, làm hai chú cháu trông chẳng khác gì hai bóng ma di động. Xét cho cùng, chúng tôi chính là những con ma, những linh hồn của một thế giới đã chết khi núi lửa phun trào. Và giờ chúng tôi đang sống vật vờ trong một vùng đất mới. Liệu có còn nơi nào cho chúng tôi trong cái thế giới hậu núi lửa này không?

Chương 7

Sáng hôm sau mọi thứ có vẻ sáng sủa hơn một chút. Trời vẫn tối, tro bụi vẫn tiếp tục rơi nhưng ít nhất chúng tôi đã có thể đi lại quanh nhà mà không va phải đồ đạc.

Chú Joe và tôi kéo cái lò nướng bằng khí propan từ sân sau vào trong bếp. Trước khi ra khỏi nhà, chúng tôi không quên dùng khăn ẩm buộc quanh miệng và mũi giống như mấy tên trộm trong truyện tranh để ngăn không cho bụi bay vào họng và phổi. Cái lò nướng bị lún sâu dưới lớp tro bụi ướt dày 45cm. Trong lúc tôi lau mặt trên của lò nướng, chú Joe hì hục tìm cách kéo nó lên khỏi vũng bùn tro. Kể cả khi hai chú cháu cùng hợp sức nhấc lên, chân lò nước vẫn không hề nhúc nhích. Cuối cùng chú Joe đành bị bõm lội vào gara tìm xẻng. Tôi đào, chú Joe đẩy suốt hơn 10 phút mới nhấc được cái lò nướng lên.

Điều thần kỳ là nó vẫn hoạt động. Mặc dù biết rõ là khói lò nướng sẽ không tốt cho trần phòng bếp nhưng chú Joe và chú Darren chẳng hề bận tâm. Dù gì nhà của họ cũng đã đang hỏng sẵn rồi. Sáng nay tôi phát hiện ra nước chảy tong tong trên tường phòng khách mà tôi đoán là từ mấy cái lỗ trên trần nhà khi đường ống nước sập.

Thực đơn bữa trưa hôm nay của chúng tôi là món thịt bò bít tết. Sau một ngày rưỡi chỉ ăn sa-lát từ sáng đến tối thì đây không khác gì bữa tiệc thịnh soạn đối với chúng tôi. Chú Joe bảo tôi cứ ăn thỏa thích bởi vì nếu không thịt bò cũng sẽ hỏng hết. Vì thế tôi đã ăn tận ba suất.

Ăn no nê xong tôi ra phòng khách đánh một giấc ngon lành tới tận chiều, trước khi bị tiếng đập cửa rầm rầm còn át cả tiếng sấm trên trời làm cho giật

mình tỉnh giấc.

Tôi đứng bật dậy, quay sang nhìn chú Darren trong lúc chú Joe đi ra mở cửa. Đột nhiên tôi cảm thấy có gì đó bất an. Ai lại đi ra ngoài dưới trời tro bụi thế này? Và tại sao? Những người đó tiếp tục đập thình thịch vào cửa, và giờ không chỉ bằng tay không mà còn dùng cả vật gì đó để đập. Cứ đà này tôi không chắc là cánh cái cửa có thể trụ được lâu. Tôi rất muốn trốn ra sau phòng khách hoặc trốn lên gác để không phải đối mặt với những gì đang diễn ra đằng sau cánh cửa kia, nhưng thay vào đó tôi chỉ lùi ra đằng sau và đứng nhìn chú Joe từ xa.

“Đừng mở cửa!” Chú Darren nói. Và tôi bắt đầu hưởng ứng.

“Tại sao không?” Chú Joe hỏi. “Nhỡ là hàng xóm nhà mình thì sao. Giờ là lúc chúng ta cần phải đoàn kết lại và giúp đỡ nhau.”

“Làm sao anh biết chắc được. Hàng xóm gì mà như muốn phá cửa nhà người ta thế.” Chú Darren bước tới nhập hội với tôi trong phòng khách.

“Nếu họ không đập cửa mạnh thế có khi chúng ta cũng chẳng nghe thấy gì. Ngoài trời sấm to thế cơ mà.” Chú Joe ghé mắt dòm qua lỗ cửa nhìn ra ngoài. “Tối quá. Chẳng nhìn thấy gì.” Chú mở chốt cửa và vặn tay nắm.

Cánh cửa bị xô mạnh từ bên ngoài bật mở tung, làm chú Joe loạng choạng tí ngã. Ba gã đàn ông không nói không rằng xông thẳng vào nhà, toàn thân phủ kín tro bụi nên tôi cũng chẳng nhìn ra tóc và da họ màu gì. Gã đi đầu tay cầm gậy bóng chày, mặt đằng đằng sát khí. Tôi nấp vội ra sau ghế, hy vọng không ai để ý đến mình. Tim tôi đập thình thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi đã nghĩ đến chuyện bỏ chạy, nhưng như thế sẽ phải chạy xuyên qua phòng khách và tất cả bọn họ sẽ nhìn thấy tôi.

Trên tay gã thứ hai là một sợi xích dài, còn gã thứ ba cầm một cái có lẽ là cò lê lục. Gã Gậy Bóng Chày sấn sổ lao về phía chú Joe, hươu vũ khí lên

đọa. “Đồ đặc đẽ đâu? Có gì mang ra hết đây, lão già!”

Chú Joe giơ hai tay lên, lòng bàn tay hướng về phía trước. Làm sao chú vẫn có thể giữ bình tĩnh trong hoàn cảnh này thực sự nằm ngoài sức tưởng tượng của tôi. Cả người tôi rung lên bần bật vì sợ, mặc dù đã ra sức nhắc nhở bản thân: Bình tĩnh! Hơi thở của tôi càng lúc càng gấp, và tôi hiểu việc đầu tiên mình cần làm bây giờ là điều hòa lại nhịp thở. Hít vào thật nhanh hai lần bằng mũi và thở ra thật nhanh hai lần bằng miệng, và tôi đã cảm thấy khá hơn. Chú Darren quay lưng chạy vào phòng ngủ chính.

“Bắt lão già kia lại!” Gã Gậy Bóng Chày ra lệnh.

Gã Dây Xích lao về phía chú Darren theo sau là gã Cờ Lê. Bọn chúng chạy vụt qua chỗ tôi đang nấp. Toàn thân tôi như đóng băng, không biết phải làm gì tiếp theo. Gã Dây Xích chạy qua, tay vung vẩy sợi dây xích gần đến nỗi có thể nghe thấy tiếng leng keng của các mắt xích chạm vào nhau.

Trong một cơn bốc đồng, tôi xoạc chân quét một vòng trên đất và đá trúng vào ống đồng của gã Cờ Lê, làm hắn ngã bở chửng ra đất, cờ lê lăn lông lốc trên sàn gỗ. Hắn rú ầm lên, lồm cồm bò dậy tìm vũ khí.

Tôi biết mình cần phải bồi thêm cho kẻ đột nhập vài cú đá nữa, nhưng thay vào đó tôi chỉ đứng im nhìn. Trước giờ tôi có đánh nhau bao giờ đâu, nhất là từ sau khi học võ, nếu có chãng cũng chỉ là mấy trận cãi vã trẻ con ở trường. Chứ không phải tình huống căng thẳng như thế này.

Gã Cờ Lê đứng dậy, hằm hằm nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống. Nếu tôi không hành động nhanh, chắc chắn tôi sẽ bị ăn cả cái cờ lê kia vào đầu. Ngay lập tức, tôi bước tới, xoay người tặng cho hắn một cú đá tạt ngang bằng lòng bàn chân vào chính giữa một bên cổ. Mục đích của cú đá này là làm cho đối thủ choáng váng, bằng cách ngăn không cho máu lưu thông qua động mạch cảnh, món đòn tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ phải sử dụng ngoài đời.

Và nó quả thực rất hiệu quả. Chiếc cờ lê rơi xuống, và kế theo đó là thân hình đồ sộ của gã côn đồ cũng đổ sập xuống sàn.

Tôi thở hổn hèn, đứng run rẩy mất vài giây, trước khi định thần quay đầu tìm chú Darren, người đã mất hút đằng sau phía cửa phòng ngủ cùng với gã Dây Xích.

Tôi liếc về phía chú Joe đúng lúc gã Gậy Bóng Chày vung gậy bỏ xuống đầu chú, nhưng tôi ở quá xa để có thể giúp chú. Cũng may là chú Joe nhanh chân kịp né sang một bên nên thay vì ăn gậy, chú chỉ bị đập mặt vào khuỷu tay của tên kia. Nhưng cú va chạm ấy cũng đủ để hạ gục chú. Tôi gầm lên và lao về phía hắn.

Hắn vung gậy lên nhắm thẳng vào tôi mà tấn công. Theo bản năng, tôi cúi mình né đòn, hai tay co lại ở tư thế phòng thủ, giống như trong các bài tập đánh tôi thường tập ở lớp. Tôi nhắm tính trong đầu thật nhanh xem bước tiếp theo phải làm gì. Nếu hắn vung gậy đập xuống, tôi có thể né sang một bên rồi chớp thời cơ chộp lấy cổ tay hắn và dùng đòn khóa tay.

Đột nhiên tôi nghe thấy tiếng pháo M80 nổ tạch tạch sau lưng. Kế đó là tiếng vật gì đó rơi leng keng xuống sàn nhà, giống như khi tiếng đá rơi xuống cốc thủy tinh. Gã Gậy Bóng Chày từ từ hạ vũ khí xuống và lùi ra phía cửa, làm tôi không nén nổi tò mò cũng quay đầu nhìn ra sau.

Chú Darren đang lừ lừ đi vào phòng khách, trên tay là khẩu súng ngắn mà tôi đoán là đã nạp đầy đạn. Gã Dây Xích nằm bất động bên cạnh xô pha; máu trên đầu túa ra thấm đẫm tấm thảm trải sàn. Mùi thuốc súng lẫn với mùi máu tanh và mùi lưu huỳnh trong không khí làm tôi suýt nôn.

Ngay khi vừa nhìn thấy chú Joe nằm bất động trên sàn, chú Darren gầm lên như một con thú hoang đầy phần nộ. Gã Gậy Bóng Chày quay đầu định bỏ chạy nhưng chân chưa kịp bước qua cửa thì đã bị chú Darren bắn cho hai

phát vào sau gáy và đổ sụp xuống sàn. Máu bắn tung tóe lên tường và cửa ra vào, như thể có ai đó vừa ném một quả bóng bay đựng đầy máu lên đó.

Gã Cờ Lê rên rỉ, lồm cồm bò dậy. Chú Darren lại gầm lên.

Tôi hét “Chú Darren, còn hấn...”

“Đượccccc!” Chú Darren dí súng vào thái dương gã Cờ lê và bóp cò. Mùi máu tanh xốc thẳng lên mũi khiến tôi choáng váng gần như ngã khụy.

Chú Joe rên lên thành tiếng và từ từ lật người lại. Hai mắt chú Darren giật giật, chuyển từ cái xác này đến cái xác kia trên sàn, cả khuôn mặt như biến dạng vì cơn giận dữ.

Tôi lao vọt ra phía cửa trước.

Chương 8

Cánh cửa bị xác gã Gậy Bóng Chày chắn ngang, nhưng vẫn đủ rộng để tôi lách người qua. Từ đằng sau tôi nghe thấy tiếng chú Joe yếu ớt gọi theo “Alex...” Tôi mặc kệ. Mặc kệ chú ấy muốn nói gì. Mặc kệ mình đang chạy đi đâu. Chỉ biết rằng tôi cần phải rời khỏi căn nhà đó. Tránh khỏi mùi máu tanh càng xa càng tốt.

Bỏ chạy trong cơn mưa tro bụi không hề dễ dàng. Nước mưa và tro bụi cào xước mặt tôi. Với mỗi bước chạy, chân tôi lại lún sâu hơn vào đồng bùn nhầy nhụa. Tôi không thể nhìn xa, cũng không có ý định nhìn ngó xung quanh nhưng có vẻ như ngoài tôi ra chẳng có ai ở ngoài đường lúc này. Không một bóng người, ngoại trừ tôi. Không một bóng xe chuyển động, ngoại trừ mấy chiếc đậu bên đường đã bị tro bụi phủ kín, ngập đến quá nửa bánh. Không một tiếng động, ngoại trừ tiếng sấm. Có rất ít ánh sáng, ngoại trừ vài tia sét thỉnh thoảng lóe lên.

Mới chạy được khoảng hai dãy nhà thì tôi đã mệt muốn đứt cả hơi. Hai chiếc giày cũng rơi khỏi chân từ bao giờ không biết. Tôi dừng lại thở hổn hển, hai tay chống lên đầu gối để giữ thăng bằng. Hình ảnh gã Cờ Lê hiện lên và tôi nôn thốc nôn tháo. Tôi bỗng thấy hối hận vì lúc trước đã ăn quá nhiều thịt bò.

Tôi không biết là vì chạy hay là vì nôn mà tự nhiên đầu óc suy nghĩ thông suốt hẳn. Tôi cần nước, lương thực, và đồ bảo vệ khỏi tro bụi núi lửa. Và cả giày nữa. Chứ cứ chạy ngoài trời như thăng điên thế này sớm muộn gì cũng mất mạng. Nhưng tôi không thể quay lại nhà chú Darren. Cái ý nghĩ phải bước chân qua cánh cửa vấy máu kia một lần nữa khiến tôi rùng hết cả

mình. Từ nay cứ mỗi lần đối mặt với chú ấy tôi sẽ lại nhớ về buổi chiều kinh dị hôm nay.

Nhưng tôi cần một nơi để trú ngụ. Tôi thất thểu quay trở lại con đường dẫn về căn nhà quen thuộc của mình. Tro bụi thấm vào trong tất, chà sát da thịt tôi vốn đã mềm và mỏng. Mỗi bước đi giờ không khác gì tra tấn. Tro đóng thành từng lớp dày cộp trong miệng tôi, chúng chui vào mắt, vào mũi tôi, khiến tôi giàn giụa nước mắt và chớp mắt liên tục.

Phần thân trước nhà tôi như oằn sâu hơn dưới sức nặng của tro bụi. Phòng ngủ của hai anh em tôi gần như bị san phẳng. Toàn bộ đường máng nước bị xé toạc khỏi tường nhà, nhưng may là nhà tôi dùng máng nước bằng nhôm, chứ không phải kiểu cổ như nhà chú Darren, nên cũng không thiệt hại gì nhiều. Phía sau nhà trông vẫn ổn. Tôi tìm thấy một cánh cửa sổ vẫn đang mở hé và chui vào trong.

Bên trong nhà cũng không đến nỗi quá tệ. Rất nhiều tro bụi đã bay vào đây qua đường cửa sổ và ống thông gió nhưng tôi thấy vẫn ổn, miễn sao tôi không dẫm lên và làm chúng bay mù mịt là được. Tôi kiểm tra cái vòi nước trong bếp. Nó chỉ ọc lên một tiếng rồi xịt ra toàn khói bụi. Không có nước. Tôi mở tủ lạnh lấy một lon Coke giờ đã hơi âm ảm rồi dùng nó để rửa miệng. Nước vừa vào đến cổ họng lập tức làm tôi ho rũ rượi. Tôi nhìn xuống tay và thấy có vài vết máu lốm đốm. Ho ra máu không phải là chuyện đùa. Nhưng tôi có thể làm gì? Tôi uống nốt chỗ nước còn lại rồi làm thêm một lon nữa, và hai quả táo.

Tôi cần đi vệ sinh. Phòng tắm dưới nhà và phòng tắm của hai anh em tôi đều nằm bên phía nhà đồ, vì thế tôi đành lên gác dùng tạm phòng tắm của bố mẹ. Đang chuẩn bị “hành sự” thì đột nhiên tôi nghĩ ra một chuyện. Nghe thì hơi kinh, nhưng có thể tôi sẽ cần tới chỗ nước toilet đó. Nước trong bồn chứa vẫn có thể coi là sạch mà, đúng không? Con mèo George nhà bạn tôi chẳng uống nước trong toilet suốt đấy thôi, có thấy nó chết đâu. Tôi đi xuống dưới nhà và “giải quyết nỗi buồn” qua cửa sổ.

Quay trở lại phòng ngủ của bố mẹ, tôi cởi bộ quần áo rộng thùng thình của chú Joe ra và ném vào thùng rác. Tro bám cả vào quần lót của tôi. Tủ quần áo của tôi một là đã cháy rụi, hai là đang bị chôn vùi dưới lớp đất đá trước nhà, nhưng được cái tôi mặc vừa đồ của bố, ngoại trừ phần hông hơi rộng. Trời càng lúc càng lạnh, đó là điều làm tôi lo lắng. Tôi suy nghĩ một lúc và nhớ ra hôm nay là ngày cuối cùng của tháng Tám. Vụ phun trào núi lửa chắc hẳn đã làm thay đổi khí hậu. Trời sẽ còn lạnh đến thế nào nữa? Tôi biết mình không thể trả lời câu hỏi đó, vì thế tạm thời tôi sẽ gạt nó sang một bên. Tôi mặc thêm một cái áo sơ mi dài tay của bố ra ngoài áo phông.

Đêm hôm đó tôi ngủ lại trên giường của bố mẹ. Bên dưới sự ngọt ngào của mùi lưu huỳnh nồng nặc trong không khí, tôi vẫn thấy thoáng qua mùi của mẹ, mùi nước hoa hiệu Light Blue của Dolce & Gabbana hàng năm chúng tôi vẫn tặng mẹ nhân *Ngày Của Mẹ*.

Lâu nay tôi chỉ mãi đắm chìm vào những cuộc cãi vã với mẹ mà chưa bao giờ thử dừng lại và tự hỏi cuộc đời mình sẽ ra sao nếu thiếu mẹ. Thiếu sự dễ dãi, hiền từ của bố. Thiếu cô em gái đánh đá, lăm điều. Tôi sẽ là ai nếu mất đi họ?

Tôi nhắm chặt mắt, cố gắng để không bật khóc. Tôi có còn được gặp lại họ không? Có, tôi hạ quyết tâm. Nếu họ còn sống, tôi sẽ tìm bằng được gia đình tôi. Họ không thể quay về nhà tìm tôi. Giờ ngoài xe ủi đất ra thì không có gì có thể di chuyển trong lớp tro bụi dày đặc kia. Và ba tên cướp xông vào nhà chú Joe và chú Darren mới chỉ là sự khởi đầu, sẽ không còn sự bình yên ở Cedar Falls. Ngày mai, tôi sẽ đến Warren tìm gia đình. Chuyện đó nghe có vẻ bất khả thi nhưng tôi vẫn muốn thử. Tôi cần phải tìm được mẹ. Cùng với quyết tâm ấy, tôi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Tôi ngủ không được ngon, nếu không muốn nói là toàn gặp ác mộng. Khuôn mặt gã Cờ Lê và gã Gậy Bóng Chày khiến tôi nhiều lần choàng tỉnh trong đêm, toàn thân ướt sũng mồ hôi. Một sự dịch chuyển về bóng tối, từ

màu tối đen như mực sang màu đen âm đạm và u tối, báo hiệu một bình minh nữa lại bắt đầu. Tôi lật người và ngủ tiếp, giấc ngủ sâu đầu tiên của tôi từ hôm xảy ra chuyện tới giờ.

Tràng ho khan khiến tôi tỉnh giấc hoàn toàn. Ôn Chúa, lần này không có máu. Cổ họng tôi khô khốc. Tôi cần uống nước. Tôi bước xuống khỏi giường và đi vào phòng tắm. Tôi mở nắp bồn chứa toilet và múc một ít nước. Không có mùi. Tôi nhấp một ngụm. Vị rất ôn, thậm chí còn hơi giòn ngọt. Tôi uống cạn cốc nước đó và múc thêm một cốc nữa.

Tôi đánh răng bằng bàn chải của bố và súc miệng bằng một ngụm nước nhỏ. Cảm giác sau khi chải răng sạch thật là sung sướng. Có thể do đây là thủ tục cần phải làm mỗi khi thức dậy hằng sáng hoặc là do một phần cơ thể sau hai ngày mới được kì cọ sạch sẽ nhưng tôi cảm thấy sáng khoái hơn rất nhiều.

Bữa sáng của tôi hôm nay là rau diếp héo và hai quả táo.

Ăn sáng xong tôi lập tức bắt tay vào sửa soạn. Nếu tôi muốn giữ đúng lời hứa tối qua của mình, đó là tìm lại gia đình, thì tôi cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng.

Cái balô của tôi giờ đã bị chôn vùi trong phòng ngủ cùng với mọi thứ khác. Nhưng tôi cần phải mang theo một số vật dụng tối thiểu, vì thế tôi lục tủ quần áo của bố tìm cái balô ngày xưa bố vẫn dùng mỗi khi leo núi và trượt tuyết. Tôi ước gì nó có thể to hơn một chút, nhưng méo mó có hơn không.

Tôi chỉ lấy thêm một bộ quần áo trong tủ của bố để thay, bởi balô còn phải đựng nhiều thứ khác cần thiết hơn. Tuy nhiên tôi vẫn mang theo hai cái áo phông, phòng khi cần còn có cái để làm mặt nạ chống bụi. Tôi lấy luôn cả đôi bốt của bố. Hơi rộng, nhưng xỏ thêm hai đôi tất nữa là vừa.

Trong tủ lạnh còn sáu chai nước, tôi mang đi hết. Kể đến là đồ ăn: Súp đóng hộp, dưa, phô mai, thịt hun khói. Có bao nhiêu tôi dọn sạch. Tôi tìm được một cái mở đồ hộp cũ rích trong ngăn kéo bếp và vài gói bánh quy đậu phộng. Trong nhà không còn nhiều đồ ăn như tôi nghĩ. Nếu chuyến đi của tôi đến Warren kéo dài hơn một tuần, tôi sẽ gặp rắc rối to.

Tôi ném vào trong ba lô một cái thìa, ba hộp diêm và vài cây nến. Tôi cần một con dao, vừa là để phòng thân vừa là để thái đồ ăn nhưng lại không được quá nặng. Cuối cùng tôi chọn con dao thái dài 11 phân yêu thích của mẹ. Tôi dùng nó xé đôi một trong hai cái áo phông ra để bịt mồm và mũi.

Tôi không muốn để dao trong balô, khi cần có khi mò mãi không ra. Vì thế tôi cởi thắt lưng và rạch một đường lên đó, tạo thành một cái bao tự chế. Với con dao giắt ở bên hông, tôi vừa cảm thấy yên tâm vừa không sợ bị mũi dao đâm vào người.

Trong phòng chứa đồ, tôi tìm thấy cái áo mưa rộng thùng thình của bố, dù tôi đeo thêm cả balô cũng vẫn trùm qua được. Toàn bộ chìa khóa của tôi để trong phòng ngủ khi căn phòng sập xuống, nhưng may mà vẫn còn chùm sơ cua mẹ treo trên móc.

Xong xuôi tôi quay ngược trở lại lên gác và mức nước trong bồn toilet uống như chưa bao giờ được uống. Sau đó tôi thấm ướt mảng vải áo phông và buộc quanh mặt. Tôi đã sẵn sàng lên đường.

Tôi không gặp khó khăn gì khi mở cánh cửa hậu đằng sau nhà. Bản thân cánh cửa không có vấn đề gì, nhưng có một lớp tro bụi dày gần nửa mét chặn bên ngoài cái cửa cuốn. Tôi không thể dùng lực để mở nó. Sau vài lần thử không được tôi đành miễn cưỡng bỏ cuộc. Tôi khóa cửa lại và leo cửa sổ ra ngoài, mặc dù giờ có khóa cửa hay không cũng như nhau cả.

Quãng đường từ nhà ra gara quả thực là một thử thách đối với tôi khi mà với mỗi bước đi, chân tôi lại lún sâu thêm cả chục phân trong lớp tro bụi,

phải chậ vật lắ mới rút đượ chạn lên. Nếu tôi phải lội bộ 140 dặm tới Warren trong tình cảnh như thế này, chắc phải mất cả năm trời chứ đừng nói là một tuần.

Thật may, cánh cửa gara nhà tôi mở vào bên trong. Có điều, khi tôi vừa mở cửa, tro bụi lập tức tràn vào và tôi không thể đóng cửa lại đượ. Tôi nhìn thấy một tấm vải bạt nhựa gấp ngay ngắn trên giá và nghĩ ngay đến việc dùng nó làm lều dùng tạm. Tất nhiên là có thêm nó thì balô tôi không thể đựng vừa. Tôi bỏ bớt đồ ra túi bên ngoài và bỏ lại một ít đồ hộp để lấy chỗ.

Xe đạp của tôi đượ dựng ở cạnh tường kế bên xe của em gái. Tôi dắt xe ra bên ngoài khoảng sân đang bị tro bụi phủ kín, rồi ngồi lên xe và đặt hai chân lên pêđan. Cuộc hành trình đến Warren của tôi chính thức bắt đầu.

Chương 9

Tôi thậm chí còn chẳng thể rời khỏi cái sân sau.

Vừa ngồi lên xe, cả hai bánh đã lún sâu xuống vũng bùn tro. Đường rất trơn và lầy lội, tôi còn chưa đạp được đủ một vòng bánh xe thì đã bị kẹt cứng. Cái bánh sau cứ quay tít, tạo thành một cái hố trũng sâu. Tôi bước xuống khỏi xe, nhắc bồng nó lên và thử lại lần nữa. Kết quả vẫn thế. Thật vô vọng!

Tôi lại nhắc xe đạp lên và dắt nó cất trở lại vào trong gara. Chỉ mới ở bên ngoài có vài phút và đi chưa đầy một mét mà trông nó đã lấm lem bẩn thỉu như vừa trải qua một hành trình dài hàng chục cây số.

Tôi cởi balô và ngồi phịch xuống sàn gara suy nghĩ. Chắc chắn phải có cách nào khác để đến Warren. Từ chiều qua đến giờ tôi chưa hề thấy bóng một con xe nào chạy qua. Dưới trời tro bụi thế này khó có động cơ xe nào có thể hoạt động, chứ đừng nói là chạy trên đường. Đi bộ là điều không tưởng, bởi mỗi bước chân tôi giẫm xuống đều ngay lập tức bị nuốt chửng bởi đám bùn lầy. Đạp xe cũng là chuyện bất khả thi bởi vì bánh xe trơn trượt và lún sâu như đang đi trong tuyết. Giờ chỉ có giày đi tuyết thì may ra... Hay là tôi cứ thử gắn hai tấm ván vào chân xem sao? Hoặc là cái ván trượt tuyết...?

Bố tôi từng là một người cực kỳ đam mê thể thao. Mùa Hè thì đi chạy, mùa Đông thì đi trượt tuyết việt dã miễn là tuyết đủ dày. Sau chấn thương nghiêm trọng ở đầu gối, bố tôi không còn chơi thể thao nữa. Nhưng mấy cái ván trượt của ông chắc chắn vẫn đang nằm đâu đó trong gara.

Tôi lục tung cả gara lên, mãi sau mới phát hiện ra chúng nằm tít trên cái giá trên cao, cùng với một đồng đồ nghề trượt tuyết: một đôi giày, hai cái gậy, và một cặp kính bảo hộ. Tất cả đều bám đầy bụi nhưng không sao bởi vì chúng sẽ còn bụi hơn một khi tôi bước ra ngoài.

Tôi cởi đôi giày trên chân, buộc chúng vào bên hông của balô rồi xỏ vào đôi giày đi tuyết. Tôi đeo kính bảo hộ lên và mọi thứ đột nhiên chuyển sang màu hồng. Đúng là bố tôi: đến cả kính bảo hộ cũng phải chọn màu hồng. Nhưng ít ra nó giúp tôi tránh được tro bụi bay vào mắt.

Tôi vác ván trượt và hai cái gậy ra ngoài sân. Tất nhiên tôi chẳng gặp khó khăn gì khi cầm chúng xuống bùn. Cái ván trượt hầu như không bị lún xuống khi tôi dẫm chân lên. Tôi như được kích lệ thêm rất nhiều, có lẽ cách này sẽ được.

Tôi mới chỉ trượt tuyết việt dã hai lần, vào kỳ nghỉ Đông cùng gia đình. Nhưng tôi vẫn nhớ các kỹ thuật cơ bản. Mặc dù chúng không lướt được nhanh như khi đi trên tuyết nhưng mặt đường đủ trơn để tôi đẩy chân tiến về phía trước.

Tôi đi về phía Tây Bắc, tới Học viện Taekwondo Cedar Falls trong khi Warren nằm ở phía Đông, hướng ngược lại. Lý do là vì tôi không bao giờ mang theo vũ khí tập luyện của mình về nhà; lúc nào cũng để chúng ở trường. Sau những gì xảy ra ở nhà chú Darren, tôi cảm thấy sẽ an toàn hơn nếu bên mình có thêm vài món vũ khí phòng thân, ngoài con dao làm bếp của mẹ. Tôi định sẽ mang theo thanh kiếm và *ssahng jeol bong* (thực chất là côn nhị khúc, nhưng tôi thích dùng từ tiếng Hàn hơn). Mấy thanh kiếm trong Taekwondo có tác dụng biểu diễn nhiều hơn là đánh nhau nhưng được cái chúng bằng kim loại, vì thế tôi có thể mài sắc khi cần.

Đường phố hỗn loạn bởi những chiếc ô tô đâm nhau và bỏ lại trên đường. Tất cả đều đang vùi dưới lớp tro bụi dày gần nửa mét. Một số đoạn, nhiều xe nằm xoay ngang ra giữa đường làm tôi phải lách mãi mới tìm được

đường đi. Mọi người hẳn đã điên cuồng tìm mọi cách rời khỏi Cedar Falls trong lúc tôi đang trốn ở nhà chú Joe và Darren. Nhưng có vẻ như không ai đi được quá xa.

Có những đoạn lại chẳng có bóng xe hay bất kỳ một chuyển động nào. Tất nhiên, tôi không thể nhìn xa dưới trời mưa bụi tối đen như thế này, ngoại trừ những lúc có chớp lóe lên. Duy nhất một lần, tôi nghĩ là mình đã nhìn thấy ai đó hoặc vật gì đó di chuyển bên ngoài ngôi nhà ven đường nhưng tôi không chắc.

Việc di chuyển trên cái ván trượt quả thực không hề đơn giản. Mới đi được vài dãy nhà mà hai chân tôi đã như muốn rời ra. Trượt cái ván về phía trước dễ hơn việc kéo chân ra khỏi vũng bùn, nhưng nó lại đòi hỏi sử dụng một bộ cơ chân khác hẳn so với đi bộ hay tập taekwondo.

Cái vai phải của tôi cũng không hề dễ chịu gì. Nó đã khá hơn trong thời gian nghỉ ngơi ở nhà chú Darren và Joe, nhưng việc liên tục phải chống và đẩy cây gậy trượt tuyết đã làm vết thương càng nặng hơn. Tôi cố hắng đòn hết sức sang tay trái và để cho tay phải nghỉ ngơi, ít nhất là lúc này.

Tôi dừng lại, tựa lưng vào đuôi một cái ô tô đậu gần đó. Cửa kính phía sau vẫn còn nguyên và mờ đục, bụi đóng dày cộp. Tôi lấy chai nước ở bên hông balô ra và nhấp vài ngụm để lấy sức.

Tôi đang định đi tiếp thì nhìn thấy toàn bộ kính phía trước và bên ghé lái của ô tô bị vỡ vụn do áp lực của cú va chạm với cái bột điện thoại ven đường. Một nam thanh niên (hoặc cũng có thể là một cô gái, tôi không phân biệt được) đang ngồi bên trong, đầu ngoẹo sang một bên, bất động trên vô lăng. Tro bụi đã biến anh ta thành một cái xác khô. Tôi vội vã quay đi, cả người thấy nôn nao, mặc dù chẳng nhìn thấy máu hay người thấy gì ngoài mùi lưu huỳnh nồng nặc trong không khí. Nếu so với những gì tôi vừa chứng kiến ở nhà chú Darren thì cái vụ đâm xe này vẫn còn nhẹ nhàng

chán. Nhưng nói chung sau lần đó tôi tránh không nhìn vào những chiếc xe đổ nát trên đường.

Khi tôi sang được đến phía bên kia của thị trấn thì gặp phải một chuỗi tai nạn liên hoàn khác nên đành phải đi vòng qua sân các nhà. Nhà ở đây hầu hết đều xây theo kiểu trang trại: một tầng, mái thấp và nghiêng. Một số căn nhà thậm chí còn đã sập hoàn toàn, chỉ còn trơ trọi bức tường sau nhà và cái ống khói.

Việc di chuyển của tôi không được thuận lợi cho lắm. Bình thường nếu đạp nhanh thì tôi cũng chỉ mất chưa đầy 15 phút để tới lớp Taekwondo. Tôi không biết mình đã trượt trên lớp tro bụi được bao lâu, nhưng ít nhất cũng phải 2 tiếng. Tốc độ chậm chạp này khiến tôi bắt đầu thấy nản chí. Cứ thế này thì không biết đến bao giờ tôi mới tới được Warren? Liệu tôi có đến được đó trước khi hết sạch thức ăn và chết đói giữa đường không?

Đối diện với học viện là một căn tiệm có tên The Pita Pit thỉnh thoảng tôi vẫn ghé qua ăn. Sau vài tiếng trượt trên đường giờ tôi đói đến nỗi có thể ăn liền hai suất đặc biệt và một chai Coke 2 lít. Tất nhiên, nếu quán The Pita Pit còn nguyên vẹn chứ không phải là đồng gạch đổ nát bên cạnh tấm bảng hiệu.

Điều thần kỳ là học viện Taekwondo Cedar Falls vẫn trụ vững, mặc dù cánh cửa trước đã bị một chiếc xe tải đâm đổ, làm vỡ hầu hết các cánh cửa sổ. Buồng lái đang mắc kẹt lại trong tòa nhà còn đuôi xe xoay ngang ra ngoài vệ đường.

Tôi loay hoay mất một lúc mới tháo được giày ra khỏi ván trượt, bởi tro bụi đã làm cho nó kẹt cứng. Tôi trèo qua cửa sổ, một tay vác ván trượt, một tay ôm gậy. Tôi cố gắng bước đi thật nhẹ nhàng, vừa đi vừa lắng nghe và nhìn ngó xung quanh, có thể chủ nhân của chiếc xe này vẫn đang ở đây.

Tôi không nhìn hay nghe thấy bất kỳ điều gì. Cái xe tải trống không. Tôi dựng ván trượt và gậy xuống cạnh tấm giảm tốc và nhìn xung quanh.

Gọi là học viện nhưng thực chất đó là một căn phòng lớn, được lót đệm toàn bộ, dành riêng cho việc tập luyện. Ngoài ra còn có một văn phòng nhỏ và phòng thay đồ của học viên ở kế bên. Phía trước của học viện trông vẫn ổn, nhưng phía sau thế nào thì tôi không biết bởi vì mọi thứ trong đó tối om và tôi không nhìn thấy gì.

Tôi mò lấy một ngọn nến trong balô rồi thắp lên. Dưới ánh sáng leo lét của ngọn nến, trông học viện như vừa trải qua một trận cướp bóc. Văn phòng chỉ còn lại một mớ hỗn độn ngổn ngang. Bộ sưu tập kiếm của cô Parker, sư phụ Taekwondo của tôi, đã biến mất. Ai đó đã trút toàn bộ ngăn kéo bàn và tủ tài liệu xuống sàn, tìm kiếm thứ gì đó có Chúa mới biết được. Toàn bộ nước trong tủ lạnh mini cũng đều biến mất.

Tôi đi vào trong phòng tập cũng đã bị lục lọi tan hoang. Toàn bộ vũ khí có cạnh sắc của mọi người đã không cánh mà bay, còn các vật dụng khác bị vứt tung tóe khắp nơi, như thể trong cơn vội vã họ chỉ lấy đi những thứ cần lấy và ném lại những thứ không cần. Túi đựng đồ cá nhân của tôi treo trên cái giá ở cuối phòng nhưng số phận của nó cũng giống như bộ sưu tập kiếm của cô Parker: biến mất không còn dấu vết.

Tôi đá thật mạnh vào cái tủ, đột nhiên trong lòng thấy tức giận vô cùng. Chuyện gì đang xảy ra với Cedar Falls thế này? Mọi người trước giờ vẫn rất hiền lành và tử tế với nhau cơ mà. Không lẽ núi lửa phun trào đã biến họ thành kẻ cướp hết rồi sao? Hay là mọi người đã phát điên? Giờ là lúc chúng tôi phải đoàn kết và giúp đỡ nhau, chứ không phải đập phá đồ đạc như thế này.

Tôi đảo qua một lượt các thứ còn sót lại trên sàn phòng tập. Những thứ nào không dùng được tôi gạt sang một bên. Mấy thanh kiếm tập bằng gỗ. Vài cây gậy ngắn (đoản côn). Một đôi *ssahng jeol bong*, hay còn gọi là côn

nhị khúc, bằng nhựa mềm. Rất thích hợp để luyện tập, nhưng hoàn toàn vô dụng khi đánh nhau thật. Trong ánh nến, đột nhiên tôi nhìn thấy có cái gì đó lóe lên ở góc phòng nên đã bước tới kiểm tra. Một cây gậy dài bằng gỗ cứng đang nằm nép mình bên cạnh tấm đệm dày. Cây *jahng bong*, hay còn gọi là trường côn, của cô Parker. Tôi tự hỏi không biết cô có phật ý nếu tôi mượn nó không. Trong hoàn cảnh bình thường thì chắc là có. Hơn nữa, trong hoàn cảnh bình thường tôi cũng chẳng dám mở miệng hỏi mượn một vật như thế.

Đó là một món vũ khí rất đẹp. Dài 1m2, đầu và đuôi bằng nhau dày chừng 2 phân rưỡi, thân giữa hơi phình to khoảng 3 phân. Cây gậy được nhuộm một màu sôcôla sẫm, duy chỉ có lớp vec-ni ở khúc giữa là bị tróc màu, sau hàng trăm, thậm chí là hàng ngàn giờ tập luyện. Tôi cầm theo cây trường côn đi ra phía cái xe tải, nơi tôi dựng ván trượt và gậy ở đó.

Tôi thổi tắt nến và ngồi lên tấm thảm xóc để ăn trưa. Tôi chọn một hộp dứa cho bữa trưa với lý do cần phải loại bỏ trước những món đồ nặng trong balô. Tất nhiên ngân đó là không đủ để lấp đầy cái bụng đói của tôi, nhưng tôi biết mình cần phải để dành thức ăn cho những ngày sắp tới. Tôi vét hết đến giọt cuối cùng rồi ném vỏ hộp ra ngoài sân. Giờ không phải là lúc giữ gìn vệ sinh chung, nhất là giữa đám đồ nát như thế này.

Ba trong số sáu chai nước tôi mang theo đã cạn, vì thế tôi lại thấp nền lên và đi vào kiểm tra trong phòng vệ sinh. Bồn chứa nước trong toilet nữ vẫn còn đầy nguyên. Mùi vị cũng không có gì khác lạ, vì thế tôi cố gắng uống nhiều nhất có thể, rồi đổ đầy mấy cái bình rỗng.

Trong bóng tối mịt mù thế này để ước lượng thời gian chính xác không hề dễ. Tôi nghĩ đến vụ cướp bóc trong phòng tập. Cả người tôi đau nhức và đói nhưng không buồn ngủ. Tôi cởi khăn bịt mắt, rũ sạch tro bụi rồi thấm ướt nó lần nữa, trước khi buộc lại lên mặt.

Giờ cây trường còn mới là vấn đề. Tôi không thể gắn nó vào cạnh balô, lại càng không thể vừa đi vừa vác nó theo. Cuối cùng tôi quyết định bỏ lại một trong hai cái gậy trượt tuyết và thay thế bằng cây trường còn. Cái đuôi gậy mà cứ chổng liên tục xuống tro bụi thế này thì hỏng hết nhưng tôi chẳng còn sự lựa chọn nào khác.

Tôi trượt về hướng Đông, dọc theo con phố First Street. Sau bốn dãy nhà, tôi rẽ sang hướng Nam, vào phố Division Street, nơi trường trung học Cedar Falls của tôi tọa lạc. Tôi muốn rẽ qua xem có bạn bè nào của mình ở đó không. Nhưng tôi đoán là không, bởi vì núi lửa phun trào thế này thì làm gì có trường nào mở cửa.

Trái với dự đoán của tôi, trường học hôm nay chập kín người.

Chương 10

Trên đường tiến vào trường tôi nhìn thấy một nhóm bốn người đeo balô đang mệt nhọc lê bước về phía phòng Thử dục. Tôi không nhận ra họ là ai, toàn thân họ phủ đầy tro bụi và quay lưng về phía tôi, vì thế tôi quyết định đi chậm lại để theo dõi. Trông dáng đi của họ có vẻ mệt mỏi; chỉ cắm cúi đi, đầu cúi gằm xuống đất.

Phải đến khi vào gần hơn, tôi mới loáng thoáng phát hiện ra vài bóng người trên mái nhà. Họ đang dùng xẻng hất tro bụi khỏi mái.

Nhóm bốn người đi trước tôi biến mất sau cánh cửa đôi dẫn vào quầy bán vé và sân bóng rổ của trường. Tôi dừng lại, phân vân không biết có nên đi theo họ không.

Tôi đợi thêm vài phút. Không có gì thay đổi. Mấy người trên mái nhà vẫn đang xúc tro hất xuống đất. Việc họ nỗ lực giảm tải áp lực của tro bụi lên mái nhà có thể coi là một tín hiệu tốt. Biết đâu trong trường còn nhiều người nữa đang tập trung để cùng nhau đối phó với tro bụi thì sao? Cũng đáng để vào xem thử. Tôi dừng lại trước cửa, mở hé một cánh rồi nhòm vào bên trong.

Ánh sáng phát ra từ cái đèn dầu treo trên trần hành lang đã làm tôi nhức mắt. Từ phía cuối hành lang, tôi nhìn thấy một bóng người trông rất giống thầy hiệu trưởng Kloptsky, đang ngồi ủ rũ trên một chiếc ghế gấp. Bên cạnh là một ông già gầy còm với khẩu súng săn trên đùi và một anh chàng cao lớn trông quen quen, nhưng tôi không nhớ ra tên, chắc là trong đội bóng của trường, tôi đoán thế. Một cây gậy bóng chày được kẹp giữa hai đầu gối của anh ta. Ngoài ra còn có vài cây chổi dựng ở cạnh tường gần cửa ra vào.

“Một là đi hẳn, hai là vào trong. Cậu đang làm tro bụi bay vào đấy.”
Chắc chắn là thầy Kloptsky. Tôi có thể nhận ra tiếng gầm ấy ở bất cứ đâu.

Tôi đóng cửa lại, cúi xuống cởi giày ra khỏi ván trượt. Sau đó tôi mở cửa bước vào trong, tay cầm theo ván trượt, gậy và trường côn.

Ông già với khẩu súng sẵn bước tới, quan sát tôi một lượt từ đầu đến chân rồi nói “Bob sẽ phủi sạch chỗ tro trên người cho cậu. Đứng yên.”
Khẩu súng trên tay ông giờ đã chĩa xuống sàn.

Anh chàng kia đứng dậy, dựa cây gậy bóng chày vào tường rồi lấy một cái chổi. Anh ta dùng nó đập vào người tôi không thương tiếc, từ quần áo, balô đến tấm ván trượt. Từng mảng tro ướt rơi lộp bộp từ trên người tôi xuống đất.

Sau khi xong thủ tục, anh ta lại dùng đúng cái chổi ấy quét đi đồng tro bụi vừa rũ được khỏi người tôi. Ông già cầm khẩu súng sẵn nói “Đi đi, thầy Kloptsky sẽ nói chuyện với cậu.”

Tôi bước tới chỗ thầy Kloptsky. Thầy chỉ vào cái ghế sắt bên cạnh bảo tôi ngồi xuống và tôi làm theo.

“Trông em quen quen.” Thầy nói.

“Vâng ạ. Em học ở trường này. Tên em là Alex Halprin.”

“Năm ngoái vừa vào trường, lớp cô Sutton làm chủ nhiệm đúng không?”

“Vâng ạ.” Công nhận là thầy ấy giỏi. 1100 học sinh mà thầy vẫn nhớ mặt một đứa không có gì nổi trội như tôi.

“Bố mẹ em đâu?”

“Warren, Illinois. Em hy vọng như thế.”

“Em có thể ở lại đây. Nhưng thầy nói trước là em sẽ phải làm việc đấy nhé! Bất kỳ ai còn sức khỏe đều phải làm một việc gì đó. Sáng mai thầy sẽ phân công cho em vào một đội. Có thể là đội kiểm thức ăn, dọn mái nhà hoặc bảo vệ.”

Nghe thật cảm động. Cuối cùng tôi cũng tìm được nhóm người biết tổ chức và đồng lòng cùng nhau chống tro bụi, thay vì đi cướp bóc và đập phá. Nếu ở lại đây, tôi sẽ được an toàn. Nhưng đêm qua tôi đã tự hứa với bản thân: Sẽ đi tìm gia đình. “Thực ra em chỉ đang tìm một chỗ để ngủ tạm. Sáng mai em lại đi, em định tới Warren.”

“Theo thầy em nên đợi cứu viện thì hơn. Chúng ta đã mất hết liên lạc ở Cedar Falls và Waterloo. Không ai biết chuyện gì đang xảy ra ở bên bờ Đông.”

“Em cần phải đi tìm gia đình.”

“Tùy em thôi. Ở đây thầy cũng có quá đủ miếng ăn cần phải lo rồi.” Nói rồi thầy hạ giọng thì thầm. “Em có mang đồ ăn theo người chứ hả?”

“Vâng ạ. Thầy có muốn một ít không ạ?”

“Nếu em muốn đến Illinois, em sẽ cần đến nó.” Thầy vẫn tiếp tục thì thầm. “Nhưng thầy khuyên em không nên để ai biết là mình có đồ ăn. Hôm qua ở đây vừa mới hết thức ăn. Cuối tuần nên căng tin trường không có nhiều thức ăn. Mọi người đã cố gắng tìm kiếm khắp nơi nhưng không đủ. Ông Chúa là trường mình có bể nước riêng, cùng khá nhiều vũng và chăn, gói. Nói gì thì trường chúng ta cũng là nơi tập kết của Hội Chữ Thập Đỏ khi có thảm họa xảy ra. Thứ duy nhất chúng ta thiếu lúc này là đồ ăn.”

“Em cảm ơn thầy.”

“Toàn bộ võng đều đang ở trong phòng thi đấu. Em cứ thấy cái nào trống thì dùng.”

“Em cảm ơn thầy.”

Tôi ôm theo đồ đạc vào trong phòng thi đấu. Từng chiếc võng được móc nối đuôi nhau thành từng hàng, chỉ chừa lại một khoảng trống làm lối đi. Hai phần ba số võng đã có chủ. Trong số hàng trăm người đang có mặt ở đây, không phải tất cả đều là học sinh. Một chiếc đèn dầu khác được treo lủng lẳng trên khung gôn bóng rổ.

Tôi phát hiện ra có một cụm toàn võng trống ở một trong mấy góc tối cạnh tường. Tôi chọn đại một cái rồi đẩy toàn bộ đồ nghề của mình xuống bên dưới. Mặc dù cực kỳ đói nhưng không muốn để mọi người biết là mình có đồ ăn nên tôi đành bám bụng chỉ uống nước. Nước toilet lấy từ phòng vệ sinh nữ ở học viện Taekwondo, nhưng giờ đâu phải lúc kén cá chọn canh?

Uống xong chai nước, tôi cất bình vào balô rồi nhét tất cả xuống dưới võng. Không có gì sung sướng hơn khi được ngả lưng sau một ngày vật lộn ngoài trời tro bụi.

Tay chân tôi mỏi nhừ và đau nhức. Tôi mới chỉ trượt ván có một ngày, thậm chí còn chưa ra khỏi Cedar Falls mà đã mệt lử thế này. Liệu tôi có lết nổi tới Warren không? Lo lắng là vậy nhưng dầu sao tôi vẫn còn thấy hy vọng. Nếu mọi người chống chọi được với tro bụi ở đây thì có lẽ ở Warren cũng vậy. Có lẽ gia đình tôi cũng sẽ được an toàn.

Cái võng hơi nhỏ, chần và gối thì sòn rách. Mọi người đang đi lại trong phòng, chuẩn bị đồ nghề và trò chuyện với hàng xóm. Một vài người ho rũ rượi vì hít phải tro. Một bà mẹ đang cố gắng dỗ đứa con nhỏ nín khóc, và ở phía bên kia căn phòng có hai đứa trẻ con đang cãi nhau. Tôi mệt đến nỗi lăn ra ngủ ngay sau 5 phút, không may may bị ảnh hưởng bởi những âm thanh đó.

Bộ ba gã Gậy Bóng Chày, Cờ Lê, và Dây Xích lại quay trở lại trong những giấc mơ của tôi. Gã Gậy Bóng Chày lao tới và vung gậy bổ xuống đầu tôi. Tôi không thể cử động, cũng không thể hét. Khi cây gậy chuẩn bị chạm vào đầu tôi thì đột nhiên đầu hắn nổ tung, mở ra một khung cảnh hoàn toàn mới. Đôi khi các giấc mơ thường liên kết với nhau như vậy. Mẹ, bố và Rebecca đang thưởng thức món gà lăn bột Chicken McNuggets ở KFC còn tôi đang trong bộ trang phục chú hề, nhưng không ai nhận ra tôi. Mặc cho tôi ra sức giới thiệu mình là ai, họ chỉ phá lên cười.

Tôi choàng tỉnh dậy, mồ hôi vã ra như tắm. Bóng tối bao trùm khắp căn phòng; ai đó đã giảm đèn xuống gần hết. Tôi cảm nhận được cú huých vào lưng từ bên dưới võng. Tôi quay đầu lại và lờ mờ thấy một thân hình đang quỳ bên cạnh mình, một tay thò xuống dưới võng. Ngay lập tức, tôi nhẹ nhàng luồn tay ra khỏi chần, tay phải nắm được một nắm tóc kéo giật lên, đồng thời tay trái chẹn ngang cổ họng đối phương.

Tất cả xảy ra trong chưa đầy hai giây. Tôi nghển cổ ra để nhìn cho rõ khuôn mặt hắn.

Hay nói đúng hơn là mặt cô bé. Một cô bé chỉ tầm 8-9 tuổi. Tôi buông tóc của cô bé ra, dù sao cái vai phải của tôi cũng đau. Nhưng tay trái vẫn giữ nguyên trên cổ. Hai gói bánh quy đậu phộng của tôi rơi từ tay cô bé xuống sàn.

Chuyện gì đang xảy ra với tôi thế này? Tôi đã rất sốc khi chứng kiến Cedar Falls biến thành một nơi toàn trộm cắp và cướp bóc, nhưng giờ chính tôi đang dùng tay bóp cổ họng một đứa bé con, một đứa bé chỉ đang muốn tìm chút đồ ăn. Tôi có hơn gì đám kẻ cướp kia?

Tôi cúi xuống, quờ tay nhặt hai gói bánh lên, rồi đưa cho cô bé. “Nếu mày nói cho người khác biết mày lấy cái này ở đâu, tao sẽ tìm đến và bẻ gãy cổ mày.” Tôi khẽ siết bàn tay trái vào cổ họng cô bé để dọa. Tôi cảm thấy ghê tởm với chính mình khi dọa nạt một đứa bé như thế. Nhưng tôi

không nghĩ ra được cách nào khác. Tôi không thể để người khác biết mình có đồ ăn. Cô bé gật đầu đầy khó nhọc, với bàn tay trái của tôi vẫn đang chặn ở thanh quần.

Ngay khi tay tôi vừa buông ta, cô bé ôm gói bánh chạy vụt vào trong bóng tối. Bên dưới võng, nắp balô của tôi đã bị mở và đồ đạc rơi tung tóe ra ngoài. Tôi sắp xếp lại mọi thứ vào trong balô rồi ôm nó để lên võng cạnh mình.

Tôi không ngủ lại được, cứ nằm nghĩ vẫn vơ thêm vài tiếng nữa. Một tay ôm chặt lấy cái balô. Liệu mọi người có thể sống sót khi mà thức ăn đã trở nên khan hiếm tới mức trẻ con cũng phải đi mò tìm thức ăn? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu khi này tôi không kiểm soát được sức mạnh của mình và siết chặt tay hơn? Chỉ nghĩ đến đó thôi đã khiến cho tôi nôn nao muốn bệnh. Nhưng điều tôi trăn trở nhất chính là việc một đứa bé con vì đói quá mà cũng bắt đầu học thói trộm cắp.

Chương 11

Lúc tôi tỉnh dậy sáng hôm sau, hơn một nửa số người lánh nạn trong phòng thi đấu cũng đã thức giấc. Họ cố gắng đi lại nhẹ nhàng và nói chuyện thì thào để tránh làm ồn tới những người đang ngủ. Nhưng với hơn 100 người thì thào cùng một lúc thì muốn không ồn ào cũng khó.

Tôi ngồi dậy, chống hai chân xuống sàn để rồi rên lên vì đau. Cuộc hành trình ngắn ngủi ngày hôm qua đã khiến cho toàn bộ cơ ở bắp chân và bắp đùi tê nhức. Tôi loạng choạng bước xuống khỏi võng và ép bản thân tập vài động tác giãn cơ trong bài khởi động. Sau khi hai chân đã thả lỏng hơn một chút, tôi dành thời gian tập cho tay và vai phải. Vết thương cũ đã đỡ nhiều, chỉ còn hơi đau khi giơ tay quá đầu.

Sau khi kết thúc bài kéo căng, tôi bắt đầu chuyển sang động tác đấm, đá kết hợp. Thông thường động tác này đòi hỏi một không gian khá rộng để thực hiện. Vì thế với không gian có hạn như thế này, tôi sẽ phải thay đổi một vài bước di chuyển. Nếu là bình thường tôi sẽ tiến lên một bước, đá thẳng, lùi lại và chém cạnh tay vào cổ. Nhưng hôm nay để thực hiện động tác đá thẳng tôi phải lùi lại ra sau, chỉ loanh quanh di chuyển quanh khu vực của mình.

Tôi tập được một lát thì thấy nhiều người nhìn quá nên đành dừng lại và cúi húi mặc lại bộ quần áo bản thủ ngày hôm qua. Kế đó tôi xỏ chân vào giày và khoác balô lên vai, nhưng không biết phải làm gì với bộ ván trượt. Tôi đợi tới khi không còn ai để ý đến mình nữa mới lén giấu chúng xuống dưới chăn. Hy vọng chúng sẽ còn nguyên vẹn khi tôi quay lại.

Công việc tiếp theo là tới nhà vệ sinh. Tôi biết phòng vệ sinh nam gần nhất nằm ở đâu, tí phía cuối hành lang tối om như mực kia, nhưng khi tôi tới nơi nó đã bị khóa. Tôi quay trở lại phòng thi đấu và hỏi người đầu tiên tôi gặp chỗ đi vệ sinh. Anh ta chỉ cho tôi về phía phòng thay đồ của đội nhà.

Trong phòng thay đồ cũng treo một chiếc đèn dầu, được vặn ở mức nhỏ nhất có thể để tiết kiệm dầu mà vẫn phát ra được ít ánh sáng. Bồn tiểu và bồn cầu đều được dán giấy vàng để cấm mọi người sử dụng. Ai đó đã vác được hai cái nhà vệ sinh di động vào trong phòng tắm và đặt ở chính giữa phòng, bên cạnh rãnh thoát nước. Mọi người đang xếp thành hai hàng, mỗi hàng có 4-5 người, nam và nữ lẫn lộn.

Đứng phía trước tôi là một cô bé. Tôi tự hỏi không biết đó có phải là người đã lục lọi túi xách của mình tôi qua không. Nếu phải, liệu tôi nên xin lỗi hay mắng cho một trận vì tội ăn trộm đồ của người khác? Tôi liếc thấy không có vết tay nào trên cổ, chứng tỏ không phải cô bé ngày hôm qua.

Buồng vệ sinh bốc mùi nồng nặc: Mùi hôi thối của phân, nước tiểu và lưu huỳnh. Tôi đoán là họ đã hết cái chất màu xanh vẫn thường đặt trong bồn cầu để khử bớt mùi hôi, tôi đã phải nín thở khi bước vào bên trong và cố gắng giải quyết thật nhanh để thoát khỏi chỗ đó.

Vừa ra đến ngoài, bụng tôi đã lại sôi lên ùng ục vì đói. Tôi dò dẫm trong bóng tối, lảng lạng tránh xa khỏi phòng thi đấu và tìm vào một cái phòng học trống ở phía cuối hành lang. Căn phòng tối đen như mực, nhưng được cái an toàn không sợ bị ai dòm ngó. Tôi bỏ balô xuống và ngồi dựa lưng vào tường.

Tôi mò mẫm lấy ra một miếng phô mai và hai chai nước rồi ngồi ăn ngon lành. Loại người gì có thể ngồi ăn một mình trong khi biết rõ có hàng trăm người đang chẳng có gì ăn ngoài kia? Loại người như tôi, tôi đoán vậy. Đúng là tôi cảm thấy xấu hổ với hành động của mình. Nhưng chỗ thức ăn ít ỏi của tôi đâu thấm tháp gì với họ. Hơn nữa, tôi cần phải có lương thực thì

mới đến được Warren. Thậm chí chùng đó chưa chắc đã đủ cho cuộc hành trình của tôi. Tôi sắp xếp lại đồ đạc trong balô rồi quờ tay kiểm tra trên sàn một lần nữa cho chắc.

Sau khi quay trở lại phòng thi đấu, tôi hỏi một cậu bé chỗ lấy nước. Cậu ta chỉ về phía phòng thay đồ dành cho khách. Ở đó cũng treo một chiếc đèn dầu và có hai người ngồi canh ngoài cửa. Tôi hỏi xin nước uống và họ dắt tôi vào chỗ cái vòi hoa sen nay đã được thay bằng cái ống nhựa. Tôi đưa cho họ mấy chai nước rỗng của mình và họ xả đầy nước vào đó, không làm sánh ra giọt nào.

Tôi hơi ngạc nhiên khi thấy vòi nước vẫn hoạt động. Nhưng rồi sự nhớ ra những gì thầy Kloptsky nói ngày hôm qua, trường chúng tôi có bể nước riêng. Hy vọng họ có đủ nước để duy trì tới khi tìm được sự giúp đỡ.

Lúc tôi quay trở lại phòng thi đấu, đèn đã được vặn to hết cỡ và mọi người đều đã tỉnh giấc. Sau khi chắc chắn là bộ ván trượt vẫn còn nguyên bên dưới lớp chăn, tôi quyết định đi lòng vòng quanh phòng tìm xem có người quen nào không.

Tôi nhìn thấy Spork. Thực ra tên cậu ấy là Ian, nhưng chúng tôi vẫn gọi cậu là Spork từ hồi tiểu học. Mẹ cậu làm trong quân đội. Hầu như năm nào cô ấy cũng đi công tác ở Trung Đông. Giờ nếu tôi không nhầm thì cô ấy đang ở Afghanistan.

“Ê, Spork.” Tôi gọi.

“Ồ, xin chào.”

“Tình hình có vẻ tệ nhỉ.”

“Phải gọi là siêu tệ ý. Thế ông được phân công vào đội nào? Hôm nay tôi thuộc đội dọn mái nhà. Có muốn nhập hội với tôi không?”

“Dọn mái nhà?”

“Ừ, thầy Kloptsky sợ trần nhà sẽ sập nếu không xúc bớt đám tro bụi đi.”

“Ừ, thầy ý nói đúng đấy. Quán The Pita Pit cũng bị san phẳng rồi, trên đường tới đây tôi thấy hàng loạt nhà bị sập mái.”

Lại thêm một khuôn mặt quen thuộc nữa xuất hiện trong lúc chúng tôi nói chuyện. Là Laura, cô bạn luôn mặc kiểu váy dài cổ điển mà con gái thời nay ít người thích mặc. Nhưng tôi thấy bạn ấy rất dễ thương. Ngay cả lúc này bạn ấy cũng vẫn đang mặc một chiếc váy dài lấm lem bụi tro.

“Xin chào.” Spork nói. “Hôm nay cậu được giao nhiệm vụ gì thế? Mình ở trong đội dọn mái nhà.”

Laura cau có nhìn Spork rồi quay sang chào tôi. “Chào cậu, Alex. Thật may cậu tới được đây an toàn.”

“Ừ.” Tôi trả lời. “Mình cũng mừng khi thấy mọi người không sao. Cậu cũng bị phân công đi dọn mái nhà à?”

“Không, mình chuẩn bị đi bây giờ. Toàn bộ giáo hội của mình sẽ rời khỏi đây hôm nay. Cậu có muốn đi cùng không?”

“Có.” Tôi sẽ xem họ đi về hướng nào rồi mới quyết định có nhập hội hay không. Nếu họ cũng đi về hướng Đông thì tốt quá.

“Rời sao hả Laura? Mọi người định đi xe buýt của nhà thờ để rời khỏi đây chắc?” Spork cười khẩy nhìn cô bạn. Chúng tôi đều biết chẳng có loại xe cộ nào có thể di chuyển dưới trời mưa bụi trơn trượt thế này. Tôi cũng hoang mang không hiểu giáo hội của cậu ấy sẽ rời khỏi đây bằng cách nào.

“Không.” Laura lạnh lùng đáp lại rồi quay sang nói với tôi. “Đi thôi, Alex.”

“Đợi mình đi lấy đồ đã. Hẹn nhau ở cửa nhé?” Tôi chạy tới chỗ cái vũng và thu dọn đồ đạc. Tôi xỏ chân vào đôi giày trên ván trượt, buộc đôi giày đi tuyết của bố vào balô rồi vác những thứ còn lại lên vai.

Laura và Spork đang đứng cạnh cửa đợi tôi, mặt quần khăn ẩm đầy đủ. Tôi nhấp một ít nước vào mảnh khăn cắt ra từ áo phông rồi buộc quanh mũi và miệng.

“Tôi tưởng ông đi dọn mái nhà cơ mà.” Tôi hỏi Spork.

“Về trễ một tí có sao. Cũng đâu phải lần đầu tiên bị thầy Kloptsky mắng. Tôi muốn xem mọi người rời khỏi đây bằng cách nào.”

Tôi nhún vai. “Tùy ông.”

Bầu trời buổi sáng có vẻ sáng sủa hơn được một chút. Tro bụi vẫn tiếp tục rơi, nhưng hôm nay tôi đã có thể nhìn ra xa hơn. Trời cũng đã tạnh mưa, nhưng tro bụi vẫn ướt và lầy lội từ ngày hôm qua. Có điều lạ là sấm chớp vẫn không hề thuyên giảm, kể cả khi trời không mưa.

Tôi đi chậm lại, gằn như bò trên đường để không bỏ xa Laura và Spork. Trong lúc họ chật vật nhấc từng bước chân ra khỏi đám bùn tro, tôi vẫn có thể lướt đi trên mặt bùn trơn trượt. Mặc dù không dễ dàng gì. Toàn bộ cơ bắp trên người tôi như đang biểu tình phản đối, sau khi bị lạm dụng quá sức liên tục nhiều ngày giờ. Nhưng nhìn sự khổ sở của Laura và Spork tôi càng trân trọng hơn giá trị to lớn của cái ván trượt.

Nhà thờ của Laura chỉ cách trường học khoảng 15-16 dãy nhà nhưng phải mất vài tiếng chúng tôi mới tới được đến nơi. Đó là một tòa nhà gạch sơn màu vàng. Dòng chữ HỘI THÁNH TIN LÀNH bằng kim loại gắn trên tường ngay cạnh cổng ra vào. Tro bụi tạo thành chớp nhọt đậu trên các chữ cái, trông rất Gô-tích. Nếu tôi không nhầm thì có ai đó đang di chuyển trên tòa tháp chuông.

Thật khó để phân biệt đâu là bãi cỏ, đâu là lối vào và đâu là bãi đậu xe của nhà thờ. Tất cả đều phủ một màu tro xám xịt. Cây cối dọc hai bên đường cũng đang oằn mình dưới sức nặng của tro bụi núi lửa, dù nhìn thế nào cũng không còn ra màu xanh của lá. Bên ngoài nhà thờ, bốn chiếc xe ô tô và một chiếc xe buýt bị chôn vùi dưới lớp tro bụi dày nửa mét.

Laura dắt chúng tôi đi vào qua cánh cửa có mái che ở bên hông của nhà thờ. Tôi cởi giày ra khỏi ván trượt và dựng chúng cạnh tường. Spork cố gắng rũ bụi trên người và giày, nhưng Laura bảo không cần thiết vì đằng nào mọi người cũng sắp rời khỏi đây.

Ai đó đã để lại một cây nến vẫn đang cháy tại nơi cầu nguyện. Nhờ thế mà tôi có thể quan sát được phía bên trong nhà thờ, khá hiện đại với tấm thảm đỏ tươi và các băng ghế dài bằng gỗ sồi. Chúng tôi lần theo vệt tro xám trắng trải dài trên thảm ra phía sau của nhà thờ và đi lên cầu thang dẫn ra một ban công nhỏ.

Từ ban công, chúng tôi lại leo thêm một cái cầu thang dốc hơn nữa. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra là mình đang leo lên tháp chuông, bởi vì không hề thấy có sợi dây treo lủng lẳng nào ở giữa để kéo chuông. Có lẽ họ sử dụng chuông điện tử hoặc không còn dùng đến chuông nữa. Rất nhiều ô cửa sổ nhỏ được xây dựng dọc hai bên tường nhưng bầu trời bên ngoài quá tối để ánh sáng có thể lọt vào trong tháp chuông. Tôi vịn chặt lan can, chậm rãi leo từng bậc thang. Tối thế này mà trượt chân rơi xuống thì chỉ có chết. Chúng tôi leo thêm chừng 5-6 bậc nữa rồi dừng lại trước cánh cửa sập trên trần nhà. Laura đẩy cửa lên và hiện ra trước mắt tôi là một khoảnh sân nhỏ nằm ngay bên dưới mái vòm của tháp chuông.

Cái sân rộng chưa đầy hai mét vuông càng trở nên nhỏ bé và chật chội khi mà có tới ít nhất 20 người đang chen chúc nhau ở trên đây. Bốn bức tường của tháp chuông đều để hở để đón gió và ánh sáng. Thứ duy nhất giữ cho chúng tôi khỏi lộn nhào xuống dưới là một cái lan can thấp tè bằ

gạch. Tro bụi tràn qua lan can, tạo thành những đám mây nhỏ màu xám trôi lập lờ.

Một người đàn ông trong bộ đồ mục sư đang giảng đạo còn những người khác chăm chú lắng nghe. Laura đi xuyên qua đám đông tới chỗ một người mà tôi đoán là mẹ bạn ấy.

“Cháu chào bác Wilder.” Spork nhanh nhẩu nói.

“Họ của nhà tớ là Johnston, đồ ngọc.” Laura thì thào nói.

“Trật tự và lắng nghe lời cha Rowan.” Cô Johnston nghiêm giọng nhắc nhở.

Và tôi im lặng làm theo. Bài giảng của người có tên là cha Rowan kia nói chung rất hùng hồn và mạnh mẽ. Ông ấy đang nói gì đó về chiếc án thứ tư. “Kìa! Một con ngựa sắc tái xanh. Tái xanh bởi vì nó bị bao phủ bởi tro bụi, thừa các anh chị em. Và người cuỡi trên lưng con ngựa ấy chính là Thần Chết, kéo theo sau là Địa Ngục. Đây...” Cha Rowan vung hai tay lên trời. “...chính là mùi vị nếm trước của Địa Ngục, tro bụi chỉ là sự khởi đầu của lửa và khí lưu huỳnh. Một phần tư thế gian sẽ chìm trong nghèo đói và dịch bệnh. Phần tư ấy chính là nơi chúng ta đang sinh sống. Bụi tro này chính là thứ dịch bệnh sẽ mang tới sự nghèo đói. Nếu bạn không được Chúa Giê-su gọi về nhà Cha, chắc chắn bạn sẽ chết. Chúa đã nói với chúng ta điều này sẽ xảy ra. Trong sách phúc âm Matthew, Người đã nói “Mặt Trời sẽ tối sầm và Mặt Trăng sẽ không cho ánh sáng. Vì thế bạn phải luôn sẵn sàng bởi Con Của Người sẽ đến đưa bạn đi bất cứ lúc nào.” Giờ hãy cầu nguyện cùng tôi, hãy cầu nguyện cùng tôi, hỡi các anh chị em, xin Chúa Giê-su mang chúng ta đi trên cánh tay phải của Người.”

“Vậy ra đây là cách cậu sẽ rời đi à?” Tôi hỏi Laura.

“Đúng vậy, Chúa Giê-su sẽ đưa chúng ta về nhà của Người.” Cô Johnston trả lời.

“Nếu mọi người đều sẽ lên thiên đàng, liệu cháu có thể xin chỗ đồ của mọi người để lại không?” Spork vừa nói vừa chìa tay ra chỉ vào cái ví trên tay cô Johnston. “Có đồ gì dùng được không ạ?”

Tôi nóng mặt nhìn sang Spork. Nhưng phải thừa nhận những gì cậu ấy nói không phải là không có lý: Nếu họ thực sự đều sẽ được gọi về trời thì họ đâu cần dùng túi xách hay vật dụng gì trên người nữa.

“Ra khỏi đây ngay, đưa trẻ tội lỗi kia.” Cô Johnston giật cái ví lại từ tay Spork, làm đồ bên trong rơi tung tóe ra ngoài. Một cái điện thoại di động, một hộp phấn, và hai thanh bánh Snickers. Spork ngay lập tức chộp lấy hai thanh Snickers.

Mấy người đứng gần đó nhìn Spork đầy giận dữ. Cha Rowan hét to: “Hòa bình, hỡi các anh chị em. Chúng ra hãy cùng cầu nguyện.”

Cô Johnston vung cái ví lên về phía Spork nhưng cậu ấy đã nhanh chân chạy tọt xuống cầu thang, trước khi bị một trong các giáo dân tóm được. Tôi cũng chạy theo Spork.

Chúng tôi chạy thực mạng, nhảy hai đến ba bậc thang một lúc. Có một lúc, tôi trượt chân suýt ngã, may mà bám kịp vào lan can và dừng lại được. Tôi không nghe thấy tiếng người đuổi theo. Có lẽ họ đã quyết định Chúa Giê-su sẽ chấp nhận đưa họ về nhà nếu họ chịu tha thứ cho hai đứa trẻ con không hiểu chuyện là chúng tôi. Tôi hét lên gọi Spork dừng lại, và chúng tôi đi bộ xuống nốt các bậc thang còn lại.

“Ông đúng là điên rồi!” Tôi biết, việc các giáo dân trên tòa tháp chuông kia đang làm là không đúng, nhưng điều đó không có nghĩa cậu ấy có thể trộm đồ của họ. Theo tôi Chúa trời sẽ giúp những ai biết tự giúp bản thân.

Tôi biết, kinh thánh không hề nói thế nhưng với tôi nó vẫn đúng một phần nào đó. Thay vì chờ đợi Chúa trời đến đón về trời, tại sao nhóm người ở Hội Thánh Tin Lành kia không nỗ lực tìm kiếm thức ăn và lao động để tồn tại?

“Cứ cho là thế đi, nhưng ít ra cũng kiếm được hai cái bánh. Ông muốn một cái không?”

“Sao không.” Tôi đang quá đói để tính toán về việc ăn đồ trộm cắp. Tôi thậm chí từng miếng Snickers một cách chậm rãi.

“Cái ván trượt của ông hiệu quả phết nhỉ. Mà ông định đi đâu với cái ván trượt này thế?”

“Phía Đông. Warren, Illinois. Gia đình tôi đang ở đó.”

“Chúc ông thượng lộ bình an.”

“Ừ, tôi cũng chỉ mong có thế. Thế còn ông tính sao?”

“Bố con tôi sẽ vẫn cứ tá túc ở trường thôi. Hy vọng mọi chuyện rồi sẽ ổn.”

“Chúc may mắn.” Tôi chìa tay ra bắt.

Nhưng Spork đã làm tôi bất ngờ khi ôm chầm lấy tôi. “Ông cũng thế, Alex. Tôi có linh cảm cả hai chúng ta đều sẽ cần đến nó.”

Chia tay với Spork là một trong những điều khó khăn nhất mà tôi từng làm. Nhưng tôi cần đi về hướng Đông, tôi không thể tìm thấy gia đình mình ở Cedar Falls. Một cảm giác lo sợ và cô độc dâng trào trong tôi. Tôi không sao rũ bỏ được cái cảm giác sẽ không bao giờ còn được gặp lại Spork, Laura, chú Darren, chú Joe và mọi người ở Cedar Falls.

Chương 12

Tôi đi theo hướng Nam phố Main tới cầu First Street. Phần lớn các ngôi nhà cổ dọc phố Main đều bị sập. Các bức tường gạch dày vẫn trụ vững, nhưng toàn bộ mái nhà đã sập hết còn cửa sổ thì vỡ vụn. Cây cầu First Street bị xoắn vặn, chắn ngang đường làm tôi đành tiếp tục thẳng tiến phố Main, xuyên qua sông Cedar sang phố Waterloo. Tôi rẽ phải, đi theo hướng Đông vào đường Lincoln, dự định sẽ đi theo đường ven giữa Waterloo và sân bay. Chỉ cần đi xuyên qua Waterloo là ra tới quốc lộ 20, mục tiêu hiện giờ của tôi, nhưng mặt khác tôi lại muốn nhanh chóng rời khỏi thị trấn này. Có thể người dân ở đây cũng đang cùng nhau chung vai chống chọi với cơn bão tro bụi. Nhưng cũng có thể chỉ rất một phường cướp bóc. Tôi rùng mình, lòng bàn tay ướt nhẹp trước ý nghĩ sẽ phải gặp thêm vài gã nữa như Cờ Lê và Gậy Bóng Chày. Không muốn mạo hiểm, tôi quyết định xuyên qua hầm quốc lộ 27. Tro bụi thổi vào dưới hầm đủ dày để tôi tiếp tục trượt trên đường mà không cần phải cởi ván trượt. Đi hết đường Lincoln, tôi ra đến quốc lộ phía Tây sân bay. Dọc hai bên đường là hàng chục tòa nhà thương mại bằng kim loại cao sừng sững giờ đã bị đè bẹp bởi tro bụi.

Quốc lộ vắng hoe, không một bóng người. Tôi biết sân bay đang nằm ở hướng Bắc nhưng lại chẳng thể nhìn được xa với thời tiết như thế này. Vào ngày bình thường tôi sẽ nghe thấy tiếng máy bay bay ù ù trên đầu hay tiếng hạ cánh trên đường băng. Nhưng ngày hôm nay không hề có dấu hiệu hoạt động nào hết. Thứ âm thanh duy nhất tôi nghe thấy là tiếng sấm trên bầu trời.

Vài giờ sau, khi các tòa nhà thương mại chỉ còn là những cái chাম nhỏ đàng sau, tôi mới dám thở phào nhẹ nhõm vì đã vượt qua thị trấn an toàn. Một gợi ý quan trọng nữa là các cánh đồng ngô. Cedar Falls và Waterloo

tạo thành một hòn đảo giữa một biển ngô rộng lớn. Vào đầu tháng 9, các cây ngô thậm chí còn cao quá đầu tôi. Nhưng giờ thì chúng đã bị tro bụi san phẳng. Lý do tôi biết mình đang đi qua cánh đồng ngô là vì mặc dù toàn bộ lá cây đã bị vỡ nát dưới sức nặng của tro bụi nhưng vẫn còn một vài thân cây đứng thẳng, hiên ngang giữa đất trời trong màu áo xám tro. Thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp một tấm biển báo bằng kim loại nhô lên từ bên dưới lớp tro dày 1m. Tôi đi qua một cánh đồng đã bị san phẳng lỳ, thứ duy nhất còn sót lại trên đó là bụi tro. Cánh đồng đậu tương chẳng?

Với những gì đang diễn ra ở đây tôi có cảm giác mình giống như đang đi trên bề mặt của Mặt Trăng, tôi đã đi qua 4-5 nông trại vậy mà chẳng hề thấy có chuyển động nào hết. Mọi thứ tôi thường thấy ở vùng quê Iowa đều không còn: Không một bóng người, không một bóng xe, không một bóng bò, thậm chí đến bóng một con kền kền lượn trên trời cũng không.

Tiếng sấm và những tia chớp vẫn tiếp tục giáng xuống mặc dù trời không hề mưa. Sau vài ngày, giờ mắt tôi đã quen với bóng tối, vì thế mỗi lần chớp lóe lên là mắt tôi lại đau. Điều lạ lùng là tai tôi gần như không còn bị ảnh hưởng bởi tiếng sấm. Một là do tro bụi rơi trong không khí dày quá đã làm giảm bớt âm lượng của nó; hai là tai tôi vẫn chưa hoàn toàn hồi phục sau tiếng nổ khủng khiếp của lần phun trào đầu tiên.

Mặc dù mặt đường phủ đầy tro nhưng rất dễ đi bởi nó được tôn lên với hai rãnh sâu ở hai bên đường. Trục đường đã bị chôn vùi bên dưới lớp bụi tro.

Tôi trượt liên tục 4-5 tiếng đồng hồ cho tới khi nhìn thấy một dây cây đổ nằm thấp thoáng cách đó 3 mét. Hầu hết lá cây đều đã biến mất, toàn bộ cành cây bị xé toạc khỏi thân cây, tạo thành những vết sẹo lớn. Thứ duy nhất còn sót lại trên cây là lớp bụi tro màu xám trắng. Một dòng suối nhỏ, chỉ rộng chừng 1m, chảy dọc theo hàng cây đổ. Nó tách đôi lớp bụi tro, tạo thành một con lạch nhỏ với hai ụ tro cao khoảng nửa mét.

Tôi cởi ván trượt, bỏ balô xuống đất và dựa lưng vào một trong mấy cành cây để nghỉ ăn trưa. Bữa trưa hôm nay của tôi là một hộp thịt bò hầm Dinty Moore lạnh ngắt. Nếu là bình thường thì sẽ rất kinh, nhưng giờ tôi đang quá đói để chú ý tới điều đó. Tôi uống cạn một chai nước cùng với nước bò hầm.

Tro bụi rơi xuống suối nhiều đến mức tôi không còn nhìn thấy mặt nước. Nhưng tro vẫn đang chảy, chứng tỏ ở bên dưới phải có nước, và tôi chỉ sợ nó ngừng chảy. Tôi đi ra mép nước, trượt chân vì tro quá trơn và suýt rơi xuống nước. Tôi tìm thấy một cái cây nhỏ và bám vào rễ của nó trong khi múc chai nước xuống bùn.

Nước trong chai đục ngầu và có màu nâu xám. Mới nhìn thôi đã thấy không uống nổi. Tôi đưa lên mũi ngửi, nó bốc mùi lưu huỳnh thối hoắc. Tôi lè lưỡi nếm thử và ngay lập tức phải khạc ra. Cái vị sần sần mùi trứng thối ở đầu lưỡi khiến tôi phát ói. Tôi dốc sạch chỗ bùn trong chai ra và cất vỏ chai vào ba-lô, tự nhủ với mình từ nay sẽ uống thật tiết kiệm.

Đến cuối giờ chiều thì lớp tro bụi đã khô gần hết, khiến cho việc di chuyển bằng ván trượt của tôi trở nên khó khăn hơn. Tôi tháo giày ra khỏi ván trượt để thử đi bộ. Ở một số đoạn, tro đã khô lại thành một mặt phẳng rắn chắc, khá thuận tiện cho việc đi lại. Nhưng ở những đoạn khác, tro vẫn bay mù mịt và tích lại thành từng ụ nhỏ, một khi đã dẫm chân vào thì khó mà rút ra. Vì thế tôi quyết định vẫn phải sử dụng đến ván trượt.

Mảnh vải quấn quanh miệng và mũi tôi liên tục khô rất nhanh. Từ đó, các hạt bụi nhỏ xíu vừa cặn, vừa hôi, vừa bắn bay vào bám đầy mồm tôi, làm tôi ho rũ rượi. Tôi vẫn nhớ như in cái lần ho ra máu ở nhà sau khi hít phải tro bụi, vì thế tôi đã không tiếc chỗ nước quý giá của mình để làm ẩm khăn.

Màn đêm dần buông xuống và tôi bắt đầu đi tìm chỗ nghỉ đêm. Trước đây, mỗi lần lái xe dạo quanh Iowa cùng bố mẹ, tôi luôn nhìn thấy các trang

trại đầy ắp gia súc và cây trái. Vậy mà giờ đi qua đây cứ như đang lạc vào Thung Lũng Chết. Càng lúc tôi càng lo sẽ không tìm được chỗ ngủ qua đêm.

Khi mọi thứ xung quanh đều đã trở nên tối thẫm, tôi từ bỏ tìm kiếm và rời khỏi đường cái để rẽ vào một cánh đồng ngô. Tôi không biết tại sao mình lại làm như vậy khi mà trên đường chẳng có ai. Nếu muốn tôi hoàn toàn có thể nằm lăn ra giữa đường mà ngủ. Tôi bỏ balô xuống.

Một thân cây ngô đơn độc, phủ đầy tro bụi, đứng chỏng chơ bên cạnh tôi. Tôi vặt một bắp ngô, bóc lớp lá bên ngoài và cắn thử một miếng. Hạt ngô vừa nhỏ vừa cứng, có muốn nhai cũng chẳng nhai nổi, trừ phi muốn gãy răng. Cuối cùng, tôi đành nuốt chửng chỗ ngô trong miệng và ném bắp ngô đi. Tôi đoán đây không phải là loại ngô dành cho người ăn. Lớn lên ở Iowa, đáng ra tôi phải biết nhiều hơn về các loại ngô mới phải. Nhưng sự thực là có rất nhiều người ở Iowa cũng không biết gì về ngô, giống như tôi.

Tôi quyết định chọn món súp gà cho bữa tối. Ăn thẳng từ hộp, lạnh ngắt và nhót nhót. Tôi vì quá đói nên cũng chẳng buồn để ý tới chỗ váng mỡ nổi lênh phênh lúc nó trôi tuột xuống cổ họng. Bữa tối của tôi kết thúc với nguyên một chai nước. Cứ đà này chỉ đến sáng mai là tôi hết nước. Được mỗi cái an ủi là balô sẽ nhẹ đi đáng kể.

Tôi quán mình trong tấm vải dầu và gói đầu lên balô. Đây không phải là một chiếc giường lý tưởng nhưng cả ngày trời trượt trên đường đã khiến tôi kiệt sức và tôi thiếp đi rất nhanh.

Tôi đã mở về Laura. Một giấc mơ kỳ quặc và khó hiểu. Một người đàn ông đang nhấc bổng Laura lên trời qua làn tro bụi, bằng một tay. Tôi chưa từng gặp người này bao giờ: da ngăm đen và thấp bé, với nét mặt rất kỳ lạ. Có điều, khi nhìn vào khuôn mặt của người đó tôi chợt cảm thấy bình yên và thanh thản vô cùng, lần đầu tiên kể từ khi thảm họa xảy ra.

Người đó kéo Laura lên trời và cậu ấy thò tay vào trong túi rút ra rất nhiều thanh kẹo Snackers, rồi thả xuống cho tôi. Cậu ấy ném chúng nhẹ nhàng, như thể đang thả một món quà, nhưng tôi lại chẳng bắt được cái nào còn đám kẹo giống như những chiếc tên lửa nhỏ lao xuống đầu tôi đau điếng. Nhưng nếu so với những giấc mơ gần đây của tôi thì giấc mơ này vẫn còn ngọt ngào chán.

Chương 13

Tôi cảm thấy thật khủng khiếp vào sáng hôm sau. Tấm vải che mặt đã khô cong từ đêm hôm qua, làm tôi choàng tỉnh với một cơn ho sặc sụa. Trong miệng tôi, tro đóng dày cộp thành từng mảng. Tôi cởi miếng vải bịt mặt ra và kiểm tra xem có máu không. Ồn Chúa, không có, mặc dù trời đang quá tối để có thể nhìn rõ. Tôi thấm ướt lại miếng và dùng thêm một ít nữa để rửa miệng, sau đó uống nốt chỗ còn lại trong chai. Chỉ còn lại một chai nước. Tôi cần phải tìm thêm nước ngay hôm nay.

Sau một đêm, mọi thứ quanh tôi, bao gồm cả tôi như được phủ thêm một lớp tro bụi mỏng. Tro chui vào mi mắt, vào nách, thậm chí cả kẽ quần tôi. Chúng kêu sột soạt khi tôi cử động. Cả người tôi ngứa ngáy khắp nơi, không biết là vì da khô hay là vì bụi tro nữa. Tôi đã nghĩ tới chuyện thay quần áo, trong balô vẫn còn một bộ mới tinh. Nhưng thay quần áo tại một cánh đồng phủ đầy tro bụi, giữa lúc trời đang phun tro mù mịt như thế này cũng chẳng giúp được gì cho tôi.

Mật độ phun tro hôm nay có vẻ đã khốc liệt hơn hôm trước. Chớp vẫn thỉnh thoảng lóe lên như muốn xé toạc bầu trời nhưng khoảng cách giữa mỗi lần đã dài hơn, và tiếng sấm cũng thưa dần.

Tôi đi được khoảng một tiếng thì gặp ngã ba. Tôi rẽ phải với ý nghĩ sẽ sớm gặp quốc lộ 20 nếu đi về hướng Nam. Nhưng đi mãi vẫn chẳng thấy đường 20 đâu, mà tôi đang cần đi về hướng Đông, vì thế tôi quyết định rẽ trái ngay khi gặp đường giao tiếp theo.

Đến bữa trưa, tôi cảm thấy sự cấp thiết phải đi tìm nguồn nước càng lúc càng tăng. Tôi tìm được hai con suối nhỏ, nhưng nước đã bị tro làm cho đục

ngầu, không uống nổi. Với chỗ nước ít ỏi còn lại, tôi thấm ướt miếng vải bịt mắt và hóp hai ngum nhỏ cho đỡ khát. Tôi chỉ còn nửa chai.

Tôi đi được thêm vài giờ nữa thì phát hiện ra một trang trại nhỏ phía bên trái đường. Đó là một tổ hợp gồm ba tòa nhà: một căn nhà mái dốc hai tầng màu trắng, một khu nhà kho rộng mái đỏ, và một cái chuồng đã sập gần hết mái.

Cũng giống như bao trang trại khác tôi từng đi qua, nơi này vắng hoe không một bóng người. Gợi ý duy nhất về con đường vào nhà là cái hộp thư lấp ló cách mặt đất chừng 40 phân. Bao quanh nhà là cái hàng rào đã bị tro bụi lấp gần hết, chỉ còn hở mỗi phần chóp. Tôi bước qua hàng rào và tiến về phía cửa chính.

Một ụ tro bụi lớn tập trung trước hiên nhà, chắn ngang cánh cửa lưới làm tôi không tài nào kéo ra được. Tôi đập thật mạnh vào cửa và gào lên rất to. Không có tiếng trả lời. Tôi đi vòng ra sau nhà và tìm thấy cánh cửa phụ. Cửa đã bị khóa. Tôi lại đập, lại hét nhưng vẫn không ăn thua. Tôi thất thểu rời khỏi sân, bước qua hàng rào và trượt về phía khu nhà kho. Cửa nhà kho cũng bị khóa trái.

Đáng ra tôi nên phá cửa và đột nhập vào căn nhà kia, biết đâu lại có nước ở trong đó. Nhưng tôi đã không dám. Thứ nhất, tôi không thể tự tiện phá nhà người khác chỉ vì cần tìm nước. Thứ hai, tôi lo sợ sẽ phải nhìn thấy những điều không muốn thấy. Không phải tự dung mà nơi này bị bỏ không như thế, nhờ chủ nhà vẫn đang ở trong nhà, đã chết hay gì đó thì sao?

Vài tiếng sau, tôi bắt đầu quay sang tự rửa xả bản thân vì đã ngu ngốc không chịu phá cửa vào căn nhà kia. Nước đã cạn sạch, sau khi tôi dùng nốt chỗ còn lại để thấm miếng vải bịt mắt một tiếng trước. Và giờ thì nó đã lại khô cong, khiến bụi bắn đua nhau bay vào mồm và phổi tôi. Nếu cái trang trại đó hiện ra trước mắt tôi một lần nữa, chắc chắn tôi sẽ không do dự mà phi thẳng cây trường côn vào cửa sổ và trèo vào trong.

Không lâu sau, tôi nhìn thấy một trang trại khác bên tay phải, từ từ hiện ra giữa bóng tối mịt mù. Tôi lập tức tăng tốc và tiến thật nhanh về phía đó.

Càng đến gần tôi càng tin chắc rằng trang trại này đang có người sinh sống hoặc chỉ mới gần đây thôi. Dấu hiệu đầu tiên là mùi, mùi gỗ cháy và mùi thịt nướng thoang thoảng lẫn trong mùi hôi thối nồng nặc của lưu huỳnh. Trang trại bao gồm năm tòa nhà: một ngôi nhà và nhà kho gần giống hệt như cái tôi vừa đi qua, và ba căn nhà phụ, hai trong số đó đã sập hoàn toàn.

Tôi nhìn thấy có dấu chân bên ngoài căn nhà phụ mái dốc, nằm phía sau ngôi nhà chính. Dấu chân vẫn còn mới bởi vì chúng vẫn chưa bị tro bụi che lấp hoàn toàn. Ai đó đã quét dọn tro trước hiên nhà. Có rất nhiều ụ tro ở xung quanh nhưng chỉ có một lớp bụi mỏng phủ trên sàn trước hiên.

Tôi tháo giày ra khỏi ván trượt và tập tễnh bước vào trong hiên. Hai chân tôi tê dại đi vì đau và mỏi. Tôi bấm chuông, để rồi lắc đầu ngán ngẩm với chính mình, giờ này làm gì còn cái chuông cửa nào hoạt động. Tôi giơ tay gõ cửa.

Không có ai ra mở cửa. Có khi nào họ không nghe thấy bởi vì tiếng gõ cửa của tôi đang bị tiếng sấm át đi chăng? Tôi mở cánh cửa chớp và gõ lại lần nữa. Vẫn không có động tĩnh gì. Tôi thử lại, và lần này thì đập thành thành lên cửa.

Cánh cửa bị giật mạnh vào bên trong, và tôi nhìn thấy một họng súng đang chĩa thẳng về phía mình. Tôi hiểu điều đó có ý nghĩa gì. Toàn bộ cơ trong người tôi căng cứng, hai mắt tôi mở to.

Chủ nhân của cây súng săn đó là một người đàn ông cao, gầy với mái tóc và bộ râu trắng, khuôn mặt lộ rõ vẻ mệt mỏi. Nhưng điều đáng nói nhất ở người đàn ông này là ông ấy rất sạch. Từ mặt mũi, cánh tay đến đôi chân

trần đều không có tí dấu vết nào của tro bụi. Đến bộ quần áo trên người ông cũng sạch bong, không một chút bụi bặm. Nước, nhất định ở đây phải có nước. Không ai có thể sạch sẽ như vậy nếu không có nước.

Ý nghĩ đầu tiên vụt lên trong đầu tôi khi nhìn thấy khẩu súng là quay đầu chạy thật nhanh và hy vọng ông ta không muốn lãng phí đạn với một thằng nhãi ranh như tôi. Nhưng giờ tôi đã biết ở đây có nước. Đẳng nào thì tôi cũng sẽ chết nếu không tìm được nước. Chết vì khát với chết vì đạn, cái nào đau đớn hơn? Cả hai tôi đều chưa thử qua, làm sao biết được. Cuối cùng, tôi quyết định đứng im, không nhúc nhích.

Vẫn chĩa khẩu súng về phía tôi, ông ta gầm lên, giọng như tiếng động cơ lâu ngày không được tra dầu. “Biển đi, nhóc con.”

Tôi giơ hai tay lên, lòng bàn tay hướng về phía trước và lùi lại một bước. Một bước đi sai, nếu tôi định tấn công đối thủ bởi tôi đã vừa tự bước ra khỏi tầm đá của chính mình. Nhưng đá một khẩu súng là việc làm ngu xuẩn, trừ phi không còn cách nào khác. Bóp cò súng mất ít thời gian hơn rất nhiều so với việc tung một cú đá. “Cháu chỉ muốn xin ít nước thôi, thưa ông.”

“Ở đây không có nước cho mày. Biển ngay.”

Đúng lúc đó, một người phụ nữ từ trong nhà đi ra. Bà rút cái khăn lau bát vắt trên vai và quất nhẹ vào đầu ông ta. “Elroy! Nhà chúng ta còn nhiều nước mà. Ông không thấy đây chỉ là một cậu bé đáng thương à?”

“Không biết nó là ai. Không biết có ai đi cùng không.”

“Có ai đi cùng con không, cậu bé?” Bà ấy nhẹ nhàng hỏi tôi.

“Thưa bà không ạ.”

“Thế thì con vào đi.” Bà đẩy người đàn ông tên Elroy kia và khẩu súng sang một bên. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi thấy mũi súng giờ đã chĩa vào

tường, chứ không phải vào mình. Người phụ nữ này trông có vẻ thân thiện, có lẽ bà ấy sẽ đổ cho tôi đầy các bình nước. Bà ấy xua ông Elroy lùi qua tiền sảnh, về phía căn bếp đằng sau. Kế đó bà quay sang nói với tôi. “Vào nhà đi nào, con trai.”

Tôi chậm chậm bước qua bậc cửa, hai tay vẫn giơ lên trời. Ngay chính giữa lối đi dẫn vào tiền sảnh nằm chình ình một chiếc tủ đông lạnh to đùng, một cái máy đánh giày, và một hàng giày, bột xếp ngay ngắn.

“Ôi, người con bám đầy tro bẩn quá.” Bà đưa cho tôi một cái chổi cán ngắn. “Con cầm cái này phủi đỡ bụi trên người đi. Thế con muốn món thịt bò của mình thế nào?”

“Món thịt bò của cháu ý ạ?”

“Ừ, tất nhiên rồi. Trong lúc con đi tắm, ta sẽ làm thêm cho con một đĩa thịt bò. Đúng lúc ông Elroy và ta cũng đang chuẩn bị ăn tối.”

“Ôi không ạ, cháu không thể lợi dụng lòng tốt của ông bà như vậy. Chỉ cần bà cho cháu xin mấy chai nước, cháu sẽ rời khỏi ...”

“Vớ vẩn. Tại sao ư, vì nếu hai đứa con trai ta rơi vào hoàn cảnh như con, ta cũng mong ai đó sẽ mở rộng cửa đón chúng và cho chúng ăn một bữa ngon. Giờ chúng đã lớn và có gia đình riêng rồi. Vậy nên con muốn món thịt bò của mình thế nào nào?”

“Bà làm cho cháu tái vừa với ạ.” Chỉ mới nhắc tới hai chữ thịt bò thôi mà nước miếng trong miệng tôi đã muốn chảy ròn ròn, có điều cổ họng tôi đang khô nứt nẻ vì thiếu nước trầm trọng. Nhưng rồi tôi chợt nhớ tới bữa bít tết gần đây ở nhà chú Darren và chú Joe, lập tức cảm thấy nôn nao trong bụng.

“Ta sẽ cố gắng. Lâu lắm rồi ta không nấu bằng củi. Giờ mà có cái lò nướng truyền thống ngày xưa thì hay quá. Chứ chứ phải ngồi xồm trước lò

sưởi thế này, đầu gối của ta chịu không thấu. Ôi phép lịch sự của ta bỏ đầu mất rồi? Tên ta là Edna. Edna Barslow.”

“Cháu là Alex.” Tôi chìa bàn tay lấm lem tro bụi của mình ra. “Rất vui được gặp bà, bà Barslow.”

“Cứ gọi ta là Edna. Giờ thì mau cất balô và giày vào trong sảnh rồi rũ sạch tro bụi trên người con đi. Ta không thích có tro ở trong bếp.”

“Vâng ạ. Trong túi cháu cũng có ít quần áo sạch.”

“Con cứ thay đồ tự nhiên nhé, ta sẽ đóng cửa phòng bếp lại cho con đỡ ngại. Lúc nào xong thì ra nhé.”

Tôi cởi sạch chỗ quần áo bẩn trên người và xếp gọn gàng trên sàn phòng để giày dép. Vừa thay tôi vẫn vừa thận trọng nhìn ra cửa. Bà Barslow trông có vẻ tử tế, nhưng tôi vẫn phải cảnh giác bởi vì phía bên kia cánh cửa còn có một người đàn ông cỡi khẩu súng săn đã lên đạn.

Quần áo trong balô của tôi không hẳn là sạch, bởi vì có vẻ như tro bụi đã tìm được đường chui vào đó. Nhưng chúng vẫn còn tốt chán so với bộ quần áo đóng đầy bụi cứng đơ tôi vừa cởi ra. Tôi dùng chổi phủi thật mạnh từ đầu xuống chân, hơi đau một chút nhưng được cái nhẹ bẫng cả người vì vừa trút được một lượng tro bụi kha khá khỏi cơ thể.

Lúc tôi bước vào bếp, ông Elroy đang ngồi ở đầu bàn với khẩu súng săn để chêm chệ trên đùi. Sau lưng ông là một phòng khách lớn có lò sưởi. Bà Edna đang ngồi xồm phía trước lò sưởi. Mùi thơm tỏa ra khiến đầu óc tôi vánh vát.

“Bà Edna đã đổ một thùng nước vào bồn tắm cho cậu rửa ráy rồi đấy, nhóc con. Ngay sau lưng cậu ý.”

“Cháu cảm ơn ông.” Tôi liếc ra sau và thấy một cánh cửa nữa ngay bên cạnh cánh cửa mình vừa bước qua. Tôi rụt rè mở cửa, nhưng mắt vẫn len lén nhìn ông Elroy. Trong phòng tắm, ngoài bồn tắm ra còn có một miếng bọt biển để kì cọ người và một cái gáo bằng nhôm. Tôi cầm cái gáo lên và mức nước lên người. Nước không có mùi gì đặc biệt, vì thế tôi ngửa cổ làm một hơi hết luôn nửa gáo, sau đó dùng chỗ còn lại để tắm.

Lúc tôi quay trở lại vào trong bếp, bà Edna đang đặt lên trên bàn một đĩa đầy ụ thịt bò cùng cà rốt và khoai tây bỏ lò. Sau khi mọi người đã yên vị trên ghế, bà quay sang hỏi chồng “Ông định cứ ôm khư khư khẩu súng đó đấy à Elroy?”

“Ừ.”

Bà nhìn chồng vài giây rồi nói. “Vậy thì hôm nay đến lượt ông cầu nguyện.”

“Được thôi.” Họ nắm hai tay lại và cúi đầu cầu nguyện. Tôi nhận thấy ông Elroy vẫn đang tỉ mỉ mắt theo dõi tôi. Phải công nhận là ông ấy đa nghi, nhưng bản thân tôi cũng đang quan sát đề phòng ông ấy nên chẳng trách được ai. “Lạy Chúa, cảm ơn Người đã ban lương thực này cho chúng con, để chúng con có thêm sức mạnh vượt qua giai đoạn thử thách này và trở nên mạnh mẽ, thông thái hơn. Amen.”

“Amen,” Bà Edna nói và tôi cũng phụ họa theo.

Cả bữa tối hầu như chỉ có mình bà Edna nói. Câu duy nhất ông Elroy nói là “ừ” và “không”, còn lại chẳng nói gì nhiều. Còn tôi, chỉ có ăn, ăn và ăn. Tôi không định sẽ xin thêm lần hai, nhưng cũng không từ chối khi bà Edna mời thêm. Cả lần thứ ba, thứ tư cũng vậy. Bà mời tôi cà phê nhưng tôi chỉ xin bà nước lọc. Tôi cứ ăn và uống như vậy cho tới khi không còn ních thêm được gì nữa vào bụng và bắt đầu buồn ngủ.

Tôi lắc đầu từ chối và đẩy đĩa sang một bên khi bà Edna mời tôi đĩa thứ năm. Tôi gục đầu xuống bàn nghỉ một lúc vì cảm thấy hơi chóng mặt do ăn quá nhiều.

Tôi chỉ bừng tỉnh khi bị bà Edna lay vai gọi dậy. Bà đỡ tôi đứng lên và dắt ra chỗ đi-văng trong phòng khách. Phòng khách bây giờ khá nóng do tàn dư của chỗ củi nấu ăn khi nãy. Tôi ngồi xuống đi-văng và bà Edna đắp một tấm chăn mỏng lên người tôi. Ngay lập tức tôi lại chìm vào giấc ngủ.

Trời vẫn tối đen như mực lúc tôi tỉnh dậy lần thứ hai. Ai đó đang lay tôi dậy. Là ông Elroy, tôi có thể nhìn thấy mặt ông qua ngọn nến ông đang cầm trên tay. Tôi ngồi bật dậy trên đi-văng.

Ông Elroy nói, giọng ồm ồm. “Nhóc con, ta xin lỗi khi làm thế này.”

“Vì chuyện gì ạ?” Tôi tỉnh ngủ ngay lập tức.

“Bà Edna cứ nhất quyết đòi ta giữ cậu ở lại đây, để chăm sóc cho cậu...”

“Ôi không đâu ạ. Cháu không thể ở lại... Cháu còn phải đi tìm gia đình.”

“Thế thì tốt rồi. Giờ thì dậy đi nào, để còn chuẩn bị đi nữa.”

Tôi đứng dậy và theo ông Elroy ra chỗ lò sưởi. Toàn bộ chỗ quần áo tôi mặc ngày hôm qua đang được phơi ngay ngắn trên sợi dây căng trước lò sưởi. “Tại sao...”

“Edna đấy. Bà ấy thức cả đêm qua để giặt quần áo cho cậu đấy. Kiểm tra xem chúng khô hết chưa?”

“Cháu nghĩ là rồi ạ. Cảm ơn ông.” Tôi lấy quần áo xuống khỏi dây cà gập đại khái lại. Sau đó đi theo ngọn nến của ông Elroy ra phòng để giày

dép ngoài tiền sảnh.

“Ta đã đổ đầy các chai nước cho cậu tối qua rồi. Còn đây là mấy chai nữa để dự phòng.” Ông đưa cho tôi thêm một túi đựng sáu chai Coke nửa lít đựng đầy nước. Cũng may chỗ lương thực tôi đã ăn voi hai ngày qua cũng vừa đủ chỗ cho mấy chai nước trong balô.

“Cháu nên nói lời tạm biệt bà Edna mới phải.” Tôi tần ngần nói.

“Thôi đừng, bà ấy sẽ khóc hết nước mắt mắt. Trông cậu hơi giống một đứa con trai của chúng tôi hồi trẻ.”

“Ông cho cháu gửi lời cảm ơn bà ạ. Cháu cảm ơn ông bà về mọi thứ. Cảm ơn ông bà đã cho cháu ăn, cho cháu ngủ và cho cháu nước. Cháu thực sự...”

“Con trai đừng ủy mị thế chứ! Cậu nên rời khỏi đây trước khi bà Edna thức dậy và tìm cách thuyết phục cậu ở lại.”

“Làm sao nhà ông vẫn còn nhiều nước thế ạ?” Tôi vừa cài balô vừa hỏi.

“Việc đầu tiên ta làm khi vừa mất điện và tro bụi bắt đầu rơi là lắp ngay một cái bơm tay vào giếng nước. Chừng nào cái bơm tay còn hoạt động thì Edna và ta vẫn có đủ nước dùng. Còn thức ăn thì ta không biết. Nếu tình trạng này vẫn tiếp tục kéo dài thêm vài tháng nữa, chúng ta sẽ chẳng đủ cho hai miệng ăn, nói gì đến ba.”

Tôi gật đầu. “Cảm ơn ông, ông Elroy.” Tôi đeo balô lên vai và cuộn miếng vải quanh mặt. Sau đó tôi bắt tay chào tạm biệt ông Elroy.

Câu cuối cùng ông nói với tôi là “Đi cẩn thận nhé.”

Bầu trời bên ngoài vẫn đang tối đen. Tôi ngồi xuống dựa vào cái hiên trước nhà và đợi Mặt Trời mọc. Tất nhiên là tôi đã chờ đợi vô ích, bởi Mặt

Trời không bao giờ mọc. Thay vào đó, chỉ có một dải sáng mờ mờ ở cuối đường chân trời phía đằng Đông và một bầu trời tối đen như mực. Tôi bước chân lên ván trượt và rời khỏi trang trại, tiến về phía ánh sáng tờ mờ kia.

Chương 14

Đến khoảng giữa ngày hôm sau thì tôi lại bắt gặp một trang trại khác. Lúc còn cách sân trước khoảng vài chục mét thì tôi thấy một bên cửa sổ mở ra và nòng khẩu súng trường thò ra từ bên trong. Tôi quyết định không nên có thử làm gì.

Sau đó tôi tránh xa tất cả các trang trại khác trên đường và chỉ nhằm đường cái mà đi.

Chiều hôm đó, trời bắt đầu mưa. Trời càng lúc càng lạnh, một hiện tượng khá bất thường của thời tiết đầu tháng 9. Tôi dừng lại và lấy áo mưa ra khỏi balô. Cùng với mưa, mật độ sấm chớp cũng ngày một dày hơn. Tiếng sấm chưa lúc nào ngừng hẳn, vẫn đi đùng nổ phía đằng sau. Và giờ nó quay trở lại với cường độ dữ dội hơn rất nhiều. Có điều sau cái đêm kinh hoàng trốn trong bồn tắm nhà chú Joe và chú Darren, giờ đến tiếng sấm to nhất cũng chỉ như tiếng muỗi đôi với tôi.

Điểm cộng duy nhất của cơn bão là nó giúp tôi trượt dễ dàng hơn về phía trước. Di chuyển bằng ván trượt trên tro ướt dễ hơn nhiều trên tro khô. Nhưng điều kinh khủng là nước mưa lạnh ngắt bắn ướt sũng ống quần tôi và ngấm vào bên trong qua đường mũ áo mưa. Mặc dù vận động cật lực như vậy nhưng chẳng bao lâu tôi bắt đầu run rẩy. Cứ dầm mưa kiểu này sớm muộn gì tôi cũng sẽ bị cảm lạnh, viêm phổi, hoặc thậm chí còn tệ hơn.

Sau khoảng một tiếng lang thang tìm chỗ trú, tôi nhìn thấy một chiếc ô tô đang bị vùi sâu dưới lớp tro bụi. Tôi tự hỏi không hiểu điều gì đã khiến cho chiếc xe bị bỏ lại giữa đường thế này, khi mà xung quanh chẳng hề có bóng ngôi nhà nào. Phải chăng tài xế định chạy khỏi thị trấn nhưng chỉ đi được

đến đây thì tắc lại? Hay là xe bị hết xăng? Mà quan trọng hơn, có khi nào chủ xe vẫn đang ở bên trong?

Tôi lau lớp tro trên cửa kính bên ghế phụ và cố thử nhìn vào trong. Nhưng trời quá tối nên tôi chẳng thấy được gì. Tôi kéo tay nắm cửa. Cửa xe không khóa nhưng chỉ mở ké được khoảng 5 phân do bị tro chặn bên ngoài. Do vẫn không nhìn được vào bên trong nên tôi quyết định ngửi. Trong xe không có mùi gì đặc biệt ngoài mùi hôi của lưu huỳnh và mùi thiu của khoai tây chiên để lâu ngày.

Phải mất một lúc tôi mới gạt được tro ra để mở cửa xe. Vừa đào tôi vừa cầu nguyện để không gặp phải xác chết nào nữa như lần ở Cedar Falls.

Lời cầu nguyện của tôi đã thành hiện thực. Trong xe trống trơn, không có ai, ngoài bóng tối và một cảm giác khá an toàn. Tôi cởi quần áo ướt ra và phơi lên ghế trước, hy vọng chúng kịp khô trong đêm. Trời quá lạnh để chỉ mặc mỗi cái quần đùi đi ngủ, vì thế tôi đành mở ba-lô lấy bộ quần áo mới giặt đêm hôm qua. Nó vẫn chưa khô hẳn và hơi dính dính, nhưng so với bộ tôi vừa cởi ra thì đúng là thiên đường.

Mặc dù đã mặc thêm quần áo vào rồi nhưng tôi vẫn thấy lạnh, phải lấy thêm tấm vải dầu trong túi ra đắp. Cũng ấm lên được một chút. Tôi tự hỏi không hiểu mình sẽ ra sao nếu phải ngủ ngoài trời đêm nay, và thầm cảm ơn người đã bỏ lại chiếc xe này. Một lát sau, tôi ngủ thiếp đi.

Trời vẫn tiếp tục mưa bão vào ngày hôm sau. Tôi gói ghém tấm vải dầu và bộ quần áo ẩm trên ghế trước cho vào balô rồi mặc áo mưa chui ra khỏi xe. Tro bụi không còn rơi dày đặc như mọi khi nhưng bù lại trận mưa bão vẫn khiến cho bầu trời tối mịt.

Tôi đã có một ngày cực khổ ì ạch trên con đường lầy lội tro bụi. Đất ở đây cũng gập ghềnh hơn các chỗ khác. Trượt xuống thì thích, nhiều khi còn chẳng phải làm gì, cứ để cho ván trượt tự trôi, nhưng lên dốc thì đúng là cực hình. Ở những đoạn sườn thoải tôi chỉ cần bỏ thêm một chút sức để đẩy ván trượt là được. Nhưng có những đoạn tôi phải đi với hai mũi ván xoay ra thành hình chữ V một cách khổ sở hoặc giữ cho ván song song với sườn đồi và lết từng bước lên chậm chạp.

Tối hôm đó tôi gặp khó khăn trong việc tìm chỗ ngủ. Mặc dù đã đi qua không ít trang trại nhưng sau chuyện xảy ra ngày hôm qua, tôi luôn bị ám ảnh có ai đó đang ngắm súng về phía mình. Khi tôi bắt đầu lo lắng có thể sẽ phải ngủ ngoài trời gió lạnh thì đột nhiên nhìn thấy một hàng cây thông đổ ven đường to và cao chừng 6-9m, chứ không bé xiu như mấy cây thông Noel vẫn hay dùng để trang trí ở nhà. Các cành cây, dưới sức nặng của tro bụi, nếu không gãy rời thì cũng bị đổ rạp xuống đường. Một số cây vẫn đứng thẳng nhưng trơ trọi cành lá, giống như những chiếc cột cờ cô độc không thuộc về bất kỳ quốc gia nào.

Tôi chọn một cái cây lớn đã bị gãy 1/5 thân trên và bò vào khoảng trống bên dưới đó. Thân cây vẫn dính với gốc cây tại nơi bị gãy, tạo thành một cái hầm trú ẩn tự nhiên, với tán cây và lớp tro bụi dày cộp làm mái. Mùi nhựa thông xộc vào mũi làm át đi cả mùi hôi của lưu huỳnh.

Tôi cố gắng hạn chế cử động để không làm tro bụi bay lung tung. Với balô làm gối, tấm vải dầu làm chăn, chiếc giường đệm nay của tôi còn tuyệt vời hơn cả đêm qua. Tôi tự hỏi không biết mình nên cảm ơn ai về cái hầm trú ẩn này? Tôi tiếp đi trong lúc đang nhẩm tính về độ dài đoạn đường mình đã đi qua và còn bao xa nữa mới đến được Warren và gặp lại gia đình.

Ngày hôm sau, ngày thứ năm trên đường của tôi, bắt đầu khá suôn sẻ. Tôi đi được vài tiếng thì cơn bão bắt đầu yếu đi, mưa cũng dần tạnh và sấm

chớp gần như biến mất. Thịnh thoảng có vài tiếng sấm dội lại từ đằng xa nhưng không có gì đặc biệt. Tro bụi cũng thưa thớt hơn. Trời vẫn tối và mù mịt, nhưng theo kiểu chạng vạng hơn là lúc nửa đêm. Nói chung mọi chuyển biến đều theo chiều hướng tốt hơn và tinh thần tôi cũng nhờ vậy mà hứng khởi hẳn lên.

Nhưng rồi tôi rơi tõm trở lại hiện thực khi nghĩ đến tình trạng lương thực của mình. Khẩu phần ăn cuối cùng đã dành cho trưa nay, với một hộp thịt lợn hầm đậu lạnh ngắt hiệu Van Camp. Nhờ mấy chai nước ông Elroy tặng thêm mà tôi vẫn còn đủ nước cho thêm một ngày nữa, thậm chí là hai nếu tôi biết tiết kiệm.

Cuối chiều hôm đó, tôi đã đến được ngã tư giao cắt giữa quốc lộ 20 và quốc lộ 13. Gần đó là một trạm xăng, tôi vẫn nhận ra tấm biển quen thuộc ấy. Hồi em gái tôi còn bé, cả nhà tôi vẫn thường dừng lại ở đây mỗi lần đến Warren. Lần nào đi chơi, cứ lên xe được khoảng 30 phút là con bé lại đòi dừng xe để đi tiểu, chính xác như một cái máy. Ngay lập tức, tinh thần tôi xẹp xuống như quả bóng bị xì hơi: Tôi mài mặt trên đường suốt 6 ngày trời nay và mới chỉ đi được $\frac{1}{4}$ quãng đường đến Warren. Điều an ủi duy nhất là tôi đã đi đúng đường và ra được tới quốc lộ 20.

Cái mái che bằng kim loại bị xoắn vặn và hất tung xuống đất, nằm chỏng chơ như cánh của một chiếc máy bay rơi. Tôi ngửi thấy mùi ga lúc tôi trượt qua hai cái vòi bơm bị thổi rơi ra khỏi máy.

Bản thân trạm xăng cũng không còn hình dạng ban đầu. Ngoài bức tường gạch không nung ở phía sau vẫn còn nguyên, toàn bộ trạm xăng giờ chỉ còn là một mớ hồ lớn sắt thép, kính và nhựa xanh. Tôi định tìm đồ ăn trong tiệm tạp hóa phía trước trạm xăng, nhưng bị quá nhiều tro và gạch vữa chắn ngang.

Tôi đi vòng ra đằng sau. Nơi bức tường gạch đang đứng sừng sững, tạo thành một không gian hình tam giác với đầu còn lại của xà nhà. Tôi bò vào

bên trong, nhưng không có đủ ánh sáng để nhìn, vì thế lại bò ra ngoài lấy diêm và nhen trong balô.

Tôi đã tiêu tốn mất một nửa cây nến và ít nhất một tiếng để bò qua đồng cỏ nát. Kết quả thu hoạch được bốn cái kẹo trái cây Starburst và một nắm kẹo Skittles. Trông chúng nổi bật trên nền tro xám. Chỗ kẹo ít ỏi này thậm chí chẳng đủ cho một bữa ăn. Tiệm tạp hóa ở các trạm xăng lúc nào cũng đầy ắp đồ ăn, vậy mà ở đây tôi chỉ tìm được vài viên kẹo. Tôi đoán người ta đã lấy đi hết những gì có thể lấy trước khi nơi này bị sập.

Tôi chùi mấy viên Skittle vào áo cho sạch bụi rồi cho tọt hết vào miệng, cùng với chiếc Starburst. Trước giờ mẹ luôn cấm anh em tôi không được ăn kẹo trước bữa ăn vì sợ chúng tôi sẽ bỏ bữa. Giờ tôi cũng chỉ mong có một bữa ăn để bỏ. Hay một người mẹ để cấm đoán.

Sau bữa tối ít ỏi của mình, tôi kéo balô vào cạnh bức tường gạch và nằm co ro trong đồng cỏ nát.

Sáng hôm sau, tôi bị âm thanh của tiếng cửa kính vỡ làm cho tỉnh giấc.

Chương 15

Tôi bò ra rìa nơi ẩn nấp và ghé mắt nhìn ra ngoài. Ai đó đang lục lọi phía trước trạm xăng, họ nhặt từng mảnh vỡ và ném sang một bên. Tôi lùi lại vào trong và khẩn trương thu dọn đồ đạc, cố gắng không để phát ra tiếng động.

Tôi rón rén nấp ra đằng sau cái mái che bằng kim loại, định bụng theo dõi thêm một lát nữa rồi tính tiếp. Một người đàn ông và một phụ nữ đang đào bới tung đồng đồ nát bên ngoài tiệm tạp hóa, làm tro bụi bay mù mịt khắp nơi. Đằng sau họ là hai đứa trẻ con, đứa bé khoảng 4-5 tuổi, đứa còn lại lớn hơn một chút, đang ngồi trên một tấm gỗ dán cong queo, một sợi dây thừng buộc ở hai góc, tạo thành một cái xe trượt tự chế. Bên cạnh hai đứa trẻ là mấy cái túi bằng vải thô.

Tôi định xỏ chân vào ván trượt và lặng lẽ rời khỏi đây, không để cho họ nhìn thấy. Nhưng vừa nấp vừa xỏ ván trượt khó hơn tôi tưởng rất nhiều.

“Xin chào?” Người đàn ông kêu lên. “Có ai ở đó không?”

Tôi đứng dậy. “Chào chú.”

Người kia nhìn tôi đầy cảnh giác. “Cậu có một mình à?”

“Vâng.” Tôi thành thật trả lời, mặc dù có hơi chột dạ không hiểu tại sao ông ta lại hỏi mình câu đó. Người phụ nữ vẫn tiếp tục tìm kiếm, không buồn để ý đến chúng tôi.

“Ở đây có gì ăn được không?”

“Chỉ có một ít kẹo.”

“Bạn có đồ ăn không?”

“Không ạ.”

“Trông cậu chẳng có gì là đói cả.” Ông ta bắt đầu đi xuyên qua đồng cỏ nát tiến về phía tôi.

Tim tôi như muốn ngừng đập. Sau nhiều ngày lê lét trên đường, tôi vừa đói, vừa mệt, vừa đau nhức khắp nơi. Điều cuối cùng tôi muốn lúc này là đối mặt với người đàn ông kia. Tôi không nói gì, lẳng lặng bước lên ván trượt, nhìn quanh một lượt để chắc chắn là mình đã có đường tiến hoặc lùi.

“Gia đình tôi đang trên đường đến Nebraska thì chuyện xảy ra. Chúng tôi chỉ mang theo một ít đồ ăn vặt. Cả tuần nay chúng tôi gần như chưa có gì vào bụng.”

“Cháu rất tiếc.” Tôi cố nói giọng đầy thông cảm, nhưng hai mắt mở to đầy cảnh giác, còn tay thì nắm chặt cây trường côn. Bước đi của người đàn ông kia càng lúc càng nhanh.

“Cái balô trên vai cậu có vẻ nặng nhỉ. Hẳn là phải có đồ ăn trong đó, tôi có thể ngửi thấy mùi thức ăn.”

“Cháu không còn chút thức ăn nào.”

“Hãy để thằng bé yên, anh Darryl. Nó chỉ là một đứa trẻ!”

Tôi rất ghét khi bị mọi người gọi là trẻ con, nhưng nếu gọi thế có thể khiến người đàn ông tên Darryl dừng lại thì tôi cũng sẵn lòng.

“Im đi, Mabel. Chúng ta cần thức ăn.”

Tôi đã nghĩ đến chuyện bỏ chạy, mặc dù không chắc là mình có thể xoay ván trượt và chạy thoát kịp. Nhưng rồi tôi lại tính đến phương án đánh trả trong khi đang đứng trên ván trượt, một tay cầm trường côn, một tay cầm gậy trượt tuyết. Cũng không ổn. Tôi xuyên gậy trượt tuyết qua thắt lưng để có rãnh tay điều khiển cây trường côn. Ông ta đã đến rất gần, quá gần để tôi có thể quay đầu bỏ chạy. Tôi cầm cây trường côn bằng cả hai tay, giống như đang cầm một cây gậy bóng chày dài 2m, rồi giơ lên xoay tròn trên đầu. Cô Parker mà thấy tư thế cầm gậy của tôi lúc này chắc sẽ mắng tôi chết thôi, đáng ra tôi phải di chuyển theo mỗi lần xoay gậy, làm sao để cơ thể xoay theo cùng cây côn, nhưng cô ấy cứ thử vừa đi ván trượt vừa xoay trường côn xem.

Người tên Darryl kia hoặc là quá ngốc, hoặc là quá tuyệt vọng, hoặc là cả hai thì mới vẫn tiếp tục hùng hổ xông tới như thế. Cái đuôi của cây trường côn giờ đang xoay với tốc độ 100 dặm/giờ là ít. Nếu bị đập trúng chắc chắn ông ta sẽ không bao giờ còn có thể đứng dậy. Một trong hai đứa bé bắt đầu bật khóc.

Tôi vung gậy đập vào tấm vách ngăn kim loại gần đó để cảnh cáo. Rầm! Cả cái vách ngăn rung lên bần bật, và lõm hằn một góc.

Darryl dừng lại.

“Tôi không có đồ ăn.” Tôi gầm lên. “Hãy để tôi yên.”

“Darryl T.Jenkins, anh quay lại đây ngay cho tôi!” Cô vợ Mabel rít lên.

Tôi từ từ trượt về phía sau và vung trường côn lên một lần nữa.

Darryl trừng mắt nhìn tôi đầy tức tối, sau đó quay lưng đi về phía cô vợ. Tôi vội vàng trượt khỏi đó thật nhanh, trước khi ông ta đổi ý. Từ đằng xa tôi quay đầu nhìn lại và thấy hai vợ chồng Darryl và Mabel vẫn đang vừa đào bới vừa cãi nhau. Còn hai đứa trẻ thì đang khóc.

Chương 16

Tôi thẳng tiến về hướng Đông trên quốc lộ 20. Tối qua tôi không thấy có bất kỳ dấu hiệu nào về sự tồn tại của những người cũng đang lang thang trên đường như tôi. Nhưng sáng nay thì có: dấu giày ống, giày tennis, và vết kéo lê trên mặt đường, giống như chiếc xe trượt tuyết của gia đình nhà Darryl. Tất cả đều đang hướng về phía Đông.

Tôi không biết đó là những dấu chân mới hay là vì tro bụi rơi chậm lại khiến cho tốc độ che phủ của nó cũng chậm đi. Nếu như lúc trước đi qua vùng nông thôn thỉnh thoảng còn thấy thấp thoáng vài căn nhà hoặc trang trại giờ ra đến quốc lộ 20 này thì tuyệt nhiên không có cái nào. Chứng tỏ các dấu chân đó không phải là của dân địa phương.

Tôi trượt được một lúc thì gặp một nhóm năm người đang ì ạch di chuyển trên đoạn đường dốc trước mặt. Họ khó nhọc nhấc nhích từng bước chậm chạp. Hai trong số đó kéo theo va-li.

Tôi nhớ lại chuyện xảy ra với Darryl và quyết định không muốn đối mặt với năm người lớn có thể cũng sẽ có ý đồ tương tự với cái balô của tôi. Tôi trượt lùi lại khoảng chục mét để tạo khoảng cách vừa đủ với nhóm người đằng trước rồi rời khỏi đường cái rẽ vào đường ven, hướng về phía Đông Nam.

Tôi có chút lo lắng khi phải rời khỏi quốc lộ 20. Gia đình tôi luôn chỉ đi đường này mỗi lần tới Warren, tôi không biết đường nào khác. Tôi ước gì bây giờ có cái bản đồ nhưng tiếc rằng đã không thể tìm được gì ở cái trạm xăng đồ nát. Tôi dự định cứ đi về hướng Đông trên con đường khác, rồi lúc nào gần tới Illinois thì rẽ ra quốc lộ 20 sau. Trời vẫn tối lơ mờ, nhưng sáng

nhất kể từ hôm núi lửa phun trào. Tro bụi gần như đã ngừng rơi và không hề có mưa.

Bữa trưa của tôi là một chai nước, và tôi cảm thấy may mắn vì điều đó. Với tốc độ này, đến trưa mai là tôi không còn giọt nước nào.

Càng lúc tôi càng gặp khó khăn trong việc điều khiển cái ván trượt, như thể cái đó là bạn đồng hành đang đi cạnh tôi, kéo tôi xuống. Tôi cố nghĩ tới những thứ khác ngoài thức ăn, Laura, Spork, gia đình, nhưng trong đầu chỉ hiện lên món bánh nướng của mẹ, món kem DQ Blizzards, và phần ăn đặc biệt của quán The Pita Pit.

Khoảng một năm trước, mẹ tôi mang từ nhà thờ về một tờ giới thiệu về tổ chức từ thiện Hành Động Chống Đói Nghèo (Action Against Hunger). Trên đó in hình những đứa trẻ châu Phi mặt mũi méo xệch, chân tay chỉ còn da bọc xương. Nhà thờ Thánh John cũng tham gia tổ chức gây quỹ từ thiện: mọi người sẽ nhịn ăn trong 24 giờ và ủng hộ toàn bộ số tiền mua thức ăn cho ACF. (Tôi không hiểu tại sao trên tờ giới thiệu ghi tên tổ chức là Action Against Hunger nhưng lại viết tắt là ACF, thay vì AAH).

Và thế là suốt mấy ngày sau đó, mẹ tìm mọi cách lôi kéo tôi tham gia cùng. Tôi đang ở trong giai đoạn không-tín-ngưỡng, theo như cách mẹ gọi, và không hề muốn bị kéo trở lại với các hoạt động của nhà thờ. Nhưng sau thấy mẹ nài nỉ dữ quá nên mủi lòng, đồng ý nhịn ăn trong hai ngày. Thế nhưng mẹ lại quay ra bảo nhịn ăn hai ngày liên không tốt cho sức khỏe, blah, blah, blah, tức quá tôi chỉ vào ảnh mấy đứa trẻ châu Phi và nói rằng phải nhịn đói nhiều hơn hai ngày nhiều mới có thể trở nên bủng beo và gầy dơ xương như thế kia. Nói chung là hai mẹ con tôi đã có một cuộc tranh cãi gay gắt về chuyện nên nhịn ăn một hay hai ngày. Kết quả là tôi chẳng ăn gì trong hai ngày. Ngày đầu tiên là do cả nhà tôi cùng nhịn ăn. Ngày thứ hai là do tôi từ chối ăn, mặc kệ lời đe dọa bắt đi truyền nước của mẹ.

Nhịn ăn hai ngày thực sự rất khổ cực. Có lẽ tôi đã không vượt qua được nếu mẹ không nói quá nhiều về việc truyền nước và liên tục mang đồ ăn lên bắt tôi ăn. Nhưng việc không ăn khi có một tủ lạnh đầy thức ăn dưới nhà hoàn toàn khác với việc không ăn bởi vì không có gì ăn và không biết bữa tiếp theo của mình là khi nào. Đói do mình lựa chọn là một sự khổ sở xa xỉ, còn đói do hoàn cảnh bắt buộc là một sự tra tấn đáng sợ.

Đến đầu giờ chiều, khi tôi bắt đầu có dấu hiệu thua trong cuộc chiến tinh thần để không nghĩ về thức ăn nữa thì đột nhiên từ đằng xa lóe lên một đốm sáng nhỏ. Không phải là chớp, bởi nó có màu cam và xuất hiện liên tục. Mặc dù không biết là cái gì nhưng ít ra nó khiến tôi quên đồ ăn đi được một lúc và hí hục trượt về phía đó.

Đến gần tôi mới nhận ra đó là một trang trại. Nhà kho và hai căn nhà phụ đều đã sập hoàn toàn, nhưng hai cái bồn silo chứa ngũ cốc vẫn trụ vững. Ngôi nhà chính gần như còn nguyên vẹn, ngoại trừ phần hiên phía trước nhà.

Quanh nhà trồng rất nhiều cây to mà tôi đoán là để cản gió nhưng đã đổ gập hết, chỉ còn lại vài thân cây phủ đầy tro bụi, đứng trơ trọi như mấy cây ma. Qua đám lá của chiếc cây đổ, tôi nhìn thấy lấp ló một bóng người đang ngồi bên đống lửa trại.

Theo cái bóng đổ trên mặt đất, tôi đoán đây là một người đàn ông cao lớn. Và anh ta chỉ có một mình, với một tảng thịt lớn đang quay trên lửa. Tôi ứa nước miếng trước mùi thịt nướng thơm phức, béo ngậy. Là thịt lợn chắng?

Tôi vòng qua thân cây đổ để nhìn kỹ hơn, cố gắng di chuyển chậm rãi và kín đáo nhất có thể. Đang loay hoay tìm chỗ nấp thì cái bóng kia ngẩng đầu lên nhìn thẳng về phía tôi và gọi “Êu, chú em. Anh nhò tí được không?”

Nhẽ ra khi ấy tôi phải quay đầu chạy khỏi đó càng nhanh càng tốt. Đúng như dự đoán của tôi, anh ta cực kỳ đô con, phải cỡ hậu vệ thông của đội tuyển bóng bầu dục nhà nghề Mỹ NFL. Quần áo trên người anh ta trông cứ như đi mượn – quần thì cộc hơn cả chục phân, tay áo thì không cài được vì cổ tay quá to. Nước da xanh xao như càn tái hơn dưới lớp tro bụi. Anh ta đang dùng gậy để chống tạm mảnh gương vỡ lấy từ tấm gương lớn nằm gần đó. Bên cạnh anh ta là một chiếc thắt lưng da bản rộng, một bánh xà phòng, và một cái rìu – lưỡi sắc lẹm, lóe lên dưới ánh lửa. Kẹp giữa hai chân anh ta là một xô nước đầy.

Tôi ngẩn người ra mất một lúc. Bộ não và cái bụng của tôi đang tranh cãi nhau. Một tiếng chuông cảnh báo rung lên trong đầu tôi, bộ quần áo không vừa, thân hình hộ pháp và nhất là cây rìu. Tôi biết mình nên nhanh chóng rời khỏi đây, nhưng mùi thịt nướng như sợi dây thừng kìm chân tôi lại. Anh ta nói, “Đừng lo, anh chỉ định nhờ chú mày giúp để cạo nốt cái tóc thôi. Tiền công là món thịt nướng.”

Tôi đã bị thuyết phục hoàn toàn. Từ hôm qua đến giờ tôi mới chỉ có vài cái kẹo vào bụng, làm sao cưỡng nổi mùi thịt nướng thơm ngào ngạt thế này. Bụng tôi reo lên sung sướng vì đã giành chiến thắng. Tôi dắt gậy trượt tuyết vào thắt lưng rồi từ từ trượt về phía sau anh ta, cầm trường côn sẵn sàng trong tay.

“Chú mày có một mình à?” Anh ta hỏi.

“Vâng...” Tôi phân vân không biết có nên nói dối hay không.

“Anh cũng đoán vậy. Đừng lo. Anh chỉ muốn nhờ chú mày cầm hộ cái gương này thôi.”

Tôi bước lại gần và thấy vài mảnh gương nữa nằm chỏng chơ trên đất. Phần tóc sau gáy của anh ta cắt ngắn, chỉ còn độ một phân, trong khi toàn

bộ nửa đầu phía trước cạo trọc lốc. Vài giọt máu rỉ ra trên má anh ta. “Mọi người thường gọi anh là Mắt Bò. Còn chú?”

“Mắt Bò ý ả?”

“Ờ.”

“Alex.”

“Rất vui được gặp chú mày, Alex.”

“Em cũng vậy... anh Mắt Bò.” Giờ thì tôi đã đứng bên cạnh anh ta.

Mắt Bò cúi xuống nhặt một mảnh gương trên sàn. “Chú mày cầm cái này giờ ra sau gáy để anh nhìn thấy cạo nốt chỗ tóc đằng sau, hiểu chứ?”

“Được ả.” Tôi bước xuống khỏi ván trượt và cầm mảnh gương soi ra sau gáy Mắt Bò, để anh ta có thể nhìn thấy nó qua tấm gương trước mặt, giống như cách mấy ông thợ cắt tóc vẫn thường giờ cho tôi xem sau khi cắt tóc xong.

Anh ta liếc lưỡi rìu vài lần lên chiếc thắt lưng da sau đó cầm cục xà phòng nhúng vào xô nước. Nhìn những giọt nước bắn tung tóe ra ngoài, tôi chỉ muốn hét lên: Nước để uống tốt như thế sao tự dưng anh lại đi nhúng xà phòng vào? Mắt Bò chà một lượt xà phòng lên đầu và bắt đầu cạo, bằng cái lưỡi rìu sắc lẹm.

Anh ta sử dụng lưỡi rìu thành thạo đến phát sợ. Một tay cầm sát vào lưỡi rìu, cạo qua cạo lại nhẹ nhàng như không. Lúc nào xà phòng và tóc bám vào nhiều quá anh ta sẽ lấy ngón tay cái vuốt cái roẹt rồi cạo tiếp.

Thình thoảng, anh ta bảo tôi dịch gương sang trái, chúc xuống hoặc ngửa lên. Anh ta tự làm xước da đầu hai lần. Cả hai lần đều không giật mình hay kêu ca gì hết, vẫn thản nhiên cạo tiếp như không có gì, trong khi máu rỉ ra

lẫn với cả xà phòng trên da đầu. Về gần cuối, một hình xăm hình mắt bò từ từ hiện ra sau gáy của anh ta, giống như hình xăm của các tù nhân trong mấy bộ phim hình sự tôi vẫn thường xem trên TV.

“Giờ thì chú mày hiểu tại sao mọi người gọi anh là Mắt Bò rồi chứ.”

“Vâng.”

“Đứa nào muốn bắt anh, tốt nhất nên nhắm thẳng vào đấy mà bắn. Chú để anh biết thì chẳng thằng nào hạ được anh đâu.”

Tôi chẳng biết nên đáp lại thế nào cho phải. Gã này nói chuyện nghe rất du côn. Ai sẽ đến bắt anh ta và tại sao? Tôi chỉ mong xin được miếng thịt rồi cuộn gói khỏi đây càng nhanh càng tốt.

Sau khi cạo xong, Mắt Bò nhúng cả đầu vào xô nước để rửa sạch máu và xà phòng trên đầu. Tôi thả mảnh gương xuống. Tiếng mỡ cháy xèo xèo cộng với mùi thịt quay thơm lừng đang thu hút toàn bộ sự chú ý của tôi. Chiếc que dài xuyên qua tảng thịt dày thô bạo, để lộ hai đầu xương trắng hếu ở hai đầu.

“Anh đã hứa chia cho chú mày ít thịt đúng không?” Anh ta quay xiên nướng thịt rồi chống một cái gậy để ngăn không cho nó quay tiếp. Mặt trên của miếng thịt đã bị cháy đen. Anh ta dùng rìu cắt một dải thịt dài, bỏ vào cái vỏ hộp rỗng rồi đưa cho tôi.

Tôi cắn vội cắn vàng, ăn không kịp thổi đến nổi bỏng cả miệng. Mặt trên miếng thịt cháy xém, mặt dưới còn đỏ nguyên nhưng đó là miếng thịt ngon nhất tôi từng được ăn. Vị của nó hơi giống thịt lợn nhưng không giống hoàn toàn. Là thịt lợn rừng chăng? Tôi chưa từng ăn nên cũng không chắc.

Tôi đang định hỏi Mắt Bò đây là thịt gì thì anh ta đã mở lời trước. “Anh đang thu thập người để lập nhóm. Anh có mấy chiến hữu chắc chắn sẽ tham gia, nếu tìm được họ.”

“Nhóm gì cơ ạ?” tôi nhòm nhoàm hỏi.

“Đại khái là một nhóm mấy thằng đàn ông tụ tập lại, trông chừng cho nhau, cùng nhau cai quản chốn này.”

“À, em hiểu rồi.” Tôi toát mồ hôi, không biết phải từ chối thế nào cho khéo.

“Được rồi, chú mày có thể tham gia.” Mắt Bò dang hai tay ra, chờ đợi một cái ôm từ phía tôi. Có một sự hiểu lầm lớn ở đây, tôi chưa bao giờ có ý định gia nhập băng nhóm của anh ta.

“Em còn phải đi tiếp về phía Đông để tìm gia đình.”

“Giờ chú mày đã là gia đình của Mắt Bò này rồi.”

Gia đình của Mắt Bò? “Em cảm ơn nhưng...”

“Chú mày đang từ chối anh đấy à? Không ai được phép từ chối Mắt Bò hết. Hãy hỏi bất kỳ ai ở Anamosa, một khi đã là người của Mắt Bò thì chẳng phải sợ bố con thằng nào hết. Nhưng một khi đã thất lễ với Mắt Bò thì sẽ có máu đổ trên sàn. Đó là luật rồi.”

“Anamosa?” Tôi nhét nốt chỗ thịt còn lại vào mồm, cố gắng nhai thật nhanh. Gã này càng nói càng như thằng điên.

“Nhà tù Liên bang. Thế chú mày nghĩ là đâu, trường dạy ba lê chắc?”

“Em phải đi đây ạ.” Tôi quờ tay ra sau tìm cây trường côn, đồng thời nhắm tính trong đầu xem làm thế nào để xô chân vào ván trượt và chuồn khỏi đây được nhanh nhất.

“Nãy anh đồng ý tuyển chú mày vào nhóm mới là vì chưa tìm thấy đám chiến hữu thôi. Nhưng giờ nghĩ lại, chú mày gây gò quá, không hợp với nhóm của Mắt Bò. Thế nên chắc anh sẽ chỉ mượn chú chơi tạm tối nay thôi.” Nói rồi hắn đứng dậy, làm tôi hết hồn, vung cây trường côn lên tự vệ. Mắt Bò cao hơn tôi ít nhất ba chục phân, chưa kể cỡ cơ bắp trên người hắn chắc cũng phải nặng hơn tôi tầm nửa tạ.

“Em phải đi đây.” Tôi lùi lại ra sau, cố gắng thở chậm lại để giữ bình tĩnh.

“Ồ kìa, làm gì mà vội thế. Ở lại chơi với anh tí đã.” Mắt Bò chìa tay định tóm lấy tôi.

Tôi còn đang định lùi tiếp ra sau thì hắn đã nhanh như cắt chớp lấy trường côn. May mà tôi nắm chắc nên không bị hắn cướp được. Nhưng Chúa ơi, sao gã này khỏe thế không biết. Hắn nắm lấy cây gậy, quăng mạnh sang bên phải làm cả người tôi cũng văng theo. Và tôi nhân cơ hội đó giật lại được cây côn. Cái rìu không hiểu xuất hiện trong tay trái của Mắt Bò từ bao giờ, đang nhắm thẳng cổ tôi bổ xuống. Tôi giơ tay phải lên đỡ và chớp được vào cổ tay hắn. Hành động đó cứu được cái cổ của tôi nhưng đã làm lưỡi rìu sượt qua khuỷu tay, bổ xuống mạng sườn phải, ngay dưới nách tôi.

Điều lạ là tôi không hề cảm thấy đau, lúc ban đầu. Tôi thậm chí còn cảm nhận được sự chấn động lúc lưỡi rìu cắm phập vào mấy cái xương sườn. Máu nhỏ tong tong trên lưỡi rìu và mùi máu tươi tràn ngập trong không khí.

Tôi phóng cây trường côn đâm thật mạnh về phía trước. Tôi đã thực hành động tác này hàng ngàn lần với Bob, đồng môn ở lớp Taekwondo, nhưng chưa bao giờ nghĩ sẽ phải sử dụng đến nó ngoài đời thực. Tôi đâm chân phải xuống đất lấy đà lao người về phía trước, tay phải hướng mũi côn nhằm vào mắt hắn, tay trái dùng sức đâm thật mạnh.

Kết quả thật kinh khủng: Một bên mắt hấn gần như nổ tung. Máu và chất lỏng chảy ròng ròng trên mặt Mắt Bò. Hấn loạng choạng lùi ra đằng sau, về phía đồng lửa.

“Thằng chó...” Hấn rống lên thất thanh rồi vung rìu lao về phía trước. “Tao sẽ chặt gãy...”

Tôi đảo cây trường côn, quất thật mạnh vào ống khuỷu hấn, làm hấn ngã lộn nhào ra đằng sau, vào chính giữa đồng lửa.

Mắt Bò lăn lộn, gào thét lồm cồm bò dậy chạy khỏi đồng lửa. Nhưng hấn càng chạy lửa càng bén nhanh hơn vào quần áo. Chạy được vài mét thì hấn cũng nghĩ ra cách nằm lăn ra đất, dùng tro bụi dập lửa.

Tôi đã nghĩ đến chuyện đuổi theo hấn. Nhưng nếu thế tôi sẽ phải đánh chết hấn, chứ để hấn mà tóm được thì tôi chết chắc. Hơn nữa, tôi không muốn lại gần con người đáng sợ như thế. Chỉ nhìn thấy máu chảy ròng ròng từ mắt hấn thôi mà tôi đã phát buồn nôn rồi. Vì thế tôi quyết định lên ván trượt và rời khỏi đây. Nhưng vừa đeo balô lên, tôi đã gần như khụy xuống bởi cái cảm giác đau chói ở mạng sườn phải.

Lúc đánh nhau, vết thương ở mạng sườn chẳng thấy đau tẹo nào. Vậy mà giờ nó đang như muốn nghiền nát lồng ngực tôi. Mỗi lần cử động là tôi lại chỉ muốn thét lên vì đau. Máu chảy càng lúc càng nhiều, xuống cả thắt lưng và ống quần tôi.

Tôi quay đầu nhìn ra sau. Mắt Bò đang đập tro bụi ì ạch đuổi theo tôi, một tay ôm mắt, bộ quần áo trên người giờ đã cháy đen. Hấn nhìn thấy tôi đang nhìn về phía mình nên càng điên cuồng gào thét nói câu gì đó liên quan đến đầu và cổ tôi, nếu tóm được tôi.

Trang trại được xây trên đỉnh một ngọn đồi vì thế tôi quyết định xoay ván trượt, trượt về phía hàng cây đỗ ở thung lũng bên dưới.

Cũng may là triền đồi đủ dốc để tôi trượt xuống một cách dễ dàng, bỏ xa gã Mắt Bò ở phía sau. Trước khi biến mất sau rặng cây dưới chân đồi, câu cuối cùng tôi nghe thấy được là “Tao sẽ tìm ra mày, Alex ạ. Tao sẽ moi tim mày nướng lên ăn. Tao sẽ đập vỡ...”

Tôi tìm thấy một dòng suối nhỏ chảy giữa các rặng cây, và lời đe dọa của Mắt Bò ngay lập tức chìm ngấm trong tiếng chảy róc rách của nước.

Chỉ riêng việc bỏ balô xuống cũng đủ khiến tôi chảy nước mắt vì đau. Tôi vén áo lên xem vết thương. Máu vẫn tiếp tục tuôn ra ướt đầm áo tôi. Xem ra nó nghiêm trọng hơn tôi nghĩ. Tôi lấy miếng vải bịt mặt trong ba-lô ra và ấn vào chỗ vết thương để cầm máu. Dù đã rất cố gắng kiềm chế nhưng cuối cùng tôi cũng phải bật khóc vì quá đau. Tôi lấy cái áo phông sạch buộc ra ngoài miếng vải, vòng quanh người, chặt hết mức có thể. Xem ra cách này khá hiệu quả, máu vẫn rỉ ra từ vết thương nhưng tốc độ đã chậm lại.

Tôi khó nhọc vác balô lên vai trái, cả người run rẩy vì đau. Tôi cắn chặt răng lết từng bước qua dòng suối. Tôi cần nới rộng thêm khoảng cách với gã Mắt Bò và tìm một chỗ để nghỉ đêm nay. Biết thế này tôi đã mang theo từ nhà vài tuýp thuốc giảm đau Neosporin và ít băng cứu thương. Nếu vết thương này mà nhiễm trùng, tôi chết là cái chắc.

Sau khi sang được đầu bên kia của dòng suối, tôi mới ngoảnh đầu nhìn xung quanh tìm phương hướng. Không có dấu hiệu nhận biết gì cụ thể, vì thế tôi đành tiếp tục leo lên đồi, bỏ lại bầu trời sáng sau lưng. hy vọng tôi vẫn đang đi đúng hướng Đông.

Tôi không biết mình đã đi trong bao lâu, vài phút, mà cũng có thể là vài giờ. Mọi ranh giới dường như đã bị xóa nhòa, ngoài cơn ác mộng không có hồi kết của mỗi bước chân lên đồi: Bước, thở, bước, thở. Thời gian nghỉ ngơi của tôi là lúc trượt xuống đồi. Để rồi chuẩn bị chinh phục ngọn đồi tiếp theo. Mỗi lần lên đến đỉnh một ngọn đồi mới, tôi lại tuyệt vọng tìm kiếm, chỉ mong có một nơi để dừng chân nghỉ đêm. Nhưng lần nào cũng

vậy, chẳng có gì ngoài những triền đồi phủ đầy tro bụi và dăm ba cái cây đổ. Tôi bắt đầu đuối dần, cho tới khi không còn gì ngoài những con đàu chói giữ cho tôi tỉnh táo. Cổ họng tôi khô khốc, tôi đã uống hết chỗ nước còn lại trong balô, nhưng chỉ năm phút sau tôi đã lại thấy khát.

Cũng may việc trượt xuống đồi không quá khó khăn nên tôi tiết kiệm được chút sức lực cho việc leo đồi. Hy vọng sẽ tìm được chỗ nghỉ chân ở ngọn đồi tiếp chính là động lực giúp tôi kiên trì được đến bây giờ. Càng về sau việc di chuyển của tôi càng chậm và khó khăn hơn. Chân tay tôi tê dại, gần như không còn cảm giác. Chân tôi kéo lê trên đất còn trái tim như muốn nổ tung trong lồng ngực do phải hoạt động quá sức.

Tôi cứ đi như vậy liên tục bốn, năm quả đồi. Tôi bò lên được đỉnh ngọn đồi thứ năm thì hoàn toàn kiệt sức, thậm chí đến sức để trượt xuống cũng không còn. Tôi đã nghĩ đến chuyện trú tạm vào một cái cây nào đó dưới thung lũng để nghỉ ngơi và chờ đợi, chờ cho vết thương lành hoặc là chờ chết. Nhưng rồi tôi nhìn thấy bóng một trang trại thấp thoáng từ đằng xa, trên đỉnh của ngọn đồi trước mặt. Như được tiếp thêm sức mạnh, tôi động viên bản thân gượng dậy trượt xuống đồi và dùng nốt chút sức lực cuối cùng leo thêm một ngọn đồi nữa. Tôi có thể làm được. Tôi sẽ làm được.

Đó là một trang trại nhỏ và đơn giản, với một ngôi nhà chính và một nhà kho mái dốc. Hơn một nửa số cây cối ở đây đều đã bị bão và tro bụi làm cho đổ rạp nhưng may mắn thay nhà cửa không bị ảnh hưởng gì. Giờ nỗi lo lắng lớn nhất của tôi là bị chủ nhà đuối đi. Vì thế tôi nghĩ đến chuyện trú tạm trong nhà kho cho chắc.

Miếng vải bịt mắt của tôi đã khô cong từ lâu. Tro bụi vừa nhẹ, vừa nhỏ nên mỗi chuyển động của tôi khiến bụi bay mù mịt trong không khí. Cứ đi được vài bước là tôi lại phải dừng lại để nghỉ và ho.

Lúc tôi đến gần nhà kho thì nghe thấy một tiếng động lạ, tiếng ken két rất to, giống như tiếng hai viên đá chà vào nhau. Tôi xoay người và loạng

choạng suýt ngã, may mà có bức tường nhà kho đỡ kịp. Tôi run rẩy đứng dựa lưng vào đó, đợi cho cơn đau như muốn tắc thở kia qua đi. Tiếng động trong nhà kho vẫn tiếp tục vang lên, không hề dừng lại.

Tôi dùng hết sức bình sinh lết ra phía trước nhà kho. Ai đó đã dọn sạch tro bụi khỏi cánh cửa kéo và ánh sáng lọt được vào bên trong nhà kha.

Khung cảnh bên trong nhà kho khá kỳ cục. Một chiếc xe đạp mất cả hai bánh được buộc chặt vào một chiếc ghế gỗ to đùng. Một cô gái đang hí hục đạp pê-đan xe, mồ hôi nhễ nhại. Cô ấy trông chỉ tầm tuổi tôi. Bánh xe phía sau được thay thế bằng một cái bánh răng lớn, bánh răng này lại được nối với sợi dây curoa và một bánh răng khác tạo sự chuyển động cho khối bê tông hình nón đặt cạnh đó. Một người phụ nữ đứng tuổi đang nhào người đổ gì đó vào cái lỗ ở chính giữa khối bê tông.

Cả hai dường như không nhận ra sự hiện diện của tôi. Tôi quay người định âm thầm bỏ đi thì không may cái ván trượt mắc phải sàn nhà kho, làm tôi mất thăng bằng lao cả người về phía trước. Tôi đã quá mệt và quá yếu để gượng dậy. Đầu tôi đập xuống đất. Và mọi thứ đột nhiên tối đen.

Chương 17

Có ai đó đang vỗ vào vai, lay tôi dậy. Mặc dù có thể đó chỉ là một cái lay nhẹ, nhưng vì đầu tôi đang quá đau nên tôi có cảm giác như não trong đầu bị xay ra thành chất lỏng, và long sòng sọc trong hộp sọ.

“Ngồi dậy đi.” Tiếng một cô gái cất lên.

Tôi hé mắt, thò tay tìm cây trường côn. Nhưng thay vào đó tôi lại nắm phải đùi cô gái kia. Cô ấy gỡ tay tôi ra và nói “Đừng cố gắng sức, cậu vẫn đang yếu lắm. Cậu có thể ngồi dậy không?”

Tôi thả tay ra và từ từ quay đầu nhìn xung quanh. Tôi đang nằm trên một chiếc di-văng kê ở trước lò sưởi. Lửa trong lò khá lớn, làm một bên mặt và cánh tay tôi nóng rẫy, nhưng chẳng hiểu sao cả người tôi vẫn run lên vì lạnh, như thể tôi đang ở giữa trời mùa Đông nắng ráo nhưng lại mặc không đủ ấm. Tôi tái mặt nhận ra mình đang không mặc gì bên dưới lớp chăn len dày cộp ai đó đã đắp lên người cho tôi. Tôi không nhớ là mình đã cởi quần áo.

Cô gái kia đứng dậy và cúi xuống nhìn tôi. Một thiên sứ kỳ lạ, đó là ý nghĩ đầu tiên ập đến trong đầu tôi. Nhưng nếu là thiên sứ thật thì cô ấy đã không mặc áo phông và quần yếm. Hơn nữa, tôi chưa bao giờ nghe chuyện thiên sứ đổ mồ hôi, chứ đừng nói là nhễ nhại mồ hôi như cô gái này.

Tôi từ từ nhắc người lên, cố gắng không làm kinh động đến cái đầu vẫn đang đau như búa bổ của mình. Cô ấy đặt một chiếc gối ra sau lưng tôi, giúp tôi dựng được người dậy mà không phải tốn quá nhiều sức. Kế đó, cô ấy kê cốc nước vào miệng tôi và tôi giơ tay đón lấy chiếc cốc, uống như

chưa bao giờ được uống. Đây có lẽ là cốc nước ngon nhất từ trước đến giờ của tôi.

Do uống quá vội vàng nên tôi đã bị sặc và ho sặc sụa, làm hai bên thái dương của tôi theo đó cũng giật lên từng cơn. Tôi nhìn xuống lòng bàn tay và thấy máu lẫn trong đám cát sạn màu xám.

Cô gái đỡ lấy cái cốc trên tay tôi cất đi. Sau đó, cô ấy đưa cho tôi một miếng vải để lau miệng và tay, rồi đặt vào tay tôi bốn viên thuốc màu đỏ. “Đây là thuốc gì?” Tôi hỏi.

“Chỉ là thuốc chống viêm thôi.”

Tôi cho mấy viên thuốc vào miệng và uống cạn thêm một cốc nước nữa. Người phụ nữ đứng tuổi lúc nãy đi vào phòng, trên tay cầm một chai rượu whisky ngô Jim Beam nhỏ. Cô ấy rót một ít vào trong cốc cho tôi.

“Mẹ!” Cô gái kia phản đối. “Chúng ta cần cái đó. Để sát trùng, chứ không phải để uống.”

“Mẹ biết, Darla, nhưng cậu ấy đang bị đau. Uống một ít rượu vào sẽ cảm thấy đỡ hơn.” Vừa nói cô vừa ra hiệu bảo tôi uống.

“Con đã cho cậu ấy bốn viên Advil rồi. Chúng ta có cần lãng phí hết thuốc cho một người lạ thế không?”

Tôi nhấp một ngụm rượu và phụt hết ra ngoài. Vị của nó thật kinh khủng.

“Để cô bóp mũi cho.” Mẹ Darla nói. “Cháu nhắm mắt uống sạch một hơi đi.”

Cổ họng tôi như bị đốt cháy, lúc cô thả tay ra hơi rượu sộc thẳng lên mũi tôi. Riêng điểm này thì tôi phải đồng ý với Darla, rượu chỉ nên để sát trùng

chứ không nên làm đồ uống mặc dù tôi có hơi chạnh lòng khi bạn ấy gọi việc dùng thuốc chữa trị cho tôi là phí phạm.

Tôi lại bắt đầu ho. Mẹ Darla đưa cho tôi miếng vải để lau tay và miệng. “Cháu cảm ơn. Không có cô...”

“Đừng khách sáo.” Cô mỉm cười nói. “À, quên không giới thiệu, tên cô là Gloria Edmunds.”

“Cháu là Alex.”

Nãy giờ Darla lúi húi làm gì đó bên đồng lửa. Một lát sau, cô ấy quay lại và lật tấm chăn trên người tôi ra. May mà tôi phản ứng nhanh, vẫn che kịp phần cơ thể phía dưới.

“Ôi giờ, còn gì mà tôi chưa nhìn thấy đâu. Thế cậu nghĩ ai cởi quần áo cho cậu? Nói thật nhé, tôi đã chẳng nhìn của mấy con dê mãi rồi.”

“Darla!” Cô Edmunds nghiêm giọng. “Nói năng với khách cho lịch sự.”

“Khách? Cậu ta dùng thuốc nhà mình, uống nước nhà mình, và hiển nhiên là sẽ sớm ăn thức ăn của nhà mình. Tại sao không chọn nhà khác mà lại chọn đúng nhà mình?”

“Bởi vì Chúa đã chỉ đường cho cậu ấy đến đây, thưa tiểu thư. Vì thế con hãy đối xử với cậu ấy đúng như cách con mong muốn được đối xử nếu con không may bị thương và gục ngã trước cửa nhà ai đó.”

“Con biết rồi.” Darla làm bậm nói. “Nhưng con không ngu đến độ đi lang thang ngoài đường trong thời tiết như thế này.”

Tôi buông tấm chăn ra và Darla gạt nó sang một bên. Giờ chẳng phải lúc để thẹn thùng bởi tôi có vấn đề quan trọng hơn cần giải quyết. Vết thương ở cạnh sườn đang hở toác ra và máu vẫn chưa cầm hẳn.

“Nằm nghiêng sang bên trái đi thì tôi mới nhìn rõ được vết thương. Mà cậu bị cái gì chém phải thế?” Darla hỏi.

“Rìu.” Tôi trả lời.

“Ôi trời, hậu đậu thế.”

Tôi đang quá mệt, chẳng đủ sức để giải thích ngọn ngành mọi chuyện nên quyết định sẽ nói với họ sau. Tôi cố gắng dồn nốt chút sức lực còn lại tập trung quan sát Darla và mẹ cô ấy. Họ đặt xuống cái bàn cạnh đi-văng một bát nước, vài tấm vải sạch, một con dao nhíp, một cái kim khâu và một sợi dây màu đen.

“Sẽ đau đấy nhé.” Darla dặn. “Cố gắng đừng cử động.”

“Ừm... nhưng cậu có biết mình đang làm gì không?”

Darla nhún vai. “Tôi đã đoạt giải trong cuộc thi Tập làm bác sỹ thú ý dành cho học sinh đấy.”

“Không phải cái đó dành cho động vật sao?”

“Ồ, thì sao? Chúng ta cũng là động vật mà.”

“Cháu sẽ không sao đâu.” Cô Edmunds trấn an. “Darla còn khéo tay hơn cô trong những việc tỉ mỉ như thế này.”

“Nhưng...”

Darla cúi xuống, khẽ rít vào tai tôi. “Nhưng nhị gì. Nằm yên đi nào.”

Mọi chuyện vẫn ổn khi cô ấy rửa bên ngoài vết thương bằng nước. Đau, nhưng tôi có thể chịu được. Lúc cô ấy dùng rượu tươì lên đó, tôi đã phải

cắn chặt răng và ứa nước mắt. Nhưng khi cô ấy dùng con dao nhíp để khép miệng vết thương hở thì tôi đã hét lên và ngất đi.

Chương 18

Vết thương ở mạng sườn tôi trông rất giống một cái móng ngựa, cả về hình dạng và kích thước. Nó đã được Darla khâu lại cẩn thận và gọn gàng, tôi không có sức để đếm nhưng tôi đoán phải 30 mũi là ít.

Tôi đang rất cần đi tiểu. Tôi không biết mình đang ở đâu, nhà vệ sinh ở chỗ nào, hay liệu cái bồn cầu có hoạt động không. Tôi đã nghĩ đến chuyện đi bừa ra ngoài cửa, nhưng đến cửa ở đâu tôi cũng chẳng biết.

Tôi tung chăn, xoay người ngồi dậy. Và đó là một quyết định sai lầm. Tôi đoán mình đã mất rất nhiều máu, thậm chí không còn đủ để cung cấp lên não. Cả thế giới chao đảo trước mắt tôi và tôi ngã lăn ra đất. Con đau nhói ở đầu và mạng sườn làm tôi không kìm nổi buột miệng hét lên.

Darla chạy bỏ vào trong phòng, trên người mặc mỗi chiếc áo phong dài đến gối. Tôi cuộn mình trên sàn, cố gượng ngồi dậy.

“Cái quái gì thế! Cậu định đánh thức cả nhà dậy đây à?” Cô ấy nói.

“Không phải. Tôi chỉ muốn đi tìm nhà vệ sinh. Cậu có thể chỉ cho tôi được không?”

“Chúa ơi. Để tôi đi tìm xem trong nhà có cái gì dùng làm bô được không.”

Tôi chẳng thích ý tưởng đó chút nào. Lần nào gặp cô gái này, tôi không hờ chỗ này cũng hờ chỗ khác và điều đáng nói là cô ta không hề ngần ngại nói thẳng vào mặt tôi. Hiển nhiên là tôi không muốn đi tiểu trước mặt cô ấy

rồi. Tôi nghe tiếng xoong chảo va vào nhau leng keng từ căn phòng kế bên. Thế mà khi này cô ấy còn lớn tiếng trách tôi muốn đánh thức cả nhà.

Darla quay lại với một cái khuôn bánh mỳ.

“Không phải chứ...” Tôi trở mắt nhìn Darla. “Cậu cứ chỉ cho tôi cái toilet ở đâu là được.”

“Cậu nghĩ cậu đứng nổi chắc?”

Tôi chống đầu và vai xuống sàn, thử gượng dậy.

“Thôi đừng cố nữa! Tôi không muốn cậu làm toạc vết thương ra. Có biết tôi đã phải khâu vết và thế nào không?”

Darla nắm lấy tay trái tôi xóc lên đi-văng.

Tôi nằm xuống và thấy đầu đỡ đau hơn hẳn. “Cám ơn cậu đã khâu vết thương cho tôi. Mũi khâu trông cũng rất đẹp.”

“Đang yên đang lành cậu mở nó ra làm gì? Không phải tự dung mà tôi đi băng vết thương lại như thế, đồ ngốc!”

“Tôi chỉ muốn xem nó thế nào.” Tất nhiên, chẳng ai thích thú gì khi bị một đứa con gái bằng tuổi mắng xoi xoi như thế, nhưng nói gì thì nói tôi vẫn phải biết ơn Darla. Cô ấy đã cứu mạng tôi bằng chính những mũi khâu đó.

“Hừm...May mà trông cũng không đến nỗi nào. Thực ra tôi chưa từng làm chuyện này bao giờ, chỉ mới nhìn bác sỹ khâu cho tôi hai lần. Giá mà tôi cũng có cái kim cong cong như của họ, sẽ dễ thao tác hơn nhiều.”

“Cậu nên làm bác sỹ.”

“Có thể. Đùng cho mẹ tôi biết chúng ta dùng cái khuôn bánh mỳ yêu thích của bà làm chuyện này nhé?” Darla đặt cái khuôn xuống đi-văng cạnh tôi và nhìn tôi chăm chăm. “Sao, cậu có muốn đi hay không?”

“Có chứ. Cậu có thể... quay mặt đi không?”

Cô ấy đảo tròn hai mắt. “Sao cũng được.” Nói rồi Darla đi về phía lò sưởi và cho thêm củi vào lửa.

Tôi cầm cái khuôn luôn xuống dưới chân và... không thấy gì. Tôi không thể. Nhất là khi có một cô gái ở trong phòng như thế này, mặc dù đang quay lưng lại. Hơn tất cả, tôi sợ đi không khéo sẽ làm bắn cả ra ngoài khuôn.

Darla đã môi lửa xong. “Rút cuộc cậu có định đi không thế?”

“Có chứ. Tôi cũng muốn đi lắm nhưng không thể. Khi mà cậu đứng ở đây thế này.”

Darla thở dài cái thượt, rồi bỏ vào trong bếp. “Khi nào xong thì kêu lên nhé.”

Và chỉ sau một phút tôi đã giải quyết xong, nhanh và gọn. “Xong rồi!” Tôi gọi với lên.

Darla quay lại lấy khuôn bánh đi đổ. Tôi kéo chăn lên tận cổ. Chẳng hiểu sao lửa cháy đùng đùng như vậy mà tôi vẫn cảm thấy lạnh. “Có thể cho tôi xin một ngụm nước không?”

“À ừ, xin lỗi. Tôi quên mất. Cậu đang cần uống thật nhiều nước. Bị mất máu nhiều thế cơ mà. Giày bên phải của cậu ướt sũng máu lúc tôi cởi nó ra. Rồi cậu lại còn bị mất thêm một ít nữa lúc tôi khâu cho cậu. Đợi chút, tôi quay lại ngay.”

Một lát sau, Darla quay lại với hai cốc nhựa trên tay. Cô ấy đưa cho tôi một cốc. “Của cậu này. Còn một cốc nữa tôi để đây nhé!”

“Cảm ơn cậu.” Tôi nói.

“Đừng có hét lên nữa đấy, trừ phi có chuyện quan trọng. Mẹ tôi còn phải ngủ.” Darla dặn dò, rồi quay lưng đi ra khỏi phòng.

Chương 19

Mùi thơm ngào ngạt từ trong bếp đã làm tôi tỉnh giấc. Tôi cầm cốc nước dưới sàn lên và uống cạn. Tôi nằm xuống, còn đang phân vân không biết có nên gọi Darka xin ít đồ ăn hay không thì đã lại thiếp đi lúc nào không hay.

Lần tỉnh dậy tiếp theo của tôi không phải do bị tiếng động hay mùi thơm nào đánh thức mà do cái bàn quang của tôi sắp sửa vỡ tung. Và cả do lưng tôi đau nữa, chứng tỏ tôi đã nằm trên cái đi-văng này lâu quá rồi.

Tôi nghe có tiếng ai đó đang đi lại trong bếp, liền gọi với lên “Có ai không ạ?”

Cô Edmunds xuất hiện ở bậc cửa. “Ôi, cô còn đang tưởng cháu sẽ lại ngủ li bì thêm một ngày nữa cơ. Cháu đói lắm rồi đúng không?”

“Vâng ạ. Nhưng...ừm... nhà vệ sinh ở đâu hả cô?” Tôi ngồi dậy, kéo chăn lên đến ngực. “Cháu cần đi vệ sinh.” Thấy tôi lảo đảo cô liền chạy tới đỡ.

“Cháu có chắc là mình đi được không?” Cô nhìn tôi đầy lo ngại.

Tôi gật đầu.

“Thôi được, tùy cháu.” Cô đỡ tôi đứng dậy. Tôi có cảm giác giờ chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua thôi cũng đủ thổi bay đầu tôi khỏi cổ rồi. Nhưng thà chết chứ tôi không muốn lặp lại sự việc xấu hổ ngày hôm qua với cái khuôn bánh mì. Tôi vòng tay trái qua cổ cô Edmunds, tay phải giữ

khư khư cái chăn cho khỏi tuột. Sau đó hai cô cháu tập tễnh đi qua bếp, vào trong phòng tắm.

Trong đó không bồn cầu. Chỉ có một bồn rửa tay ở ngay sát cửa ra vào và một bồn tắm đứng ở phía cuối phòng. Giữa chúng, nơi đáng phải có cái bồn cầu, ai đó đã nạy cả đường ống nhựa lên khỏi sàn. Một chiếc phễu lớn màu đỏ, loại thường dùng để đổ xăng dầu, được gắn vào một đầu của đường ống, theo chiều thẳng đứng, cao đến đầu gối.

“Darla dựng nó lên đấy. Con bé gọi nó là ống xôm. Nhưng cháu thì chắc không phải ngồi xôm.”

“Nó thải thẳng ra ngoài ạ?”

“Nó được nối thẳng xuống bể phốt, giống như bất kỳ toilet nào. Nhưng cái này chỉ dùng để đi nhẹ thôi. Còn nếu muốn đi nặng thì chúng ta sẽ phải ra vườn đằng sau.”

“Vâng ạ.”

“Cô sẽ để hé cửa, phòng trường hợp cháu cần giúp đỡ.” Nói xong cô khép cửa lại đi ra ngoài.

Tôi đã phải bám một tay vào tường để giữ thẳng bằng. Sau khi xong, theo thói quen, tôi vịn vòi rửa tay. Tất nhiên là chẳng có giọt nước nào chảy ra. Mà nếu có cũng chẳng ai lãng phí chúng để rửa tay cả. Mình đúng là một thằng ngốc, tôi thâm nghĩ.

Nhưng tôi đã nhầm. Cô Edmunds đã chuẩn bị sẵn một cái khăn lau tay và một chậu nước trên bàn ăn. Tôi rửa từng tay một, bởi một tay còn phải giữ cho chăn khỏi tuột.

Qua ánh sáng lò mờ rọi từ bên ngoài vào cửa sổ phòng bếp tôi đoán giờ đang là ban ngày. Kể cả giữa ánh sáng tù mù ấy, tôi vẫn nhận ra nước đã

chuyển sang màu đen kịt sau khi tôi rửa tay.

Cô Edmunds ôm theo một chồng quần áo đi vào trong bếp. “Quần áo của cháu có mấy chỗ cần vá lại. Trong lúc chờ cháu mặc tạm quần áo của chồng cô nhé.”

“Thế chú ấy...”

“Mất lâu rồi.”

“Cháu xin lỗi...”

Cô nhún vai. “Cách đây ba năm lẻ năm tháng. Trong lúc đang dọn chuồng gia súc.”

Tôi không thể nghĩ ra được tại sao dọn chuồng gia súc mà có thể chết được, nhưng sẽ là khiếm nhã nếu hỏi điều đó. Tôi giơ một tay đón lấy bộ quần áo và ôm vào trước ngực, khập khiễng đi vào trong phòng khác để thay quần áo.

Lúc tôi quay trở lại phòng bếp thì lò nướng đã được bật. Giữa bóng tối tù mù của căn bếp, ngọn lửa xanh ấy chẳng khác nào một quả cầu lửa, làm sáng rực cả căn phòng. Cô Edmunds đang dùng thìa múc bột vào chảo rán. Mùi thơm của nó khiến tôi ngất ngây.

“Ở đây ga vẫn hoạt động ạ?” Tôi hỏi.

“Nhà cô dùng khí propan.” Cô trả lời. “Chùng nào trong bình vẫn còn khí thì chúng ta vẫn dùng được lò nướng. Sau đó chúng ta sẽ phải chuyển sang nấu ăn bằng củi.”

“Darla đâu ạ?”

“Con bé ra ngoài làm việc rồi. Đi đào ngô, chăm sóc mấy con thỏ, hoặc chẻ củi... Cô cũng không rõ. Cô định ra giúp nhưng con bé bảo phải có người ở lại với cháu.”

“Thế ạ, cháu cứ tưởng bạn ấy không thích cháu ở đây.”

“Darla sợ là bao công sức khâu cho cháu ngày hôm qua có thể sẽ tan tành nếu cháu tỉnh dậy và không có ai ở bên cạnh.”

“Cháu biết việc cháu ở đây gây nhiều phiền phức cho mọi người. Cháu thực sự rất biết ơn...”

“Đừng để ý đến Darla. Con bé nói chuyện hơi khó nghe một chút nhưng thực ra tốt tính lắm. Nó chỉ đang sợ thôi. Cả hai mẹ con cô đều sợ. Nhưng Chúa hẳn có lý do của Người khi đưa cháu đến cửa nhà cô, và công việc của cô không phải là hỏi tại sao. Giờ thì ăn đi nào.” Cô Edmunds xúc bốn miếng bánh kếp vàng ruộm ra đĩa cho tôi.

Bánh kếp rất ngon. Vàng ươm và giòn. Vị giống như đang ăn bánh mì ngô với thịt hun khói. Nhưng với tôi giờ ăn cái gì cũng thấy ngon hết. Ăn được khoảng ba bốn miếng thì tôi mới nhận ra cái vị sạn sạn trong mồm và mùi lưu huỳnh quen thuộc: tro bụi đã chui vào cả thức ăn. Tôi nhồm nhoàm nói “Ngon quá cô ạ. Cháu cảm ơn cô.”

“Ôi cháu sẽ sớm chán nó thôi. Chỉ toàn bột ngô. Trong nhà giờ cũng chẳng còn gì ngoài bột ngô. Cho bữa sáng, bữa trưa và bữa tối.”

“Cháu có thể ăn chúng cả ngày không chán.”

“Thế thì để cô rán cho cháu thêm một mẻ nữa.”

“Cháu cảm ơn cô.”

Cô Edmunds mỉm cười, mở tủ lấy ra một cái lọ thủy tinh. “Đừng nói với Darla.” Cô dặn, rồi rưới một ít mật ong lên hai chiếc bánh còn lại. “Con bé cứ nằng nặc đòi giữ lại mật ong, để làm gì, cô cũng chẳng hiểu.”

Tôi cắn thêm một miếng. Ngon tuyệt vời.

Sau hai đĩa bánh bột ngô và hai cốc nước, tôi lại thấy người mệt lả đi. Tôi tập tễnh đi về phía đi-văng và nằm vật xuống.

Lúc tôi mở mắt ra thì trời bên ngoài đã tối mịt. Ai đó đang cho thêm củi vào lửa, đủ để nhìn thấy mọi thứ trong phòng. Darla đang cúi xuống cởi chiếc áo sơ mi trên người tôi.

“Chuyện...?” Tôi không thốt lên thành lời, một phần vì vẫn còn ngái ngủ, một phần vì quá ngạc nhiên.

“Nằm im nào. Để tôi xem vết thương cho cậu.” Darla nói.

Cô ấy gạt hai vạt áo sang một bên, mở băng ra rồi nhấc miếng gạc trắng lên. Vết thương đã bắt đầu lên vảy cứng màu đỏ. Không thấy có mủ hay bị sưng tấy gì nhiều, ơn Chúa.

Darla dùng nước và một cái khăn ấm để rửa vết thương cho tôi. Lúc cô ấy cọ vào vết thương thì đau, nhưng những lúc còn lại thì thích. Nếu không muốn nói là quá thích. Dù gì tôi cũng là một thanh niên khỏe mạnh và đang trong tuổi lớn. May mà có cái quần thùng thình của bố cô ấy, không thì chắc tôi chỉ có nước độn thổ vì ngượng. Khuôn mặt nóng bừng của tôi không liên quan gì đến ngọn lửa trong lò sưởi. Thật kỳ lạ, Darla chưa một lần nói câu nào tử tế với tôi kể từ khi tôi đặt chân đến đây. Vậy mà sao cơ thể tôi lại có phản ứng như vậy trước sự đụng chạm của cô ấy nhỉ?

Darla đặt một miếng vải sạch lên vết khâu và băng lại cho tôi. Sau đó cô ấy đứng dậy, nhìn xuống tôi một lượt rồi đi ra khỏi phòng. Tôi vẫn kịp nghe thấy tiếng cô ấy lầm bầm “Đúng là bọn con trai.” Tôi nằm nghiêng sang bên trái và cuộn tròn lại trong chăn, cố gắng không nghĩ tới cái cảm giác khi tay cô ấy chạm vào da thịt tôi, lúc chăm sóc vết thương.

Trần trọc mãi một lúc tôi mới thiếp đi được.

Chương 20

Sáng hôm sau, tôi tỉnh dậy vừa đúng vào bữa sáng. Darla, cô Edmunds, và tôi ngồi ăn món bánh bột ngô. Trông Darla rất khổ sở, như kiểu tọng vào cho nó xong bữa, chứ không phải đang ăn. Chỉ mỗi tôi là thấy ngon.

Ăn sáng xong, Darla tuyên bố: “Ngày hôm nay con sẽ đi đào ngô. Mẹ chăm sóc bệnh nhân nhé?”

“Hôm nay con nghỉ một ngày đi.” Cô Edmunds nói. “Chúng ta vẫn còn bao nhiêu túi bột ngô ý nhỉ? Bốn hay năm gì đấy...”

“Sáu.” Darla sửa lại.

“Thế thì đủ rồi. Nghỉ một ngày đi con.”

“Sao mẹ biết là đủ? Còn bao lâu nữa chúng ta mới trồng được cây mới? Trước khi nhận được cứu trợ từ bên ngoài? Một năm? Ba năm? Mẹ nghĩ đám ngô kia sẽ vùi dưới lớp tro bụi bao lâu nữa?”

“Để tôi giúp cậu.” Đây là cơ hội tốt để tôi đền đáp lại phần nào sự hào phóng của mẹ con họ. Nếu họ không đưa tôi vào nhà và khâu vết thương cho tôi, có lẽ tôi đã chết mất xác ở ngoài đường rồi. “Mặc dù không biết cậu nói đào ngô là gì, nhưng tôi đã cảm thấy khá hơn...”

“Rồi để vết thương của cậu bục toác ra ở ngoài đồng và tôi lại phải lôi cậu về khâu...”

“Darla! Dù gì cậu ấy cũng là khách, con nói chuyện cho tử tế. Nếu là bình thường mẹ cũng không bao giờ bắt khách phải làm việc đâu, nhưng giờ tình hình khác rồi. Vận động một chút cũng không sao đâu, miễn là không gắng sức quá là được.” Cô Edmunds quay sang nhìn tôi dạn dò.

“Cô yên tâm, cháu sẽ không gắng sức đâu ạ.”

“Thế thì tốt rồi, cả ba chúng ta cùng đi.”

Một lát sau, tôi cầm theo ba cái bao tải rỗng đi về phía ngọn đồi gần đó. Darla và mẹ cô ấy mỗi người vác một cái xẻng. Bầu trời đã sáng hơn nhiều so với những ngày trước nhưng tất nhiên chưa trở về được như bình thường. Có chăng là chỉ như bầu trời lúc chạng vạng, tuyệt nhiên không có một sắc xanh hay một bóng mây nào, ngoài một màn sương mù ngọt ngào màu vàng nhạt. Tro bụi đã ngừng rơi, nhưng mỗi khi có gió thổi qua là tro bụi trên mặt đất lại tung bay mù mịt. Cả ba chúng tôi phải quấn vải ướt quanh mặt để tránh bụi.

Trời bên ngoài lạnh đến nỗi tôi có thể nhìn thấy hơi thở của mình trong không khí. Đã lâu rồi tôi không còn để ý đến ngày tháng, nhưng chắc chắn vẫn chỉ trong tháng 9. Dù hôm nay có là ngày mấy tháng 9 đi nữa thì cũng vẫn là quá lạnh đối với Iowa. Nhiệt độ sẽ còn hạ thấp xuống bao nhiêu nữa? Và nếu mùa Đông bắt đầu vào tháng 9 thì nó sẽ kéo dài trong bao lâu?

Trên đỉnh đồi có một khoảng đất lớn hình chữ nhật được đánh dấu bằng bốn cọc tre. “Đó là những chỗ đã đào.” Darla giải thích. “Chúng ta sẽ bắt đầu đào từ chỗ này, và hất tro vào trong khu vực đã được đánh dấu.”

“Chúng ta đào tìm ngô đúng không?” Tôi hỏi.

Vẻ mặt Darla nhìn tôi lúc ấy giống y như vẻ mặt của các thầy cô mỗi khi tôi hỏi một câu ngu ngốc. “Đào đi thì biết.” Nói rồi cô ấy cặm cụi xúc lớp

tro bụi bên cạnh một trong bốn cọc tre, hát sang một bên. Cô Edmunds đi ra cách đó vài mét và cũng bắt đầu đào.

Tro bụi tung bay trong gió trong lúc họ làm việc. Darla điên cuồng dùng xẻng xúc đất. Cô Edmunds cũng thoãn thoắt làm theo, không để lỡ một giây nào. Chẳng mấy chốc cả hai người họ đã đầm đìa mồ hôi và dính đầy bụi xám. Tôi đứng ngẩn ra nhìn họ, lúng túng không biết phải làm gì. Họ chỉ mang theo có hai cái xẻng.

Darla ra hiệu gọi tôi lại. Cô ấy dọn xong gần hết lớp tro bụi trên dải đất trước mặt. Lớp ló bên dưới là những bắp ngô còi cọc, héo úa do bị vùi dưới đất lâu ngày. Lớp tro bụi chỉ dày chừng 10-15 phân.

“Tại sao tro bụi ở đây mỏng thế nhỉ?” Tôi hỏi Darla. “Ở Cedar Falls chúng phải dày cỡ vài chục phân.”

“Trên đỉnh đồi mà. Chúng bị gió thổi bay giống như tuyết chứ sao. Chỗ nào khuất gió cũng phải dày cỡ 30 phân, ở dưới thung lung thì còn dày hơn.”

“Ra vậy.”

“Giờ công việc của cậu là đi phía sau mẹ và tôi và nhổ các bắp ngô lên, như thế này.” Darla cầm lấy một bắp ngô kéo lên khỏi mặt đất, sau đó bẻ phần đầu đi rồi vút vào bao tải. “Để đúng không?”

“Không thành vấn đề.”

“Nhớ là đừng để sót bắp nào đấy nhé! Tìm thấy chúng cũng đủ vất vả lắm rồi.”

Và thế là tôi dành nguyên một ngày chỉ có mỗi việc cúi xuống và nhặt ngô. Tôi cũng cố dùng xẻng xúc đất một lúc thay cô Edmunds. Darla thẳng thừng từ chối nhường xẻng của mình cho tôi vì công việc đó hơi nặng cho

vết thương của tôi. Tốc độ xúc đất của tôi chẳng nhanh được bằng cô Edmunds, chứ đừng nói là Darla. Thật khó chịu khi không thể làm được gì chỉ vì cơ thể quá yếu. Tôi có thể không phải là người to con nhất hay khỏe nhất, nhưng bù lại một khi đã quyết tâm làm gì tôi sẽ dồn hết tâm huyết và nỗ lực vào đó, giống như Taekwondo hay trò *WoW*.

Đến cuối giờ trưa thì chúng tôi đã kiếm được đầy ba bao tải ngô. Cô Edmunds làm món cháo ngô cho bữa trưa để đổi món, cô bật cười vì câu nói đùa của chính mình. Sau bữa trưa chúng tôi lại quay lại với công việc đào ngô và nhặt ngô, cho tới khi cả người tôi cứng đờ, lưng như muốn gãy.

Về gần cuối giờ chiều thì chúng tôi kiếm được thêm ba bao tải nữa. Sau khi xếp chúng gọn vào trong kho, cô Edmunds quay trở lại vào nhà. Darla đi qua ô cửa dẫn ra phía sau nhà kho. Tôi tần ngần một lúc, không biết nên đi theo ai, nhưng cuối cùng quyết định đi theo Darla.

Chương 21

Darla dắt tôi vào một căn phòng tràn ngập chuồng thỏ, những chiếc chuồng lưới thép mắt cáo, được thả xuống từ trần nhà bằng các sợi dây sắt. Chúng được nối với nhau thành hai hàng dài, mỗi hàng tám chiếc. Hầu như chuồng nào cũng có ít nhất từ hai đến ba chon thỏ, lác đác có vài chuồng chỉ có một con: tổng cộng có khoảng 20-25 con.

Chắc tôi sẽ bị đám con trai ở trường Cendar Falls cười cho thối mũi nếu nghe được câu này của tôi, nhưng bày tỏ trông rất dễ thương. Đôi tai xám mềm mại, chiếc mũi xám xinh xinh nổi bật trên nền lông trắng muốt. Nếu so với mấy con thỏ tôi từng thấy ở tiệm thú cảnh thì chúng to hơn gần gấp đôi.

Darla đi dọc theo từng chuồng, đổ thêm nước vào các chai nhỏ đặt bên cạnh mỗi chuồng. Thấy vậy tôi cũng đi theo, lấy vỏ chai rỗng xuống và cầm cho Darla mức nước từ cái thùng 20 lít đổ vào.

“Chúng ốm hết rồi.” Darla nói.

“Trông chúng vẫn ổn đấy chứ. Lại còn dễ thương nữa.”

Darla trừng mắt nhìn tôi. “ĐỂ làm thịt đấy.”

“Ôi.”

“Cậu nhìn đây này.” Darla thò tay vào trong buồng bé ra một con thỏ đang nằm lả ra trên cái bát nước, miệng thỏ phì phò. “Ngay sau khi tro bụi bắt đầu phun, con nào cũng sốt và uống nhiều nước hơn bình thường. Tôi

đã đặt thêm bát nước vào trong chuồng cho chúng nhưng chúng con nào cũng chỉ leo vào bắt nước nằm.”

“Ừm...”

“Nhưng không sao, sớm muộn gì cũng phải làm thịt chúng thôi. Thức ăn cho thỏ sắp hết rồi, mà bọn thỏ ngốc này nhất quyết không chịu ăn ngô.”

“Lạ nhỉ?”

“Cũng khó trách chúng, đến tôi còn ngán ngô đến tận cổ nữa là.”

“Đằng nào cậu cũng sẽ làm thịt chúng, thế thì có vấn đề gì?”

“Chỉ là...Tôi cũng chẳng biết nữa.” Lần đầu tiên kể từ khi gặp nhau tới giờ tôi mới nghe thấy Darla ăn nói nhỏ nhẹ như thế. “Những gì đang xảy ra... Nhỡ chúng ta cũng sẽ đến lúc giống như bọn thỏ thì sao?”

Tôi không biết phải đáp lại thế nào. Tôi cũng đã nhiều lần có suy nghĩ tương tự, rằng tro bụi rơi có thể giết chết tôi, đặc biệt là mỗi lần ho ra máu. Nhưng tôi không muốn nói điều đó với Darla. Tôi không muốn thừa nhận với cô ấy rằng mình cũng đang rất sợ.

“Tôi gọi cậu nhóc này là Đực.” Darla nhìn tôi. “Hiểu không? Đực và nó là một con thỏ đực...”

Chắc hẳn lúc đó mặt tôi nghệt ra trông rất ngu. Tôi không hiểu cô ấy đang nói gì. Và tôi vẫn đang bận suy nghĩ vẩn vơ về khả năng tro bụi đang làm chúng tôi nhiễm độc.

“Ôi, dân thành phố!” Cô ấy cau mặt. “Giữ nó giùm tôi. Không, cầm vào đuôi ý, lộn ngược lại. Giữ chặt đấy nhé!”

Tôi dốc ngược con thỏ theo cách cô ấy bảo, hai chân trước của nó đung đưa yếu ớt trước mặt tôi. Darla cầm lấy đầu con thỏ kéo xuống và bẻ ngoéo một cái. Một tiếng khục vang lên và toàn thân con thỏ rũ xuống trên tay tôi. Tôi giật mình buông tay, làm con thỏ rơi phịch xuống đất.

Darla nhặt con thỏ chết lên và nói “Mang cho tôi ít nước.”

Tôi lặc lè xách thùng nước 20 lít đi theo cô ấy quay lại căn phòng chính của nhà kho. Áp sát vào bức tường cạnh cửa là một đôi chậu rửa bằng nhựa, và một sợi dây thừng thả xuống lưng lẳng từ trên xà nhà. Darla buộc hai chân sau của con thỏ vào cái thòng lọng và dốc ngược đầu nó xuống chậu rửa. Sau đó cô ấy cầm con dao dài khoảng chục phân trên cái bàn bên cạnh và mài lên một hòn đá hình chữ nhật. Tôi đặt thùng nước xuống và đứng nhìn. Tôi không biết chính xác Darla định làm gì nhưng tôi đoán đó không phải là một việc dễ chịu.

Darla cầm con dao khứa vào hai chân sau của con thỏ, ngay bên dưới sợi dây đang treo ngược nó xuống. Sau đó cô ấy rạch một đường dọc theo hai bắp đùi trong và lột miếng da khỏi hai chân sau, lật ngược nó từ trong ra ngoài.

Nó không đến nỗi kinh khủng như tôi tưởng tượng. Thứ nhất là vì không có quá nhiều máu chảy ra. Lớp da được lột ra khá trơn tru, mặc dù tôi có thể thấy Darla đã phải dùng sức kéo mạnh thế nào. Bên dưới lớp da tôi nhìn thấy rõ phần cơ màu hồng của thịt thỏ.

Tôi bắt đầu thấy không thoải mái. Tôi tự hỏi không biết mình trông sẽ như thế nào, khi bị treo ngược hai chân và lột da từ mắt cá chân xuống. Tôi quay sang và nói với Darla. “Đề tôi vào nhà xem mẹ cậu có cần giúp gì không.”

Darla liếc nhìn tôi qua vai “Sợ rồi đúng không?” Cô ấy mỉm cười đắc thắng, tôi đoán thế.

“Ừm... không, cũng không đến nỗi...”

“Bạn có ăn chay hay gì không?”

“Không, tôi thích thịt mà.”

“Bạn chỉ không muốn nhìn nó ở đâu ra thôi đúng không?”

“Tôi biết nó ở đâu ra: trong những chiếc hộp bọc ni-lông sạch sẽ ở siêu thị...” Tôi nghe răng cười, không muốn tỏ ra là yếu đuối.

Darla im lặng một lúc rồi nói. “Cái thời đó qua rồi.”

“Ừ, cậu nói đúng. Tôi phải học cách làm những việc này.”

“Được thôi. Vậy thì xem đi.” Nói rồi cô ấy cắt thêm vài đường nữa quanh cái đuôi và lột xuống tận nửa chân dưới.

“Tôi sẽ học được tốt hơn nếu cậu để cho tôi làm thử.”

Darla nhún vai và đưa cho tôi con dao. “Cắt dọc xuống phần giữa bụng, từ đuôi lên cổ. Cố gắng đừng cắt sâu quá. Giờ mới chỉ cần khứa vào da thôi. Lát mổ bụng nó sau.”

Tôi lướt con dao thật nhẹ trên da con thỏ nhưng chẳng cắt được gì. Darla đặt một tay lên tay tôi và ấn xuống, ngay lập tức mũi dao phập vào vùng da dưới đuôi. Cùng nhau, chúng tôi kéo thẳng con dao xuống dưới và miếng da mở ra như một cái áo choàng tắm, để lộ phần cơ màu hồng bên dưới.

“OK, giờ thì nắm vào miếng da và kéo xuống. Thật mạnh vào.”

Tôi làm theo và mảnh da trên người con thỏ trượt xuống như một chiếc tất, dọc xuống hai chân trước.

“Phần này hơi khó, để tôi làm cho.” Darla cắt bỏ hai bàn chân trước của con thỏ bằng một cái kéo cắt cỏ và lột phần da ra khỏi đó. Sau đó cô ấy lột nốt chỗ da còn lại ra khỏi đầu con thỏ, bằng một vài vết cắt nữa. Chỉ trong chưa đầy một phút chúng tôi đã lột xong da một con thỏ.

“Giờ thì sao?”

“Giờ chúng ta làm thịt nó.” Darla chọc mũi dao vào sâu trong bụng con thỏ và mở banh nó ra, để lộ một đồng bì nhũn màu xám. Lúc cô ấy thò tay vào moi ruột ra tôi đã phải quay đầu đi không dám nhìn vì quá kinh.

“Tôi sẽ moi gan, thận và tim ra.” Darla nói tiếp. “Cậu dội nước cho tôi nhé. Mấy cái này ăn ngon lắm.”

Tôi múc nước dội lên đồng bì nội tạng màu đỏ sẫm vừa được moi ra từ trong lồng ngực của con thỏ trên tay Darla. Rửa xong, cô ấy thả chúng vào một trong hai cái thùng ở bên chậu rửa còn lại. Thùng còn lại cô ấy đựng đám ruột xám dài lòng thòng như sợi mì spaghetti.

Tôi tiếp tục dội nước cho Darla rửa sạch phần thân bên trong của con thỏ. Cô ấy thò tay ngoáy vào cái lỗ mới mấy phút trước còn là cái đuôi. “Phải rửa đi nhỡ có sót tí phân nào.” Cô ấy giải thích.

Sau khi rửa sạch mọi thứ xong xuôi, Darla dạy tôi cách chặt thịt. Cô ấy khéo léo cắt từng bộ phận và chỉ cho tôi đâu là đùi trước, đâu là đùi sau,... Chỉ một loáng sau chúng tôi đã có một xô đầy thịt thỏ, sẵn sàng để nấu.

“Cậu xách chỗ thịt này vào nhà cho mẹ tôi được không ? Tôi muốn thử thuộc bộ da này xem sao. Biết đâu sau này lại cần đến.”

“OK.” Tôi khệ nệ xách xô thịt rời khỏi nhà kho. Trời bên ngoài đã nhá nhem tối nên tầm nhìn của tôi cũng bị hạn chế nhiều.

Tôi tìm thấy cô Edmunds trong phòng khách, đang bỏ thêm củi vào lửa. “Darla bảo cháu mang thịt thỏ cho cô.” Tôi giờ xô thịt lên.

“Tuyệt vời, thỉnh thoảng được đổi bữa ăn thịt thế này thật là sướng. Cô cứ tưởng con bé sẽ không chịu động vào đám thỏ cơ đấy.”

“Con này bị ốm. Trông bạn ấy có vẻ cũng không vui lắm đâu ạ.”

“Tội nghiệp. Có lẽ ý Chúa đã vậy, chúng ta không tránh được bữa thịt thỏ tối nay.”

“Con thỏ bị ốm như thế ăn thịt nó có sao không ạ?”

“Chúng ta đâu biết vì sao nó ốm đâu. Cô nghĩ chắc không sao đâu, cứ nấu thật chín là được. Nói chung cứ ăn đi rồi sẽ biết. Cháu nói với Darla là cô cần ít nhất một tiếng để hầm thịt nhé! Hai tiếng thì càng tốt.”

“Vâng ạ.” Tôi đưa xô thịt cho cô Edmunds rồi quay lại nhà kho. Tôi cứ ngỡ là sẽ khó tìm được đường trong bóng tối mịt mù thế này, nhưng hóa ra dễ hơn tôi tưởng. Darla đang mở toang cánh cửa phía trước nhà kho và thấp một cây đuốc tự chế làm từ gốc tre. Từ đằng xa, tôi đã nhìn thấy bóng cô ấy đang khom người trên chiếc ghế dài bên cạnh chậu rửa, làm gì đó.

“Mẹ cậu bảo cần một đến hai tiếng để làm món thịt thỏ hầm.” Tôi thông báo.

“Tốt.” Darla nói. “Tôi cũng cần chừng ấy thời gian để thuộc bộ da này. Cậu xách cái xô kia đi đổ giùm tôi nhé. Chôn ở chỗ chúng ta đi vệ sinh ý.”

Tôi liếc mắt nhìn vào cái xô Darla chỉ. Phía trên đồng ruột lầy nhầy xám xịt là một mớ xương thỏ và cái sọ bị đập nát bét, bữa đôi thành hai nửa giống như vỏ trứng.

“Eo, chuyện gì xảy ra với nó thế?”

“Cái gì?”

“Cái đầu.”

“À, tôi đã dùng búa đập và dùng thìa múc óc ra.”

“Cậu đã làm gì cơ?”

“Thì dùng óc để thuộc da chứ sao. Lúc nào câu xong việc tôi sẽ chỉ cho cậu xem.”

Biết ý, tôi xách cái xô và cầm xẻng lăm lũi đi ra ngoài. Loại con gái gì mà mới một phút trước còn cụng nụng con thỏ như đúng rồi, một phút sau đã dùng búa bở đôi hộp sọ và lấy thìa múc óc nó ra? Tôi rùng hết cả mình, một phần là vì cái lạnh thấu xương ở bên ngoài.

Tôi dò dẫm đi trong bóng tối tìm khu nhà xí. Giữa trời tối đen như mực và xung quanh phủ toàn tro bụi thế này, khó mà xác định được chính xác nó ở đâu. Tôi chôn đái đống ruột thỏ xuống một cái hố nông và quay lại nhà kho tìm Darla.

Tấm da đã được cô ấy buộc vào một khung gỗ nhỏ, kích thước 2x2, theo lời cô ấy nói. Nó được kéo căng chính giữa khung, bởi hơn một chục sợi dây mỏng tang, mà tôi đoán là tước ra từ dây giày. Darla đang làm sạch tấm da bằng một miếng kim loại tròn.

“Óc ở trong kia kìa.” Darla hát đầu chỉ về phía cái bát đang đặt trên bàn cạnh đó. “Cậu đổ một ít nước vào đó, theo tỷ lệ 1:1, một nửa óc, một nửa nước. Sau đó khuấy đều lên. Làm sao để khuấy xong ra được màu như món sữa dâu lắc.”

“Hả?” Món sữa lắc và óc liên quan gì đến nhau? Không lẽ tôi đang đi nhầm vào một bộ phim về thầy ma zombie?

“Chúng ta cần một hỗn hợp nước-và-óc sền sệt giống như món sữa đậu lắc.” Darla nhắc lại, nhấn mạnh từng chữ như thể đang nói chuyện với một đứa trẻ con mẫu giáo.

“Tại sao?”

“Chúng ta sẽ dùng hỗn hợp đó để thuộc da. Sau khi tôi làm sạch nó xong, chúng ta sẽ quét chỗ óc này lên đó.”

“Kinh thế.”

“Ồ, có hơi kinh thật. Nhưng đó là cách người ta vẫn thuộc da truyền thống. Thấy bảo óc tiết ra một loại dầu gì đó giúp thấm vào da và giữ cho nó mềm lâu.”

“Cậu làm thế này nhiều chưa?”

“Chưa, lần đầu tiên. Trước đây, tôi cũng đã định thử nhưng không có thời gian. Một vài người phối giống cho thỏ mà tôi quen từng làm qua rồi, hơn nữa trong sách cũng có nói tới.”

Tôi đổ một ít nước vào trong bát cùng với óc. Chúng có màu xám và vài vệt nhỏ li ti màu đỏ chạy loằng ngoằng mà tôi đoán là mạch máu. Tôi tìm thấy một chiếc thìa trong chậu rửa và dùng nó để nghiền bộ óc ra. Khuấy một lúc thì nó cũng ra được cái hỗn hợp gần giống món sữa đậu lắc như Darla mong muốn. Từ nay chắc không bao giờ tôi còn dám gọi thứ đồ uống này nữa.

Darla mát gàn một tiếng đồng hồ để làm sạch miếng da. Xong xuôi, cô ấy đặt nằm cái khung ra bàn, úp mặt có lông xuống, rồi đổ một ít hỗn hợp óc-và-nước lên rồi dùng tay xoa.

Tôi rùng mình ghê sợ. Và tất nhiên hành động đó không qua được mắt Darla. Cô ấy nói “Không sợ lắm đâu. Hơi nhìn nhìn tí thôi. Kiểu như sò vào sốt mayonnaise ý mà.”

Tôi không thể để một đứa con gái coi thường mình được, nhất là Darla, vì thế tôi gồng mình bước tới chạm vào tấm da sò. Cô ấy nói đúng; cái hỗn hợp ấy không kinh khủng như tôi tưởng tượng. Chúng tôi xoa đều khắp miếng da trong khoảng 10 phút, cố gắng không để sót một góc nào. Đó không phải là một tấm da lớn, ngón tay của chúng tôi liên tục trượt qua nhau, trơn tuột với hỗn hợp óc thỏ.

Sau khi Darla tuyên bố đã xong, chúng tôi thay phiên dội nước cho nhau để rửa tay. Darla dựng cái khung vào tường và tắt ngọn đuốc đi, ngay lập tức bóng tối bao trùm toàn bộ nhà kho. Tôi đứng yên, để cho mắt quen dần với bóng tối thì đột nhiên thấy bàn tay của Darla quờ sang nắm lấy tay tôi. Cô ấy siết nhẹ tay tôi một cái rồi kéo tôi rời khỏi nhà kho.

Hơi ấm từ bàn tay của cô ấy như một dòng điện nhỏ chạy dọc cánh tay tôi. Tôi biết cô ấy không thích tôi, và coi tôi là kẻ ăn bám. Tôi biết mình cần phải giữ khoảng cách, không thể để tình cảm chi phối. Nhưng tôi không làm được, dù đã liên tục nhắc nhở bản thân. Tôi ước gì chúng tôi gặp nhau trước khi núi lửa phun trào, khi mọi thứ vẫn đang bình thường. Biết đâu khi ấy Darla sẽ nhìn thấy điểm gì đó khác ở tôi, chứ không phải là một thằng bất tài vô dụng như bây giờ.

Darla thả tay tôi ra và tôi mở cửa phòng bếp cho cô ấy. Cả căn bếp ngào ngạt mùi thơm. Cô Edmunds múc hai tô súp lớn mà cô ấy gọi là món thịt thỏ hầm ngô từ cái nồi đang sôi sùng sục trên lò. Cái bát vừa chạm xuống bàn, Darla đã cầm thìa xúc lấy xúc để cho vào miệng.

“Darla!” Cô Edmunds thốt lên. “Con ăn cái kiểu gì thế!”

“Nhưng mà...” Darla phụng phịu đặt thìa xuống.

Cô Edmunds đặt khăn ăn và nước xuống cho từng người rồi ngồi vào cái ghế phía đầu bàn. “Chúng ta cùng cầu nguyện nào.” Cô đan hai tay vào nhau và cúi đầu. “Lạy Chúa, xin Người ban phước lành cho chúng con. Che chở chúng con trong vòng tay của Người, để chúng con có thể vượt qua những thử thách mà Người đặt ra. Đặc biệt xin Người đừng quên những con người bất hạnh, kém may mắn hơn chúng con, những người đang không có đủ lương thực để ăn, không có sự động viên của gia đình và bạn bè trong thời gian khốn khó này. Amen.”

Cuối cùng thì tôi đã có thể ăn. Tôi chưa ăn thịt thỏ bao giờ và trước khi bước vào căn phòng bếp này tôi còn không dám chắc là mình có nuốt nổi món thịt thỏ này không, khi mà chỉ mới hai tiếng trước tôi còn đang ôm nó trên tay. Nhưng mùi thơm ngát ngậy từ bát súp trên tay cô Edmunds đã thổi bay mọi nghi ngờ trong đầu tôi. Tôi vục mặt vào bát súp, ăn ngấu nghiến. Mùi thơm là vậy mà ăn còn ngon hơn, giống như ăn thịt gà.

Tôi ăn liền một lúc hai bát súp. Sau bữa tối, chúng tôi ngồi nói chuyện quanh bàn nước, chủ yếu là về kế hoạch cho mấy ngày tiếp theo. Tôi cố gắng kiềm chế để không ngáp trước mặt cô Edmunds, mặc dù người đã mệt rũ ròi, nhưng không thể giấu được lâu. Thấy vậy, cô liền giục tôi đi ngủ để lấy sức.

Sau một ngày lao động vất vả và một bữa tối no say, vừa đặt người xuống ghế tôi đã lăn ra ngủ ngon lành. Thậm chí còn trước cả khi đầu kịp chạm vào gối. Tôi nhớ mang máng là đêm hôm đó có người đến xem vết thương cho tôi, nhưng cũng có thể đó chỉ giấc mơ.

Chương 22

Hai tuần tiếp theo của tôi trôi qua trong cái vòng luẩn quẩn: làm việc, làm việc và làm việc. Tôi nóng lòng muốn tiếp tục hành trình đi tìm gia đình. Nhưng tôi vẫn đang quá yếu, tôi sẽ không thể đi được xa trước khi hồi phục hoàn toàn. Tôi biết rồi tôi sẽ ân hận vì đã rời bỏ Darla, nhưng gia đình tôi quan trọng hơn một cô gái vừa mới gặp và hầu như không quen. Hơn nữa, cô ấy có vẻ cũng nóng lòng muốn tôi rời khỏi đây.

Điều an ủi là công việc của chúng tôi không thay đổi nhiều lắm. Thường là những việc cần làm hàng ngày, ví dụ như bơm nước. Sáng nào chúng tôi cũng lấy đầy ba thùng 20 lít: một cho bày thỏ, một cho phòng bếp, một cho phòng tắm. Darla nói cái máy bơm giếng đã ngừng hoạt động khi điện bị cắt, trước cả khi tro bụi đến được tới trang trại của họ. Cô ấy đã dùng một cái gậy tre đút vào lỗ bơm, biến nó thành cái máy bơm tay. Tôi sẽ phải cầm vào cán gậy, đẩy lên đẩy xuống thật nhanh để nước có thể chảy ra ngoài cái ống nhựa PVC.

Củ cũng phải được mang vào phòng khách hàng ngày, lấy từ đống củi lớn xếp cạnh nhà. Chúng tôi đã dành nguyên một ngày tích lũy thêm củi bằng cưa và rìu. Phần lớn các công việc nặng nhọc như đốn củi và kéo củi đều do Darla phụ trách, còn tôi chỉ có mỗi nhiệm vụ xếp củi, bên hông của tôi vẫn còn quá yếu để làm việc nặng. Quanh nhà của Darla có rất nhiều cây có thể dùng làm củi, chưa kể dọc theo con suối dưới thung lũng cũng có bạt ngàn. Darla luôn kiểm tra kỹ càng trước khi đốn hạ một cái cây nào đó, bằng cách bẻ thử một vài cành. Nếu chúng vẫn còn xanh và có vẻ sống được, chúng tôi sẽ không động vào cây đó. Nhưng hầu hết đám cây ở đây đều đã chết.

Phần lớn thời gian của chúng tôi dành cho việc đào ngô. Chúng tôi thường đào ở những chỗ có lớp tro bụi mỏng nhất và kéo theo hàng bao tải ngô xuống đồi. Nhưng như thế chưa phải đã xong, các bắp ngô còn phải được bóc vỏ, tách hạt và nghiền thành bột. Chính Darla là người đã chế ra cái máy xay bột bằng xe đạp mà tôi nhìn thấy hôm lần đầu tiên đến đây. Tôi cũng tham gia vào công việc nghiền bột ngô, không đạp xe đạp thì đổ ngô vào trong nôi. Sức khỏe của tôi đã bắt đầu khá hơn, nhưng thời gian đạp xe của tôi thường chỉ bằng một nửa Darla.

Vào ngày thứ 12 của tôi ở trang trại. Darla cắt chỉ ở vết thương cho tôi. Ngoài mấy giọt máu rỉ ra lúc cô ấy rút sợi chỉ thì nói chúng là ổn. Vết thương trông cũng không đến nỗi tệ. Nhưng sẽ để lại sẹo là cái chắc.

Bây thỏ càng ngày càng ốm. Chúng tôi đã phải giết và lột da thêm tám con, những con Darla cho rằng đã quá yếu không thể sống được lâu. Nhưng một lúc chúng tôi không thể ăn hết chỗ thịt đó, vì thế tôi đã giúp Darla xây một cái nhà xông khói để sấy thịt thỏ. Giúp Darla ở đây nghĩa là đưa dụng cụ cho cô ấy, dọn đình và cắt gỗ, chưa kể còn phải chịu đựng sự sỉ nhục mỗi khi không biết cô ấy bảo dụng cụ gì và không thể cắt miếng gỗ cho thẳng theo đúng ý của cô ấy.

Chúng tôi dỡ tung cái sàn gỗ ở vừa cỏ khô để lấy gỗ làm nhà xông khói. Darla nói không sao bởi vì sẽ còn rất lâu nữa chúng tôi mới có lại cỏ khô. Chúng tôi chặt vật hơn nửa ngày mới dựng lên được một căn nhà phụ thấp tũn và xiêu vẹo. Nhưng như thế cũng là thành công lắm rồi, khi mà toàn bộ nguyên vật liệu đều phải tự kiếm và làm thủ công thay vì sử dụng các công cụ hiện đại. Từ giờ chúng tôi có hai ngọn lửa cần phải duy trì: một trong phòng khách để sưởi ấm, và một nhỏ hơn ở nhà xông khói.

Chúng tôi treo thịt thỏ lên cái xà ngang sát trên nóc, nơi khói sẽ tập trung. Lúc nhóm đống lửa đầu tiên cho nhà xông khói, tôi quay sang hỏi Darla, “Chúng ta sẽ phải duy trì ngọn lửa này trong bao lâu?”

“Tôi cũng không biết chính xác. Trước đây đã làm cái này bao giờ đâu.”

“Vài tiếng chẳng?”

“Không, ít nhất cũng phải vài ngày, có khi vài tuần? Hoặc không thì cứ treo chúng ở ngoài này cho tới khi cần dùng đến, trời lạnh thế này chắc không hỏng được đâu, kể cả khi không có khói.”

“Sao cậu lại biết xây nhà xông khói trong khi chưa làm thịt xông khói bao giờ?”

“Tôi từng nhìn thấy nhà xông khói một lần rồi. Họ dùng nó để làm dăm-bông. Mà cũng khó gì đâu. Lửa ở dưới, thịt ở trên chỗ tập trung toàn bộ khói.”

“Cậu nói nghe thì dễ lắm.”

“Tôi cũng không biết nó có áp dụng được cho thịt thỏ không. Vì thịt thỏ không nhiều mỡ lắm. Có khi xông khói xong nó lại khô cong và dai ngoách ý chứ.”

“Còn hơn chẳng có gì ăn.”

“Ừ, có cái ăn là tốt rồi.”

Sau lần ném mùi nhện đói suốt hai ngày trời trước khi đến đây, tôi buộc phải đồng ý với Darla: Có cái ăn là tốt rồi, còn hơn chết đói.

Chương 23

Trong bữa sáng ngày hôm sau, Darla đề nghị đi đào thêm ngô nhưng cô Edmunds đã thẳng thừng từ chối: “Hai đứa có nhìn thấy đồng quần áo bẩn trên sàn nhà tắm không? Chỉ cần thêm một bộ nữa thôi chắc cái sập luôn cái sàn và chúng ta sẽ phải dọn ra nhà kho ở.”

Sau khi chăm sóc xong bầy thỏ, mời thêm lửa cho cả phòng khách và nhà xông khói. Darla và tôi đi gánh nước đổ vào bồn tắm để giặt quần áo. Quần áo của chúng tôi bẩn đến nỗi vừa ném vào nước đã làm nước đục ngầu, Darla còn sợ bùn cát bám trên đó sẽ làm tắc cống.

Chúng tôi phải liên tục giữ quần áo, rửa sạch bồn rồi thay nước, hết lần này đến lần khác. Mỗi lần thay nước, chúng tôi lại phải khệ nệ xách sáu thùng nước nặng trĩch từ giếng đi qua sân, qua phòng bếp, vào phòng tắm và đổ vào bồn. Cuối cùng, sau năm lần thay nước, cô Edmunds mới tạm chấp nhận là quần áo đã “đủ sạch” để đem đi phơi. Một sợi dây phơi được căng dọc phòng khách, ngay trước lò sưởi nơi tôi vẫn ngủ hàng đêm. Nước từ quần áo rỏ tong tong xuống đi-văng, chiếc giường của tôi.

Sau bữa trưa, cô Edmunds tuyên bố dành nguyên cả buổi chiều để nghỉ ngơi. Cô ấy dự định sẽ đọc sách và ngủ một giấc thật ngon. Darla cau mày nhưng không nói gì. Còn tôi thì đang rất thèm một giấc ngủ trưa.

Nhưng ước mơ ấy của tôi nhanh chóng bị dập tắt. Ngay khi cô vừa cầm quyển sách ngồi xuống ghế, Darla khoát tay gọi tôi, “Giúp tôi một tay nào. Tôi vừa nghĩ ra một việc rất hợp cho buổi chiều nay.” Tôi thờ dãi, đi theo cô ấy ra ngoài sân.

Như mọi lần, giúp Darla có nghĩa là đưa dụng cụ cho cô ấy. Và cũng giống như hôm trước, tôi bị mắng xối xả mỗi khi không hiểu cô ấy cần gì hoặc không đưa được đúng món đồ cô ấy cần. Darla đang nuôi ý định sửa lại con xe chở hàng F250 cũ đang bị vùi quá nửa dưới lớp tro bụi bên cạnh nhà kho.

“Cậu nghĩ sửa được không?” Tôi hỏi.

Giọng cô ấy nghệt lại đằng sau cái nắp ca-pô. “Khó lắm, chắc không. Tôi đã cố lái vài lần trước khi tro bụi phủ quá dày. Bộ lọc khí bị bịt kín hết rồi, mà tôi chẳng có cái sơ-cua nào. Chưa kể giờ bụi tro chắc đã làm tan nát cái động cơ xe rồi.”

“Thế thì chúng ta đang làm gì ở đây?”

“Tôi cần cái máy phát điện. Đưa cho tôi cái cờ lê cỡ trung, đầu khẩu ½ inch 6 cạnh.”

Tôi tìm thấy cái cờ lê nhưng dưới ánh sáng tù mù thế này không thể nhìn ra được các kích cỡ của bộ đầu khẩu. Tôi nhét đại một cái trông có vẻ vừa với cái cờ lê và đưa cho Darla.

Cô ấy liếc một cái rồi thở dài. “Đó là khẩu 15/32. Chúa ơi. Phải to hơn một cỡ nữa.”

Tôi thay cái khác và đưa cho cô ấy. “Tối thế này mà cậu vẫn đọc được số à?”

“Cái đây thì cần gì đọc. Nói thật, đến một đũa ngu nhất cũng nhìn ra được đó không phải là khẩu ½.”

“Nhưng tôi không thể.” Tôi hơi cao giọng. “Và tôi không phải thằng ngu. Mà sao cậu lúc nào cũng cảm cẫu như cho cắn ma thế?”

Darla ngẩng đầu lên khỏi nắp ca-pô. “Hả? Cậu vừa nói gì...”

“Sao cậu lúc nào cũng tỏ ra khó chịu với tôi thế?”

“Ồ, tôi thế đấy, thì sao nào? Cậu bảo ai là chó cắn ma?”

“Ừm, xin lỗi. Tôi không có ý đó.” Tôi vội thanh minh. “Nhưng tôi cũng có muốn bị thương thế này đâu. Hơn nữa tôi cũng sắp rời khỏi đây rồi. Vết thương của tôi đã khá hơn rất nhiều.”

“Tốt. Tôi thừa nhận tính tôi nhiều lúc hơi khó chịu thật nhưng cậu phải hiểu là việc cậu ở đây cũng không hề dễ dàng gì với tôi. Mẹ tôi sẵn sàng đón nhận tất cả những ai lạc lối tới nhà tôi, nhưng có Chúa mới biết được tình trạng này sẽ còn kéo dài bao lâu. Chúng tôi có thể sẽ vẫn phải ăn bột ngô trong một năm, thậm chí là ba năm tới.”

“Tôi hiểu. Tôi sẽ không ở lại đây đâu. Tôi cũng phải đi tìm gia đình.”

“Và khi cậu đi, nhớ đừng mang theo đồ ăn của nhà tôi. Tôi hiểu mẹ tôi, bà sẽ tìm mọi cách thuyết phục cậu ở lại, và nếu không được bà sẽ ép cậu mang đi rất nhiều đồ ăn để ăn dần.”

“Yên tâm, tôi sẽ không mang gì đâu.”

“Thực ra cậu cũng có quyền hưởng một ít... Cậu đã làm việc khá chăm chỉ, mặc dù bị thương như thế.” Darla lại cúi xuống bên dưới nắp ca-pô. “Đưa cho tôi cái tuốc-nơ-vít đầu dẹt.”

Tôi quay sang lấy cái tuốc-nơ-vít và đặt vào bàn tay đang chìa ra của cô ấy. Có thể chỉ là tưởng tượng của tôi, nhưng dường như các ngón tay của cô ấy nán lại trên tay tôi lâu hơn mức cần thiết để lấy một cái tuốc-nơ-vít. Phải chăng bức tường băng cô ấy đang cố tạo ra giữa chúng tôi đã bắt đầu tan chảy?

Chúng tôi kéo cái máy phát điện ra khỏi xe và bê nó vào trong kho. Darla buộc nó vào bàn rồi gắn một cái bánh răng xe đạp ổ đĩa bên cạnh máy phát điện, cùng với hai bình khí kim loại, hình dạng giống như mấy cái bình người ta vẫn thường dùng để đựng khí heli. Xong xuôi, cô ấy tháo kết nối của xe đạp với cái cối xay bột ra và nối với máy phát điện bằng một sợi dây xích dài. Còn dây điện của máy phát điện được nối với một cái sạc pin, có thể sạc một lúc 8 cục pin.

Trong khi Darla bận rộn luôn tay như vậy thì tôi chẳng làm được điều gì nhiều. Ngoài việc thỉnh thoảng đưa dụng cụ cho cô ấy, còn lại phần lớn thời gian tôi đứng nhìn cô ấy làm việc. Darla kiểm tra độ căng của dây xích, điều chỉnh lại một chút, rồi nói: “Đến lượt cậu. Ngồi lên xe và đạp đi.” Cô ấy bắt giắc mỉm cười. “Hình như tôi vừa trích lời một bài hát yêu thích của mẹ.”

Tôi trèo lên xe và bắt đầu đạp. Đạp thế này dễ hơn nhiều so với khi đạp để vận hành cối xay ngô bởi lực cản của nó ít hơn hẳn. Tôi tăng tốc và đèn đỏ ở cái máy sạc pin hiện lên.

“Khi nào cái đèn kia chuyển sang màu xanh là xong.” Darla nói.

Tôi im lặng đạp, vừa lắng nghe hơi thở của mình càng lúc càng to và khó nhọc. Cứ mỗi lần tôi đạp chậm lại một chút là Darla lại giục “Nhanh nữa lên!” hoặc “Đạp mạnh nữa lên!” Tôi đạp liên tục như vậy rất lâu, phải hơn một tiếng là ít, trước khi Darla chịu tha cho tôi. Mặc dù khá khó chịu với sự hách dịch của cô ấy nhưng tôi đã quá mệt để quan tâm đến điều đó.

Tôi đổ sụp xuống cái sàn nhà kho bẩn thỉu, hoàn toàn kiệt sức, trong khi Darla trèo lên xe và nhấn pê-đan. Chúng tôi đổi phiên thêm hai lần nữa, đạp thêm khoảng ba tiếng, thì cái đèn ngu ngốc kia cuối cùng mới chịu nháy sang màu xanh.

Đến lúc đó, tôi đã quá mệt và đói, còn Darla trông cũng không quá ngạo mạn như lúc ban đầu. Cô ấy tháo pin ra khỏi sạc và cất vào túi áo. Chúng tôi mệt nhọc lê bước về nhà, tắm rửa và chuẩn bị ăn tối. Không ngờ tôi vẫn đổ mồ hôi nhiều như vậy trong thời tiết giá lạnh này.

Sau bữa tối, cả ba người chúng tôi ngồi quanh đồng lửa trong phòng khách, trong khi Darla đánh vật với cái radio cũ. Âm thanh duy nhất chúng tôi nghe thấy là những tiếng dò kênh rè rè, kéo dài tương như bất tận. Để có được âm thanh đó, hai chân tôi đã phải trả một cái giá không nhỏ: chúng đau như sắp gãy. Tôi cúi xuống bóp hai bắp chân đang căng cứng của mình, cảm giác hết như đang bóp vào hai cái lốp xe.

Mãi một lúc lâu sau, Darla mới dò được cái gì đó trên sóng AM. Một vài đài phát sóng trôi đến rồi lại trôi đi, khoảng cách thay đổi giữa các tần số là rất nhỏ, như thể chúng đang bị bầu không khí nhuốm đầy tro bụi ngoài kia làm cho biến dạng. Một kênh nào đó đang phát ca nhạc, loại âm nhạc cũ rích mà chắc chỉ có các cụ tổ nhà tôi ngày xưa mới nghe. Chẳng hiểu giờ là lúc nào mà họ đi phát thứ âm nhạc đó cho mọi người nghe.

Một kênh khác có vẻ hữu ích hơn. Họ đưa tin không ngừng về vụ phun trào núi lửa. Có điều chúng tôi chỉ nghe câu được câu chẳng trong khi Darla liên tục xoay nút dò kênh để đuổi theo đài phát sóng đó. Nó xuất hiện lần đầu có tần số 590 AM, nhưng chỉ một lát sau đã nhảy lên 640, rồi lại sụt xuống 570.

Tất cả những gì chúng tôi nghe được là "... Ngoài ra, Đô đốc thông báo rằng một đoàn xe cứu trợ của Hải quân Mỹ sẽ cập cảng Hueneme ở Oxnard, bang California vào ngày mai. Mặc dù phần lớn đồ cứu trợ là để dành cho các trại tị nạn của chính phủ ở phía Đông Bắc California, nhưng họ sẽ vẫn dành cho một số thực phẩm, thiết bị y tế, và lều bạt cho người dân thông qua chính quyền địa phương tạm thời..."

“Đô đốc McThune còn cho biết một phi cơ cứu trợ nhân đạo thứ ba của Trung Quốc đã được cho phép hạ cánh tại vịnh Coos, bang Oregon, ngoài hai phi cơ cứu trợ nhân đạo trước đó ở Newport và...”

“Chết tiệt. Lại mất rồi.” Darla thốt lên.

“Ăn nói cho cẩn thận, Darla.” Cô Edmunds nghiêm giọng cảnh cáo.

Darla lại cặm cụi xoay nút dò kênh.

“Nếu bang Oregon và California đều bị tàn phá như Iowa... phải mất bao lâu nữa cứu trợ mới tới được đây?” Tôi hỏi.

“Để xem nào.” Cô Edmunds lấy một tấm bản đồ cũ từ trên giá xuống và mở ra. Theo như bản đồ thì cả hai bang Oregon và Bắc California đều gần với núi lửa Yellowstone hơn chúng tôi.

Cả căn phòng im phăng phắc, ngoại trừ tiếng rẹt rẹt của radio và tiếng nổ lép bép của củi trong lò sưởi. Tôi lặng người nghĩ tới hàng triệu người ở giữa tôi và bờ biển Oregon đang phải đối mặt với thảm họa này. Chắc chắn không có nhiều người sống sót. Tôi cảm thấy mình cực kỳ may mắn khi vẫn còn sống được đến bây giờ. Darla và mẹ cô ấy vẫn ổn, bởi họ có thể đào ngô và xay ngô làm thức ăn, nhưng đâu phải ai cũng ở gần những cánh đồng ngô hoặc biết tự chế ra cái máy nghiền ngô. Hàng triệu người nữa sẽ chết nếu không được giúp đỡ kịp thời.

Darla lại bắt được sóng trở lại. “Trả lời câu hỏi của các phóng viên, ông cho biết, việc tạm ngừng các quyền tự do dân sự có trong Đạo luật liên bang về cứu trợ khẩn cấp nạn nhân thiên tai chỉ là tạm thời, và sẽ được dỡ bỏ ngay khi cuộc khủng hoảng qua đi, có thể sớm nhất là cuối năm sau.”

“Phó Tổng thống kết thúc bài phát biểu của mình bằng những lời lẽ đanh thép dành cho “những quốc gia đang tích cực và trực lợi từ thảm họa, gây ra

sự sụp đổ của thị trường ngũ cốc thế giới.” Ông cam kết sẽ sử dụng toàn bộ lực lượng của Hoa Kỳ để đảm bảo một cách công bằng...”

Tôi không chắc nên hiểu lời tuyên bố đó của ngài phó tổng thống như thế nào. Chỉ biết rằng tình hình đất nước đang không mấy khả quan, nhưng nó dường như chưa ảnh hưởng gì lắm tới cuộc sống của chúng tôi ở đây. Chính quyền hoạt động duy nhất mà tôi biết kể từ sau thảm họa là chính quyền của thầy Kloptsky ở trường trung học Cedar Falls. Và thị trường ngũ cốc duy nhất mà tôi biết là chỗ ngô chúng tôi đào được trong một ngày.

Chúng tôi tiếp tục nghe đài cho tới khuya, khi toàn bộ chỗ pin đã cạn kiệt, nhưng cũng chỉ bắt được thêm một mẫu tin: “... công bố sáng sớm ngày hôm nay, Bộ An ninh Quốc gia Hoa Kỳ sẽ dành một vùng đất lớn gần thị trấn Barlow, thuộc tiểu bang Kentucky để kiểm soát dòng người tị nạn đang đổ về từ miền Nam Missouri. Công tác xây dựng sẽ bắt đầu...”

Tin này nghe có vẻ hữu dụng hơn với chúng tôi. Sau một hồi tìm kiếm trên bản đồ, chúng tôi đã tìm ra thị trấn Barlow, đó là một cái chấm đen nhỏ xíu ở gần sông Mississippi. Không gần chỗ chúng tôi, nhưng ít ra cũng cùng phía.

“Xem ra sẽ có cứu trợ ở vùng phía Đông rồi.” Tôi nói.

“Ừ, có vẻ như thế.” Cô Edmunds gật đầu đồng tình.

“Cũng đã đến lúc cháu rời khỏi đây rồi.” Tôi nói đầy tiếc nuối. Tôi sẽ nhớ cô Edmunds. Và tôi sẽ nhớ Darla.

“Cháu có thể ở đây đến bao giờ cũng được. Cháu đã làm việc vất vả như thế mà cô chẳng giúp được gì mấy cho cháu.”

“Cảm ơn cô. Cháu...” Tôi cố kiềm chế để không khóc. Nếu không có mẹ con họ chắc chắn tôi đã chết khô ở ngoài đường từ lâu. “Cháu không biết phải trả ơn...”

“Ngốc ạ.” Cô Edmunds mỉm cười nói. “Ai trong hoàn cảnh đó cũng sẽ làm như cô thôi. Làm sao có thể thấy chết mà không cứu được.”

Thực ra không phải ai trong hoàn cảnh đó cũng làm như cô Edmunds. Tôi đã gặp nhiều người như thế. Ví dụ như cái người núp trong nhà chĩa súng về phía tôi qua cửa sổ, hay Mắt Bò... Tôi rùng mình khi nhớ lại những kí ức ấy. “Giá mà chúng ta biết được thêm tin gì về tình hình ở bang Illinois.”

“Gia đình cháu đang ở đó đúng không?” Cô Edmunds hỏi.

“Vâng ạ... Theo như cháu được biết thì cả nhà cháu đang trên đường tới đó.”

“Có khi ai đó trong thị trấn sẽ biết được nhiều hơn.”

“Con cũng đang nghĩ tới chuyện đi vào thị trấn.” Darla nói. “Con cần hỏi bác sỹ Smith về mấy con thỏ. Sẽ tốt hơn nếu chúng ta giữ được vài con để phối giống.”

“Thị trấn nào? Cách đây xa không?” Tôi hỏi.

“Worthington.” Darla trả lời. “Cách đây khoảng 5 dặm. Đường đi rất dễ. Tôi từng đi rồi.”

“Trong thời tiết này á? Cả đi cả về cũng mất 10 dặm. Chúng ta khó có thể đi về trong ngày.”

“Ai nói là “chúng ta” sẽ đi cùng nhau? Tôi sẽ tự đi một mình, để hỏi về bệnh tình của bầy thỏ, và xem có tin tức gì về bang Illinois không, xong rồi quay về thôi.”

“Cả hai đứa nên đi cùng nhau.” Cô Edmunds nói. “Như thế sẽ an toàn hơn. Mẹ sẽ ở đây chăm sóc đàn thỏ và dọn dẹp nhà cửa. Nếu muộn quá thì cứ nghỉ lại một đêm ở nhà Loretta Smith hoặc Pam Jacobs. Họ sẽ không phiền đâu. Nhưng đừng ở lại quá một đêm. Con đi thế này đã đủ làm mẹ lo lắng rồi.”

“Con sẽ không sao đâu mẹ.”

“Mẹ biết con sẽ không sao, con yêu. Nhưng mẹ sẽ vẫn lo lắng.”

Các bà mẹ. Họ đều giống nhau ở điểm này.

Chương 24

Sáng sớm hôm sau chúng tôi dậy cho thở ăn và uống nước trước khi bình minh ló rạng. Tôi tìm thấy đôi giày trượt và bộ ván trượt ở góc nhà kho. Chiếc giày bên phải khô cong và cứng nhắc, làm tôi phải đập mãi mới mềm ra được một chút. Tôi lộn nó ra và một mảng tro bụi lẫn máu khô của tôi rơi lả tả xuống sàn

Cô Edmunds chuẩn bị cho mỗi đứa một gói bánh bột ngô to dùng gói trong giấy báo cũ. Darla mang theo thêm hai cái đùi thỏ xông khói. Cô ấy cứa thử vào một trong hai cái đùi để kiểm tra, vẫn còn hơi sống, nhưng được cái không có mùi thiu. Tôi đổ đầy nước vào các bình, gói ghém đồ đạc cho vào balô. Tôi bỏ lại đôi giày đi bộ; nếu chỉ đi trong ngày thì đôi giày trượt là đủ rồi. Tôi dự định sẽ mang theo cây trường côn và gậy trượt tuyết.

Darla nhét thêm vài túi bột ngô nữa vào trong túi để trao đổi, trong trường hợp tìm được thứ cần mua. Cô Edmunds dúm một cuộn tiền vào tay Darla và tôi lén mỉm cười. Đồng đôla bây giờ ngoài việc dùng để nhóm lửa chắc chẳng còn tác dụng gì khác. Nhưng Darla vẫn cầm và đút vào trong túi quần.

Cô Edmunds ôm Darla và hôn lên hai má, không quên dặn dò phải cẩn thận và chú ý chăm sóc cho tôi. Darla chẳng nói gì, chỉ gật đầu cho xong chuyện.

Tôi hơi bất ngờ khi được cô Edmunds ôm chào tạm biệt. Mới đầu, hai tay tôi cứ duỗi dơ ra hai bên, không biết phải làm gì. Nhưng sau đó tôi đã choàng tay ôm lại. Cái cách cô siết chặt lấy tôi, không chịu buông ra làm tôi liên tưởng đến mẹ. Đúng là mẹ nhiều khi khá làm tôi rất khó chịu và thường

xuyên bắt đồng quan điểm với tôi, nhưng tôi nhớ mẹ vô cùng. Tôi sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để được ôm mẹ, chứ không phải ôm nhờ mẹ của người khác như thế này.

Và rồi chúng tôi khởi hành, với tôi đi trên ván trượt, còn Darla là ạch lội từng bước theo sau. Chúng tôi men theo con đường chạy qua phía trước trang trại nhà Darla, cố gắng tìm những chỗ ít tro bụi nhất để đi. Ở một số đoạn, tro bụi đóng thành lớp dày cộp khiến Darla có thể đi lại dễ dàng trên bề mặt. Nhưng ở các đoạn khác, mỗi bước đi của Darla ngập đến mắt cá chân.

Sử dụng ván trượt trở lại vất vả hơn tôi nghĩ, sau vài tuần không hoạt động, các cơ bắp của tôi dường như đã quên sạch cách trượt ván. Chưa kể tôi phải vừa đi vừa đợi Darla. Tôi dừng lại ở lưng chừng đồi khi nghe thấy tiếng gọi yếu ớt từ đằng sau “Ê, đợi đã.” Tôi quay lại và nhìn thấy Darla vẫn đang cách mình khoảng 40 mét. Tôi nhe răng cười, rồi cầm đầu trượt đi thật nhanh.

Ngọn đồi không phải quá dốc nhưng nhờ có ván trượt nên tôi hầu như không phải mất tí sức nào để đi xuống, thậm chí còn đủ thời gian nghỉ ngơi, đứng đợi Darla ở dưới chân đồi.

Xuống đến nơi, cô ấy hậm hực đi qua mặt tôi mà không thềm nói lời nào. Tôi cũng hơi áy náy khi nhìn cô ấy khó nhọc nhấc từng bước trên lớp tro bụi dày thế này nhưng không đủ để ngăn tôi không trượt qua mặt cô ấy lúc bắt đầu đi tiếp.

Ngọn đồi tiếp theo dốc hơn hẳn, khiến tôi gặp không ít khó khăn để leo lên. Đi được đến lưng chừng đồi thì tôi không còn trượt thẳng được nữa mà phải lạch bạch bước từng bước lên. Nhìn cái dáng tôi đi từ đằng sau hẳn là rất giống một con vịt. Bằng cách tõe hai đầu ván trượt sang hai bên, tôi vẫn có thể leo được lên đồi mà không sợ bị trượt lại phía sau mặc dù vất vả nhưng vẫn còn nhanh hơn là tháo ván trượt ra.

Với tốc độ rùa bò ấy của tôi, không có gì ngạc nhiên khi chỉ một lát sau Darla đã đuổi kịp. Cô ấy nhấc từng bước dứt khoát và mạnh mẽ, giống như một vận động viên đang leo cầu thang. Tôi đã cố gắng tăng tốc để đuổi theo cô ấy, nhưng không nổi. Mãi một lúc sau tôi mới bò lên được tới đỉnh, miệng thở hồng hển, một bên sườn đau buốt. Darla nhếch miệng cười đắc thắng.

“Giờ thì...” Tôi thở hồng hển nói. “... để xem cậu xuống đồi thế nào.” Tôi chống gậy xuống đất, trượt thật nhanh xuống dưới.

Vừa đi qua Darla, đột nhiên tôi thấy phía sau ván trượt nặng nề và chòng chành mất thăng bằng. Tôi quay đầu lại: Darla đã nhảy lên cái ván trượt từ bao giờ, hai tay cô ấy đang ôm chặt lấy balô của tôi. Tôi đẩy cây gậy thật mạnh, với hy vọng việc tăng tốc có thể hất ngã cô ấy xuống đất.

Nhưng ngược lại với suy tính của tôi, đi càng nhanh cô ấy càng bám chặt, và tôi thực sự đang đưa được cả hai đứa đi. Chúng tôi lướt như bay xuống đồi.

Tôi gào lên qua vai, “Ê, cách này hay đấy. Chúng ta...” Đúng lúc đó, cái ván trượt bên trái của tôi mắc vào đồng trục và mất thăng bằng. Chúng tôi ngã bổ nhào và lăn lông lốc xuống triền đồi. Nhờ có lớp tro bụi dày nên tôi không bị ảnh hưởng gì bởi cú ngã, nhưng lại không tránh được cái đầu gối của Darla. Nó thụi vào bắp đùi tôi đau điếng, lúc cô ấy đổ sập lên người tôi.

Darla chống tay đứng dậy. “Cậu không sao chứ? Tôi có đè vào người cậu không?” Cô ấy chìa tay về phía tôi.

Tôi nắm lấy tay Darla. “Ừ, không sao.?” Tôi mỉm cười, giật mạnh tay một cái, kéo cô ấy ngã xuống bên cạnh mình.

“Cậu chết với tôi!” Darla bốc một vốc tro và ném về phía tôi. Tôi cũng trả đũa lại tương tự.

Nó không hề giống như trò chơi ném tuyết bởi vì tro bụi không nắm lại được thành quả bóng. Nó bay tứ tung ngay khi bạn vừa thả tay ra. Nhưng vì đang nằm sát cạnh nhau nên cả hai vẫn có thể phủ kín đối phương bằng những nắm bụi tro.

Chẳng mấy chốc cả hai chúng tôi cùng cười ngặt nghẽo và ho sặc sụa vì hít phải tro. Tôi kêu lên, “Thôi không đùa nữa!”

Darla nói, “Được thôi” và đứng dậy. Lần này tôi để cậu ấy giúp mình đứng dậy thật sự. Toàn thân hai đứa lấm lem bụi tro, giống như mấy người thổ dân châu Phi vẫn thường thấy trên kênh Discovery Channel dùng bùn trắng vẽ lên người.

“Cách vừa rồi hiệu quả đấy. Bọn mình nên thử lại lần nữa.” Tôi đề nghị.

“Cách gì cơ?”

“Cậu bám vào đằng sau ván trượt của tôi ý.”

“À, ừ.” Darla leo lên ván trượt cùng với tôi và tôi trượt đi, một cách thận trọng.

Giờ ai mà nhìn thấy chắc sẽ hoảng hồn, tưởng chúng tôi là hai bóng ma xám đang cùng nhau trượt xuống đồi trên một đôi ván trượt, bỏ lại phía sau một dải bụi dài bay mù mịt trong gió.

Trên suốt chặng đường còn lại đến Worthington, Darla sẽ lên ván trượt cùng với tôi mỗi khi có ngọn đồi nào đủ dốc, đáng tiếc là cũng không nhiều. Cảm giác khi được Darla vòng tay ôm từ đằng sau thật tuyệt, mặc dù tôi sẽ khó kiểm soát ván trượt hơn. Tôi hy vọng gặp thêm nhiều triền dốc cao nữa, nhưng đa số chỉ toàn là đường bằng hoặc triền thoải. Vào những chỗ đường bằng, tôi cố gắng đi thật chậm để chúng tôi có thể đi song song với nhau nói chuyện. Chúng tôi nói về mọi thứ, chủ yếu là về cuộc sống trước khi núi lửa

phun trào. Tôi ước gì khoảng khắc này có thể kéo dài mãi mãi: Darla đi bên cạnh trò chuyện với tôi và thỉnh thoảng ôm lấy tôi khi cùng nhau trượt xuống đồi.

Chương 25

Cuối giờ sáng hôm ấy, lúc tôi nhìn thấy thị trấn Worthington thấp thoáng từ đằng sau cũng là lúc bụng tôi bắt đầu réo âm ỉ, báo hiệu đã đến giờ ăn trưa. Ba chiếc bồn chứa màu xám to đùng từ từ hiện ra trước mắt chúng tôi: là bồn silo chứa ngũ cốc. Chúng to hơn rất nhiều những chiếc tôi từng nhìn thấy ở các trang trại quanh đây.

Càng vào gần đến Worthington, các tòa nhà càng hiện ra rõ hơn. Gần đó có một nhóm người, đàn ông, phụ nữ, trẻ em đủ cả, đang làm việc trên cánh đồng dọc bên đường. Họ xếp thành một hàng dài ngay ngắn, người cầm xẻng, người cầm cuốc, thậm chí có người chỉ có mỗi cái gậy. Tất cả đều đang cắm cúi đào đất. Một vài đứa trẻ trông có khi còn nhỏ tuổi hơn em gái tôi.

Lúc chúng tôi đến gần, một người đàn ông tay cầm khẩu súng trường nhanh chóng rời khỏi đội hình. Nòng khẩu súng chĩa xuống đất. “Hai người có việc gì ở Worthington?”

“Cứ phải có việc cháu mới được tới Worthington hả chú Earl?” Darla lên tiếng.

“Là cháu đấy hả Darla? Làm sao chú nhận ra nỗi cháu dưới lớp bụi lấm lem thế kia. Cháu đã làm gì thế, lăn lộn trên đó à?”

“Vâng, đại khái như thế.”

“Mẹ cháu thế nào? Chú cũng mấy lần định ghé qua để xem hai mẹ con thế nào nhưng công việc ở đây nhiều quá.”

“Mọi thứ không đến nỗi quá tệ ạ. Mẹ con cháu vẫn cầm cự được.”

“Thế thì tốt rồi. Cháu cứ vào trong thị trấn đi. Chú còn phải đi đào ngô cùng mọi người cái đã.”

“Thế chú không muốn biết cháu tới đây làm gì nữa à?”

“Thôi mà, chú xin lỗi. Nhưng có nhiều người đến từ quốc lộ 20 cứ nghĩ rằng có ngô ở trong mấy cái bồn silo kia...”

“Thế không có...” Tôi dừng lại ngay khi bị Darla quay sang nhìn.

“Đã đến mùa thu hoạch đâu mà có. Tất cả đều đã được bán và chuyển đi rồi.” Chú Earla nói.

“Thôi bọn cháu đi đã nhé.” Darla nói. “Hẹn gặp lại chú sau, chú Earl.”

Chúng tôi đi qua một vựa lúa và vài tòa nhà thương mại lớn giờ chỉ còn là một đồng đống nát. Đi sâu thêm một quãng nữa là những ngôi nhà theo kiểu trang trại trải dài hai bên đường. Chúng tôi dừng lại trước căn nhà có tấm biển hiệu lớn với dòng chữ: Bác sỹ Thú y Smith.

Nhìn từ xa trông ngôi nhà có vẻ không sao. Mái nhà hầu như không còn tro bụi. Nhưng cái nhà kho kế bên lại là chuyện khác. Trông nó như thể vừa bị một gã khổng lồ giận dữ dùng tay đấm xuống, thẳng từ mái nhà xuống đến sàn. Bốn bức tường vẫn còn nguyên nhưng cái mái nhà bằng kim loại thì bẹp dúm, nằm đọng chổng chơ dưới đất.

Tôi đi theo Darla vào trong sân. Khóa trên cửa đã bị phá, cánh cửa trước đang mở hé, làm tro bụi bay theo gió ùa vào bên trong.

Darla khẽ đẩy cửa bằng hai ngón tay và nó từ từ mở ra. Cái hành lang trước mặt chúng tôi phủ đầy bụi tro và tối om. Không thấy có vết chân nào

trên sàn, chúng tỏ lâu rồi không có ai dẫm chân lên đó.

“Xin hỏi có ai ở nhà không ạ?” Darla gọi.

“Có gì đó không ổn.” Tôi ngần ngừ không muốn đi tiếp.

“Ừ.” Darla kếp cửa lại, mặc dù không thể rập vào nhưng nếu nhìn từ xa sẽ tưởng cửa đang đóng. Đang phân vân không biết đi đâu tiếp thì đột nhiên chúng tôi phát hiện ra làn khói trắng bốc lên từ ống khói của mái nhà bên trái. Chúng tôi quyết định đi qua nhà bên đó để hỏi.

Cửa trước của ngôi nhà này đóng kín, ổ khóa cũng còn nguyên. Darla gõ cửa.

Một người phụ nữ to béo với khuôn mặt hồng hào ra mở cửa. Có hai điểm về người phụ nữ này lập tức thi hút sự chú ý của tôi. Thứ nhất, trên tay bà ấy đang cầm một khẩu súng trường, nhưng là cầm vào nòng súng. Chúng tỏ bà ấy không hề có ý định sử dụng nó. Thứ hai, mọi thứ trên người bà ấy đều rất sạch sẽ, từ mặt mũi, chân tay đến cả tạp dề. Tôi chưa hề thấy ai sạch thế này kể từ sau lần ở nhờ gia đình Barslow cách đây hơn ba tuần.

“Tôi có thể giúp gì hai cháu?” Bà ấy hỏi.

“Cháu xin lỗi vì đã quấy rầy cô.” Darla nói. “Bọn cháu đang muốn tìm bác sỹ Smith...”

“Và cháu là?”

“Darla Edmunds. Mẹ cháu là Gloria.”

“Ồ, thế hóa ra mẹ cháu quen chị Peterson à?”

“Vâng ạ, họ thường hay chơi bài với nhau.”

“Cô là Jean. Jean Matthews.” Cô ấy buông khẩu súng xuống và dựng vào góc nhà.

“Rất vui được gặp cô.” Darla đáp lại.

“Cô cũng muốn mời hai đứa vào nhà lắm nhưng ...”

“Người bọn cháu hơi bần.” Darla nói. “Cháu xin lỗi.”

“Hai đứa đi vòng ra sau nhà đi. Nhân tiện giúp cô mang thức ăn ra đồng cho mọi người luôn.”

“Bọn cháu chỉ đang muốn tìm...” Không đợi Darla giải thích xong cô ấy đã quay lưng đóng cửa lại.

Phía sau nhà có một bình khí propan to dùng màu trắng được dựng kế bên chiếc cửa kéo bằng kính thẳng vào trong bếp. Cả bốn bếp trên lò nướng đều đang được sử dụng. Mùi thịt lợn muốn xông khói và ngô làm tôi thêm rỏ dãi, nuốt nước bọt ừng ực.

“Mùi thơm quá.” Tôi thốt lên.

Cô Matthews mỉm cười. “Nếu là trước đây chắc cô chẳng bao giờ dám đem ra mời ai. Nhưng giờ thì... ít ra chúng cũng giúp cho chúng ta no bụng.”

Darla ngập ngừng “Về bác sỹ Smith...”

“Cô sẽ kể cho cháu nghe trên đường ra đồng.” Cô Matthews nói. “Giờ chúng ta cần chuẩn bị đồ ăn cho mọi người cái đã.” Thì ra ý cô ấy muốn chúng tôi giúp một tay. Tôi quay sang nhìn Darla và cô ấy nhún vai đồng ý.

Cô Matthews hỏi hả đi lại trong bếp, chuẩn bị túi to túi nhỏ đựng đồ ăn, thìa đĩa và cốc chén. Cô tắt bếp lò và bê ra cửa sau bốn chiếc nồi lớn. Tôi

không dám mạo hiểm bê chúng trên ván trượt nên đã tháo hết ra để lại ở nhà, từ ván trượt đến cây trường côn và gậy trượt tuyết.

Ba chúng tôi quay trở lại chỗ lúc trước gặp chú Earl. Trên đường đi Darla lại hỏi, “Bác sỹ Smith cũng đang làm việc ngoài cánh đồng ạ? Bọn cháu có ghé qua nhà bác ấy nhưng cửa trước đã bị phá khóa và không có ai ở nhà.”

“Bác sỹ Smith mất rồi cháu ạ.”

“Bác ý chết rồi ý ạ? Chuyện gì... Tại sao ạ?”

“Bác ấy ngã từ trên mái nhà xuống trong lúc đang dọn tro bụi.”

“Ôi Chúa ơi.”

“Lottie, vợ bác ấy chuyển vào sống trong trường rồi. Khá nhiều người giờ cũng đang phải chuyển qua sống bên đó. Nhưng bác ấy hầu như chẳng nói chuyện với ai. Tội nghiệp, bị sốc quá ý mà.”

“Bây thỏ của cháu đang bị ốm.” Darla giải thích. “Cháu còn đang định đến hỏi bác ấy xem chúng bị làm sao.”

“Hay là cháu thử hỏi nhân viên cứu thương ở trạm cứu hỏa xem. Nghe nói cậu ta khá giỏi khoản nắn xương và chữa trật khớp đấy. Nhưng cậu ấy có giúp được gì về bệnh tình của bây thỏ không thì cô không biết.”

“Cháu nghĩ là không.”

“Nhiều người ở đây thường hay đến khám một bác sỹ ở Manchester nhưng cô không biết là ông ấy còn ở đó hay không. Với tình trạng liên lạc bị cắt đứt thế này thì chịu.”

“Thư viện có còn mở không ạ?” Darla hỏi.

“Thư viện của bà Rita Mae ý hả? Vẫn mở đấy. May mà hôm ấy bà thị trưởng cùng trợ lý đi thị sát ngoài đồng nên không có ai ở nhà lúc hiên nhà trước bị sập. Nghe nói giờ bà ấy đang sống tạm trong túp lều dựng ngay đằng sau thư viện.”

“Đề lát bọn cháu qua đó xem có tìm được gì không. Cảm ơn cô.”

Darla và tôi phục vụ món cháo ngô và thịt hun khói cho nhóm người đào ngô ngoài cánh đồng. Sau khi mọi người ăn xong, cô Matthews múc một ít cho tôi và Darla.

Tôi không nhớ là mình đã xung phong, chỉ biết rằng một lát sau hai đứa khệ nệ bê đồng bát đĩa bần quay lại nhà cho cô Matthews. Vừa vào đến sân, cô mở cửa bếp lấy ra một cái chổi và đưa cho Darla, “Đập hết bụi trên người cậu ấy rồi nhờ cậu ấy phui bụi cho cháu.”

Darla làm theo đúng lời chỉ dẫn của cô Matthews, cầm chổi đập vào người tôi túi bụi, chỉ chừa mỗi vết thương. Tôi cắn răng nhẫn nhịn, không một lời phàn nàn bởi vì tôi biết người cầm chổi tiếp theo sẽ là tôi. Cô Matthews cũng dùng một cái chổi ngắn để phui bụi trên người, mặc dù không cần thiết bởi ngoài hai cái gấu quần ra thì trên người cô ấy hầu như chẳng có tí bụi nào. Như thể người cô ấy có ra chất gì đó khiến cho bụi không thể bám được vào.

Tôi giúp Darla phui hết chỗ bụi trên người rồi đi vào nhà theo cô Matthews. Việc đầu tiên cô ấy làm sau khi vào bếp là trút nội cỡ cháo thừa trong nồi vào một cái hộp nhựa. Tiếp đến, cô vét tới cả từng cái cốc mọi người vừa dùng xong. Đa phần đều đã được liếm sạch nhưng cái nào còn sót lại, dù chỉ là một thìa, cũng được đổ hết vào hộp nhựa.

Nhưng có lẽ điều khiến tôi ngạc nhiên nhất là khi cô với tay vịn vôi, xả nước vào chậu rửa. Mặt tôi lúc ấy hẳn là nghệt ra trông rất buồn cười vì cô

Matthews bật cười hỏi tôi, “Trông cháu cứ như là chưa từng thấy nước chảy qua vòi bao giờ ý, nhóc con.”

“Đúng là thế ạ.” Tôi nói. “Ý cháu là cháu nhìn thấy nhiều rồi, nhưng kể từ khi núi lửa phun trào thì chưa.”

“Tất cả là nhờ bà thị trưởng đấy. Ngay sau khi vụ nổ kết thúc, bà ấy sai người đi khắp nơi bắt mọi người hứa sẽ sử dụng không quá 20 lít một ngày. Ai sử dụng nhiều hơn sẽ bị cắt nước. Họ nói nước trên tháp còn đủ dùng cho cả năm.”

“Thị trưởng của các cô giỏi thế.”

“Ừ, công nhận là bà ấy tháo vát. Từ chỗ ở cho người vô gia cư đến công việc đào ngô ngoài đồng đều do bà ấy đứng ra kêu gọi mọi người đấy. Tất nhiên là vẫn có người kêu ca đòi quyền dân chủ này nọ, nhưng hầu hết đều hiểu chuyện và nhiệt tình tham gia giúp đỡ.”

Nước đã được xả đầy vào chậu rửa, tôi cầm lấy giẻ rửa bát treo bên tường và bắt tay vào công việc dọn rửa. Thấy chai nước rửa bát Dawn bên cạnh chậu rửa, tôi định lấy một ít để cọ nồi cho sạch nhưng đã bị cô Matthews chặn lại ngay, bởi vì không muốn lãng phí xà phòng.

Và thế là tôi rửa còn Darla trắng và lau khô. Phải mất hơn nửa tiếng chúng tôi mới rửa xong chỗ bát đĩa đó. Như một thỏa thuận ngầm, chúng tôi vội vã rời khỏi đó trước khi cô Matthews kịp nghĩ ra thêm việc giao cho chúng tôi.

Chương 26

Thư viện chiếm nguyên 1/3 tòa nhà kéo dài từ công viên của thị trấn, 2/3 còn lại dành cho tòa thị chính và trạm cứu hỏa. Bên ngoài tòa nhà, một chiếc xe cứu hỏa vẫn đang nằm kẹt cứng giữa lớp tro bụi cao đến bánh xe.

Darla sai bước về phía thư viện, còn tôi trượt theo bên cạnh. Tro bụi chất thành từng đống xung quanh tòa nhà, ngoại trừ các cánh cửa. Tôi ngẩng đầu lên và đã hiểu tại sao. Ai đó đã dọn sạch tro trên mái nhà và hát xuống đất.

Darla đẩy cánh cửa có treo biển Thư viện Công cộng Worthington. “Lạ thật, nó bị khóa. Tưởng phải mở chứ nhỉ.” Cô ấy giơ tay đập cửa.

Tôi nghe thấy một tiếng cạch, khóa được mở từ bên trong. Một giọng nghèn nghẹn vọng ra, “Vào đi.” Tôi vội ván trượt và đi theo Darla.

Điều đầu tiên đập vào mắt tôi là khẩu súng săn hai nòng đang chĩa về phía chúng tôi. Nó lập lều dưới ánh sáng của chiếc đèn dầu. Tôi dỗi mắt dọc theo nòng súng về phía sau, tò mò muốn biết chủ nhân của nó là ai. Đó là một người phụ nữ già với thân hình nhỏ bé, và mái tóc trắng lòa xòa trước mặt, đang nhìn chúng tôi đầy nghi ngờ. Trông bà ấy còn bé hơn cả khẩu súng kê trên vai.

“Chúa ơi!” Darla thốt lên. “Chuyện gì đang xảy ra với Worthington thế này? Sao ai cũng thích chĩa súng vào người khác thế không biết?”

Tôi không nói gì, chỉ giơ hai tay và lùi ra phía cửa. Chẳng đại gì mà đi đối đầu với một bà già đang cầm súng săn.

“Darla đây à?” Người phụ nữ phía sau khẩu súng nói. “Darla Edmunds?”

“Vâng, là cháu đây, bà Rita Mae. Giờ thì bà bỏ ngay khẩu súng xuống được không ạ?”

Bà Rita Mae dựng khẩu súng xuống cạnh cái bàn. “Làm gì mà nóng nảy thế cô gái trẻ?”

“Bà cứ thử... Đây là lần thứ ba trong vòng hai tiếng cháu bị người khác chĩa súng vào người. Trước giờ mọi người có thể đâu.”

“Mọi người làm vậy là có lý do của mọi người.”

“Lý do gì ạ, đám gà lôi bay ra từ trong đám tro bụi, nổi dậy đòi trả thù sau hàng thập kỷ bị loài người săn bắn chắt? Trước giờ Worthington vẫn nổi tiếng là thị trấn bình yên và an toàn nhất ở Iowa cơ mà.”

“OK, để ta nói cho cháu biết tại sao. Cháu biết gia đình Fredericks ở bên ngoài thị trấn rồi chứ gì? Có kẻ đã đột nhập vào trong nhà và giết chết cả nhà họ. Một cách dã man.” Bà Rita Mae trừng mắt nhìn Darla.

Tôi quyết định xen vào trước khi cuộc cãi vã trở nên mất kiểm soát. “Mục đích bọn cháu đến đây hôm nay là muốn hỏi xem bà có thông tin gì về cách chữa bệnh cho thỏ không ạ.”

Cái nhìn trừng trừng của bà Rita Mae lập tức chuyển sang phía tôi. “Và cậu là?”

“Đây là Alex,” Darla giới thiệu. “Cậu ấy là... ừm... một người bạn.”

“Cậu bé, ta luôn tin vào các thư viện công cộng miễn phí. Nhưng xét theo hoàn cảnh hiện tại, nếu muốn sử dụng dịch vụ mọi người sẽ cần phải đóng góp chút gì đó để thư viện có thể tiếp tục duy trì. Chúng tôi đang thiếu những thứ như nến, pin, dầu thấp sáng...”

“Giờ cháu đào đâu ra mấy thứ đấy.” Darla hậm hực nói.

“Hình như tôi vẫn còn một cái chân nện và vài que diêm.”

“Còn thức ăn thì sao ạ?” Darla hỏi. “Có được không ạ?”

“Tất nhiên là được.” Bà Rita Mae trả lời. “Thủ thư cũng là người mà, đâu thể chỉ sống bằng sách, họ cũng phải ăn chứ. Mà kể cả có ăn được sách, ta cũng không bao giờ động đến chúng. Như thế có khác nào ăn thịt đồng loại.”

Darla mở balô lấy ra một túi bột ngô. “Giờ nói về bầy thỏ. Chúng bị sốt và liên tục trèo vào...”

“Bát nước hả?” Bà Rita Mae hỏi luôn. “Sờ vào xương có thấy cục nào lồi nên không, nhất là mấy cái chân ý? Có dấu hiệu khó thở hay suy hô hấp không?”

“Cháu không để ý thấy xương của chúng có gì lạ, với cả cháu cũng chưa kiểm tra kỹ thật.”

Bà Rita Mae rút một quyển sách từ trên cái giá đằng sau bàn. “Đây là cuốn sách viết về những phát hiện khảo cổ ở Ashfall Beds. Có đưa nào đọc qua chưa?”

“Chưa ạ.” Tôi nói.

“Đó là một khu có rất nhiều hóa thạch ở Nebraska. Họ đã đào được hàng trăm hóa thạch động vật ở đó...”

“Nhưng cái đó thì liên quan gì đến bầy thỏ của cháu?” Darla sốt ruột cắt ngang.

“Thì cứ nghe ta nói hết đã. Khoảng 12 triệu năm trước, một siêu núi lửa đã phun trào ở phía nam của Idaho bây giờ. Nó chính là siêu núi lửa Yellowstone hiện nay, nhưng mảng kiến tạo đã dịch chuyển lên phía trên của điểm nóng núi lửa, từ Nam Idaho sang Tây Bắc Wyoming. Vụ phun trào đã phóng ra một cột tro bụi trải dài hơn một ngàn dặm từ khu vực núi lửa tới tận Đông Nam Nebraska. Toàn bộ động vật ở đó đều hít phải tro bụi và mắc bệnh bụi phổi silic, một dạng bệnh về phổi. Triệu chứng của bệnh là sốt cao, suy hô hấp và có những cục gồ lên bất thường trong xương. Do bị sốt cao nên các con vật có xu hướng tập trung nhiều ở những nơi có nước. Để rồi bị chôn vùi dưới lớp tro bụi sau khi chết đi.”

“Vậy bây giờ cháu bị ốm là do hít phải tro bụi?”

“Đúng thế.”

“Thế cháu phải chữa bằng cách nào?”

“Chẳng có cách nào hết. Chỉ có làm sao giữ cho không khí càng sạch càng tốt để bệnh tình của chúng không xấu đi thôi, chứ chẳng có thuốc gì đâu.”

“Chết thật.” Darla thốt lên. “Cứ thế này thì chết hết cả đàn mất. Cháu chỉ cần giữ được 5-6 con đẻ phổi giống thôi...”

“Thế còn bọn cháu thì sao ạ?” Tôi hỏi. “Liệu bọn cháu có thể bị mắc cái bệnh bụi phổi si-líc gì đó không?”

“Có chứ. Vì thế đừng đi ra ngoài mà không đeo khẩu trang, hay ít nhất phải quấn một cái khăn ẩm quanh mũi và miệng. Cố gắng ở những chỗ sạch sẽ và ít bụi nhất có thể.”

Đột nhiên tôi nhớ tới trò ném tro của Darla và tôi trên đường tới Worthington. Đúng là không có cái đại nào bằng cái đại ấy. “Bọn cháu có

bắt được ít sóng radio ở trang trại, nhưng không thấy có tin gì về khu vực phía Đông. Ở đây mọi người có nghe được tin gì không ạ?”

“Tất cả những radio nào còn dùng được đều đã được đem ra sử dụng. Bà thị trưởng đã lập riêng một phòng thông tin trong tòa thị trấn kế bên. Ai nghe được tin gì sẽ ghi ra tờ giấy và dán lên tường cho mọi người cùng đọc.”

“Có tin gì về bang Illinois không ạ? Hay là về thị trấn Warren? Nó nằm không xa Galena lắm.”

“Có một trại tị nạn được dựng lên ngay bên ngoài Galena. Chính phủ nói họ đang tập trung cứu trợ ở Illinois và sẽ dựng thêm nhiều trại tị nạn dành cho những người dân Iowan có thể vượt qua sông Mississippi sang bên đó. Đám người ngu ngốc ở Washington cho rằng Iowa không còn cứu được nữa. Chúng ta sẽ chứng minh cho họ thấy là không phải như thế.” Bà Rita Mae mặt đầy quyết tâm.

Tôi không nói gì, nhưng trong bụng khắp khởi mừng thầm khi biết người dân ở Illinois đang nhận được sự giúp đỡ của chính phủ. Như thế gia đình tôi cũng sẽ được an toàn.

“Bà có biết trong thị trấn còn có ai có dư bộ ván trượt nào muốn bán không?” Darla hỏi.

“Biết. Ta vẫn còn một đôi ở dưới hầm đây. Cháu định trả giá thế nào?”

Bà Rita Mae đứng đôi co, mặc cả giá với Darla hơn nửa giờ đồng hồ. Cuối cùng Darla đành trả bà ấy hai cái đùi thỏ và nốt túi bột ngô còn lại, bên cạnh túi bột chúng tôi đã “quyên góp” cho cái thư viện công cộng “miễn phí” của bà. Cộng thêm gói diêm và cái chân nến của tôi.

Bà Rita Mae thổi tắt ngọn đèn dầu rồi xoay tấm biển *Quay Lại Ngay* trên cánh cửa thư viện. Ba chúng tôi đi qua nhà bà ấy để lấy đôi ván trượt, xem

ra tin đồn bà ấy đang sống tạm trong túp lều đằng sau thư viện là không đúng.

Trên đường, lúc chúng tôi đi ngang qua trường học Thánh Paul, bà Rita Mae quay sang nói với Darla, “Nếu ở trang trại vất vả quá hai mẹ con cháu cứ đến trường mà ở. Cô hiệu trưởng Nance luôn sẵn sàng mở rộng cửa đón nhận mọi người trong vùng. Tất nhiên là ai còn khả năng lao động thì sẽ phải làm việc, nhưng điều đó là công bằng thôi.”

“Cảm ơn bà.” Darla nói. “Tạm thời mẹ con cháu vẫn ổn.”

Đôi giày trượt không vừa với Darla cho lắm, nó quá chật. Darla nói rồi nó sẽ còn giãn ra, nhưng tôi không tin; chất liệu không thấm nước như Gore-Tex và nhựa thì làm sao mà giãn ra được.

Chúng tôi vội vã chào tạm biệt bà Rita Mae để quay trở lại trang trại trước khi trời tối.

Với việc cả hai đều có ván trượt, công cuộc di chuyển của chúng tôi cũng đỡ vất vả hơn nhiều. Vừa rời khỏi Worthington được một lúc thì tôi thấy mặt đất dưới chân mình bắt đầu rung chuyển, với cường độ càng lúc càng mạnh.

“Ôi lại nữa à?” Darla rầu rĩ kêu lên.

Tôi nhún vai và hơi xoạc ván trượt ra để giữ thăng bằng.

Cơn động đất kéo dài chưa tới một phút. Không đủ mạnh để xô chúng tôi ngã, nhưng đủ mạnh để thổi tung lớp bụi tro trong không khí.

Khoảng hai tiếng sau, chúng tôi nghe thấy một tràng tiến nổi ùng ùng dội lại từ đằng Tây. Âm thanh của chúng không phải quá to, Darla và tôi vẫn nói chuyện được với nhau bình thường, mặc dù kéo dài suốt hơn năm phút. Hy vọng đó không phải là chuyện gì nghiêm trọng.

Chương 27

Lúc chúng tôi quay về đến trang trại, ánh sáng vàng vọt ban chiều bắt đầu chuyển sang màu xám. Cánh cửa nhà kho đang mở hé. Tôi chỉ cho Darla xem nhưng cô ấy nói có thể mẹ mình đang cho thỏ ăn. Vì thế chúng tôi quyết định đi thẳng vào nhà để tắm rửa nghỉ ngơi. Việc di chuyển liên tục cả ngày trên tro bụi đã vắt kiệt sức của chúng tôi.

Vừa vào đến cửa phòng bếp, cả người tôi như hóa đá, sững sờ với những gì đang hiện ra trước mắt mình. Chân phải tôi run rẩy trên bậu cửa, mặt cắt không còn giọt máu.

Mẹ Darla không phải đang ở trong nhà kho. Cô ấy đang nằm vắt ngang trên bàn ăn, mặt úp xuống. Một gã nhỏ thô, mặt mày bặm trợn, hôi hám bụi tro đang khống chế cô bằng chiếc gậy bóng chày. Mặt cô tím ngắt, máu chảy ròn ròn trên mặt.

Darla hét lên. Gã kia giật mình ngẩng đầu lên, tay vẫn giữ khư khư cây gậy bóng chày.

Tôi không hề nghĩ, tôi không thể nghĩ. Đầu tôi khi ấy trống rỗng, không có gì ngoài một nỗi giận dữ khôn tả. Tôi gầm lên, điên cuồng lao về phía gã côn đồ kia.

Hắn vung gậy lên, nhưng vẫn chậm hơn tôi một bước. Nhanh như cắt, tôi chộp lấy cái cổ tay đang cầm cây gậy của hắn, và bẻ thật mạnh. Một tiếng khục vang lên và cây gậy trên tay hắn rơi phịch xuống đất.

Hắn giơ tay định đâm vào tai phải tôi, nhưng đã bị tôi giơ tay chặn lại và xoay người giáng trả cho một cú vào chính giữa cổ.

Cả người hắn đổ sập xuống, nằm bất động trên sàn. Tôi đã chém đúng huyết của hắn.

Darla mặt mày tái mét, chạy vội tới bên bàn ăn. “Mẹ ơi?”

“Ừm...” Cô Edmunds khẽ cựa người, trong lúc tôi kéo lại cái váy cho cô. Darla run rẩy nắm lấy tay mẹ và cúi rạp người về phía cô.

Tôi bước tới kiểm tra, để chắc chắn là gã kia đã gục hẳn, ít nhất là trong lúc này. Hắn đang nằm trên sàn, bất động hoàn toàn. Trên cánh tay hắn là một hình xăm to đùng hình con chuột hay con chồn gì đó. Tôi cúi xuống, sờ một ngón tay lên cổ hắn. Một vết lằn màu đỏ hằn trên cổ hắn. Không có gì. Không có mạch. Tôi hoảng hồn rút vội tay lại. Tôi kiểm tra lại lần nữa, lần này bắt thử mạch ở cổ tay. Kết quả vẫn như vậy: không có gì. Cả căn phòng quay cuồng trước mắt tôi, và tôi quay sang nói với Darla, “Tôi nghĩ mình giết chết hắn rồi.”

“Tốt.” Giọng Darla lạnh tanh, sau đó quay sang hỏi cô Edmunds. “Mẹ ơi? Con lấy cho mẹ ít nước nhé.”

“Tôi... Tôi không cố ý muốn giết hắn. Tại lúc đó tôi giận quá.” Tôi run rẩy rút tay khỏi cái cổ tay đầy hình xăm trở kia, đầu quay mòng mòng, cả người nôn nao khó chịu.

Và rồi tôi nghe tiếng ai đó vang lên từ phía cửa phòng bếp. “Hô hô xem ai đây nào? Chẳng phải là thằng ranh ở chỗ lửa trại hôm trước đây sao? Là Alex đúng không?”

Tôi ngược mắt lên nhìn. Mắt Bò đang đứng sừng sững ở bậu cửa. Với miếng vải đen ngòm quấn quanh đầu, che một bên mắt trái. Một bên mắt và tay của hắn vẫn còn nguyên vết sẹo bỏng chưa lành hẳn. Trên tay hắn là

một khẩu súng săn hai nòng và một con thỏ. Đầu và vai con thỏ nát bươm, như thể vừa được lôi lên từ cái cối xay thịt. Mắt Bò vút con thỏ xuống sàn và giờ súng chĩa thẳng về phía tôi.

Tôi đã nghĩ tới chuyện tấn công hắn, nhưng với khoảng cách 3-5 mét thế này tôi sẽ bị hắn bắn chết trước khi chạm được vào người hắn. Vì thế tôi quyết định đứng im không làm gì hết.

“Ôi, cuộc hội ngộ này thật là cảm động làm sao. Tao đã đi tìm mày suốt, mày biết không. Xem ra mày đã giết Ferret rồi hả? Tao biết mày có khả năng đó mà.”

Tôi liếc xuống cái xác dưới chân mình và nhún vai. “Tao đoán vậy.”

“May quá gặp mày ở đây. Cái mắt chết tiệt này không thể lành lại. Tao đã nằm mơ về mày, mơ đến ngày được tự tay móc mắt mày ra và...”

“Sao cũng được.”

“Tao sẽ không bắn mày. Như thế thì nhẹ nhàng quá...”

“Tùy mày. Hãy để cho Darla và mẹ cô ấy đi. Sau đó mày muốn làm gì tao thì làm.” Tôi nhún vai, cố gắng không để lộ ra cho hắn thấy là mình đang sợ.

“Darla, đúng không?” Hắn nhếch miệng cười, để lộ cái sẹo dài dưới cằm và xoay nòng súng chĩa về phía Darla, cô ấy đang nhẹ nhàng nâng đầu mẹ đặt vào lòng.

“Darla!” Tôi hét lên và phóng người về phía trước, đẩy cô ấy ngã sang một bên. Một tiếng súng chát chúa vang lên và tôi thấy đau nhói ở mắt cá chân.

Tôi quay đầu nhìn lên và thấy Mắt Bò đang đứng lù lù sau lưng, nòng súng chĩa thẳng vào lưng. Tôi gồng mình ôm lấy Darla, chỉ mong sao có thể làm lá chắn đạn cho cô ấy. Bên dưới tôi, Darla cũng đang co rúm rỏ sợ hãi.

Mắt Bò bóp cò. Một tiếng cạch nhỏ vang lên.

Tôi mở mắt ra, không nhớ là mình nhắm mắt từ lúc nào. Tôi vẫn chưa chết.

Mắt Bò lại kéo cò thêm ba lần nữa. Cạch, cạch, cạch.

Tôi chợt hiểu ra vấn đề. Mắt Bò, thằng ngu ấy, đã dùng súng bắn chết con thỏ rồi quên nạp đạn lại. Tại sao hắn không dùng tay bẻ ngoéo cổ con thỏ, thay vì lãng phí đạn như thế, đó là điều tôi không hiểu nổi. Có lẽ đầu của bọn tội phạm chỉ nghĩ được đến vậy.

Tôi giơ tay chộp lấy nòng súng. Nó vẫn còn ấm. Mắt Bò cố giật nó ra khỏi tay tôi và tôi đã nhân cơ hội đó để hắn kéo mình đứng dậy và lấy đà đập cho hắn một phát vào chính giữa thận. Hắn gào lên và loạng choạng lùi ra sau nhưng lùi không nhiều. Phải công nhận là gã này quá khỏe. Cú đá đó của tôi đáng ra phải hạ được cả một con ngựa.

Tay trái cầm báng súng, hắn lừ lừ tiến lại chỗ tôi. Nắm tay phải của hắn đâm thẳng vào mạng sườn tôi, đúng cái chỗ mới chỉ ba tuần trước chính hắn đã bỏ rìu vào. Tôi đau đón hét lên, lùi vội ra sau, tay phải vẫn giữ chặt lấy cái báng súng. Tôi sợ rằng chỉ cần buông tay ra thôi hắn sẽ dùng khẩu súng đó đập tôi đến chết.

Mắt Bò lại tiếp tục vung tay đánh tiếp, nhưng đã bị tôi dùng tay gạt sang một bên và thọc trả thật mạnh vào ngực hắn. Thêm một cú đâm nữa giáng xuống và tôi lại một lần nữa chặn được. Vừa thấy Mắt Bò định thò tay rút rìu ở thắt lưng tôi lập tức tung một cú đâm vào giữa mặt hắn, làm hắn phải rút tay lại để đỡ.

Chúng tôi cứ đấm qua đấm lại như vậy 4-5 lượt, không ai chịu buông tay khỏi báng súng. Tôi hết né rồi lại phòng thủ, liên tục tìm cách tấn công vào những chỗ hiểm trên người hắn nhưng không thành công. Bản thân Mắt Bò cũng không thể thò tay lấy rùi bởi còn bận rộn bảo vệ cho mặt và đầu.

Và rồi tôi sực nhận ra cách mình đang làm là sai. Kẻ đang đối đầu với tôi là một tên cướp, chứ không phải bạn đồng môn trên sàn tập. Đây thực sự là một cuộc chiến sống còn chứ không phải bài tập trên lớp. Không việc gì tôi phải tuân thủ theo các quy tắc ở sàn tập : không được đánh dưới đai, không được đấm vào mắt, không được đá vào hạ bộ...

Từ đằng sau, Darla vung cái gậy bóng chày của Ferret lên, nhắm thẳng đầu Mắt Bò bổ xuống. Nhưng hắn đã né kịp và cây gậy sượt qua đầu, đập mạnh xuống bả vai hắn. Cú đập chỉ đủ làm cho hắn hơi loạng choạng. Tôi chồm về phía trước, dùng tay chọc thẳng vào con mắt lạnh lặn còn lại của Mắt Bò nhưng hắn đã kịp nghiêng đầu, làm các ngón tay của tôi chỉ chém được vào một bên thái dương.

Darla vung gậy định đập tiếp, nhưng lần này Mắt Bò đã lao về phía cô ấy, giật lấy gậy và lẳng cô ấy sang một bên. Với việc một bên giằng gậy với Darla, một bên giằng súng với tôi, vô tình Mắt Bò đã để hở toàn bộ phần thân giữa cho tôi tấn công. Tôi xoay người, dùng hết sức bình sinh đá thật mạnh vào hạ bộ của hắn.

Mắt Bò rú lên, gập đôi người lại, buông tay thả rơi cả súng và gậy. Ngay lập tức Darla và tôi lao vào dùng gậy và báng súng đập hắn túi bụi. Hắn vùng lên chạy ra ngoài cửa, hai tay ôm đầu.

Darla đuổi theo hắn ra ngoài sân.

“Darla!” Tôi gào lên. “Mẹ cậu.”

Nghe thấy vậy, cô ấy vội quay lại, xô tôi sang một bên và chạy xộc vào trong bếp.

Cách đó khoảng 15-20 mét, Mắt Bò gầm gừ nhìn tôi đe dọa. “Rồi sẽ có lúc mày phải ngủ. Tao sẽ quay lại. Tao sẽ dùng dao cứa cổ họng mày và con bạn gái mày.”

Tôi im lặng đứng nhìn hắn. Hơi thở của tôi bắt đầu chậm lại, cả người tôi bắt đầu thấy đau. Mắt Bò hò hét, chửi rửa chán chê một hồi rồi bỏ đi. Tôi cũng quay trở vào trong bếp để xem Darla và mẹ cô ấy thế nào.

Còn chưa hết run rẩy sau trận quyết đấu vừa rồi, tôi lại phải tiếp tục đối mặt một sự thật còn tàn khốc hơn thế, một sự thật mà cả đời này tôi mãi mãi không bao giờ có thể vượt qua.

Cô Edmunds vẫn đang thở, nhưng đó chưa chắc đã là điều hay. Phát đạn khi nãy của Mắt Bò đã trúng phải đầu cô. Mặt cô nát bầy, máu tứa ra thành từng dòng trên miệng. Hai mắt cô đã bị phá hỏng hoàn toàn, cô sẽ không bao giờ nhìn thấy được nữa.

Trong căn phòng bếp lạnh cóng, Darla đang quỳ sụp bên cạnh mẹ, trên người chỉ mặc mỗi cái quần bò và cái áo lót. Cô ấy vo tròn cái áo trong tay và ấn vào cổ cô Edmunds nhưng không ăn thua, máu từ cổ họng cô Edmunds vẫn tiếp tục phun ra như suối, tạo thành vũng quanh đầu gối Darla.

Tôi quỳ xuống, toàn thân rung lên bần bật. Tôi đã khóc nhưng không bật ra được thành tiếng.

Cô Edmunds thều thào nói câu gì đó. Nghe giống như từ “yêu.”

Darla thì thào “Con biết. Con cũng yêu mẹ nhiều lắm.”

Tôi đứng trân trối nhìn hai mẹ con họ, cảm thấy hoàn toàn bất lực. Toàn bộ nỗi giận dữ trong tôi giờ đây đã bị cuốn trôi bởi cơn sóng của sự tuyệt vọng. Tôi còn có thể nói hay làm được gì? Nếu là ba tuần trước thì tôi đã rút điện thoại gọi số khẩn cấp 911, cầu cứu bố mẹ, hoặc chạy tới nhà chú Darren và Joe. Giờ tôi chẳng có sự lựa chọn nào hết. Chỉ có mình tôi và Darla, cùng người mẹ đang hấp hối của cô ấy và cái xác của một gã tên là Ferret. Một mình giữa ngọn đồi phủ đầy tro bụi.

Chương 28

Tôi cứ đứng đó, hai tay chống lên hai gối. Trong 10 phút? Có thể là lâu hơn. Tiếng ọc ọc của máu tuôn ra trong cổ họng cô Edmunds đã tắt lịm từ lâu. Mắt cá chân tôi đau nhói. Tôi cúi xuống kiểm tra, vỏ đạn đã găm vào giày tôi nhưng không thấy có máu.

Tôi đau đớn nhìn cô Edmunds. Máu trong miệng cô đã ngừng chảy. Vũng máu quanh đầu cô cũng đã ngừng lan rộng. Tôi cúi xuống bắt mạch trên tay cô. Không còn mạch. Mọi thứ trong tôi đột nhiên trống rỗng, mọi cảm xúc dường như bị cuốn đi đâu mất. Tôi giống như một con rối mà Alex thực sự chỉ có thể đứng quan sát từ xa.

“Darla ơi?” Tôi khẽ. “Cô mất rồi.”

“Mẹ ơi? Mẹ tỉnh dậy đi mẹ ơi. Mẹ sẽ không sao đâu.” Darla nhắc cái áo ướt sũng máu ra khỏi cổ mẹ mình. Máu không còn chảy ra từ vết thương. Cô Edmunds đã mất máu đến chết.

Darla run rẩy sờ tay lên cái cổ họng bị bắn nứt toác của mẹ mình, sau đó ghé sát má vào miệng mẹ kiểm tra lần nữa. Cô ấy nấc lên thành từng tiếng, “Không, Không, Không...”

“Mẹ câu mất rồi. Mình xin lỗi.”

Darla bắt đầu chồm dậy, làm tôi giật bắn mình. “Tất cả là lỗi tại cậu!” Cô ấy vừa gào thét vừa đâm thùm thụp vào ngực tôi. “Chính cậu đã dẫn hấn tới đây.” Thêm một cú đâm nữa. “Mẹ con tôi vẫn đang yên ổn, cho tới khi cậu xuất hiện.” Thêm một cú đâm nữa. “Hấn nói hấn biết cậu.” Thêm một cú

đám nữa. “Hắn nói hắn đã đi tìm cậu.” Thêm một cú đám nữa. “Tất cả là lỗi của cậu!”

Cả người tôi bầm tím và đau nhức. Máu chảy rùng rùng bên mạng sườn tôi, cú đám khi nãy của Mắt Bò đã làm rách lại vết thương cũ. Nhưng tôi cứ để yên cho cô ấy trút giận lên mình, không hề chống trả. Nếu những gì cô ấy nói là đúng thì sao?

“Tôi căm thù cậu.” Darla điên cuồng đâm vào ngực tôi. “Tôi căm thù cậu! Tôi căm thù cậu!”

Cô ấy đang khóc. Tôi choàng tay ôm lấy Darla. Trong vòng tay của tôi, cô ấy không ngừng đâm vào ngực tôi.

Cuối cùng, khi không còn sức để đâm nữa, cô ấy dừng lại. Tôi không lo lắng cho vết thương của mình, nhưng tôi lo Mắt Bò có thể sẽ mò trở lại bất cứ lúc nào.

Trông Darla như sắp ngã khụy, tôi đỡ lấy vai và dìu cô ấy ngồi xuống một cái ghế. Sau đó tôi cúi xuống nhặt cái áo khoác và choàng lên vai cho cô ấy.

Giờ tôi không mong muốn gì hơn là được ngả lưng trên cái ghế bên cạnh Darla và buông xuôi tất cả, mặc kệ cho nỗi đau đớn và tuyệt vọng xâm chiếm, mặc kệ cho thế giới này có ra sao. Mặc kệ cho Mắt Bò quay lại và giết tôi. Có lẽ tôi đáng bị như vậy.

Nhưng Darla thì không. Tôi đi ra cửa và ngó ra ngoài, xem Mắt Bò có đang lảng vảng đâu đây không.

Mặt Trời đã lặn từ lâu. Kể từ sau khi núi lửa phun trào, tôi chưa hề nhìn thấy lại Mặt Trời, nhưng bầu trời phía đằng Tây đang nhuộm một màu đỏ giận dữ. Nhưng trong ánh sáng tù mù thế này dù Mắt Bò có đang đứng cách đó 5 mét thì tôi cũng chẳng nhìn thấy gì.

Tôi quay trở lại vào trong bếp, mở ngăn kéo lấy ra một ngọn nến. Darla vẫn đang ngồi im ở chỗ cũ, mắt nhìn trần trời vào hai bàn tay đặt trên đùi. Khẩu súng săn nằm chỏng chơ trên sàn. Chúng tôi cũng chẳng có đạn để dùng vì thế tôi giấu nó lên nóc tủ bếp.

“Chúng ta phải tìm chỗ trốn thôi.” Tôi nói với Darla. “Cứ qua đêm nay đã rồi tính tiếp.”

Không có phản ứng.

“Đi mà, Darla. Chúng ta nên trốn ở chỗ nào thì được? Cho tối nay thôi.”

Vẫn không có phản ứng.

Tình thế không thể tuyệt vọng hơn, Darla không thềm nói chuyện với tôi. Nhưng cũng không trách được cô ấy. Tôi chỉ muốn từ bỏ tất cả, nằm khóc một trận cho thỏa nỗi tức giận và bức bối đang đè nặng trong mình. Nhưng Mắt Bò nói sẽ quay trở lại. Và tôi tin hẳn.

Tôi vắt óc suy nghĩ tìm một chỗ vừa an toàn, vừa kín đáo lại có thể phòng thủ... Vựa cỏ khô trong nhà kho, chỗ chúng tôi đã cạy sàn gỗ để làm nhà xông khói. Chúng tôi mới chỉ lấy đi một phần sàn nhà thôi, vẫn còn rất nhiều chỗ để trốn. Tôi quay sang nói với Darla.

Cô ấy không nói gì. Cũng chẳng đi theo lúc tôi rời khỏi phòng bếp. Tôi đành phải quay lại nắm tay cô ấy dắt đi, như dắt một đứa trẻ lên ba. Tôi phải vất vả lắm mới đỡ được Darla vẫn lặng thinh lên cái ván trượt. Từ nhà ra tới nhà kho chỉ mất một quãng ngắn, nhưng tôi đã quá mệt và đau để có thể đi bộ, dù chỉ là một bước.

Cái thang nhôm dẫn lên vựa cỏ vẫn đang ở nguyên chỗ cũ. Lúc chúng tôi lách qua cái máy xay ngô tự chế của Darla, tôi chợt nảy ra một ý. Sau khi thuyết phục được Darla trèo lên thang, tôi quay trở lại chỗ cái máy xay. Tôi

tháo sợi dây cu-roa và nhấc tảng đá nặng trịch đó lên. Nó nặng phải đến cả tấn, nhưng tôi đã khom người lặn nó lên một bên vai.

Tôi ì ạch bò từng bước lên vựa cỏ, một tay ôm cối xay trên vai, một tay bám vào bậc thang. Vừa lên đến nơi, tôi thả vội nó xuống đất, làm rung rinh cả sàn nhà. Sau đó tôi kéo thang lên và dựa vào mép của vựa cỏ.

Tôi kiểm tra lại vết thương ở bên sườn phải. Cú đâm của Mất Bò làm rách một đường nhỏ nhưng không quá nghiêm trọng. Tôi sẽ sống tốt nếu Mất Bò không tìm ra tôi lần nữa.

Chỉ mỗi việc tháo giày ra thôi cũng đủ khiến tôi đau muốn chết. Tôi bóc cái tất bên phải xuống và hai mảnh vỏ đạn rơi ra. Mất cá nhân tôi tím bầm, bàn chân sưng vù nhưng xương cốt không làm sao, ơn Chúa.

Rồi tôi chợt nhớ ra là mình quên mất cây gậy bóng chày trên sàn bếp. Nhưng giờ tôi đã quá mệt để làm bất cứ chuyện gì, chứ đừng nói là quay lại bếp lấy nó.

Darla ngồi im lặng trên đồng cỏ khô, mặt thất thần nhìn xuống hai tay, như một cái xác không hồn. Tôi chúc cô ấy ngủ ngon rồi đổ sụp xuống đồng cỏ bên cạnh.

Chương 29

Trong giấc mơ, tôi lại bị mắc kẹt trong căn phòng ngủ của mình ở Cedar Falls. Cái bàn học đè vào ngực tôi, làm tôi khó thở. Bức tường trên đầu tôi nóng rẫy, khói bốc nghi ngút khắp nơi mắt mũi tôi cay xè vì khói.

Tôi choàng tỉnh dậy, người ướt đẫm mồ hôi vì cơn ác mộng vừa rồi. Có điều, mùi khói trong giấc mơ vẫn không hề thuyên giảm, trái lại còn càng lúc càng nồng nặc. Một quầng sáng màu cam rọi vào vựa cỏ từ căn phòng bên dưới. Darla vẫn đang cuộn tròn sau lưng tôi ngủ. Tôi lay cô ấy dậy và rón rén đi ra mép vựa cỏ ngó xuống.

Bên dưới kia, hai ngọn lửa lớn đang bốc cháy dữ dội. Gã Mắt Bò đang cầm ngọn đuốc châm vào cái bàn gỗ.

Tôi nhấc cái cối xay lên. Khi này, lúc vác nó trèo lên thang sao mà thấy nặng thế, vậy mà bây giờ cảm thấy nhẹ như đang bê hộp xốp. Men theo mép vựa cỏ, tôi âm thầm nhích từng bước ra phía Mắt Bò. Miếng gỗ dưới chân tôi kêu cọt kẹt, đủ to để người ở tận Worthington cũng nghe thấy được. Tôi nín thở nhìn Mắt Bò. Hắn không hề ngược lên.

Nhích thêm vài bước nữa, cuối cùng tôi đã tới được vị trí cần tới, ngay trên đầu của Mắt Bò. Trên vai hắn đang đeo một chiếc balô cũ rích nhưng căng phồng. Tôi nhắm thẳng vào hình xăm hình Mắt Bò trên gáy hắn và thả hòn đá xuống.

Một tiếng bịch vang lên. Mắt Bò đổ rầm xuống đất, cầm đập vào cạnh bàn. Thân hình to như trâu mộng của hắn nằm sóng soài trên sàn nhà kho. Ngọn đuốc rơi bên cạnh mặt vẫn tiếp tục cháy phừng phừng. Từ khoảng

cách 3 mét trên cao, tôi có thể nhìn rõ vết lõm đằng sau gáy hấn. Mắt Bò không hề cử động, kể cả khi lửa bắt đầu liếm vào mũi và mặt hấn.

Tôi chẳng cảm thấy gì. Không một chút hả hê. Không một chút nhẹ lòng. Cái chết của Mắt Bò hoàn toàn vô nghĩa đối với tôi. Cô Edmunds vẫn sẽ không sống lại được.

Chẳng mấy chốc ngọn lửa bao trùm lên vừa cỏ và bện vào bốn bức tường của nhà kho. Tôi quay đầu tìm Darla và thấy cô ấy đang đứng ở mép vừa cỏ, nhìn chằm chằm xuống xác của Mắt Bò bên dưới. Tôi chớp vội lấy cái thang nhôm thả xuống. Nhưng Darla vẫn chỉ đứng im nhìn.

“Nhanh lên! Đi thôi! Đi, đi, đi!” Tôi hét lên.

Darla trèo vào thang và bước xuống từng bậc chậm rãi, chậm đến nỗi ai nhìn vào còn tưởng cô ấy đang đi dạo chứ không phải đang tìm cách thoát khỏi một cái nhà kho đang cháy. Tôi trượt xuống ngay đằng sau Darla, thiếu điều muốn đập cho cô ấy vài cái vào đầu. Sự lè mè của cô ấy thật khiến người khác phát điên. Nhưng cuối cùng tất cả những gì tôi làm chỉ là gào thét, giục giã, để rồi lại kiên nhẫn bước từng bước sau lưng cô ấy. Vừa xuống đến nơi, tôi nắm vội lấy tay cô ấy kéo thật nhanh ra khỏi nhà kho.

Tôi đứng sững lại, bàng hoàng nhìn ngọn lửa đang cháy ngùn ngụt trước mặt. Xem ra Mắt Bò đã ra tay với ngôi nhà trước tiên rồi mới đến nhà kho. Cả căn nhà đang chìm trong biển lửa, lớn hơn rất nhiều so với nhà tôi ở Cedar Falls.

Tôi nắm chặt hai tay và hét lên đầy căm phẫn. Toàn bộ thức ăn, chai đựng nước, lều bạt, quần áo..., tất cả đều ở trong nhà ấy. Tôi đã nghĩ đến chuyện xông vào cố gắng cứu vãn chút gì đó nhưng một phần mái nhà đã sập xuống. Tôi gào thét trong vô vọng. Không có những thứ đấy, chúng tôi chắc chắn sẽ chết. Giờ câu hỏi đặt ra là chúng tôi sẽ chết vì cái gì trước: bệnh bụi phổi silic, cái lạnh, cái khát hay cái đói.

Tôi chạy trở lại vào nhà kho. Hơi nóng và khói như muốn hút sạch ô-xy trong phổi tôi. Tôi ôm vội hai cái ván trượt, máy cày gạt trượt, cây trường côn chạy ra ngoài rồi vút xuống cạnh chân Darla.

Vừa hỗn hển lấy lại sức, tôi vừa vắt óc suy nghĩ xem còn cái gì có thể cứu vãn không. Và rồi tôi chợt nhớ ra: cái balô của Mắt Bò. Hiển nhiên hẳn đã phải lục lợi tung đồ đạc trong nhà trước khi châm lửa đốt nó. Biết đâu chừng cái balô ấy chính là con đường sống của chúng tôi.

Tôi quay trở lại vào trong nhà kho. Ngọn đuốc của Mắt Bò đã xoi tròn khuôn mặt hắn, nhưng cái balô trông có vẻ vẫn nguyên vẹn. Tôi nắm lấy cái quai và giật mạnh. Cái balô không hề nhúc nhích. Mắt Bò đang nằm úp mặt xuống sàn, lưng hướng về phía tôi. Một tay hắn đè dưới ngực, tay còn lại đang bị lửa bén vào cháy phừng phừng. Lửa trong nhà kho càng lúc càng bốc lên dữ dội nếu không hành động nhanh có thể tôi mất luôn cả mạng, chứ đừng nói là cái balô. Đúng lúc đó, tôi phát hiện ra cái rìu giắt ở bên hông của Mắt Bò. Tôi giật vội nó khỏi thắt lưng và chặt thật mạnh lên quai balô. Nhát đầu tiên tôi chém trượt, làm lưỡi rìu phập cả luôn vào mạng sườn hắn, trớ trêu thay, ở ngay gần chỗ hắn từng chém tôi trọng thương hồi ba tuần trước. Máu chảy ròng ròng trên lưỡi rìu. Tôi chặt thêm vài nhát nữa mới giật được cái balô ra khỏi vai Mắt Bò. Sau đó tôi ôm balô chạy thật nhanh ra ngoài.

Tôi buông rìu và balô rồi nằm phịch xuống nên tro bụi. Darla lầm bầm câu gì đó tôi nghe không rõ. Tôi há miệng cho không khí tràn đầy hai lá phổi. Darla lại lầm bầm nói.

“Cậu nói gì thế?”

“Bày tỏ của tôi...” Cô ấy thốt lên đầy khó nhọc.

Thôi chết. tôi quên bém mắt chúng. Tôi lại nghiêng rang ngòai dậy và phi vào cái nhà kho đang ngùn ngụt bốc cháy.

Khói và hơi nóng tỏa ra khắp nơi khiến tôi có cảm giác như đang bị nhốt trong một cái lò hơi bật hết cỡ, không sao thở nổi. Tôi nín thở, xông vào căn phòng nuôi thỏ. Bằng cách nào đó tôi đã lần ra được chỗ treo mấy cái lồng thỏ. Tôi mở hai cái lồng và kẹp mỗi con vào một bên nách. Cả hai đều mềm rũ ra: Chết hay bất tỉnh do sặc khói, tôi cũng không chắc.

Tôi chạy ra ngoài, trao đôi thỏ cho Darla, sau đó định quay lại vào bên trong nhưng không thể. Ngọn lửa giờ đã nuốt trọn cái nhà kho.

Hơi nóng khiến da thịt tôi bỏng rát. Tôi quay lại nói với Darla “Lửa to quá. Tôi không thể... Xin lỗi cậu.” Cô ấy đang ngồi bệt trên đất, ôm hai con thỏ vào lòng và vuốt ve chúng. Không một con nào nhúc nhích.

Tôi đổ các thứ trong balô của Mất Bò ra để kiểm tra. Ôn Chúa, chúng còn nhiều hơn so với tưởng tượng của tôi. Hơn một chục chai nước, sáu túi bột ngô, một cái chảo rán, toàn bộ chỗ thịt thỏ xông khói hôm trước, một cuộn dây thừng, tất cả nển và diêm trong ngăn kéo bếp của cô Edmunds, và con dao thái tôi mang theo từ Cedar Falls. Thậm chí còn có cả ít quần áo, mặc dù chúng quá rộng với tôi hay với Darla. Với chỗ lương thực này chúng tôi không những sống mà còn có thể cầm cự cả tuần.

Tôi dùng một ít dây thừng để sửa lại cái quai đeo ba-lô. Darla vẫn đang ngồi vuốt ve hai con thỏ. Một con bắt đầu có chút phản ứng. Con còn lại rõ ràng là đã chết. Tôi nhấc con thỏ đã chết ra khỏi tay Darla và giơ con dao lên.

“Cậu giúp tôi một tay chứ?”. Tôi chọc mũi dao vào cổ con thỏ rồi xẻ dọc xuống. Một vài giọt máu rớt xuống và tôi lập tức liên tưởng tới hình ảnh máu ộc ra từ miệng cô Edmunds... rồi cái đầu ngoẹo sang một bên của Ferret... và cái sọ nát bươm của Mất Bò.

Tôi nôn thốc nôn tháo, ra cả mật xanh mật vàng. Tôi hiểu rằng mình không thể làm gì liên quan tới máu lúc này. Vì thế thay vì làm thịt con thỏ,

tôi dùng trường côn đào một cái hố rồi chôn con thỏ xuống đó.

Darla lẳng lặng ngồi nhìn.

“Bọn mình đi thôi.” Tôi nói.

Darla quay đầu nhìn về phía ngôi nhà cháy đen của mình. Toàn bộ phần mái nhà đã đổ sập hoàn toàn. Tường nhà và ống khói vẫn còn nguyên nhưng tất cả cửa kính của các phòng đều đã bị sức nóng làm cho vỡ vụn. Đâu đây lửa vẫn tiếp tục âm ỉ gặm nhấm nốt cái khung nhà. Darla thì thào câu gì đó có liên quan đến “Mẹ.”

“Không sao đâu.” Tôi an ủi. Một câu an ủi ngu ngốc. Tất nhiên là có sao rồi.

Darla vẫn đứng im nhìn. Có lẽ cô ấy đang cố tìm hình bóng của mẹ mình trên bầu trời, nơi từng cột khói nâu của ngôi nhà cháy đang bốc lên nghi ngút.

Tôi nắm lấy ta Darla và dắt cô ấy đi gần về phía ngôi nhà, cho tới khi cảm nhận được hơi nóng của ngọn lửa bốc ra.

Tôi dừng lại, buông tay cô ấy ra nhưng Darla vẫn nắm chặt tay tôi. “Đáng ra chúng ta phải chôn mẹ tử tế mới đúng.” Cô ấy nghẹn ngào nói.

Một trong bốn bức tường đổ sập vào bên trong, làm tro bụi và khói bay mù mịt. “Nhiều người chọn hỏa táng sau khi chết.” Tôi nói. “Mẹ cậu lại còn được ở nhà. Tôi nghĩ cô ấy sẽ không buồn đâu.”

Chúng tôi cứ đứng nắm tay như trong im lặng như thế một lúc lâu. Con thỏ bắt đầu cựa quậy trên cánh tay còn lại của Darla và cô ấy ôm nó chặt hơn.

“Cậu có muốn... Chúng ta có nên cầu nguyện hay nói gì đó không?” Tôi hỏi. “Giống như người ta vẫn làm ở đám tang ý?”

Cô ấy gật đầu.

Nói xong tôi lại thấy ân hận. Trước giờ tôi mới chỉ tham dự đúng một đám tang, của ông nội tôi gần 10 năm trước. Lúc đó, tôi chẳng nhớ được gì ngoài làn da trắng bệch như tờ giấy sếp của ông lúc nằm trong quan tài và cảm giác khi chạm vào tay ông lạnh lẽo và cứng đờ, chẳng hề giống da người thật.

Nhưng tôi vẫn phải làm. “Lạy Chúa, ừm...” Một câu mở đầu chẳng ra làm sao. Tôi không biết phải nói gì. Tôi đứng ngây người, nắm tay Darla, vắt óc suy nghĩ xem nên nói gì tiếp theo. Tôi nhớ lại lần gặp gỡ đầu tiên của tôi và cô Edmunds, khi ấy cô đang đổ ngô vào cái cối xay, ngay trước khi tôi gục xuống sàn nhà họ. Vì thế tôi quyết định bắt đầu bằng câu chuyện đó.

“Khi con gặp cô Edmunds, con gần như đã chết. Trong nhiều ngày liền con lang thang trên những con đường lạnh lẽo và đầy rẫy hiểm nguy. Con đã bị thương và chảy máu rất nhiều. Khi ấy con chỉ mong muốn tìm được một mái nhà để dừng chân, một nơi để con chữa lành vết thương hoặc chết. Nhưng thay vào đó, con đã gặp cô Edmunds và Darla. Họ đã mở cửa đón con, cho con chỗ ngủ, cho con ăn, và khâu vết thương cho con. Con còn sống là nhờ vào lòng nhân từ mà họ đã dành cho con, một người hoàn toàn xa lạ. Lạy Chúa, con không biết có phải vì con mà cô Edmunds phải chết hay không.” Tôi buông tay Darla nhưng cô ấy vẫn nắm chặt lấy tay tôi. “Có thể vì con mà Mắt Bò mới tìm đến đây, nhưng cũng có thể đó chỉ là một sự tình cờ oan nghiệt. Con ước gì... Con ước gì người chết dưới tay Mắt Bò là con chứ không phải cô Edmunds. Đẳng nào con cũng đã chết nếu không có sự giúp đỡ của cô. Nhưng con không thể thay đổi điều đó. Và con đoán rằng Người làm vậy là có lý do của Người.” (Một lý do thật khó thông cảm! Một lý do đã khiến cho cả Iowa chìm trong địa ngục tro bụi, biến Darla thành trẻ mồ côi, và tôi bơ vơ không nhà không cửa, cũng chẳng biết mình có còn bố

mẹ hay không. Nung nói ra những điều ấy chẳng giúp ích được gì cho Darla.) “Vì thế con rất biết ơn vì đã được gặp cô Edmunds, người đã cứu mang con và khiến con cảm thấy được... thương yêu. Xin Người hay đón nhận cô ấy giống như cô ấy đã đón nhận con, một kẻ lữ hành xa lạ đang chảy máu sắp chết ở cửa nhà kho của mình. Amen.”

“Amen,” Darla thì thầm nói. “Chưa gì con đã nhớ mẹ rồi, mẹ ơi.”

Tôi quay sang ôm Darla. Chúng tôi cứ đứng như vậy rất lâu trước ngôi nhà giờ chỉ còn là một đống tro tàn, với chú thỏ trắng đang cựa quậy trong vòng tay chúng tôi.

Chương 30

Tôi đeo balô của Mắt Bò lên vai rồi bước lên ván trượt. Darla không hề nhúc nhích.

“Chúng ta phải đi thôi.” Tôi nói.

Darla vuốt ve con thỏ.

“Đi ván trượt vào rồi cầm lấy cây gậy trượt của cậu.”

Chẳng có phản ứng gì.

“Thôi nào, Darla, chúng ta phải nhanh đi thôi. Ở đây không còn chỗ trú chân cho chúng ta nữa.” Giờ có lẽ đã là giữa buổi sáng, và tôi bắt đầu cảm thấy nóng ruột. Tôi không biết tại sao. Căn nhà cháy, xác chết của Mắt Bò, tôi muốn trốn tránh xa khỏi nơi này càng xa càng tốt.

Nhưng Darla cứ ngồi ò ra.

Tôi chỉ muốn hét thật to vào mặt cô ấy, nhưng vẫn phải hạ giọng nói thật nhỏ nhẹ. “Bước lên ván trượt của cậu đi mà, Darla.”

Cuối cùng cô ấy cũng chịu nhúc nhích. Chuyển con thỏ sang một tay, Darla từ từ cúi xuống cài giày vào ván trượt.

“Giờ thì cầm lấy đôi gậy trượt của cậu.” Tôi chìa tay định bế hộ con thỏ nhưng cô ấy gạt phắt đi, hai tay ôm khư khư lấy nó. Tôi đành từ bỏ ý định và đưa cây gậy trượt cho cô ấy. Darla cầm cả hai cái bằng một tay, tay còn lại vẫn ôm chặt con thỏ trước ngực.

Tôi thở dài, trượt lên phía trước. Đi được khoảng chục mét, tôi quay lại nhìn và thấy Darla vẫn chưa hề di chuyển một bước nào.

“Đi nào, Darla. Đi thôi!” Tôi gào lên.

Cô ấy làm lùi lê từng bước về phía tôi.

Tốc độ di chuyển của chúng tôi phải nói là như rùa bò. Darla vẫn nhất quyết chỉ đi bằng một tay. Có hai lần, thấy con thỏ không chịu nằm yên, cô ấy lập tức quăng luôn hai cây gậy xuống đất và dùng hai tay ôm lấy con thỏ. Sau lần thứ hai, tôi quyết định dừng lại nhặt chúng lên và đeo ra đằng sau balô của mình.

Như vậy, chúng tôi đã di chuyển nhanh hơn được một chút. Ít nhất giờ con thỏ không còn kéo chúng tôi đi chậm lại nữa. Với hai tay rảnh rồi ôm con thỏ, Darla đã có thể bắt nó nằm im. Tuy nhiên nhanh hơn không có nghĩa đỡ vất vả hơn. Thiếu gậy trượt, Darla không thể giữ thăng bằng hay lấy đà để trượt. Và tôi vẫn phải dừng lại hết lần này đến lần khác để chờ cô ấy.

Tôi không thể tiếp tục đi như thế này. Tôi rất thông cảm với Darla. Cùng một lúc cô ấy mất đi mẹ, mất nhà, mất tất cả mọi thứ cô ấy xây dựng nên, và mất đi cả đàn thỏ. Tôi nghĩ mình có thể phần nào hiểu được cảm giác của cô ấy. Vào thời điểm đó tôi cũng chỉ muốn dừng lại, cuộn tròn vào một góc và để cho ai đó chăm sóc cho mình. Mặc dù vậy, mặc dù rất muốn chạy trốn khỏi hiện thực đau đớn ấy, và để cho thời gian chữa lành mọi vết thương lòng, nhưng hơn tất cả, tôi muốn được sống. Darla và tôi sẽ khó lòng sống sót nếu chúng tôi vẫn cứ di chuyển với tốc độ rùa bò thế này. Vì thế, khi chúng tôi đi đến ngã ba đường, nơi tôi dự định đi về hướng Đông, tôi đã rẽ sang hướng Nam đi về phía thị trấn Worthington. Darla đi theo tôi như một cái máy.

Đi được vài dặm thì chúng tôi trượt xuống một cái thung lũng nhỏ. Bên dưới cây cầu ở chân thung lũng, nước trên dòng suối đã bắt đầu chảy trở lại, cuốn trôi lớp tro bụi ở hai bên bờ, để lộ một dải thực vật héo úa màu vàng.

Tôi dừng lại, dựa lưng vào thành cầu rồi cúi xuống mở balô lấy thức ăn cho bữa trưa. “Chúng ta có thể để con thỏ lại ở đây.” Tôi quay sang nói với Darla. “Ở đây có nước. Có cây cỏ cho nó ăn. Nó sẽ không sao đâu.” Tôi nói vậy nhưng không tin là như vậy. Đẳng nào con thỏ này cũng sẽ chết. Nếu đi cùng Darla, sớm muộn gì nó cũng sẽ vào bụng cô ấy, khi mà không còn gì để ăn. Còn nếu ở lại đây, nó sẽ đói đến chết bởi vì cây cối quanh đây chẳng cây nào trông có vẻ còn sống, mà nếu có cũng chẳng đủ nuôi một con chuột, chứ đừng nói là một con thỏ. Tôi chỉ hi vọng rằng cô ấy bỏ nó ở lại đây để chúng tôi có thể đi nhanh hơn.

“Không” Giọng Darla lạnh tanh.

Thôi thì ít ra cô ấy cũng đã chịu mở miệng. Suốt mấy tiếng, kể từ sau khi rời trại đến giờ cô ấy chưa hề nói với tôi một lời nào. Tôi đưa cho cô ấy một miếng thịt thỏ hun khói. Cho bữa trưa.

Cô ấy một tay cầm miếng thịt, một tay ôm con thỏ, ngồi xuống bên cạnh tôi trên thành cầu và ăn. Con thỏ ngửi ngửi miếng thịt rồi nhăn mũi, vì nó ngửi thấy mùi đồng loại chẳng?

Sau khi ăn xong, Darla thò một tay vào balô bốc ra một nắm bột ngô cho con thỏ ngu ngốc kia ăn.

“Cậu đang làm cái quái gì thế?” Tôi quát lên. “Chúng ta cần thức ăn!”

Darla lờ đi như không nghe thấy lời quát tháo của tôi. Tôi cắn nhần thêm vài câu rồi bỏ cuộc, giờ nắng cô ấy cũng chỉ như nắng một khúc gỗ. Tôi tưởng bọn thỏ không chịu ăn ngô, thế mà giờ nó đang vục mặt vào tay

Darla ăn lấy ăn để. Chắc là đói quá không kén cá chọn canh được nữa. Tôi đóng balô, đứng dậy đi về hướng Worthington.

Đi được chừng nửa dặm thì tôi cảm thấy tội lỗi với Darla nên dừng lại và đợi. Vừa đợi tôi vừa nhớ lại chuyến đi tới Worthington lần trước của chúng tôi, mới chỉ một ngày trước đó. Ở nhiều đoạn đường khuất gió, mặt đường vẫn còn in nguyên dấu ván trượt của tôi và dấu chân đi bên cạnh của Darla ở chiều đi và hai dấu ván trượt ở chiều về.

Chuyến đi đó khác hẳn với chuyến đi này: Darla trượt xuống đồi trên cùng một ván trượt với tôi, ôm tôi từ đằng sau, cùng nhau lăn xuống triền đồi và chơi trò ném tro với nhau.

Một lúc sau, Darla cũng bắt kịp tôi. Trên đoạn quãng đường còn lại tới Worthington, tôi luôn chú ý không để mình vượt trước cô ấy quá 10 mét.

Sắc vàng yếu ớt trên bầu trời dần chuyển sang sắc xám của chạng vạng khi chúng tôi trượt vào Worthington. Mặc dù hôm nay cả hai đứa đều đi chuyển bằng ván trượt nhưng tốc độ chậm hơn nhiều so với ngày hôm qua, với tôi trên ván trượt còn Darla cuốc bộ bên cạnh.

Tôi dẫn Darla đi xuyên qua thị trấn, tới ngôi trường tôi nhìn thấy ngày hôm qua, trường Thánh Paul. Tro bụi trên mái nhà được hất xuống thành đống xung quanh tòa nhà và dọc hai bên con đường dẫn tới cửa chính đang đóng im ỉm, khóa trái từ bên trong. Tôi đập cửa nhưng không thấy ai trả lời. Liệu chúng tôi có đến đúng chỗ không? Tôi nhớ mấy người hôm qua tôi gặp đều nói ngôi trường này mở cửa cho mọi người mà.

Tôi ra hiệu cho Darla đi theo mình vòng qua cánh cửa kế bên phòng Thể dục xem sao. Cửa không khóa. Tôi cố gắng rũ sạch bụi trên quần áo rồi cởi ván trượt đi vào bên trong.

Phòng Thẻ dực ở đây không rộng được như ở trường Cedar Falls, nhưng quang cảnh bên trong cũng không kén phần lộn xộn, nếu không muốn nói là hơn. Một người phụ nữ lớn tuổi đang ngồi sau cái bàn kê cạnh cửa ra vào, và một cái đèn chạy bằng pin. Sàn phòng tập được trải la liệt đủ các loại vật liệu để làm giường. từ chiếc giường đa năng futon, đi-văng bọc da, ghế sofa, đến những chiếc giường đơn, vài tấm đệm... thậm chí còn có cả một cái ghế kì dị hình trái tim. Chúng được ngăn cách bằng những tấm rèm tự chế từ vải và dây thừng. Nhưng giờ chúng đang được kéo gọn hết về một bên để đón ánh sáng vào trong phòng.

Có ít nhất phải đến 80 cái giường nhưng hầu như không thấy người đâu, người trừ người phụ nữ vừa rồi và một cặp vợ chồng đang nằm nghỉ trưa trên đi-văng, cùng một nhóm trẻ con đang ngồi chơi trên sàn.

Không ai để ý tới sự xuất hiện của tôi. Người phụ nữ ngồi ở sau bàn đang cúi mũi vào tờ giấy in dòng chữ to đùng: công việc hằng ngày.

“Cháu chào bà.” Tôi bước tới chào, làm bà ấy thiếu điều nhảy dựng khỏi bàn vì bất ngờ.

Bà ấy mở ngăn kéo và thò tay vào bên trong. Tôi nghe thấy tiếng kim loại cạch một cái, và tay bà ấy vẫn để nguyên trong ngăn bàn. Tôi giơ hai tay lên, lòng bàn tay hướng về phía trước.

“Cháu xin lỗi đã làm bà giật mình.” Tôi nói.

“Cậu làm ta thót cả tim, chàng trai trẻ ạ. Larry sẽ chết với ta.”

Tôi chẳng hiểu bà ấy nói cái gì, nhưng không buồn hỏi lại. “Darla và cháu đang không có chỗ để ở, và bọn cháu nghe nói có thể tới đây tá túc...”

Bà ấy rút tay khỏi ngăn kéo và quay sang nhìn Darla đang đứng cạnh tôi. “Darla Edmunds? Nghe mọi người nói hôm qua cháu vào thị trấn, và thấy bảo tình hình hai mẹ con cháu vẫn ổn cơ mà.”

Darla quay mặt đi.

“Đúng thế ạ.” Tôi vội đỡ lời. “Mọi chuyện vẫn ổn cho tới ngày hôm qua. Nhưng giờ thì mẹ Darla mất rồi, và bạn ấy không còn chỗ nào để ở. Cháu muốn hỏi xem mọi người có thể cho bạn ấy ở lại đây một thời gian được không.”

“Gloria chết rồi à? Cho ta chia buồn với cháu nhé. Mà làm sao cô ấy chết?”

“Bị cướp ạ. Nhưng bọn chúng cũng chết rồi. Bị Darla và cháu giết. Có điều chúng đã thiêu rụi...”

Một anh chàng đô con hớt hải chạy từ phòng thay đồ. “Xin lỗi bà Nance. Tôi nghĩ do ăn toàn ngô nên tôi bị táo bón...”

Bà ấy trừng mắt nhìn anh chàng kia và mở cuốn sổ có dòng chữ “Bảo vệ”, cầm bút viết tên “Larry Boyle” vào cái cột đánh dấu X. Anh Larry mặt ửng đỏ đi ra cửa. Sau đó, bà Nance quay lại nói với tôi “Tất nhiên là cả hai đứa có thể ở lại đây. Nhưng sẽ phải làm việc, ai cũng phải làm một cái gì đó. Nghe nói Darla là phù thủy bậc thầy về máy móc. Có một nhóm chuyên đi gỡ các bộ phận của cối xay gió cũ về để sạc pin. Cháu thấy có hợp với mình không Darla?”

Darla không trả lời.

“Có ạ, cháu thấy được đấy ạ.” Tôi vội đỡ lời thay.

Bà Nance cau mày nhưng vẫn đánh dấu tên Darla vào sổ. “Còn tên cháu là gì, chàng trai trẻ?”

“Alex ạ.”

“Cháu có đặc biệt giỏi việc gì không?”

“Cũng không hẳn ạ.”

“Thế thì ra làm đồng nhé, đi đào ngô. Trông cháu có vẻ cũng có sức khỏe.”

“Nếu có thể thì cháu xin phép ngày mai đi luôn ạ. Gia đình cháu đang ở Warren, Illinois. Cháu muốn đi tìm họ.”

Darla quay sang nhìn tôi với một biểu cảm mà tôi không biết nên phải hiểu như thế nào.

“Đọc đất nước bây giờ loạn lắm, tình trạng vô chính phủ khắp nơi.” Bà Nance nói. “Thế cháu định vượt sông Mississippi ở khúc nào? Nghe nói đang có bạo loạn ở Dubuque.”

“Vâng, cháu cũng biết sơ sơ về tình trạng vô chính phủ hiện nay. Và cháu chưa nghĩ tới chuyện vượt sông ở đâu.”

“Thế trước đây cháu ở đâu?”

Tôi không muốn nhắc lại chuyện cũ nên cố gắng trả lời ngắn gọn nhất có thể. Nhưng bà Nance cứ liên tục hỏi hết câu này đến câu khác, cuối cùng tôi đành kể hết ngọn ngành mọi chuyện cho bà nghe. Từ chuyện tường phòng tôi sập ở Cedar Falls, đến chuyện ba tên cướp xông vào nhà chú Darren và chú Joe, và hành trình xuyên Đông Bắc Iowa của tôi. Nghe tôi kể xong, bà Nance lắc đầu “Câu chuyện của cháu ly kỳ thật đấy, chàng trai trẻ. Cháu cứ nghỉ lại đây đêm nay và ăn tối cùng mọi người. Ta cũng muốn cho cháu mang theo ít đồ ăn đi đường nhưng ở đây nhiều miệng ăn quá mà lương thực lại có hạn.”

“Không sao đâu ạ, cháu hiểu mà. Cảm ơn bà.” Tôi đáp lại.

“Nghe nói chính phủ đã thành lập Cơ quan Ứng phó Khẩn cấp Liên bang ở bang Illinois. Biết đâu cháu lại tìm được sự trợ giúp ở đó. Chứ ở đâu bên này sông Mississippi vẫn chưa thấy chính phủ có động thái gì. Mặc dù ta hiểu rằng mấy tay chính trị gia ở Washington cho rằng đây là khu vực thảm họa và không thể phục hồi.” Bà Nance bật cười, giọng đầy đau khổ.

* * *

Bữa tối hôm ấy, chúng tôi ăn món cháo ngô loãng. Sau khi trời tối, tất cả mọi người đều tập trung về căng-tin trường. Có khoảng 70 người đang sống ở trong trường. Người nào người nấy lấm lem tro bụi và bùn đất, họ đã ở ngoài đồng đào ngô nguyên cả ngày.

Darla ôm theo con thỏ dờ hơi kia vào căng-tin trong ánh mắt ngạc nhiên của một số người, còn lại là những người khác quá mệt mỏi nên chẳng buồn để ý. Tôi nhìn thấy cô ấy lén múc hai thìa đầy cháo đút cho con thỏ. May mà không ai nhìn thấy chứ không thì rắc rối to. Chỗ cháo đó chia cho mọi người còn chẳng đủ ăn, huống hồ gì còn phải chia thêm cho một con thỏ mà đáng ra thịt của nó có thể làm thành một bữa ngon.

Tất nhiên là những cái giường tốt đều đã có chủ. Một ông già gầy hom hem nằm thu lu trên chiếc đi-văng bọc da, một bà mẹ cùng ba đứa con nhỏ chen chúc trên chiếc giường futon... Darla và tôi kiếm được hai cái đệm đơn gần cửa phòng tập.

Darla mặc nguyên quần áo như thế ôm con thỏ nằm phịch xuống đệm, chần cũng chẳng buồn kéo. Tôi chỉ mong con thỏ ngu ngốc kia tự bỏ đi lúc nửa đêm.

Tôi cởi áo ngoài, giày và quần dài ra rồi chui vào trong chăn. Hình ảnh cô bé ăn trộm bánh quy hồi ở Cedar Falls vụt hiện lên trong đầu tôi. Tôi kéo balô lên trên đệm và ôm vào lòng.

“Chúc cậu ngủ ngon, Darla.”

Không một lời đáp lại.

Chương 31

Tôi tỉnh dậy bởi tiếng ai đó sột soạt bên cạnh. Tôi mở mắt nhìn quanh, hơn một nửa số người trong phòng đều đã thức giấc và đang chuẩn bị cho một ngày làm việc mới. Darla vẫn đang ngủ, với con thỏ rúc sát bên.

Tôi lẳng lặng mặc quần áo và xỏ chân vào giày. Mất cả chân bên phải của tôi sưng vù và bầm tím vì thế đi giày quả là một cực hình đối với tôi. Tôi đã phải cắn chặt răng để không bật ra thành tiếng. Tôi đeo balô lên vai và ra chỗ bàn giấy chào bà Nance, người cũng đã dậy từ lâu và đang ngồi làm việc.

“Cảm ơn bà đã cho cháu nghỉ lại đây đêm qua.” Tôi nói.

“Không có gì.” Bà hiệu trưởng già mỉm cười đáp lại. “Khoảng 10 phút nữa bữa sáng sẽ được phục vụ ở trong căng-tin. Nếu cháu muốn có thể tham gia cùng mọi người trước khi đi.”

“Cháu nghĩ cháu nên đi thôi. Cháu đã nhận được quá nhiều ưu ái của mọi người rồi. Một lần nữa cháu rất cảm ơn bà.”

“Đi cẩn thận nhé, chàng trai trẻ.”

Tôi dừng lại một lúc quay lại nhìn Darla. Cô ấy trông thật nhỏ bé và cô độc trên tấm đệm giữa căn phòng rộng lớn. Tôi cứ cảm thấy không cam tâm khi bỏ cô ấy lại thế này. Tôi biết mình sẽ rất nhớ cô ấy nhưng lý trí mách bảo tôi đang làm đúng, Darla sẽ được an toàn hơn ở đây, giữa những người quen, những người cô ấy đã lớn lên cùng, hơn là đi với tôi, trong một hành trình đầy mạo hiểm tới Warren. Trừ phi... cho tới khi cô ấy hồi phục lại sau

cú sốc về cái chết của mẹ mình. Giờ Darla không có tâm trạng làm bất cứ chuyện gì, chứ đừng nói là thực hiện một chuyến đi dài ngày và gian khổ. Tôi quay đầu bỏ đi.

Nhiệt độ bên ngoài vẫn tiếp tục hạ. Lạnh đến mức tôi thở ra cả khói. Lớp quần áo mỏng trên người tôi dĩ nhiên là không thể đủ dưới thời tiết buốt giá thế này. Tuy nhiên, với cường độ hoạt động liên tục của tôi trên đường, tôi sẽ không phải lo là không đủ ấm. Nhưng nếu tôi phải ngủ ngoài trời thì đó sẽ là một vấn đề.

Tôi trượt về hướng Nam khoảng hai dặm nhà rồi rẽ phải vào đường First Avenue, đi theo hướng Đông. Qua First Avenue là đến đường Đông Worthington. Tôi tranh thủ trời đang sáng, cố gắng dùng hết sức trượt đi thật nhanh. Nằm ngay phía bên ngoài thị trấn là một ngọn đồi to và thoải. Tôi không gặp khó khăn gì khi leo lên đó, cố gắng chỉ tập trung vào việc di chuyển, không nghĩ tới Mất Bò, cô Edmunds, hay gia đình tôi hay... Darla.

Lên đến đỉnh đồi, tôi đứng lại, vươn vai nhìn xung quanh. Trời hôm nay không có gió, và bầu không khí cũng đã dễ thở hơn nhiều so với những ngày đầu sau vụ nổ. Vạn vật vẫn đang chìm trong thứ bóng tối mịt mờ của bóng chiều chạng vạng, nhưng ít ra không còn đen kịt như mấy tuần trước.

Trước mặt tôi là con đường chạy thẳng xuống triền dốc dài thoải thoải. Dọc hai bên đường thấp thoáng vài thân cây ngô héo úa, trồi lên từ bên dưới lớp bụi tro. Tôi quay đầu nhìn lại vết ván trượt ngoằn ngoèo kéo dài từ Worthington của mình.

Từ đằng xa tôi nhìn thấy một đám bụi tung mù mịt. Một bóng người nhỏ xíu đang trên ván trượt rời khỏi Worthington, cũng hướng về phía Đông như tôi. Kể từ khi rời khỏi Cedar Falls tới giờ, tôi mới biết có đúng một người sử dụng ván trượt để di chuyển. Tôi ngồi xuống vệ đường và chờ đợi, nhìn cô ấy cặm cụi leo lên đồi tiến về phía mình. Tôi nên nổi cáu hay chào đón cô ấy? Tôi cũng không biết nữa.

Darla phải mất hơn nửa tiếng mới trèo lên được tới nơi. Một tay cô ấy ôm con thỏ ngớ ngẩn kia. Tay còn lại ôm đôi gậy trượt, gậy mà cầm như thế thì coi bằng không.

“Cậu đang làm cái quái gì ở đây thế?” Tôi hỏi, lúc cô ấy trượt tới trước mặt tôi.

Cô ấy không trả lời.

“Cậu không mang đồ đạc gì; cậu thậm chí còn không mặc đủ ấm... Nhờ hôm nay tôi không nhìn thấy cậu thì sao? Cậu sẽ chết là cái chắc!”

Vẫn không có phản ứng gì.

“Quay lại Worthington đi. Cậu sẽ được an toàn hơn ở đó. Mọi người đều biết và quý mến cậu. Nơi tôi đang tới... có Chúa mới biết được điều gì đang chờ ở phía trước. Có khi tôi cũng chẳng sống quá được một tuần.”

Cô ấy vẫn không chịu nhúc nhích.

“Nếu không thì ít ra cậu cũng thả con thỏ chết tiệt đó đi được không?”

Cô ấy càng ôm chặt con thỏ hơn.

“Thôi được, chúng ta có thể làm thịt nó khi nào hết thức ăn.”

Cô ấy trừng mắt nhìn tôi, tay vẫn không ngừng vuốt ve con thỏ.

“Khô quá!” Tôi than thầm, không biết nên giải quyết vấn đề này thế nào. Tôi hoàn toàn có thể lên ván trượt và tăng tốc, bỏ xa cô ấy. Nhưng nếu Darla vẫn cứ đi theo tôi về hướng Đông, cô ấy chắc chắn sẽ chết. Cô ấy không mang theo thực phẩm, nước uống hay bất cứ thứ gì khác. Và thú thực mà nói, có một giọng nói rất nhỏ đang thì thầm nói với tôi, cái giọng này

giờ tôi đang tìm mọi cách để dập tắt, rằng nó rất vui khi nhìn thấy cô ấy. Tôi thở dài, đẩy ván trượt quay trở lại Worthington.

Tôi không mất nhiều thời gian để trượt xuống đồi. Tôi cắm cúi đẩy hai cây gậy trượt và lao mình về phía trước, động tác giống như khi trượt tuyết. Tôi chỉ dừng lại quay đầu tìm Darla khi đã vào đến rìa Worthington. Nãy giờ cô ấy mới đi được ¼ quãng đường ngược trở lại thị trấn. Tôi vượt qua đường First Avenue, rẽ trái vào đường Third, quay trở lại phòng thể dục của trường Thánh John.

Cô Nance vẫn đang ngồi làm việc ở bàn. “Sao cháu lại quay lại thế? Ta không nghĩ sẽ gặp lại cháu sớm thế này.”

“Vâng, cháu cũng không nghĩ là mình sẽ phải quay lại thế này. Bà có biết ai còn cái balô nào muốn bán không ạ?”

“Ồ đây có vài cái đấy. Máy cái to thì không còn nhưng ta có thể để lại cho cháu một trong mấy cái túi đựng sách của ta.”

Bà ấy thấp ngọn nên lên và dắt tôi đi qua hành lang vào một phòng học trống, nay đã được cải tạo thành phòng chứa đồ. Có rất nhiều đồ lặt vặt trong phòng: sáu tấm đệm cũ, hai cái xe đẩy trẻ con, vài tấm gỗ xẻ kích thước 2x4, và một đồng quần áo cùng nhiều đồ vật khác.

Chúng tôi dừng lại ở một cái bàn, một đầu chất đầy balô cỡ nhỏ. Tôi lật từng cái, kiểm tra từng chiếc khóa kéo một. Hầu hết đều được làm bằng nhựa rẻ tiền, thường chưa hết một năm học đã hỏng hoặc gãy. Như thế thử hỏi làm sao nó tồn tại nổi quá một tuần dưới trời mưa bụi? Cuối cùng tôi chọn một cái to nhất, có khóa kim loại và hỏi bà Nance xem muốn đổi nó lấy gì.

Đúng như dự đoán của tôi, bà ấy là một người bán hàng cực kỳ khó chịu. Không lẽ người phụ nữ ở Worthington ai cũng vậy? Nếu có *Hội Những*

Người Chuyên Mặc Cả chắc bà Nance và bà Rita Mae xứng đáng chức chủ tịch hội. Kết quả là tôi phải mất cho bà ấy hai miếng thịt thăn hun khói, một cái đùi và một túi bột ngô, để đổi lấy cái balô vớ vẩn kia. Lúc tôi ra đến ngoài cửa thì Darla cũng đã ở đó, đang đứng đợi tôi.

Tôi lấy cái chần trong balô của mình ra lót vào xuống đáy cái cặp sách. Sau đó nghĩ về kế hoạch của mình, tôi lại lót thêm tấm vải dầu lên trên cái chần. Để bảo vệ nó khỏi phân thỏ. Chỉ mới thế thôi đã chiếm gần hết nửa cái túi.

Tôi nhắc lấy con thỏ, nhưng Darla lập tức ôm chặt nó vào lòng. “Cứ buông ra, tôi không làm hại nó đâu.” Tôi nói.

Tần ngần một lúc, cuối cùng cô ấy cũng chịu buông con thỏ ra. Nó quẫy đạp lung tung nhưng rồi vẫn phải yên vị trong cái túi. Tôi kéo khóa lại, chỉ để hở khoảng 5 phân cho nó thở. Mặc dù thú thực là tôi cũng chẳng quan tâm lắm việc nó có bị ngạt thở hay không.

“Đây.” Tôi giơ cái balô lên đeo vào vai cho Darla. “Cô mà bám theo tôi đấy nhé!”

Cô ấy không trả lời, tiếp tục lững thững đi theo tôi. Chúng tôi quay trở lại đúng con đường vừa đi ban sáng. Ánh sáng bên ngoài đã nhạt dần trong thời gian tôi kỳ kèo mặc cả với bà Nance. Tôi ngược mặt nhìn lên bầu trời ở đằng xa. Những cái xúc tu màu xám xịt đang trườn bò trên bầu trời vàng vọt, mây đen luôn báo hiệu sắp có bão. Có điều trông chúng chẳng giống bất kỳ đám mây nào tôi từng biết.

Suy nghĩ trong đầu tôi cũng đang ngổn ngang như chính những đám mây trên trời. Lúc rời khỏi Worthington lần đầu tiên, tôi đã thấy vô cùng trống trải khi không có Darla. Nhưng giờ có cô ấy đi cùng thế này tôi có cảm thấy hạnh phúc hơn không? Không, tôi không hề cảm thấy như vậy. Trái lại, hai vai tôi trĩu nặng bởi một thứ cảm xúc khó tả.

Phải mất một lúc tôi mới tìm được nguyên nhân của tâm trạng buồn bực, bất an kia: đó là nỗi lo sợ. Dù đúng hay sai, tôi luôn cảm thấy có một phần trách nhiệm với cái chết của mẹ Darla. Và giờ điều tôi lo sợ nhất là: nhờ đi theo tôi, Darla cũng sẽ bị thiệt mạng giống như mẹ cô ấy thì sao?

Chương 32

Càng về cuối ngày trời càng trở lạnh. Lúc dừng lại ăn trưa, tôi đã hơi bất ngờ khi phát hiện ra mấy chai nước để ở ngăn ngoài ba-lô đều đã đóng băng quá nửa. Ăn xong (vài dải thịt thỏ hun khói đã lạnh ngắt), tôi sắp xếp lại ba-lô để lấy chỗ nhét mấy chai nước vào bên trong. Hy vọng, áp vào lưng tôi chúng có thể chảy ra được phần nào.

Giờ không phải ôm theo con thỏ nữa, Darla di chuyển nhanh hơn hẳn, thậm chí hoàn toàn có thể vượt qua tôi, trước giờ vốn cô ấy luôn khỏe hơn tôi, nhưng cô ấy vẫn kiên trì trượt phía sau tôi.

Khoảng đến giữa giờ chiều thì tôi bắt đầu đi tìm chỗ dừng chân cho buổi tối. Dọc hai bên đường, cứ cách nửa dặm là có một trang trại. Ba cái đầu tiên chúng tôi đi qua đều có dấu chân qua lại giữa ngôi nhà chính và khu nhà phụ. Có thể chủ nhân của chúng cũng sẽ thân thiện và vui vẻ cho Darla và tôi tá túc một đêm trong nhà kho nhưng tôi đã quá mệt mỏi với việc dè chừng người lạ và mấy khẩu súng sẵn thò ra từ cửa sổ nên quyết định đi tiếp.

Trang trại thứ tư rõ ràng là không có người ở, rõ ràng bởi toàn bộ khu nhà chính, nhà kho và gara đều đã sập hoàn toàn. Thứ duy nhất còn sót lại là hai bình silo chứa thóc bằng bê-tông. Tôi trượt hai vòng quanh cái silo hình trụ, để xem có lối nào chui vào bên trong không, nhưng chẳng thấy có cánh cửa hay cái lỗ nào cả. Chắc chắn phải có cách nào đấy chứ không thì mấy người nông dân họ đổ thóc vào bằng cách nào. Darla có lẽ biết nguyên lý hoạt động của chúng, có điều cô ấy vẫn không chịu mở miệng nói chuyện.

Cái nhà kho cạnh đó đã bị tro bụi san phẳng, chỉ còn trơ lại một đồng tường gạch và vài tấm gỗ lỏng chỏng.

Mặt trước của căn nhà chính còn mỗi bức tường xiêu vẹo, có thể đổ xuống bất cứ lúc nào. Toàn bộ phần phía sau và mái nhà đều đã sập, kéo theo bức tường phía trước nghiêng hẳn một góc 60 độ. Vì thế tôi cũng chẳng dại gì đến gần để bị đổ vào người.

Nằm cách gian nhà chính không xa là một cái gara khá rộng. Tường và mái nhà đều đã sập nhưng có vật gì đó đang chống ở giữa đồng đổ nát. Tôi bò rạp xuống, nhòm qua khe tường nhưng tối quá không nhìn thấy gì đành phải chui ra lấy nền rồi thử lại.

Đó là một chiếc máy kéo khổng lồ hiệu John Deere, dạng máy liên hợp, tôi đoán thế. Nó nâng cả cái mái nhà đổ lên, tạo thành một vùng tam giác đủ rộng để người có thể đi lại trong đó. Nhìn nó có vẻ an toàn, dù gì cái máy kéo cũng chẳng đi được đâu. Ít ra đêm nay chúng tôi không còn lo bị chết cồng nữa.

Tôi dắt Darla vào trong rồi dùng mấy mẩu gỗ vụn nhặt được ở nhà kho nhóm thành một đồng lửa nhỏ bên cạnh máy kéo. Nấu ăn trên lửa khó hơn nhiều so với tương tượng của tôi, phải chặt vật mãi tôi mới rán được ít bánh ngô. Một vài miếng bị cháy nhưng Darla vẫn ăn hết nhẵn. Cô ấy vốn không hề thích món bánh ngô vì thế hoặc là tôi nấu không đến nỗi nào, hoặc là cô ấy đang đói quá. Vừa ăn cô ấy vừa bóc một ít bột ngô ra tay đút cho con thỏ nhưng nó hầu như không ăn mấy.

Chúng tôi trải hai cái chăn xuống cạnh bánh trước của máy kéo. Sàn bê-tông lạnh ngắt nhưng ít ra trong này không có gió. “Chúc cậu ngủ ngon.” Tôi nói, lúc Darla nằm xuống bên cạnh tôi. Cô ấy không trả lời, chỉ xoay lưng nằm đối mặt với bánh xe khổng lồ phía sau. Tôi lẳng lẳng kéo balô làm gối rồi nghiêng người sang trái, quay lưng lại với Darla.

Lúc tôi tỉnh dậy vào sáng hôm sau, Darla đang nằm sát sạt và người tôi. Đầu chạm vào lưng tôi, một tay vắt qua người tôi. Cảm giác được ai đó úp thìa thế này thật là ấm áp. Hơi ấm tỏa ra từ cơ thể của cô ấy đủ khiến tôi quên đi mọi thứ hơi lạnh bốc lên từ sàn bê-tông. Tôi cố gắng không động đậy, nằm im tận hưởng một buổi sáng yên bình trong vòng tay của cô bạn đồng hành.

Dấu hiệu đầu tiên tôi biết Darla đang sắp tỉnh là khi tay cô ấy đột nhiên ôm lấy tôi chặt hơn và đầu cô ấy rúc sát vào người tôi hơn. Có lẽ đó cũng lúc cô ấy hoàn toàn tỉnh giấc, bởi chỉ vài giây sau, Darla rút vội tay lại và lăn người ra xa.

Chúng tôi cùng nhau ăn sáng và gói ghém đồ đạc trong im lặng.

Sáng muộn hôm đó, tuyết bắt đầu rơi. Những bông tuyết trắng to đùng hững hờ rơi xuống đầu và quần áo chúng tôi, trước khi bao trùm lên lớp tro bụi dày cộp dưới chân. Mới đầu, cảm giác được trượt trên tuyết thật là tuyệt vời. Kể từ khi rời khỏi Cedar Falls tới giờ, đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy hứng thú với cái ván trượt như thế này.

Nhưng rồi gió thổi càng lúc càng mạnh, tuyết rơi cũng càng lúc càng dày, cản trở tầm nhìn của chúng tôi. Gió tấp vào mặt tôi, làm mắt tôi cay xè. Khi ấy tôi chỉ ước gì vẫn còn cặp kính bảo hộ của bố, nhưng nó đã bị thiêu rụi cùng với ngôi nhà của Darla. Cả hai chúng tôi đều mặc không đủ ấm cho loại thời tiết này. Lúc dừng lại ăn trưa, cả người tôi run lên cầm cập.

Mũi và môi Darla tái xanh, cô ấy nhét hai tay vào trong túi quần nhưng hai vai rung lên bần bật. phải mất một lúc tôi mới moi được ít đồ ăn trong balô bởi vì tay run quá không làm sao điều khiển được mấy đầu ngón tay.

Tôi cố gắng làm ấm người bằng cách hoạt động hết tốc lực trên đường. Trận bão tuyết càng ngày càng tồi tệ. Tôi trượt ra sát mép đường để tìm bóng dáng một cái hộp thư hay mái nhà, nơi chúng tôi có thể dừng chân trú tạm. Không dưới hai lần tôi chẳng may trượt văng khỏi đường và phải khổ sở leo lên khỏi mấy cái rãnh.

Đường mỗi lúc một dốc nhưng chúng tôi không thể dừng lại, chỉ biết cúi gằm mặt xuống đất mà đi. Và rồi đột nhiên độ dốc thay đổi, và tôi nhận cơ hội đó tăng tốc lao xuống phía dưới. Thì ra này giờ chúng tôi đang leo lên một quả đồi và giờ đang ở triền bên kia, vậy mà tôi chẳng hề nhìn ra. Đến mũi ván trượt của mình tôi còn hầu như chẳng thấy.

Mọi thứ xung quanh tôi nhuốm một màu trắng xóa, tôi phi băng băng trong biển tuyết trắng, mặc cho gió và tuyết quất vù vù vào mặt trắng xóa. Tôi bắt đầu xoay ván trượt, tìm cách giảm tốc độ, trước khi hoàn toàn mất kiểm soát. Chỉ mong không bị Darla đâm vào từ phía đằng sau. Nói đến mới nhớ, tôi hy vọng cô ấy vẫn đang ở phía sau mình. Tôi không thể nghe thấy gì trong tiếng gió rít như thế này, chưa kể tôi còn đang mãi tập trung để không bị hất văng khỏi đường nên không dám mạo hiểm quay đầu nhìn ra sau.

Tôi rướn người về phía trước, nheo mắt quan sát con đường trước mặt. Nước mắt chảy ra từ đôi mắt cay xè còn chưa kịp rơi đã lập tức đóng băng trên má. Chúng tôi cần phải tìm ngay một nơi để trú tạm, nhưng tôi không có tâm trí nào để nhìn ngó xung quanh bởi giờ mọi sức lực của tôi đang tập trung cho việc giữ thăng bằng và làm sao không văng khỏi đường.

Bất thành linh, một cái lan can bằng nhôm từ đâu hiện ra trước mũi ván trượt của tôi. Tôi hét lên và đổ hẳn người sang bên phải, cố gắng tránh cú va chạm với lan can đường. Nhưng ván trượt bên trái của tôi vẫn va vào thành lan can. Theo quán tính, tôi lao như bay xuống dốc, hoàn toàn mất kiểm soát. Tay chân tôi khua loạn trong không khí tìm cách lấy lại thăng bằng nhưng vô ích.

Đọc hai bên đường, các cành cây gãy rãng rắc, đập vào tay chân và mặt tôi, làm má tôi bỏng rát. Đột nhiên, mũi ván trượt của tôi mắc phải cái gì đó và tôi lộn nhào về phía trước, giày cũng tuột khỏi ván. Tôi rơi tự do vào bóng tối mịt mù.

Chương 33

Tôi rơi tồm xuống nước. Nước lạnh đột ngột như một luồng điện xuyên vào từng góc ngách trong cơ thể tôi. Tôi điên cuồng quẫy đạp, cố gắng nhô đầu lên khỏi mặt nước. Một lớp bụi màu xám-và-trắng xộc thẳng vào mắt tôi: gió tuyết hòa quyện cùng dòng nước chảy xiết, càng làm cho cái lạnh như cắt da cắt thịt. Có cái gì đó sượt qua tay trái tôi, và trong lúc chới với tôi liền chớp vội lấy nó, là lau sậy hay cỏ khô? Tôi cũng không rõ. Tôi trôi lên khỏi mặt nước và hút một hơi dài.

Dòng nước chảy xiết cuốn lấy chân tôi, lôi tôi xuống. Tôi hét lên, túm chặt lấy búi cỏ, vùng vẫy tìm cách thoát khỏi đó, nhưng cỏ bắt đầu bật rễ khỏi bờ sông. Tôi chấp chới dùng nốt cánh tay còn lại tìm vật gì đó chắc chắn hơn để bám vào. Hành động đó khiến búi cỏ bật hẳn rễ ra ngoài. Và tôi lại bị trôi tuột trở lại xuống dưới dòng nước.

Tôi cứ rơi mãi, rơi mãi, cho đến khi ánh sáng phía trên mặt nước chỉ còn là một đốm lơ mờ. Có lẽ tôi đã bị cuốn đi theo dòng nước nếu như cái chân trái không bị mắc vào một tảng đá và được níu lại. Bên dưới đó mọi thứ yên lặng đến kỳ lạ, nước làm nhòa đi mọi âm thanh, ngoại trừ tiếng máu chảy ràn rạt trong đầu tôi. Phải chăng đây là cách cuộc đời tôi chấm dứt? Không phải dưới ngọn lửa, nhát dao hay tiếng súng, mà là dưới lòng sông tĩnh lặng và đen kịt này?

Tôi vật lộn dưới dòng nước, chới với tìm thứ gì đó để nắm vào nhưng chân vẫn bị kẹt cứng vào hòn đá, không làm sao ngoi được lên khỏi mặt nước. Giây phút ấy tôi bắt đầu tự hỏi liệu mẹ có biết có chuyện xảy ra với tôi không, liệu Darla có quay lại Worthington sau khi tôi chết không. Tôi hy vọng cô ấy sẽ làm như vậy. Ở đó, cô ấy sẽ được an toàn.

Một bàn tay quờ xuống nước phía trên đầu tôi. Tôi giơ tay nắm lấy nó nhưng trượt. Bàn tay ấy lại rút lên. Dòng nước càng lúc càng đẩy tôi xa bờ. Tôi nghiêng đầu, tìm kiếm vị trí của bàn tay kia lúc nó sục trở lại xuống nước.

Ai đó túm tóc tôi lôi lên thật mạnh, làm hòn đá dưới chân tôi bật ra và tôi ngoi lên được khỏi mặt nước. Bị hụt hơi, tôi ho sặc sụa ra toàn nước. Darla đang đứng ở trên bờ, nhào người chìa tay cho tôi bám, tay còn lại bám vào một thân cây nhỏ bên cạnh mép nước. Tôi giơ tay chộp lấy cổ tay cô ấy.

Phải công nhận cô gái này quá khỏe. Chỉ bằng một tay, cô ấy đã lôi tuột tôi lên khỏi mặt nước. Tôi há miệng hít một hơi thật dài nhưng không khí lạnh càng khiến tôi ho dữ dội hơn. Tôi nghiêng đầu và nôn sạch chỗ bánh ngô vừa ăn lúc sáng. Darla lật úp người tôi xuống và đấm thùm thụp vào lưng. Khi cơn ho đã lắng xuống, tôi giơ tay ra trước mặt và nhận thấy nó đang run lẩy bẩy. Tôi cố gắng bắt nó ngừng lại nhưng không thể. Vài giây sau, cả người tôi cũng bắt đầu run lên bần bật, mất hết kiểm soát.

Darla xốc một bên nách tôi, nửa lôi nửa kéo đi theo hướng ngược chiều dòng chảy. Tôi liên tục tự vấp vào chân mình và ngã dúm dục. Vì thế mỗi lần thấy tôi sắp ngã là Darla lại xốc tôi đứng dậy và kéo tôi về phía trước.

Tôi rất muốn hỏi cô ấy đang đưa mình đi đâu, nhưng cả người tôi cứ run cầm cập, chẳng bật ra được tiếng nào. Giờ đến việc làm sao để đi cho vững tôi còn không làm được, huống hồ gì là nói chuyện.

Chúng tôi đi xuyên qua bụi cây trụi lá đã bị tro bụi và gió tuyết đánh cho tơi tả. Darla dắt tôi quay trở lại cây cầu vừa bị bỏ lỡ khi nãy. Có vẻ như gầm cầu sẽ là nơi dừng chân tránh bão tuyết của chúng tôi hôm nay.

Lúc Darla buông tay tôi ra, tôi rơi phịch xuống bãi đất ướt giữa chân cầu và con suối. Tôi nằm đó, toàn thân run rẩy, không sao gượng dậy được. Tay

chân tôi giờ đã mất hết cảm giác, đến nỗi tôi cũng không dám chắc là chúng có còn gắn trên cơ thể mình nữa hay không, hay là rụng đi đâu mất rồi. Darla lật tôi nằm úp xuống và kéo balô khỏi lưng tôi.

Tôi nhớ mang máng có thấy cô ấy lục balô của mình lấy mấy thứ quảng ra ngoài: một cái chăn sũng nước, một cái áo phông ướt nhẹp và một cái quần có vẻ khô hơn một chút. Tôi nằm úp mặt trên nền đất bản, toàn thân co giật không ngừng.

Đây có thể coi là món đồ ít bị ướt nhất trong ba-lô của tôi, sau khi rơi xuống nước. Darla đặt bộ quần áo xuống bên cạnh rồi lật tôi nằm ngửa ra. Tôi đã rất muốn giúp cô ấy nhưng tay chân không chịu nghe theo điều khiển của não bộ, hơn nữa hành động lật ngửa tôi vừa rồi của Darla đã làm tôi lên một cơn choáng và nôn thốc nôn tháo, cho tới khi bụng chẳng còn gì.

Darla lóng ngóng cởi từng cái cúc áo sơ mi cho tôi, nhưng cởi mãi cũng chỉ được có hai cái, bơi tay cô ấy cũng đang run lên bần bật. Sau ba bốn lần không thành công, cô ấy tức mình nắm lấy hai vạt giạt bung ra, làm khuy áo bắn cả vào cái trụ cầu bằng bê-tông.

Kế đó, Darla cởi nốt giày và chổ quần áo ướt còn lại trên người tôi. Cô ấy đã phải dùng sức mới giạt được chúng ra bởi vì tôi chẳng giúp được gì, dù rất muốn. Tôi ước sao có thể đào một cái lỗ dưới lớp bùn đất kia và trốn vào trong đó, nơi tôi vừa được ấm lại vừa an toàn, và nhất là che đi được tâm thân kiệt vải của mình. Tôi biết đó là một ước muốn điên rồ. Đất dưới gầm cầu lạnh chẳng kém gì tuyết trên mặt cầu. Nhưng với bộ não đang bị đóng băng này của tôi thì đó là một ý tưởng không tồi.

Lúc Darla lật đến cái quần đùi, tôi đã nghĩ đến chuyện phản kháng nhưng trong người chẳng còn tí sức lực nào. Cô ấy giơ tay tôi lên để chui đầu qua áo phông, và tôi nhận thấy các đầu ngón tay của mình đầy đất. Chúng đang cố đào một cái hố chẳng?

Darla thay cho tôi một bộ quần áo mới nhưng chẳng buồn cài cúc. Thay vào đó, cô ấy đắp lên người tôi chiếc chăn khô của mình, rồi biến mất dạng trong trời bão tuyết.

Một dòng máu nóng chảy rần rật khắp cơ thể tôi. Tôi không còn rét run nữa. Cả người tôi nóng rẫy, nóng đến mức tôi phải đập chăn ra và tìm cách cởi áo. Có gì đó vẫn chưa ổn. Tôi nắm cổ tay áo mấy lần đều trượt, các ngón tay cứ mềm oặt ra. Phải đến lần thứ ba, tôi mới tuột được một bên tay. Tôi từ bỏ cánh tay còn lại. Tôi mỉm cười, tận hưởng hơi ấm đang lan tỏa khắp các góc ngách của cơ thể. Mọi thứ xung quanh tôi đã chuyển động chậm lại, không còn quay vù vù như trước. Tôi lặng lẽ ngắm các bông tuyết rơi xuống mạn cầu, rồi uốn éo một lúc mới đáp xuống mặt đất.

Darla quay lại với một đồng củi khô trên tay. Hình như cô ấy nói gì đó với tôi, nghe cứ trống rỗng và xa xăm nhưng cũng có thể là tôi tưởng tượng ra. Kiểu như “Mặc áo vào ngay, Alex!” Cô ấy thả đồng củi xuống, cầm tay tôi xỏ lại áo rồi kéo chăn lên tận vai. Tôi đang cực kỳ nóng. Tôi đã cố nói với cô ấy như vậy. Nhưng sau này cô ấy kể lại câu thốt ra từ miệng tôi hôm đó là “Ngọn đồi xanh làm ánh nắng cũng xanh.”

Darla lục balô lấy ra một cây nến và một hộp diêm quẹt. Nhưng do bị ngâm nước lâu nên toàn bộ chỗ diêm bị ướt sạch, đánh thế nào cũng không ra lửa. Vứt hộp diêm ướt sang một bên, Darla lục sâu hơn xuống đáy balô và tìm thấy một hộp diêm gỗ vẫn còn khô nguyên. Nhờ vậy mà chẳng mấy chốc cô ấy đã nhóm được cho chúng tôi một đồng lửa nhỏ, từ cây nến và mấy cành củi khô kiếm được.

Cô ấy để cây nến ở chính giữa ngọn lửa. Tôi đã nghĩ đến chuyện phản đối, chúng tôi chỉ còn lại vài cây nến, nhưng chỉ ú ớ thốt ra được vài từ vô nghĩa. Darla mời thêm củi vào lửa, và khói bốc lên nhanh chóng tạo thành vết muội than đen xì bên dưới gầm cầu.

Darla đẩy tôi nằm nghiêng một bên, đối mặt với ngọn lửa, sau đó chui vào chăn, vòng tay ôm lấy tôi từ đằng sau. Tay cô ấy vẫn còn ướt nhưng cảm giác thật ấm áp trên người tôi. Có gì đó sột soạt chạm vào tóc tôi và tôi ngược mắt lên nhìn, con thỏ của Darla đang ngồi chồm hồm cạnh đầu tôi.

Thật trớ trêu, khi ngọn lửa sưởi ấm cho cơ thể tôi cũng là lúc tôi bắt đầu thấy rét run trở lại. Darla vẫn đang ôm tôi từ phía sau. Tôi nắm lấy tay cô ấy bằng cả hai tay, và kéo chặt vào ngực mình.

Chúng tôi nằm run rẩy ôm nhau dưới chăn, giống như cách tôi vẫn thường hình dung về các đôi tình nhân sau một đêm hoan lạc. Nhưng với một thằng trai tân như tôi thì biết gì mà nói. Tôi cũng không biết tại sao mình lại nghĩ tới chuyện đó lúc này. Phải chăng vì vừa cận kề với cái chết nên tôi mới có những suy nghĩ linh tinh như thế? Ý nghĩ ấy khiến trái tim tôi đau nhói và khó thở. Thần chết đã tới viếng thăm tôi, thậm chí đã chọc lưỡi hái vào tôi, nhưng Darla đã túm tóc lôi tôi ra khỏi vương quốc bóng tối của hắn.

Tôi kéo tay Darla ôm chặt hơn vào ngực, một giọt nước mắt nóng hổi từ từ lăn xuống gò má tôi. Sau khi hết run, tôi ngủ tiếp đi.

Chương 34

Lúc tôi tỉnh dậy, tôi vẫn thấy lạnh nhưng không đến mức không chịu nổi. Lửa đã cháy hết, chỉ còn lại vài cục than hồng. Darla cũng không thấy đâu.

Tôi nhận thấy hai bộ ván trượt và đôi gậy trượt của Darla đang chồng lên nhau cạnh đống lửa. Không thấy bóng dáng cái gậy và cây trường côn của tôi đâu. Thôi thì ít ra vẫn còn đôi ván trượt. Tôi đoán mình đã vấp phải gốc cây, làm giày bắn văng ra khỏi ván. Chỉ hơi tiếc là tôi đã làm mất cây trường côn của cô Parker.

Tôi ngồi dậy, cài lại cúc áo và quần, sau đó kéo chăn choàng lên vai. Bão tuyết vẫn tiếp tục quàn thảo dữ dội bên ngoài cây cầu. Từ đằng xa, Darla đang khệ nệ bê một đống củi ướm đi về.

Tôi giúp cô ấy nhóm lửa. Chúng tôi bắt đầu từ những cành con, thêm vào thật từ từ để băng và tuyết bám trên cành không làm tắt mất than hồng.

“Cậu đã cứu mạng mình. Một lần nữa.”

Cô ấy chỉ nhún vai.

“Cảm ơn cậu.”

Một lát sau, ngọn lửa bắt đầu bùng lên và tôi cảm thấy ấm hơn rất nhiều. Tôi cuộn người trong chiếc chăn và bước ra ngoài trời tuyết. Đi được vài bước tôi lại quay đầu nhìn lại. Tuyết hòa với gió tạo thành một bức màn trắng ngăn cách giữa tôi và cái chân cầu. Sau khoảng 20 bước thì đống lửa chỉ còn là một vệt da cam mờ mờ. Tôi hiểu rằng mình nên dừng lại, trước

khi bị lạc đường hay rơi xuống sông một lần nữa, điều này hoàn toàn có thể xảy ra, nhất là giữa trời bão tuyết thế này.

Sau khi “giải quyết nỗi buồn”, tôi nhìn xung quanh và tìm thấy hai cành cây hình chữ Y trông khá chắc chắn. Cùng với vài hòn đá và một sợi dây thừng, tôi đã biến chúng thành cái giá treo quần áo kế bên đồng lửa. Để quần áo có thể khô đều, không bị cái khô cái ướt, tôi phải liên tục đảo vị trí giữa chúng.

Darla và tôi cùng nhau đi kiếm củi. Khu vực xung quanh cầu có rất nhiều thân cây, bụi cây chết và những mảnh gỗ trôi dạt vì thế chỉ trong buổi sáng chúng tôi đã gom về được một đồng củi lớn chất cạnh chân cầu, đủ dùng cho vài ngày.

Chiều hôm đó, gió bắt đầu đổi hướng. Trước đây nó thổi theo hướng Tây Bắc nên nấp dưới gầm cầu chúng tôi được bảo vệ hoàn toàn khỏi cơn bão tuyết. Nhưng giờ gió đã đổi hướng, quét thẳng từ hướng Bắc, dọc theo dòng sông và xuyên qua cái trại nhỏ của chúng tôi. Cũng may là tôi gỡ kịp quần áo ra khỏi mắc trước khi bị gió cuốn bay.

Darla ném thêm củi vào lửa. Chúng tôi ngồi co cụm lại với nhau, lưng hướng ra gió. Nhưng chỉ được một lúc, người chúng tôi đã như muốn đóng băng. Tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng cho số phận của mình và Darla đêm nay, nếu tình trạng này vẫn tiếp diễn. Chúng tôi cố cắn răng cầm cự thêm một tiếng nữa, với hy vọng gió sẽ đổi hướng nhưng nó chỉ càng lúc càng tồi tệ hơn.

Tôi cần phải làm gì đó, nếu không muốn chết cồng. Tôi đứng dậy, cuộn chăn quanh người và chui ra khỏi gầm cầu, trong tiếng gió thét gào.

Tôi cúi xuống, bóc một nắm tuyết lên tay và bắt đầu nặn. Tuyết quá lạnh và mịn để bám vào nhau nhưng với một chút lực ở cổ tay cuối cùng **tôi cũng nặn được thành hình tròn. Tôi lăn đi lăn lại nó trên tuyết giống**

như đang làm người tuyết. Ban đầu cũng hơi vất vả nhưng khi quả bóng trở nên to và nặng hơn, tuyết cũng bám vào dễ hơn.

Khi đã đạt được đường kính khoảng 60 phân, tôi lăn nó quay trở lại gầm cầu và chèn nó vào cái góc nối giữa trụ cầu với mặt đất theo hướng Bắc.

Hai tay tôi lạnh buốt, gần như không còn cảm giác. Tôi bước tới hươu chúng trên đồng lửa để sưởi ấm. Darla này giờ đang nhìn tôi với một vẻ mặt vô cùng khó hiểu, nhưng cô ấy không nói gì nên tôi cũng chẳng buồn giải thích.

Sau khi tìm lại được cảm giác trên tay, tôi lại quay ra ngoài nặn thêm một quả cầu tuyết nữa và nhét nó cạnh quả đầu tiên. Một lát sau, Darla cũng đi ra ngoài và giúp tôi. Bằng những quả cầu tuyết này, chúng tôi đã tạo ra một bức tường băng trải dài khoảng 2 mét, từ trụ cầu ra đến dòng sông. Nghe thì tưởng nhanh nhưng chúng tôi đã mất nguyên cả buổi chiều bởi vì liên tục phải dừng lại để sưởi ấm. Được cái sau khi hoàn thành xong, gió đã không thể lọt vào cái góc nhỏ giữa trụ cầu và bức tường băng.

Darla tận dụng mấy cành củi khô đang cháy dở của đồng lửa cũ để nhóm một đống mới trong nơi trú ẩn. Chúng tôi tiếp tục chia nhau mấy dải thịt thỏ lạnh ngắt cho bữa tối.

Lúc tôi nằm xuống, con thỏ của Darla lại nhảy tới rúc trên đầu tôi. Nó có vẻ khoái chỗ đó. Darla cuộn tròn sau lưng tôi, và chúng tôi mặt hướng ra đồng lửa, nằm úp thìa với nhau để giữ ấm.

Ngày hôm sau cơn bão vẫn tiếp tục quần thảo cả ngày. Đây có lẽ là trận bão tuyết tồi tệ nhất mà tôi từng trải qua. Tôi tự hỏi không biết nó

còn kéo dài đến bao giờ. Lương thực của chúng tôi chỉ có hạn. Rồi cũng sẽ tới lúc chúng tôi phải đi kiếm thêm thức ăn. Nếu cơn bão lắng xuống. Nếu tuyết không quá dày để di chuyển.

Nơi trú ẩn mới của chúng tôi khá ổn, nhờ nó mà chúng tôi chống chọi được qua đêm, mặc dù thỉnh thoảng vẫn có vài đợt gió mạnh vụt qua gầm cầu, thổi tuyết xuống đóng lữa và mặt chúng tôi. Darla và tôi dành cả ngày để củng cố và cải tiến lại nó. Chúng tôi dựng thêm hai bức tường nữa, tạo thành một căn lều tuyết hình vuông kích thước 2x2m bên dưới gầm cầu. Phía trên, tôi đục thêm cái lỗ nhỏ để cho khói thoát ra và dùng tấm vải dầu làm cửa ra vào. Tôi chỉ lo lữa sẽ làm tan chảy mấy bức tường, và chúng có chảy thật, nhưng không nhiều. Hơn nữa, phần tuyết tan sau đó lại nhanh chóng đóng thành một lớp băng cứng còn chắc chắn hơn.

Bên trong căn lều rất ấm, ấm đến nỗi bạn có thể mặc áo cộc tay, nếu muốn. Lâu lắm rồi tôi mới lại được ở trong một không gian ấm áp như thiên đường thế này. Đêm hôm đó tôi ngủ rất ngon. Điểm trừ duy nhất của căn lều này là: Darla không còn phải nằm cuộn tròn bên tôi để giữ ấm nữa. Cô ấy trái chẵn ngủ ở đầu bên kia của đóng lữa.

Trận bão tuyết đã bước sang ngày thứ ba và vẫn không hề có dấu hiệu thuyên giảm. Chúng tôi ăn sáng và đi kiếm thêm ít củi vào buổi sáng, sau đó thì không còn việc gì để làm.

Bên trong căn lều tuyết, Darla tiếp tục ngồi ôm con thỏ và lặng lẽ nhìn bức tường băng trước mặt. Sự im lặng càng như khiến cho thời gian trôi chậm hơn. Cuối cùng, không chịu nổi tôi đành phải lên tiếng, để phá vỡ bầu không khí càng lúc càng ngột ngạt này. Trước giờ tôi vốn không phải là người nói nhiều, nhưng chẳng hiểu sao ngày hôm đó tôi lại chủ động như vậy.

Tôi kể cho Darla nghe về cô em bướng bỉnh Rebecca của mình. Cái cách nó luôn chạy đi mách mẹ mỗi khi thấy tôi làm điều gì không vừa ý. Tôi để ít tương cà vào tuýp thuốc đánh răng của nó thì có gì to tát mà phải đi mách? Càng làm tăng thêm mùi vị chứ sao?

Tôi kể với Darla chuyện một lần nghe lỏm được mẹ mắng Rebecca vì tôi liên tục làm mất bút chì ở trường. Tình cờ, cuối tuần ấy tôi bắt gặp Johnny Edgars, lớp 8, đang lục cặp sách của con bé ở hành lang, ngay trước khi vào học. Điều đáng nói là khi ấy Rebecca vẫn đang đeo cặp trên vai. Johnny lấy ra một cái bút chì và bẻ gãy đôi trước mặt con bé rồi vứt xuống sàn. Hấn cười ngạo nghễ trong khi Rebecca chỉ biết râm rút khóc, quỳ xuống nhặt hai nửa bút chì lên.

Do cách nhau cả cái hành lang nên lúc tôi chạy tới nơi thì Johnny đã đi khỏi. Vào giờ giải lao, tôi trốn ở lại trong lớp để đợi khối lớp 8. Vừa nhìn thấy Johnny, tôi bước tới tặng cho hắn một cú song phi vào giữa mặt, làm hai mắt tím bầm.

Vì hành động đó tôi đã gặp không ít rắc rối. Bị đình chỉ học một ngày. Ngay đến một người ít nói như bố tôi cũng giáo huấn cho tôi một bài và điều đó chưa từng xảy ra ở nhà tôi. Mẹ tôi thì gọi cho cô Parker ở lớp Taekwondo. Và cô ấy hạ một bậc đai của tôi và cấm tôi không được đến học viện trong vòng một tháng.

Nhưng lời cảnh cáo của tôi xem ra có tác dụng. Từ sau hôm đó, Johnny không còn quấy rầy em gái tôi nữa. Đổi lại, hắn chuyển sang hành hạ tôi. Và đây chính là năm tôi phải chịu không ít uất ức ở trường vì bị nhóm bạn của Johnny bắt nạt. Tôi chưa bao giờ kể điều này với ai ngoài Darla. Tôi nghĩ em gái tôi biết. Nhưng trong mắt bố mẹ tôi và cô Parker, cú đá song phi của tôi ngày hôm đó chỉ là một hành động bộc phát của tuổi trẻ.

Tôi nói chuyện với Darla cả ngày. Tôi kể cho cô ấy nghe về bố tôi, cái cách ông thờ ơ với mọi chuyện, luôn gật đầu và ừ hừ như một cái máy.

Tôi kể cho cô ấy nghe về mẹ tôi, cái cách bà lúc nào cũng thích áp đặt cho người khác: “Tại sao con lại được có điểm B+ môn tiếng Pháp?”, hay “Tại sao con không xung phong tham gia vào vở kịch của trường hả Alex?”

Tôi kể cho Darla nghe tôi nhớ họ đến mức nào.

Phải mất một lúc tôi mới chợt nhận ra sự vô tâm của mình. Cả bố và mẹ Darla đều đã mất. Cô ấy vừa mồ côi bố mẹ lại vừa không có anh chị em. Tôi không biết liệu Darla có con người họ hàng nào không, bởi vì không thấy cô ấy kể.

Hay nói đúng hơn là cô ấy chưa hề mở miệng nói câu nào trong suốt nhiều ngày nay. Tất cả những gì cô ấy làm lúc rảnh rỗi là vuốt ve con thỏ và nhìn vu vơ vào khoảng không.

Tôi mở balô lấy ra một nắm bột ngô rồi ngồi xuống cạnh Darla. Tôi chìa tay ra về phía con thỏ. Cậu vừa ăn vừa cắn vào tay, nhưng đó chỉ là những cái véo nhẹ nên tôi mặc kệ.

“Tên nó là gì thế?” Tôi hỏi cho có chuyện để nói, chứ không hề hy vọng sẽ nhận được câu trả lời.

“Jack,”

Vì thế khi nghe Darla nói, tôi giật mình suýt đánh rơi cả chỗ bột ngô trên tay. “Cậu đặt tên cho con thỏ là Jack ý hả? Không phải vì Jack có nghĩa là con trai đây chứ hả?”

“Ừ. Nghe ngu nhỉ?”

“Nhưng vẫn còn hơn tên là Đục. Cậu mà có con thỏ cái nào chắc sẽ đặt tên cho nó là Gái ý nhỉ?”

Darla cười phá lên. Sau chuỗi ngày dài im lặng, tiếng cười của cô ấy nghe lạnh lốt như tiếng chuông ngân. “Cũng là một ý hay.”

“Thật vui khi được nghe thấy giọng nói của cậu trở lại.”

Cô ấy im lặng một lúc lâu, khiến tôi chợt dạ tưởng rằng mình đã nói điều gì đó sai và làm hỏng hết mọi chuyện. “... Mình đã rất khó ưa đúng không?” Cuối cùng cô ấy mở lời.

“Không...”

“Mình biết đó không phải là lỗi của cậu. Do số mệnh mình không may... Do chúng ta không may... Mình xin lỗi.”

“Không sao đâu.”

“Mọi chuyện có khi còn tồi tệ hơn nếu cậu không có mặt ở đó. Có lẽ mình cũng đã chết. Cậu đã giết tên Ferret. Cậu đã giết cả hai bọn chúng. Ngày hôm ấy, nhờ có cậu mà mình đã không chết.”

Tôi nhún vai.

“Mình xin lỗi. Chỉ là... mình quá nhớ mẹ.” Giọng Darla nghẹn lại chừng một giây để rồi vỡ òa thành một tiếng thổn thức. “Mình nhớ mẹ mình quá, Alex ạ.” Cô ấy nức nở nói qua dòng nước mắt, hai vai rung lên bần bật.

Tôi vòng tay ôm lấy Darla và để yên cho cô ấy khóc. Nước mắt cũng rung rung trên khóe mắt tôi, tôi đau cùng nỗi đau của Darla.

Đêm hôm đó chúng tôi dịch đồng lửa sang một bên, gần với cái lỗ thông khói trên tường, và nằm ngủ ở bên còn lại. Ở trong này, gió không thổi vào được nên không còn lạnh nữa. Nhưng chúng tôi vẫn nằm cuộn tròn ngủ bên nhau.

Chương 35

Lúc chúng tôi chui ra khỏi căn lều tuyết vào sáng hôm sau, trời bên ngoài lạnh cắt da cắt thịt. Tuyết đã ngừng rơi và gió cũng không còn thổi mạnh. Ánh sáng ban ngày phản chiếu trên nền tuyết trắng càng khiến cho bầu trời như bừng sáng hơn. Đây có thể gọi là ngày sáng nhất kể từ hôm núi lửa phun trào.

Darla chuẩn bị bữa sáng trong lúc tôi đi thám thính xung quanh. Tuyết phủ rất dày, ngập tới đầu gối của tôi. Bức tường phía Bắc của lều chúng tôi giờ đã hoàn toàn bị che phủ bởi mảng tuyết lớn chạy dọc từ mặt đất kéo dài lên tới tận thành cầu.

Tôi tìm được hai cành cây khá thẳng và chắc chắn. Một cành rất thích hợp để làm gậy trượt tuyết, cành còn lại dài khoảng 2 mét tôi định để thay cây trường côn.

Chúng tôi ăn món bánh ngô cho bữa sáng, sau đó đổ đầy các bình nước. Ít ra trận bão tuyết cũng giải quyết được vấn đề nước nôi cho chúng tôi. Chỉ cần bốc ít tuyết cho vào chảo rồi hơ trên lửa vài phút là có nước sạch đổ vào bình. Chúng tôi gói ghém hành lý, xỏ chân vào giày trượt và tiếp tục cuộc hành trình.

Từ chỗ chúng tôi đi lên cầu hóa ra không hề đơn giản. Ban đầu, tôi định trèo lên từ mạn cầu phía Bắc, nhưng tuyết phủ dày quá không làm sao nhấc được chân lên để đi tiếp, kể cả đã dùng ván trượt. Vì thế chúng tôi đành từ bỏ và vòng sang đầu phía Nam.

Phải tới khi leo được lên trên cầu, tôi mới phát hiện ra hai vấn đề: Thứ nhất, đôi gậy trượt tự chế của tôi chỉ tạo ra các lỗ nhỏ trên tuyết chứ chẳng được cái tích sự gì. Thứ hai, lúc tôi định cứ thế trượt đi mà không cần gậy hỗ trợ thì cái ván trượt của tôi chỉ đứng nguyên tại chỗ, tạo thành hai cái rãnh sâu tới cả chục phân trên nền tuyết trắng, làm tôi mất đà ngã dúi dụi về phía trước, đập cả mặt xuống tuyết.

Tôi ngẩng mặt lên và quay đầu lại nhìn. Darla đang mỉm cười, hay nói đúng hơn là đang cố nén cười. “OK. Cậu thử đi.” Tôi lầm bầm nói.

Darla đẩy cây gậy trượt và lướt đi nhẹ nhàng trên tuyết. Cô ấy quay lại nhìn tôi và nhún vai.

Tôi lại thử lần nữa. Mũi ván của tôi vẫn tiếp tục mắc kẹt trong tuyết, làm tôi suýt ngã tiếp cú nữa.

Tôi nhìn chăm chăm xuống cái ván trượt của mình và nhận ra vài điểm khác biệt giữa bộ của tôi và Darla. Thứ nhất, ở bên dưới gậy trượt của cô ấy có cái đế rộng khoảng 5 phân, giúp cô ấy chống được xuống tuyết và đẩy đi dễ dàng, kể cả với lớp tuyết dày cộp như hiện nay. Thứ hai, cái ván trượt của cô ấy bề ngang rộng hơn của tôi rất nhiều và chiều dài thì lại ngắn hơn một chút. Hai bên rìa còn hơi lõm hình lòng chảo. Xem ra bà thủ thư đã bán cho chúng tôi một bộ ván trượt khá tốt chuyên dành cho việc trượt tuyết mạo hiểm, trong khi của bố tôi chỉ được thiết kế để trượt trên những đường trượt có sẵn trong khu trượt tuyết. Tôi chia sẻ giả thuyết này với Darla.

“Mình không biết gì về trượt tuyết, nhưng mình nghĩ cậu nói đúng.” Cô ấy nói. “Chúng ta hoàn toàn có thể tự chế thêm cái đế cho cây gậy của cậu, chỉ cần vài sợi dây bện là được. Nhưng còn cái ván trượt của cậu thì mình chịu, không biết phải sửa thế nào.”

“Ừ, đành vậy thôi chứ biết làm sao.”

“Để mình trượt trước, rồi cậu thử trượt theo đường trượt của mình xem.”

Cách đó khá hiệu quả. Miễn là tôi trượt phía sau Darla và giữ thăng bằng tốt trên ván trượt của mình. Có điều tốc độ của tôi chậm hơn nhiều so với cô ấy. Darla đi trước mở đường, cứ 10-15 mét lại đứng lại chờ tôi. Tôi nhớ lại chuyến đi đầu tiên của chúng tôi tới Worthington, khi đó tôi trên ván trượt còn cô ấy cuốc bộ. Chúng tôi quả là một bộ đôi kỳ lạ, ngay từ hồi đó.

Đêm hôm đó, chúng tôi đột nhập vào một căn nhà bỏ hoang. Nhìn từ bên ngoài trông nó có vẻ như không có người ở, khi mà không thấy có dấu chân trên tuyết, cũng chẳng thấy có khói bốc lên từ ống khói.

Darla tìm thấy một cánh cửa sổ đang mở ngỏ ở đằng sau nhà. Chúng tôi cởi ván trượt ra và cắm thẳng chúng xuống tuyết. Sau đó, tôi mở cửa sổ và trèo vào trong.

Trời đã về khuya và bên ngoài quá tối để có thể nhìn rõ bên trong. Một mùi hôi thối xộc vào mũi chúng tôi, giống như có thứ gì đó thối rữa lâu ngày không dọn. Darla vòng ra sau lưng tôi mở balô lấy một ngọn nến và hộp diêm.

Qua ánh nến lờ mờ, chúng tôi nhận ra là mình đang ở trong phòng ngủ. Chính giữa phòng là một chiếc giường cỡ lớn, chăn gối được sắp xếp gọn gàng và ngăn nắp. Một người đàn ông trong bộ comple đang nằm trên giường. Trông ông ấy khá thanh thản, giống như đang ngủ, ngoại trừ khẩu súng ngắn trên tay phải và một quần đen sẫm trên đầu.

Darla giật mình kêu ối một tiếng rồi nhảy vọt ra sau. Nếu là năm tuần trước, chắc tôi cũng đã sợ chết khiếp và bỏ chạy ngay ra khỏi phòng. Nhưng kể từ khi rời Cedar Falls tới giờ tôi đã gặp quá nhiều xác chết rồi, cái xác này không phải là cái kinh nhất và có lẽ cũng không phải là cái cuối cùng.

Darla quay mặt đi, nhìn vào cái gương vỡ để trên nóc tủ. Bụi đã phủ kín mặt gương nên chẳng nhìn thấy được gì. Darla dùng tay lau qua mặt gương và hình ảnh phản chiếu của chúng tôi từ từ hiện ra.

Tôi gơ cây nến trước giường. Máu trên mặt và đầu ông ấy đã khô lại thành một màu đen kịt.

“Cậu nghĩ chuyện gì đã xảy ra?” Darla hỏi.

“Ông ấy đã tự bắn mình. Bằng cách đút họng súng vào miệng và bóp cò.”

“Ông ấy lại còn đang mặc bộ comple đẹp nhất của mình nữa chứ... Nhưng tại sao?”

Tôi không biết Darla hỏi tại sao ông ấy tự vẫn hay tại sao ông ấy ăn mặc chỉnh chu khi làm chuyện đó, nhưng cả hai đều có một câu trả lời như nhau, “Mình chịu.” Tôi thò tay chạm vào tay ông ấy. Chúng lạnh ngắt và cứng như đá.

“Cậu định làm gì thế?” Darla hỏi.

“Lấy khẩu súng.” Tôi gần như đã phải bẻ gãy ngón tay của ông ấy mới rút được khẩu súng ra. Nó kêu rảng rặc, giống như vừa bẻ phải đá. “Cậu có biết gì về súng ngắn không?”

“Không nhiều lắm.”

Nhưng tôi vẫn đưa khẩu súng cho cô ấy. “Không nhiều lắm” vẫn còn hơn là mù tịt chẳng biết gì về súng ống như tôi. Darla tìm thấy cái chốt ở bên trái khẩu súng và mở được hộp tiếp đạn ra. Bên trong có đúng một cái vỏ đạn, không còn viên đạn nào. Darla dùng móng tay cạy cái vỏ đó ra rồi lắp băng đạn rỗng vào. Cô ấy giắt khẩu súng vào một cái ngăn bên ngoài balô của tôi.

Chúng tôi đi vòng quanh khám phá ngôi nhà. Nó khá nhỏ: Hai phòng ngủ, một phòng tắm, một phòng bếp và một phòng khách có lò sưởi. Hình như chỉ có mình ông ấy sống ở đây.

Tôi tháo chốt định mở cửa trước ra nhưng tuyết bên ngoài đã chất thành đống cao chen vào cửa chớp làm tôi không sao đẩy ra được. Cuối cùng chúng tôi đành phải chui ra chui vào cánh cửa sổ phòng ngủ ban nãy và vòng qua vòng lại cái giường của người đàn ông xấu số kia để mang củi vào phòng khách. Thực ra nếu muốn chúng tôi có thể chặt cái ghế gỗ trong bếp hoặc cái bàn nước ra làm củi đốt nhưng xung quanh nhà có rất nhiều cây. Hơn nữa, chúng tôi chỉ là khách, dù là khách không mời, chí ít cũng nên tôn trọng đồ đạc của nhà người khác, kể cả khi họ đã chết.

Mới đầu, đi qua đi lại qua phòng của người chết làm tôi thấy cũng hơi ghê. Nhưng sau ba lượt củi và vài chảo tuyết thì tôi bắt đầu quen. Tôi thậm chí còn nói “xin chào” lúc tôi qua đi qua cái giường lần cuối cùng tôi hôm đó.

Tôi nấu cháo ngô với thịt thỏ cho bữa tối. Darla đút một ít cho Jack. Con thỏ đáng thương đang ăn thịt đồng loại mà không biết. Nó có vẻ đã khỏe và hoạt bát hơn nhiều so vài mấy ngày trước. Thêm một điều may mắn nữa mà trận bão tuyết đem lại cho chúng tôi là nó đã che phủ lên toàn bộ lớp tro bụi, làm chúng không còn bay tứ tung trong không khí nữa. Nhờ đó mà bầu không khí cũng trong lành hơn hẳn, có lẽ vì thế mà sức khỏe của con Jack cũng được cải thiện hơn.

Tôi trải chăn ra giữa lò sưởi và cái đi-văng. Phòng ngủ còn lại có giường sạch sẽ nhưng quá lạnh, không thể ngủ được trong đó. Chúng tôi thà nằm đất mà được gần lò sưởi còn hơn.

“Cậu cứ sử dụng cái đi-văng này đi.” Tôi nói.

“Mình nghĩ có đủ chỗ cho cả hai đứa đây.”

Cái đi-văng khá nhỏ cho hai đứa cùng nằm. Nhưng Darla vẫn bê hết chần lên đi-văng và bắt tôi giúp cô ấy kéo nó vào gần lò sưởi. Kế đó, cô ấy cởi áo khoác, giày và quần dài. Giờ trên người cô ấy chỉ còn mỗi chiếc áo phông dài với dòng chữ “Thỏ Cũng Biết Cẩn!” in đậm trước ngực. Thấp thoáng bên dưới lớp áo đó là cái quần lót in họa tiết trái tim màu hồng và mấy đường kẻ sọc vàng, quá nữ tính, chẳng giống với tính cách của Darla tẹo nào.

Darla ngồi xuống đi-văng và xoa bóp hai bắp chân.

“Cậu không sao chú?” Tôi hỏi.

“À, cái chân mình ý mà... Tại đôi giày nhỏ quá.”

“Nếu cậu muốn, mình có thể giúp cậu.”

“Cũng được.” Cô ấy lập tức chìa chân về phía tôi.

Tôi ngồi bệt xuống sàn nhà và mát-xa chân cho cô ấy. Mấy đầu ngón chân của cô ấy sung phồng và tấy đỏ. Đặc biệt là chúng chẳng bốc mùi tẹo nào, trái ngược hẳn với chân tôi, tôi đoán thế.

“Ôi,” Darla thở dài. “Thật là sung sướng.” Cô ấy rụt chân lại khỏi đùi tôi rồi chui vào trong chần, nằm quay mặt ra phía lò sưởi. Tôi ngồi xuống mép đi-văng bên cạnh cô ấy và cởi giày ra.

Đột nhiên tôi thấy buồn cười khi cảm thấy xấu hổ vì sắp phải cởi đồ trước mặt Darla. Trong khi tôi đã vài lần khóa thân hoàn toàn do hoàn cảnh bắt buộc trước mặt cô ấy suốt mấy tuần qua. Tôi tự ra lệnh cho bản thân phải thả lỏng, không được quá khấn trương. Tập trung hít thở là một

phương pháp hiệu quả. Hít vào thật nhanh hai lần bằng mũi và thở ra thật nhanh hai lần bằng miệng, giống như tôi vẫn thường làm trong thời gian thi đấu. Tôi cởi quần dài, áo khoác và giày ra rồi chui vào trong chăn cùng Darla.

Tôi nằm lưng áp vào bụng cô ấy. Nhưng tất cả những gì tôi nghĩ tới lúc này là ngực cô ấy đang chạm vào lưng mình. Có lẽ tôi đang nằm hơi sát quá chăng? Nhưng giờ tôi có muốn dịch ra cũng chẳng còn chỗ nào mà dịch.

Tôi ngửi thấy mùi chua chua bốc lên từ bộ quần áo bên trong của mình. Có lẽ mấy hôm nay tôi đều bốc mùi như vậy nhưng tôi để không để ý.

“Chúc cậu ngủ ngon.” Darla nói.

“Chúc cậu ngủ ngon.”

Đầu gối và tay tôi quàng ra sau đi-văng. Căn phòng vẫn sáng trưng, chúng tôi vừa mới thêm lửa trước đó. Tôi nằm nhìn nhăm chằm vào đồng lửa một lúc rồi thì thào hỏi. “Cậu còn thức không?”

“Còn.”

“Mình hỏi cậu một chuyện được không?”

“Cậu vừa hỏi đấy thôi.”

“Hử?”

“Thì rõ ràng cậu vừa hỏi có thể hỏi mình một chuyện được không còn gì.”

“Cậu có biết là cậu rất giỏi làm người khác cụt hứng không?” Tôi dùng khuỷu tay huých cô ấy một cái .

“Ồ, xin lỗi. Cậu định hỏi gì thế?”

“Không có gì.”

“Thôi mà, nói đi. Là chuyện gì?”

Tôi thở dài. “Chỉ là... Mình đang tự hỏi... Tại sao cậu lại theo mình rời khỏi Worthington?”

“Mình cũng chẳng biết.”

“Không, mình nói thật đấy. Cậu sẽ được an toàn hơn khi ở lại đó. Mọi người vừa đoàn kết lại vừa kỷ luật. Ai cũng biết và yêu quý cậu. Nhưng còn mình... Đi với mình, không những vất vả lại còn rất nguy hiểm. Chưa gì mình đã chết hụt 3-4 lần rồi. Đồ ăn chúng ta mang theo giới lắm cầm cự thêm được 4-5 ngày nữa là cùng. Cứ cho là chúng ta tới được Warren đi, nhưng mình không biết điều gì đang chờ đợi ở đó. Tất nhiên, mình cũng mong là bố mẹ mình đang ở cùng với gia đình bác mình nhưng đó chỉ là mong ước của mình. Còn thực tế thế nào thì mình không biết.”

Cô ấy im lặng.

“Ý mình là... mình rất mừng vì cậu đã đi theo mình.” Tôi nói tiếp. “Nếu không có cậu chắc mình đã chìm nghỉm dưới đáy sông mấy ngày trước rồi. Nhưng mình không dám nói việc cậu đi theo mình là một quyết định khôn ngoan.”

“Bản thân mình cũng không biết tại sao mình làm như vậy.” Giọng cô ấy vang lên trong tiếng nổ lép bép của lò sưởi. “Mình... nghe thì hơi vô lý nhưng thực sự mình cảm thấy an toàn khi ở bên cậu. Nếu là bình thường chắc mình đã khóc thét lên khi thấy cái xác ban nãy, nhưng cậu thấy đấy, mình chỉ bị giật mình tí thôi. Mình biết mình sẽ được an toàn hơn ở Worthington, nhưng mình lại không hề cảm thấy như vậy khi mình tỉnh dậy vào sáng hôm đó, và không nhìn thấy cậu.”

Tôi thò tay ra sau, kéo bàn tay trái của Darla ôm vào ngực mình.

“Đáng ra mình phải hỏi xem cậu có muốn mình đi cùng không.” Darla nói tiếp, tay vẫn để nguyên trên ngực tôi. “Có lẽ cậu đã đi được nhanh hơn nếu không phải cứ liên tục đợi mình. Và mình biết mình không phải là người bạn đường dễ chịu gì...”

“Mình có muốn cậu đi cùng không á? Tất nhiên là mình muốn rồi, Darla. Không có cậu mình đã chết không dưới hai lần rồi. Cậu là một cô gái tuyệt vời. Mình chưa từng gặp ai chăm chỉ và biết nhiều về máy móc như cậu. Thú thật là lúc nhìn thấy cậu lần đầu tiên ở nhà kho, mình đã ngỡ cậu là thiên sứ. Nếu không phải vì biết cậu chỉ yêu mỗi mình con Jack, có lẽ mình đã...”

“Quay lại đây.”

Tôi làm theo và môi của Darla chạm vào môi tôi trước cả khi người tôi quay hẳn lại. Chúng tôi đã hôn nhau, cả người tôi nhẹ bẫng, lâng lâng như đang ở trên thiên đàng.

Tôi nhắm mắt lại, vòng tay phải ôm lấy vai cô ấy, nhẹ nhàng vuốt tóc cô ấy, như thể đang nâng niu một báu vật bằng thủy tinh mong manh, dễ vỡ.

Darla bắt đầu khóc.

Ôi không, tại sao lại thế? Cô ấy không chỉ đang khóc mà phải gọi là bật ra những tiếng nấc nghẹn ngào. Tôi dừng lại, nghiêng đầu nhìn cô ấy ngạc nhiên. Tôi đã làm gì sai?

Darla quàng tay ôm lấy người tôi, kéo sát vào người cô ấy và tiếp tục khóc. Cô ấy ôm tôi chặt đến nỗi muốn ngạt thở. Tôi yếu ớt ôm lại cô ấy, vỗ về an ủi.

Sau cùng cô ấy cũng chịu ngừng khóc và nới lỏng tay ra, tôi liền hít một hơi thật sâu để lấy không khí.

“Mình xin lỗi.” Cô ấy thì thào nói. “Nụ hôn đó... quá tuyệt vời và mình thấy tội lỗi vì đã cảm thấy như thế trong khi có quá nhiều người đang chết. Mình đã nghĩ về mẹ mình, bố mình...”

Cô ấy dừng lại, không nói tiếp. Và tôi ôm cô ấy chặt hơn.

Chúng tôi cứ nằm ôm nhau như vậy một lúc lâu, cho tới khi bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Đầu gối chúng tôi liên tục va vào nhau. Darla xoay người lại và tôi vòng tay ôm cô ấy từ phía sau.

Hơi thở cô ấy thổi ra nhẹ nhẹ lúc cô ấy chìm vào giấc ngủ. Tôi cứ nằm ngắm ánh lửa bập bùng nhảy múa trên tóc cô ấy, cho tới khi lửa chỉ còn âm ỉ cháy và tôi không còn nhìn thấy gì nữa. Tôi nhắm mắt và ngủ thiếp đi.

Chương 36

Sáng hôm sau, ăn sáng xong, chúng tôi đi quanh nhà tìm xem có đồ gì có thể tận dụng được không, và định ninh thể nào cũng kiếm được vài viên đạn ở đâu đó, súng mà không có đạn thì ích gì? Nhưng chẳng tìm được viên nào.

Thay vào đó, chúng tôi tìm được: mũ, găng tay, khăn quàng, áo khoác dày và một đôi áo giữ nhiệt. Kết hợp với những món đồ sẵn có, chúng tôi đã tự trang bị được cho mỗi đứa một bộ đồ mùa Đông

Trong nhà chẳng còn tẹo thức ăn nào. Tủ lạnh mở toang và trống rỗng, ngoại trừ một hộp bột nở. Chúng tôi tìm thấy hai chân nến trong bếp nhưng chúng quá công kênh để đút vào trong ba-lô. Darla mượn tôi con dao và cắt bỏ cái đế ra, lấy mỗi nến.

Có một cuộn dây trong ngăn kéo bếp, nhưng Darla nói nó không đủ nặng. Cô ấy muốn cái gì đó chắc chắn hơn để sửa cây gậy trượt tuyết cho tôi, vì thế chúng tôi quyết định đi qua khu nhà kho.

Tuyết phủ dày xung quanh nhà kho, có đoạn cao tới gần 5 mét, suýt chạm cả vào cái mái hắt. Chúng tôi trượt một vòng quanh nhà kho để tìm lối vào. Bên phải và đằng sau không có cửa nhưng vòng qua bên trái thì nhìn thấy một cánh cửa sập khá to, được xây thụt vào trong rầm cửa để mở được vào bên trong. Darla nói nó chuyên dùng để dỡ phân bón, nhưng tôi không hiểu sao cô ấy nhìn ra. Vì chẳng thấy có dấu hiệu hay mùi phân bón ở đâu.

Tôi đẩy thử cánh cửa sập, nó bị khóa. Nhưng góc bên phải thấy lắc lư như kiểu bị lỏng. Tôi cởi ván trượt ra và đá thật mạnh vào đó. Cánh cửa rung lên bần bật nhưng chốt cửa vẫn không bung ra. Tôi thử lại lần nữa. Và phải đến lần thứ ba cánh cửa mới chịu bật ra.

Tôi bước vào trong nhà kho. Cái chốt bên trong hóa ra chỉ là một cái móc rất đơn giản, và cú đá của tôi đã làm bật tung cả móc ra.

“Kinh, kinh!” Darla thốt lên, nhìn cái lỗ bị búa tung trên gỗ đầy thán phục.

Tôi nhún vai. Tuần nào đi tập Taekwondo mà tôi chẳng phải tập đá gãy vài tấm gỗ. Cánh cửa này chỉ là chuyện nhỏ.

Bên trong nhà kho, có khoảng 50-60 bó cỏ khô nhỏ, hình chữ nhật, được xếp ngay ngắn.

“Tốt rồi!” Darla nói.

“Cậu định mang theo cả cỏ khô á?”

“Không, ngốc ạ, là cái sợi dây buộc cỏ kia kìa. Dùng nó để sửa gậy trượt tuyết cho cậu chứ sao.”

Trong lúc tôi đi cắt sợi dây bện, Darla cũng đi loanh quanh tìm gỗ. Sau đó, chúng tôi bê tất cả các thứ tìm được quay trở lại phòng khách và nhóm lửa trong lò.

Darla dùng con dao thái của mẹ tôi khoét một cái rãnh nông, dài khoảng 10 phân ở phần đuôi gậy. Cô ấy làm sạch vỏ cây của hai cái que mới kiếm được rồi cắt thành từng khúc dài 20 phân. Kế đó, cô ấy buộc chúng vào cây gậy trượt tuyết của tôi theo hình chữ X, và dùng sợi dây bện tôi vừa cắt khi này quấn quanh cái rãnh để chúng không trượt lên trượt xuống.

Tôi chỉ phải làm mỗi nhiệm vụ đưa đồ và cắt từng đoạn dây bện cho Darla. Cô ấy vừa làm vừa luôn mồm kể chuyện. “Cái này lại làm mình nhớ tới hồi bố mình còn sống. Ông luôn để cho mình làm mọi việc, tất nhiên là những việc mình có thể làm. Còn ông sẽ ngồi bên cạnh đưa dụng cụ và hướng dẫn cho mình cách làm. Thường thì mình không bao giờ thành công ngay lần đầu tiên, nhưng ông sẽ chỉ ra cho mình biết sai ở đâu và để mình thử lại.”

“Hai bố con cậu thường làm những gì?”

“Mọi thứ. Bố con mình đã tự chế ra cái máy cắt cây chạy bằng hơi nước năm mình khoảng 10-11 tuổi. Cậu có thể gắn nó vào máy kéo và dùng nó để dịch chuyển cây cối trong vườn mà không phải động chân động tay. Năm đó bố còn dạy mình cả cách hàn bằng điện.”

“Cậu học hàn từ năm 10 tuổi á?”

“Ừ. Có vấn đề gì không?”

“Ở tuổi đó mình thậm chí còn chưa được phép chạm vào lò nung, chứ đừng nói là máy hàn.”

“Với trình độ cơ khí “tuyệt vời” của cậu, thì đến mình cũng chẳng dám để cậu động vào lò nung.”

Tôi định làm mặt giận nhưng nhìn nụ cười ngọt lịm của cô ấy tôi lại không sao giận nổi. “Tại sao cậu lại muốn học mấy thứ đó?”

“Không biết, chắc tại vì ngay từ bé mình đã có niềm đam mê đặc biệt với máy móc. Và bố mình là một thầy giáo tuyệt vời. Bố luôn nở nụ cười tươi chào đón mình ở nhà kho mỗi khi tan học về. Cậu không thể tưởng tượng nụ cười của bố mình tuyệt vời thế nào đâu, nó làm sáng bừng cả khuôn mặt ông. Ông sẽ chuẩn bị sẵn mọi thứ đợi mình về và bắt tay vào công việc. Mình làm chậm hơn nhiều so với nếu để bố tự làm, nhưng ông không bao

giờ phàn nàn, dù chỉ một lời. Hai bố con mình luôn làm mọi thứ cùng nhau, từ việc sửa máy kéo, vá hàng rào đến chế tạo máy móc...”

“Lúc bố cậu mất chắc là cậu buồn lắm nhỉ.” Tôi hỏi xong mới thấy mình ngu, tất nhiên bố mất thì ai chẳng buồn, nhất là lại còn thân thiết như bố con nhà Darla.

“Ừ. Mình phải cố gắng để tiếp tục duy trì nông trại. Mới đầu hàng xóm cũng thường xuyên qua giúp nhưng họ không thể giúp mãi được.”

“Nông trại á? Mình tưởng cậu chỉ nuôi thỏ thôi?”

“Thế cậu nghĩ chỗ ngô chúng ta đào tự nó mọc lên được chắc?”

“Hóa ra là cậu tự làm hết đây à?”

“Ừ. Thế nên điểm số ở trường mới lẹt đẹt. Trượt liên tục, suýt nữa còn phải học lại năm hai.” Darla nhíu mày. “May mà năm ba khá khảm hơn. Mẹ con mình bán hết đàn bò và cho thuê một phần đất ở nông trại để đỡ việc đi, chứ một mình hai mẹ con làm không xuể.”

“Năm ba... Cậu bao nhiêu tuổi rồi?”

“Tháng Hai tới là tròn 18. Cậu?”

“Ừm... mình không biết.”

“Ý cậu không biết là sao?”

“Hôm nay ngày bao nhiêu?”

Darla ngẫm nghĩ một hồi rồi nói “14 tháng 10.”

“Thế thì mình 16 rồi. Hai hôm trước là sinh nhật của mình.”

“Ôi, qua mất sinh nhật cậu rồi.”

Tôi nhún vai. “Vậy là... mình thích một cô gái hơn tuổi à? Cậu sẽ mời mình tới buổi prom của cậu chứ?”

“Cậu cứ mơ đi. Kể cả nếu có tổ chức prom thật chưa chắc mình đã đi. Còn biết bao việc phải làm, lấy đâu ra thời gian.”

“Hẹn hò với người hơn tuổi cũng có cái hay của nó.”

“Chúc mừng sinh nhật.” Cô ấy nhoài người sang hôn nhẹ lên môi tôi. Tôi đã hy vọng nhận được một nụ hôn dài và nồng nhiệt hơn, nhưng Darla còn đang bận sửa gậy trượt tuyết cho tôi. Cô ấy buộc dây chằng chặt lên mây cái que, trông giống như chiếc bùa đuổi bắt giấc mơ hình thoi.

“Nhìn này! Gậy trượt tuyết phiên bản nâng cấp! Nhân dịp sinh nhật cậu. Mình biết món quà này hơi bình thường nhưng hiện giờ mình chỉ làm được thế.”

“Khi cậu đi theo mình rời khỏi Worthington, đó chính là món quà sinh nhật tuyệt vời nhất của mình.”

Đôi gậy trượt tự chế của tôi hoạt động rất tốt. Nhờ có cái đế ở đáy nên giờ tôi có thể chống gậy thoải mái xuống tuyết mà không sợ kẹt lại. Tất nhiên, nó chẳng giúp được gì cho cái ván trượt hỏng của tôi. Chúng vẫn có xu hướng chúc đầu xuống tuyết, thay vì lướt trên bề mặt như mọi khi, nhưng chỉ cần tôi căn cho chuẩn, đi vào đúng vết trượt của Darla thì mọi chuyện đều ổn.

Đến đầu giờ chiều thì chúng tôi gặp đoạn đường giao, cắt ngang đường chúng tôi đang đi. Tấm biển nhô lên trên tuyết đề: Quốc lộ 151.

Tôi hơi giật mình khi nhìn thấy tuyết trên quốc lộ 151 phẳng lỳ, không một dấu chân hay vết xe kéo, chứng tỏ chưa có ai đi trên con đường đó kể từ sau trận bão tuyết. Tôi cứ ngỡ những con đường lớn như thế này phải đông người đi lại lắm cơ. Không lẽ mọi người chết hết rồi? Chúng tôi vừa đi qua đường Simon, nằm ở hướng Đông Tây, cũng tiêu điều và hoang vắng chẳng kém, nhưng nó chỉ là một con đường làng, có khi còn chẳng được lát bê-tông.

“Quốc lộ 151 dẫn tới Dubuque,” Darla nói. “Bọn mình cần phải đi về hướng Bắc.”

“Nhưng mà... chẳng phải bà Nance bảo có bạo động ở Dubuque à?”

“Cây cầu duy nhất bắc qua sông Mississippi trong vòng 30 dặm trở lại đây chỉ có ở Dubuque.”

“Khỉ thật. Thôi đành vậy chứ sao.” Và chúng tôi đi về hướng Bắc.

Hai tiếng sau, ngoài chúng tôi ra, vẫn chẳng thấy bóng dáng người nào khác ở trên đường. Chúng tôi đi qua hai trang trại bò hoang và hai trang trại có người ở, nhưng vẫn còn quá sớm để dừng lại xin ngủ nhờ.

Thỉnh thoảng chúng tôi lại bắt gặp những ụ tuyết khổng lồ hình chữ nhật mà tôi không tài nào đoán được bên dưới chúng là cái gì nên đành quay sang hỏi Darla.

“Ô tô bị bỏ lại trên đường,” Cô ấy trả lời. “rồi bị tro bụi và tuyết vùi lấp.” Nghe cũng có lý, tại sao từ đầu tôi không nghĩ ra nhỉ?

Chúng tôi lạch bạch leo từng bước lên dốc để rồi sung sướng nhìn xuống đoạn đường dốc đang trải dài trước mặt. Darla toét miệng cười với tôi và

nhoài người ra phía trước trượt xuống. Tôi thận trọng căn ván trượt theo đúng đường trượt của cô ấy rồi đẩy gậy lao xuống theo. Chúng tôi phi như bay xuống dốc, gió thổi vào hai bên mũi lạnh ngắt. Darla bật cười sảng khoái còn tôi cũng reo hò đằng sau.

Đang xuống được nửa đường, đột nhiên Darla đứng thẳng người lên và đi chậm lại. Tôi vừa mở miệng định gào lên hỏi tại sao thì thấy cô ấy giơ một tay lên ra hiệu cho tôi trật tự. Tôi đang bối rối không hiểu chuyện gì đang xảy ra thì nhìn thấy cái bóng loáng thoáng trước mặt Darla.

Từ hướng ngược lại, ai đó đang leo lên dốc về phía chúng tôi.

Chương 37

Cả hai chúng tôi đều không có nhiều kinh nghiệm với môn trượt tuyết băng đồng. Nếu là tôi, chưa chắc tôi đã dừng lại được ở lưng chừng dốc mà không bị ngã lộn nhào. Nhưng vì Darla là người dẫn đường và tầm nhìn tốt hơn nên tôi để cho cô ấy tự quyết định. Cô ấy đi tiếp và tôi trượt theo sau.

Lúc chúng tôi đến gần, tôi mới có dịp nhìn kỹ bọn họ. Một người phụ nữ lê từng bước nặng nhọc trên nền tuyết dày, cả người bà ấy gần như gập đôi về phía trước, và bị kéo căng bởi một sợi dây vòng quanh bụng. Sợi dây ấy được nối với một cái xe trượt. Đằng trước để một cái vali to màu đen, loại to đùng, bốn bánh mà mọi người vẫn hay kéo ở các sân bay. Bà đưa trẻ con ngồi núp phía sau.

Hai đứa ngồi đầu nhỏ xíu, chắc chỉ tầm 2 và 4 tuổi, được bọc kín trong bộ quần áo đi tuyết dày cộp, kèm theo cả mũ và găng tay. Một cô bé lớn hơn, khoảng 6-7 tuổi ngồi ở phía sau. Cô bé ấy cũng được mặc một bộ quần áo đi tuyết, nhưng không có mũ và chỉ còn một găng tay. Đầu cô bé ngoẹo sang một bên, mái tóc vàng tung bay trong gió. Bàn tay phải không găng buông thõng bên cạnh xe, kéo lê trên tuyết.

Tôi không nghĩ là người phụ nữ ấy nhìn thấy chúng tôi, bởi bà ấy còn đang chật vật leo lên triền dốc phủ đầy tuyết thế kia, chưa kể còn kéo theo một xe chở đầy trẻ con. Phải tới khi chúng tôi chỉ còn cách khoảng 10-15 mét, bà ấy mới ngẩng đầu lên.

Bà ấy hét lên, một tiếng hét thật thanh vì ngạc nhiên và sợ hãi.

Darla vẫn tiếp tục trượt về phía bà ấy một cách chậm rãi

“Tránh xa tao ra!” Bà ấy gào lên rồi hí hục kéo xe trượt tránh sang một bên. Không hiểu bà ấy lấy đâu ra sức mà khỏe thế, “Chúng là con tao! Của tao! Không ai được bắt chúng đi!”

Tuyết rơi dày đặc, phủ kín cả hai cái rãnh bên đường. Do quá vội vã nên người phụ nữ ấy đã thụt chân rơi xuống rãnh, tuyết ngập đến tận đầu. Cái xe trượt tuyết vì thế cũng nghiêng theo và lún sâu xuống rãnh. Cô bé ngồi phía sau đổ nhào sang một bên.

Không một tiếng hét hay một tiếng kêu cứu nào vang lên. Trong lúc người mẹ kiên cường vùng vẫy trong tuyết, cố gắng tự mình thoát ra thì hai đứa bé con chỉ ngồi im, gương mặt nhìn tôi và Darla đang từ từ trượt tới. Ánh mắt chúng ánh lên một nỗi kinh hãi tột độ. Đứa bé lớn vẫn nằm im bất động.

Darla trượt qua chỗ người phụ nữ và đám trẻ con kia nhưng không hề dừng lại. Tôi quay sang nhìn cái xe trượt tuyết và lũ trẻ. Tôi không nhìn thấy mặt của cô bé lớn, chỉ thấy bộ đồ đi tuyết màu hồng và mái tóc vàng óng lòa xòa trước mặt.

Tôi xoay người tiến về phía rãnh nước. Ngay lập tức, cái ván của tôi mắc vào tuyết và tôi ngã sấp mặt xuống tuyết. Lúc tôi ngồi dậy được cũng là lúc bị hai người phụ nữ hét thẳng vào mặt.

Darla, “Cậu đang làm cái quái gì thế Alex?”

Người phụ nữ kia, “Tránh ra. Tránh ra, đồ quỷ dữ!”

Tất nhiên là tôi đã lờ cả hai người họ đi. Trước giờ cũng chưa từng có ai nói là tôi thông minh. Tôi cúi xuống, tháo ván trượt ra và lội tuyết tiến về phía cô bé áo hồng. Tôi cố gắng nói bằng cái giọng bình tĩnh và nhẹ nhàng nhất có thể, “Anh sẽ không làm hại em đâu. Anh chỉ muốn giúp em.”

Darla đã trượt đi được một đoạn chừng 10 mét nên giờ phải ạch leo lên trở lại tới chỗ tôi. Người phụ nữ kia thấy vậy vội vàng giật mạnh cái dây, kéo xe sát về phía mình. Cái xe cùng hai đứa bé con trượt vèo đi trên tuyết, chỉ còn lại cô chị lớn nằm chỏng chơ một mình trên tuyết.

Gương mặt của cô bé trắng bệch, môi tím ngắt. Tôi giơ tay trước miệng cô bé kiểm tra hơi thở, cô bé vẫn thở nhưng đã bất tỉnh. Bàn tay không đeo găng vừa lạnh vừa cứng, các đầu ngón tay thâm đen xỉ.

Người phụ nữ kia điên cuồng lục vali và rút ra một con dao phay. Bà ấy huơ con dao lên, chém loạn xạ trong không khí, ngay phía trên đầu hai đứa trẻ con. Mồm gào thét xua đuổi ma quỷ và kêu chúng để yên cho đám trẻ nhà mình.

“Cháu không làm gì em ý đâu.” Tôi nói. “Cháu chỉ muốn giúp em ý thôi. Con cô cần được giúp đỡ.” Tôi bế cô bé áo hồng lên tay, người cô bé nhẹ bẫng, dù đã mặc rất nhiều quần áo. Tôi nhìn xung quanh, ngoài mấy cái cây trụi lá xơ xác bên đường, quanh đây chẳng có chỗ nào trông có vẻ được để làm nơi trú ẩn.

Darla bực tức tiến về phía tôi, miệng thở hổn hển. “Cậu điên rồi, Alex ạ. Còn Warren. Gia đình cậu. Nếu chúng ta dừng lại giúp tất cả mọi người trên đường thì chắc chẳng bao giờ đến được nơi mất.”

“Mình không phải muốn giúp tất cả mọi người. Mình chỉ muốn giúp cô bé này thôi.”

Darla bực mình quay đầu đi.

“Chúng ta có thể dựng một cái lều nhỏ bằng mấy cái cây kia không? Chúng ta cần một nơi ấm áp để sưởi ấm cho cô bé và nghỉ qua đêm.”

Darla thở dài. “Mình nhìn thấy phía dưới kia có một cái ô tô bỏ không có thể dùng tạm.” Nói rồi cô ấy nhặt ván trượt và gậy trượt tuyết của tôi lên,

ôm thành bó cùng hai cây gậy của mình trượt xuống dốc.

Tôi quay sang nhìn người phụ nữ điên khùng kia, con dao phay vẫn đang hươ cao trên đầu. Bà ấy đã ngừng la hét và chuyển sang gầm gừ như sắp sửa cắn xé ai đó.

Tôi lùi lại vài bước và quay người đi theo Darla. Vừa đi vừa ôm đứa bé trên tay thế này quả thực không hề đơn giản. Chẳng mấy chốc Darla đã bỏ xa tôi vài chục mét.

Cánh tay phải của cô bé buông thõng xuống đất, mấy đầu ngón tay bị bóng lạnh đen thẫm, hoàn toàn tương phản với nền tuyết trắng. Tôi kéo khóa áo, nhét tay cô bé vào bên trong để ủ ấm. Tay cô bé lạnh ngắt làm tôi rùng cả mình, mặc dù đã qua hai lần áo.

Darla dừng lại trước mô đất hình chữ nhật to đùng bên cạnh đường. Lúc tôi lết được tới nơi thì cô ấy cũng đã đào được 1 cái rãnh sâu gần một mét vào bên trong mô đất.

“Mình giúp được gì không?” Tôi hỏi.

“Cậu tìm cách ủ ấm cho cô bé và để mắt tới bà mẹ điên khùng đằng kia là được.”

Tôi quay đầu nhìn lại phía ba mẹ con nhà kia. Bà mẹ vẫn chưa thoát được khỏi rãnh nước, hai tay vẫn đang hươ loạn lên trên đầu. Xa thế này tôi không thể nhìn ra trên tay bà ấy còn cầm con dao hay không.

Cô bé trên tay tôi vẫn không hề nhúc nhích hay ọ ẹ lấy một lời, nhưng khóai vẫn thỉnh thoảng phả ra từ đôi môi tím tái của cô bé. Tôi cởi hần áo khoác ra, ôm cô bé sát vào ngực rồi kéo khóa lên, nhưng cái áo quá nhỏ không chứa được cả hai, vì thế tôi đành phải dùng tay khép hai mép áo quanh người cô bé.

Darla bắt đầu đào được vào tới lớp tro bụi. Cô ấy dùng mũi ván trượt để đào từng mảng tro dày cộp ra khỏi cái lỗ. Trên nền tuyết trắng, đám tro bụi trông chẳng khác gì một đồng bùn xám, vậy mà trước đây tôi cứ nghĩ chúng có màu trắng nhờ nhờ cơ đấy.

Một phần chiếc xe từ từ lộ ra. Đầu tiên là một dải sơn màu nâu sẫm có thể là của cái mái xe. Darla tiếp tục đào sâu hơn để lộ phần kính dán màu đen thẳng đứng, chứng tỏ cô ấy đang đào tới phần đuôi của một chiếc xe tải hoặc xe SUV. Cứ cái đà này thì đến tối chúng tôi cũng chưa vào được bên trong cái ô tô. Đào này giờ mà cô ấy mới chỉ đào được một góc cửa kính đằng sau. Để đào được hết cái đuôi xe sẽ phải mất ít nhất vài tiếng, mà khi đó chẳng phải vẫn không vào được bên trong hay sao?

“Đã xong.” Darla phúi hai tay tuyên bố. Tôi quay sang nhìn cô ấy với ánh mắt đầy dò hỏi và nhận lại một nụ cười tươi rói. “Chẳng còn gì để mất.” Nói xong, cô ấy giơ ván trượt đập thẳng vào cửa kính. Cửa kính nát vụn thành hàng ngàn mảnh nhỏ li ti, bắn vào bên trong. Darla dùng cạnh của ván trượt để gạt nốt chỗ kính còn sót lại trên khung cửa. Sau đó cô ấy chui vào trong, chân vào trước rồi đến người. Từ bên ngoài tôi nghe thấy tiếng cô ấy vọng ra, “OK lắm, đưa con bé vào đây.”

Tôi cúi người qua khe cửa và chuyển cô bé vào bên trong cho Darla. “Để mình ủ ấm cho con bé.” Darla nói. “Cậu đi kiểm ít củi đi, chúng ta sẽ cần phải nhóm lửa.”

“OK.” Tôi đưa ván trượt, gậy trượt cho cô ấy rồi đi ra chỗ đám cây cạnh đường.

Tất cả cây cối ở quanh đây đều đã chết, nên tôi chẳng gặp khó khăn trong việc bẻ cành, chứ tuyết dày thế này có muốn đi nhặt củi khô cũng khó bởi vì chúng đã bị vùi sâu cả chục mét dưới tuyết. Tôi tự hỏi, liệu mùa Xuân tới đây có loài thực vật nào mọc lên được không? Liệu sau này có còn mùa Xuân?

Tôi bò qua cửa vỡ vào trong xe, ôm theo một đồng củi khô. Diện tích bên trong xe chỉ khoảng 0,5 m², tính từ đuôi xe lên đến băng ghế trên. Trần xe quá thấp nên tôi không thể đứng mà cứ phải lom khom. Darla đang ôm cô bé nằm ở băng ghế sau, hai cái chân đắp kín cổ, chỉ chừa mỗi cái đầu. Balô của cô ấy để trên sàn, con Jack ló đầu ra khỏi miệng túi.

Tôi nhóm một đồng lửa nhỏ trên sàn, ngay bên cạnh cái lỗ vào. Mùi nhựa cháy bốc lên nồng nặc mà tôi đoán là từ tấm thảm trải sàn. Cũng may là khói qua đường cửa sổ bay hết ra ngoài nên tôi vẫn thở được bình thường, miễn là cúi thấp đầu xuống.

Rồi đột nhiên tôi sực nhớ ra một chuyện. “Nhóm lửa bên trong xe thế này có nguy hiểm không? Nhỡ xăng trong bình vẫn còn thì sao?”

“Nếu mình đoán không nhầm thì đây là một chiếc SUV Ford Expedition cỡ lớn. Bình xăng ở tít trên này, bên dưới mình cơ. Muốn nổ được bình xăng thì nhiệt độ phải cao cỡ 400-500 độ C, vì thế chúng ta sẽ không sao đâu.”

Mặc dù nghe cô ấy trấn an như vậy nhưng tôi vẫn hạ nhỏ ngọn lửa xuống hết mức có thể. Được cái diện tích trong xe khá nhỏ nên cũng không cần ngọn lửa quá to. Chỉ một lát sau chúng tôi đã bắt đầu thấy ấm và tôi đã có thể cởi áo khoác ra. Dưới ánh sáng bập bùng của ngọn lửa, tôi nhìn thấy những giọt mồ hôi lấp lánh trên trán Darla, nhưng cô ấy vẫn kiên trì nằm đắp chăn ủ ấm cho cô bé.

Tôi đang mồi thêm củi vào lửa thì khuôn mặt của bà mẹ bất ngờ hiện ra bên ngoài cửa kính xe làm tôi giật nảy cả mình lùi vội ra sau. “Katie của tao đâu?” Khói bốc ra làm hai mắt bà ấy cay xè, nhưng sự hung hăng thì vẫn không hề thuyên giảm, “Chúng mày đang nhóm lửa để nướng con bé phải không? Trả con lại cho tao, lũ ăn thịt người xấu xa!”

“Ăn thịt người á?” Tôi thật không biết phải nói gì với người phụ nữ này. Lời buộc tội thật kinh khủng của bà ấy khiến tôi câm lặng không thốt nên lời. Tôi giơ hai tay lên, cố gắng làm cho bà ấy bình tĩnh lại.

“Trả con lại cho tôi, để tôi có thể chôn cất nó tử tế.” Giọng bà ấy có vẻ đã bình tĩnh hơn.

“Bà định chôn ai cơ?” Darla nói vọng ra. “Con bé vẫn còn đang sống sờ sờ thế này tự dưng đem chôn là sao. Nãy giờ tôi đang cố ủ ấm cho con bé đây này.”

“Đứa con gái tội nghiệp của tôi đã chết từ cách đây hơn 10 dặm rồi. Nó bị sốt cao và sau đó thì người cứng như đá.”

“Thưa với bà là cục đá mà bà nói vẫn đang thở tốt.” Darla mở chăn ra để lộ cái đầu đang ngoẹo sang một bên của Katie.

“Con bé chết rồi. Tôi đang tìm một nơi tử tế để chôn cất con bé.”

“Bọn cháu vẫn đang cố gắng ủ ấm cho em ấy.” Tôi giải thích. “Em ấy bị giảm thân nhiệt và bỏng lạnh. Cô có thể vào đây để kiểm tra, với điều kiện cô phải bỏ con dao đó ở bên ngoài. Chúng cháu không ai có vũ khí cả.” Tôi giơ hai tay không lên cho bà ấy thấy. Riêng vụ không có vũ khí là nói dối, tôi có con dao và cái rìu ở hông bên kia nên bà ấy không nhìn thấy được. Chưa kể khẩu súng ngắn trong balô, có điều nó không có đạn nên khó có thể tính là vũ khí.

Ánh mắt của bà ấy hết nhìn tôi lại nhìn Darla, hay nói đúng hơn là nhìn Katie đang nằm trong vòng tay của Darla. Con dao phay được ném xuống đất và bà ấy chui đầu vào trong xe. Darla mở chăn ra và trao Katie lại cho mẹ cô bé. Bà ấy ôm chặt cô con gái vào lòng và ngồi nép vào một góc. Darla dùng chăn bọc tròn hai mẹ con lại như một cái kén.

Tôi nghe thấy tiếng khóc nức nở từ bên ngoài vọng vào nên thò đầu ra nhìn. Chiếc xe trượt tuyết đang ở cách đó khoảng 3 mét. Đứa bé nhất đang khóc thút thít trong vòng tay anh. Thằng bé trông chỉ tầm 4 tuổi là cùng đang thì thào dỗ dành cô em. “Suyt, mẹ bảo không được khóc.”

Tôi quay vào nói với người mẹ “Hai đứa bé đang vừa lạnh vừa sợ hãi. Nếu cô muốn cháu có thể bế hai em ấy vào trong này.”

Người phụ nữ ấy nhìn tôi dò xét một lúc lâu cuối cùng mới chịu gật đầu.

“Mình sẽ ra ngoài bế hai đứa vào, cậu đỡ chúng nhé.” Tôi quay sang nói với Darla. Cô ấy lắc đầu không chịu. Qua thái độ của cô ấy tôi hiểu rằng Darla không ủng hộ quyết định cho họ tá túc cùng của tôi, chứ không phải chỉ mỗi việc đỡ hai đứa bé.

Tôi vẫn bò ra khỏi xe và đi về phía hai đứa trẻ tội nghiệp. “Mẹ hai em đang ở trong kia với chị Katie. Trong đó rất ấm. Hai em đi theo anh nhé?”

Thằng anh lớn im lặng, người đơ ra như một khúc gỗ. Trong khi cô em út thì hét toáng lên sợ hãi. Trước giờ tôi vốn không giỏi dỗ trẻ em. Hy vọng sau này tôi sẽ không phải làm bố đứa trẻ nào, nếu không thì tội cho chúng.

Tôi bế thằng anh lên và thấy người cu cậu có mùi khai khai. Thằng bé vẫn cứng đơ người lúc tôi đưa nó qua cửa sổ. Nhưng như thế hóa ra lại may, bởi vì tôi sẽ gặp rắc rối to nếu tay chân nó cứ khua loạn lên.

Nhưng cô em gái thì ngược lại, miệng hét rất to, gồng mình chống trả kịch liệt. Tôi phải ôm hai tay con bé sang hai bên và nhét qua lỗ cửa.

Tôi kéo cái xe trượt tuyết lại gần chiếc ô tô rồi mở vali xem trong đó có gì dùng được không. Trong đó chủ yếu là quần áo. Không có thức ăn, không có dụng cụ để nhóm lửa, không có nước hay bình nước, thậm chí đến một cái chảo cũng chẳng có. Tôi tìm thấy ba cái khung ảnh ở dưới đáy vali. Một tấm chụp cả gia đình: Bà mẹ, ba đứa con và ông bố trông rất hiền lành.

Hai tấm còn lại là hai bức ảnh cưới. Người phụ nữ trẻ trong bức hình trông rạng ngời hạnh phúc. Vậy là cả mấy người chúng tôi sẽ phải chia nhau chút thức ăn ít ỏi còn lại. Tôi bỏ con dao phay và ba cái khung ảnh vào trong vali rồi kéo khóa đóng lại.

Bên trong xe, ba đứa trẻ con đang nép sát vào cạnh mẹ. Cái khoang sau của chiếc xe giờ đã trở nên chật chội với sáu con người và một đống lửa. Tôi mở balô tìm đồ ăn.

“Cậu đang làm cái quái gì thế?” Darla thì thào hỏi.

“Thì chuẩn bị bữa tối chứ sao.”

“Alex, chúng ta cần phải đi tiếp. Chúng ta có thể tìm chỗ khác để ngủ đêm nay. Chúng ta giúp họ thế này là đủ rồi.”

“Mình vừa mở vali của họ xem qua rồi.” Tôi thì thào trả lời, nhưng trong không gian chật hẹp thế này, hiển nhiên là bà ấy sẽ nghe thấy được hết lời bọn tôi. “Họ không có tẹo đồ ăn hay thức uống gì hết. Có Chúa mới biết được đã bao lâu rồi họ chưa có gì vào bụng.”

“Thế cậu không nghĩ đến chuyện nếu dùng hết thức ăn hôm nay thì không biết đến bao giờ chúng ta mới được ăn trở lại à?”

“Mình có định dùng hết trong một bữa đâu.”

“Thế sau này hết thì tính sao?”

“Đến lúc đó hẵng tính.”

Tôi làm cho mỗi người một cái bánh ngô. Darla nhất quyết bắt tôi chỉ được làm từng ấy bởi vì “nếu làm nhiều hơn sẽ bị thừa”, đó là lời cô ấy nói. Sau đó tôi nấu chảy tuyết rồi đổ nước vào bình đưa cho mọi người.

Suốt từ lúc vào trong xe tới giờ người phụ nữ kia chỉ im lặng.

Bà ấy lẳng lặng nhận thức ăn và nước uống mà không nói một lời nào. Ánh mắt bà ấy nhìn tôi vẫn đầy cảnh giác và đề phòng, lưng bà ấy áp sát vào cửa xe để có thể theo dõi được cả tôi và Darla. Katie vẫn đang bất tỉnh, nhưng hai đứa bé còn lại thì ăn ngấu nghiến món bánh ngô của tôi.

Đêm hôm đó, tôi trải chăn ra băng sau và bảo Darla nằm xuống cùng mình nhưng cô ấy từ chối. “Cậu ngủ trước đi, để mình canh ca đầu cho.” Cô ấy nói. “Mình sẽ đánh thức cậu dậy khi nào đến phiên của cậu.” Tôi không rõ cô ấy làm cách nào để biết khi nào đến phiên của ai, nhưng sau ngần ấy thời gian quen Darla, không có gì mà cô ấy không làm được. Tôi nằm xuống và nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ.

Chương 38

Katie mất lúc nửa đêm.

Chuyện xảy ra sau khi Darla lay tôi dậy thay phiên cho cô ấy đi ngủ. Lúc đó, Katie vẫn còn thở nhưng người nóng rẫy như hòn than. Cô bé nằm trong vòng tay mẹ và hai mẹ con ôm nhau ngủ ngon lành.

Tôi ngồi theo dõi hơi thở của cô bé qua ánh lửa bập bùng. Cô bé thở hắt hển, càng lúc càng khản trương. Và rồi đột nhiên ngừng lại một lúc lâu, một phút, thậm chí là dài hơn, khiến tôi chột dạ không biết cô bé còn sống hay đã chết. Mỗi lần như vậy tôi lại đặt ngón tay lên cổ Katie để kiểm tra, mạch của cô bé đập rất nhanh và không ổn định .

Tôi chỉ mong, không, tôi muốn, tôi cần phải làm gì đó cho Katie, Nhưng giờ đến uống nước cô bé còn không uống được, nói gì đến uống thuốc. Trừ phi có xi-lanh. Nhưng tất cả mấy cái đó, thuốc men, bác sỹ và xi-lanh, đều là chuyện của quá khứ, của thế giới trước khi núi lửa phun trào, cái thế giới đã chết từ sáu tuần trước.

Vài tiếng sau, Katie đột nhiên co giật. Mắt cô bé bật mở, liếc sang trái, rồi sang phải. Đôi mắt xanh biếc như bầu trời tháng Tám trước vụ nổ núi lửa. Katie hít một hơi dài, rùng mình một cái rồi nằm yên.

Tôi đã nghĩ đến chuyện giăng Katie ra khỏi tay bà mẹ và hô hấp nhận tạo cho cô bé, tôi biết phải làm thế nào. Tôi từng tham gia một lớp học sơ cứu do cô Parker tổ chức. Có lẽ tôi vẫn nên cố cứu sống cô bé, nhưng tôi đã không làm vậy. Thay vào đó, tôi chỉ cầm lấy bàn tay vẫn đang nóng rẫy của Katie và nắm thật chặt. Các đầu ngón tay thâm sì của cô bé cứng đơ và

không còn sự sống. Sau 5 phút không thấy Katie thở trở lại và mạch ở cổ tay cũng đã mất, tôi hiểu rằng cô bé đã vĩnh viễn ra đi.

Những người khác, mẹ, em trai, em gái của Katie, và Darla vẫn đang say giấc nồng. Chỉ có mình tôi chứng kiến sự ra đi của Katie.

Vài tiếng sau, khi bình minh bắt đầu ló dạng thì bà mẹ bỗng choàng tỉnh giấc. Bà ấy ôm chặt Katie vào lòng rồi nhìn xuống. Hai mắt cô bé vẫn đang mở và nhìn vào hư vô.

“Con bé chết rồi đúng không?” Bà ấy hỏi tôi.

Tôi mở miệng định trả lời nhưng có cái gì đó nghèn nghẹn ở cổ họng. Không một lời nào được thốt ra. Và tôi đã khóc.

Ai đó nắm lấy tay tôi. Tôi ngẩng mặt lên. Là mẹ của Katie, đang nhìn tôi với ánh mắt có phần thanh thản.

“Những rắc rối của thế giới này từ này sẽ không thể làm tổn thương Katie của tôi được nữa.”

“Cháu ước gì mình có thể làm gì đó... Cháu xin lỗi.”

Người phụ nữ ấy gạt đầu. Vài giây sau, nét mặt của bà ấy đột ngột thay đổi, sự nghi ngờ hiện rõ trên khuôn mặt. “Cậu sẽ không ăn thịt con bé chứ hả?”

“Ă...Ăn... Katie ý ả? Ôi Chúa ơi, tất nhiên là không rồi... Làm người ai lại đi làm điều khủng khiếp như vậy?”

“Vậy mà có đấy. Roger nhà tôi...” Bà ấy lặng đi một lúc lâu. Tôi nắm lấy tay bà và đợi. “Khoảng một tuần trước thì chúng tôi hết đồ ăn. Không

biết phải tìm thêm ở đâu. Katie khi ấy sốt rất cao. Vì thế chúng tôi quyết định đi qua cây cầu ở Dubuque: Roger, đám trẻ và tôi. Nghe nói có trại tị nạn do chính phủ lập ra ở đầu bên kia, gần Galena. Chúng tôi hy vọng có thể tìm thấy thức ăn và thuốc men ở đó.”

“Chuyện gì đã xảy ra ạ?” Tôi hỏi khẽ.

“Chúng tôi đã được cảnh báo là ở Dubuque có vài băng nhóm chuyên đi cướp bóc lương thực và tranh giành đất đai. Anh Roger, chồng tôi, cho rằng nếu men theo mấy con đường nhỏ thì chúng tôi có thể tránh được chúng và an toàn qua cầu. Nhưng mới đi được nửa đường thì chúng tôi đã bị ba tên cướp phát hiện ra. Anh Roger đã cầm chân bọn chúng để bốn mẹ con tôi chạy đi.”

Nói đến đây, mẹ của Katie lại dừng lại. Để lấy hơi hay để nghĩ xem có nên kể nốt câu chuyện cho tôi nghe? Tôi cũng không dám chắc. “Sau đó tôi lên quay trở lại xem có giúp gì được anh ấy không. Nhưng tất cả những gì tôi nhìn thấy là một nhóm hơn chục người. Đang tụ tập quanh một đồng lửa, Ngay giữa phố Jones... Phía trên ngọn lửa, chồng tôi đang bị xiên như một con heo quay.” Nỗi tức giận khiến mặt bà ấy méo mó, biến dạng. “Chúng đang quay sống Roger nhà tôi. Giống như quay một con heo.”

Tôi nghe thấy tiếng rên rỉ từ băng ghế phía trên.

“Darla à, cậu không sao chứ?” Tôi hỏi.

“Ừ. Tất nhiên là có sao rồi.” Đầu cô ấy ngóc lên từ sau ghế. “Vừa tỉnh dậy đã bị nghe một câu chuyện kinh dị như vậy, nếu là cậu thì cậu thấy sao?”

“Minh nghĩ chúng ta không nên đi qua Dubuque nữa. Hoặc là tìm cây cầu khác hoặc là làm tạm một cái bè.”

“Ok. Đến lúc đó rồi tính.”

“Kể từ hôm đó, đêm nào tôi cũng lặp đi lặp lại một giấc mơ, hay nói đúng hơn là một cơn ác mộng. Tôi nhìn thấy đám người đó tụ tập quanh đống lửa nhưng người nằm trên cái xiên không phải là anh Roger mà là Katie. Và con bé đang gào thét gọi mẹ...” Ôm chặt cô con gái bé bỏng vào lòng, giọng bà ấy nức lên từng cơn. Ở bên cạnh, hai đứa em của Katie vẫn đang ngủ ngon lành.

Darla xung phong làm bữa sáng để tôi ra ngoài đào một cái huyệt cho Katie. Cách vệ đường chừng 200 mét, tôi tìm thấy một khu đất khá bằng phẳng. Tôi dùng tay và chân gạt hết tuyết sang một bên. Lớp tro bụi ở bên dưới cũng đã đóng băng nhưng cũng may đó chỉ là một lớp băng mỏng nên tôi không gặp quá nhiều khó khăn để moi đám tro bụi ra khỏi hố. Sau tro bụi là đến tầng đất đá khô cứng và không còn dấu hiệu của sự sống. Tôi thử dùng ván trượt để đào nhưng vô ích. Không có cuốc hay thuổng tôi sẽ khó lòng đào sâu hơn.

Sau bữa sáng, chúng tôi đưa xác Katie ra cái huyệt nông vừa đào khi nãy. Darla gợi ý để lại bộ quần áo màu hồng của Katie cho hai đứa em, phòng khi cần dùng tới, nhưng đã bị mẹ cô bé lờm cho cháy mất. Tôi dùng lòng ván trượt xúc tro bụi phủ lên người Katie, nhưng cái mộ quá nông, chỉ sâu chừng 30 phân là cùng.

“Cháu xin lỗi vì không thể đào sâu hơn. Mặt đất bị đóng băng dày quá.”

“Không sao đâu.” Mẹ Katie nói. “Tro bụi đã cướp đi mạng sống của Katie, nên giờ hãy cứ để nó lấy đi luôn cơ thể con bé.”

Tôi thay mặt mọi người nói lời cầu nguyện cuối cùng trước mộ Katie. Đạo gần đây có vẻ tôi bị thực hành công việc này hơi bị nhiều. Hy vọng đây sẽ là đám tang cuối cùng tôi phải trụ trì.

Lúc chúng tôi quay lại xe ô tô đã thấy Darla chuẩn bị xong xuôi đồ đạc để lên đường. Con Jack đang thò đầu ra khỏi miệng túi chờ đợi. Tôi mở balô, rút ra ba trong số năm túi bột ngô còn lại.

“Cậu định làm gì thế?” Darla nhíu mày hỏi.

“Mình để lại cho họ ít thức ăn. Mẹ con có còn gì ăn đâu.”

“Cậu điên à? Thế bọn mình thì sao? Ngân ấy thức ăn chưa chắc đã đủ để đến được Warren, giờ lại còn cho đi gần hết thế này.”

Tôi không trả lời Darla. Tôi không biết phải trả lời thế nào. Cô ấy nói đúng. Chỗ thức ăn còn lại chắc chắn không đủ cho chúng tôi đến Warren, Nhưng rồi tôi nhớ đến bà Barslow, người đã mời tôi ăn bít-tết và thức đêm giặt quần áo cho tôi. Bà ấy hoàn toàn có thể để mặc kệ ông Elroy đuổi tôi đi mà không can thiệp. Hay như mẹ của Darla, nếu muốn cô ấy đã có thể bỏ mặc tôi chảy máu đến chết ở bên ngoài nhà kho. Nếu tất cả chúng ta đều làm cái việc phải làm để tồn tại thì chúng ta có hơn gì những kẻ như Mất Bò. Tôi lấy ra ba chai nước và cái chảo rán.

“Alex, không được, cái chảo thì nhất định không được.”

“Nhưng họ sẽ lấy gì nấu chảy tuyết thành nước? Họ làm gì có dụng cụ gì đâu.”

“Mình không biết và cũng không cần biết. Đó không phải là vấn đề của mình. Mà tại sao họ không mang theo nồi hay bất kì cái bình nào nhỉ?”

“Chúng tôi có chuẩn bị nồi niêu và bình đựng nước đấy chứ, nhưng chúng ở hết trong balô của anh Roger.” Mẹ của Katie lẳng lặng chui vào xe trong lúc chúng tôi cãi nhau.

“Giời ạ!” Darla cầm con dao, cái rìu và gậy trượt của tôi ném ra bên ngoài. “Ngồi im đợi tôi ở đây!” Cô ấy gào lên và chui ra khỏi xem

“Cô ấy nói đúng đấy” Bà ấy lên tiếng. “Hai người không nợ chúng tôi cái gì hết. Hãy cứ giữ lại đồ đạc cho mình. Còn vợ cậu nữa.”

“Cô ấy không phải là vợ cháu.” Việc bà ấy đồng tình với Darla chả hiểu sao chỉ càng khiến tôi thêm áy náy. Tôi mở balô rút ra một túi bột ngô nữa và để lại cùng đồng đồ trước đó cho ba mẹ con họ.

Darla bỏ đi được khoảng 40 phút thì đột nhiên chúng tôi nghe thấy những tiếng đập chan chat và tiếng kim loại cọ vào nhau rin rít vang lên từ phía trước chiếc SUV. Một lát sau, Darla quay lại với một tấm ốp phòng hình lòng chảo, hai đầu kim loại vẫn còn xù xì, lờm chờm như thể chỉ vừa mới được cắt bằng rìu và dao. Đúng là không có gì mà Darla không làm được.

“Bà có thể dùng cái này để nấu cháo tuyết. Nhưng cẩn thận mấy cái cạnh sắc, đừng để bọn trẻ con động vào.” Darla đưa cho mẹ Katie cái chảo tự chế rồi cầm lấy cái chảo của chúng tôi nhét vào ba-lô.

“Cảm ơn.” Bà ấy nói. “Và... xin lỗi hai người.”

Darla nắm lấy vạt áo của người phụ nữ tội nghiệp kia kéo sát về phía mặt mình. “Chúng tôi có thể sẽ phải chết chỉ vì đồng đồ mà cậu bạn trai ngốc nghếch và đa cảm này của tôi để lại cho mấy người. Vì vậy, ba mẹ con bà không được chết. Hãy cầm lấy chỗ đồ đó và cố gắng sống. Hãy giữ lấy mạng sống của bản thân và của hai đứa con mình. Bà hiểu chưa?”

“Tôi hiểu.”

Tôi không thấy buồn khi bị gọi là ngốc nghếch và đa cảm. Tôi thích cái từ “bạn trai.”

Darla cầm lấy balô rồi chui ra khỏi xe. Tôi siết nhẹ tay mẹ Katie chào tạm biệt rồi trèo ra ngoài theo Darla.

Chương 39

Mặc dù lúc chúng tôi khởi hành đã là cuối giờ sáng nhưng bầu trời bần tù mù, u ám, do đám mây bụi và khí sulfur dioxide ở tầng trên cao vẫn đang che khuất Mặt Trời.

Darla cầm đầu cầm cổ trượt đi phăm phăm, làm tôi đuối theo muốn hụt hơi. Chúng tôi quay trở lại con đường cũ ngày hôm qua, theo hướng Nam của quốc lộ 151. Đi được khoảng 2 dặm thì gặp một ngã tư, chúng tôi rẽ trái rồi đi tiếp.

Darla vẫn tiếp tục sủa mặt mày suốt cả bữa trưa. Chúng tôi dừng lại bên thành cầu phủ đầy tuyết trắng. Tôi lấy ra dải thịt thỏ hun khói cuối cùng, trừ phi chúng tôi làm thịt con Jack và hai cái bánh ngô còn thừa của bữa sáng, Darla bốc một nắm bột ngô đút cho con thỏ. Vừa ăn trưa tôi vừa vài lần thử bắt chuyện với Darla nhưng chỉ nhận được những tiếng ừ hử khó chịu.

Càng đi, các ngọn đồi càng dốc hơn, cây cối cũng trở lên rậm rạp hơn. Khác với những con đường thẳng như kẻ chỉ ở đoạn đầu hành trình, các con đường về sau khá khúc khuỷu, lại liên tục uốn lượn quanh các triền đồi, con suối, con lạch... Các trang trại cũng mỗi lúc một thưa dần. Phần lớn thời gian chúng tôi di chuyển dọc theo sát bìa rừng, thỉnh thoảng mới thấy thấp thoáng một vài trang trại nhỏ. Tất cả đều đang có người ở vì thế chúng tôi quyết định tránh xa chúng ra.

Đến gần cuối giờ chiều thì tôi bắt đầu để ý tìm chỗ nghỉ đêm. Trong suốt hơn một tiếng đồng hồ, tôi chăm chú quan sát hai bên đường xem có cây thông nào tán vừa rộng lại bừa bị đổ gần sát gốc không.

Sau một hồi chọn lựa cuối cùng tôi cũng chọn được một cái cây ưng ý và gọi âm lên kêu Darla dừng lại. Chưa bao giờ tôi gặp cây thông nào to đến thế, đường kính của nó chắc phải đến phải 60 phân là ít. Nó đang đổ rạp xuống, cách mặt đất chừng 2 mét. Phía sau gốc cây là một ụ tuyết cao, kéo dài khoảng 18-20 mét mà tôi đoán là phần còn lại của cái cây giờ đã chìm trong tro bụi và tuyết trắng.

Tôi dùng hai tay đào một đường hầm dọc theo gốc cây. Cái cây đổ đã tạo ra một khoảng không an toàn ở bên dưới các tán cây. Tôi dùng rìu chặt bớt những cành lờm chớm chúc xuống đất. Đây là nơi lý tưởng để nghỉ qua đêm: khô ráo, ấm áp và khó bị phát hiện từ bên ngoài. Chúng tôi có thể tận dụng các cành thông để làm giường.

Tôi gọi với ra. “Vào đi. Trong này ấm lắm.”

Darla bò qua cái lỗ chui vào và nhìn ngó xung quanh. “Công nhận cũng không đến nỗi nào. Mùi cũng dễ chịu.”

“Ừ, mình đã từng ngủ một đêm dưới tán cây như thế này sau khi rời khỏi Cedar Falls được vài ngày. Cũng khá ổn, chỉ hơi lạnh thôi. Nhưng chúng ta không thể đốt lửa trong này bởi vì sẽ rất dễ cháy.”

“Có hai bọ mình là đủ ấm rồi.”

Chúng tôi nhóm một đống lửa nhỏ bên ngoài và làm món bánh ngô. Sau khi trừ đi một phần để dành cho con Jack, với chỗ bột ngô còn lại chúng tôi sẽ chỉ còn đủ cho hai, cùng lắm là ba bữa nữa, nếu biết tiết kiệm.

Ăn tối xong, tôi trải tấm vải dầu và hai cái chăn ra đất để ngủ. Darla và tôi nằm ôm nhau dưới chăn. Tôi đoán là người mình rất hôi nhưng Darla không để tâm tới chuyện đó. Tôi cũng ngủi thấy mùi hôi trên cơ thể cô ấy, nhưng nó chỉ càng khiến tôi muốn kéo cô ấy sát vào mình hơn, thay vì đẩy ra xa.

Chúng tôi cứ nằm như thế rất lâu, nhưng không đứa nào chớp mắt được.

“Mình xin lỗi...” Tôi thì thầm “...vì đã cho đi phần lớn chỗ đồ ăn của bọn mình.”

Darla quay người lại. Tôi không nhìn thấy mặt cô ấy nhưng có thể cảm nhận được môi cô ấy đang áp chặt vào môi mình. “Thế mới bảo cậu ngốc.”

“Nếu không được bà Barslow và mẹ cậu giúp đỡ có lẽ mình đã chết từ lâu rồi... Mà đáng ra cậu nên cắn mình mới đúng. Dù gì cũng là đồ ăn của cậu mà, đâu phải của mình.”

“Là đồ ăn của hai chúng ta. Với cả, mình nói cậu ngốc chứ có bảo là sai đâu.” Cô ấy lại hôn tôi. “Mình biết, ngày hôm nay mình có nhiều điều không phải...”

“Không, cậu không...”

“Tại mình sợ.”

Tôi không biết phải đáp lại thế nào nên quyết định im lặng.

“Chỉ là... nếu là ở trang trại, mình biết chúng ta sẽ không sao. Mình biết phải kiếm thức ăn ở đâu. Mình biết phải ngủ ở đâu. Mặc dù mẹ đã... nhưng mình biết phải tìm sự giúp đỡ ở đâu. Còn bây giờ, đến bữa ăn ngày mai sẽ ra sao chúng ta còn không biết. Nói gì đến chuyện tương lai.”

“Mình sẽ không để chuyện gì xảy ra với cậu đâu, Darla ạ. Mình hứa.” Tôi biết mình nói câu đó nghe có vẻ sáo rỗng bởi có rất nhiều điều xảy ra không nằm trong tầm kiểm soát của con người, nhưng đó là những lời thực lòng của tôi.

Chúng tôi tiếp tục hôn nhau. Tôi hôn lên khóe môi, lên má, lên cổ, lên tai Darla, làm cô ấy khúc khích cười.

“Lần đầu gặp cậu, mình đã nghĩ cậu là một thiên sứ khác người. Bởi vì chẳng có thiên sứ nào lại đi mặc quần yếm và đạp xe đạp như thế cả.”

Darla nhoài người sang đặt lên môi tôi một nụ hôn sâu, sau đó thì thầm nói “Mình yêu cậu, Alex.”

“Mình cũng yêu cậu, Darla ạ.” Đáng ra tôi phải nói với cô ấy câu này từ lâu rồi mới phải, rằng tôi đã yêu cô ấy ngay từ giây phút đầu tiên gặp mặt, chỉ có điều tôi không hề nhận ra điều đó, cho tới lúc này.

“Cậu có nghĩ là bọn mình sẽ sống qua được cuộc khủng hoảng này không?”

“Chắc chắn được.”

“Sao cậu biết?”

Tôi nhún vai, kéo sát Darla vào lòng. “Mình tin là như thế.”

“Mình cũng vậy.”

Trong bóng tối, chúng tôi lóng ngóng cời từng chiếc cúc cho nhau. Tôi cảm nhận được chiếc áo lót mềm mại của Darla áp vào ngực mình. Ngón tay của cô ấy vuốt dọc vết sẹo bên hông tôi và từ từ lần xuống cái thắt lưng quần. Tôi đưa tay ngăn cô ấy lại.

“Sao thế?” Darla hỏi.

“Ừm... Mình nghĩ chúng ta không nên...”

“Vì cậu vẫn chưa sẵn sàng hay là sao? Mình tưởng cậu đó phải dành cho con gái nói chứ?”

“Ừm... không phải, mình cũng muốn. Rất muốn là đằng khác. Những nhớ cậu có thai thì làm sao?”

Darla buông tay khỏi cái thắt lưng. “Mình không biết. Mình không định lo lắng về chuyện có thể xảy ra trong 9 tháng tới, khi mà chúng ta có sống sót nổi qua tuần sau hay không còn chưa biết.”

“Chúng ta sẽ qua được mà.” Tôi cố nói bằng giọng tự tin nhất có thể, mặc dù tận sâu thẳm trong lòng, tôi cũng không tin.

Darla rúc vào ngực tôi và chúng tôi cứ nằm ôm nhau như vậy trong bóng tối một lúc lâu.

“Cậu đã bao giờ làm chuyện đó chưa?” Đột nhiên cô ấy hỏi.

Tôi thấy mừng vì nhờ bóng tối mà cô ấy không nhìn thấy khuôn mặt đỏ dừ của tôi. “Chưa. Trước giờ mình mới chỉ hẹn hò với đúng một cô bạn gái. Tên cô ấy là Selene Carter. Nhưng bọn mình mới chỉ dừng ở mức như chúng ta đang làm đây thôi.”

“Cái tên hay thế, Selene. Cô ấy vẫn đang ở Cedar Falls à?”

“Mình không biết. Mình đoán là thế. Bọn mình đã chia tay hồi mùa Xuân năm ngoái.”

“Cô ấy không muốn à?”

“Đến mình còn không chắc là mình đã sẵn sàng nữa là. Có thể cô ấy chưa thích mình đến mức đó. Nhưng thú thật là mình cũng không đặt nặng vấn đề đó. Và rồi cô ấy đá mình, không một lời giải thích.”

“Mình nghĩ là mình đã sẵn sàng... với cậu. Nhưng cậu nói đúng, nhờ chẳng may dính bầu thì chết. Có lẽ chúng ta nên kiếm ít biện pháp phòng vệ đã,”

“Ừ.” Ngay lập tức, bao cao su vọt lên đứng đầu danh sách các món đồ bắt buộc phải có của tôi, trước cả đồ ăn, nước uống và cách vượt sông Mississippi.

Thấy Darla im lặng không nói gì, tôi liền hỏi” Còn cậu?”

“Ý cậu là chuyện quan hệ ý hả? Chưa. Mình đã định làm chuyện đó với Robbie McAllister nhưng tự nhiên cậu ta quay sang cảm ràm chuyện mình suốt ngày cắm mặt ở trang trại mà không chịu đi xem phim với cậu ta ở Dubuque. Và thế là mình đá luôn.”

“Vừa phải chăm lo cho trang trại vừa phải duy trì một mối quan hệ quả thực không hề đơn giản.”

“Đúng vậy.”

Chương 40

Ngày hôm sau, sau khi khởi hành được một tiếng thì chúng tôi ra được khỏi khu rừng thông và hiện ra trước mắt chúng tôi là một thung lũng phủ đầy tuyết trắng. Phía bên phải thung lũng, nằm lơ lửng trên triền đồi là một dãy nhà thờ khá đồ sộ và cổ kính, với những chiếc tháp chuông xây bằng gạch tô màu nổi bật trên nền tuyết trắng.

Ở phía bên trái, trên triền đồi đối diện, một nhà thờ thứ hai đang nhìn thẳng qua thung lũng sang nhà thờ thứ nhất. Nó khoác trên mình màu áo trắng toát của đá vôi hoặc đá cẩm thạch và trông thậm chí còn cổ kính và lộng lẫy hơn cái đầu tiên. Một thị trấn nhỏ đang nằm nép mình dưới chân ngôi nhà thờ thứ hai.

Có hai tấm biển đề. *Quốc lộ 52* và *Chào mừng tới thị trấn St.Donatus*. Đứng từ xa chúng tôi đã nhìn thấy dấu chân trên tuyết ở khắp các con đường trong thị trấn. Một vài đoạn, tuyết thậm chí đã được dọn sạch hai bên vỉa hè. Darla và tôi quyết định men theo con đường mòn bên ngoài thị trấn. Trong hoàn cảnh hiện nay sẽ chẳng ai muốn chia sẻ thức ăn với người lạ, không phải chỉ một mà tận hai người. Và nếu họ đã không muốn giúp thì chúng tôi cũng chẳng nên mạo hiểm cho họ lý do để tấn công mình.

Cách St.Donatus không xa là một con đường nhỏ đi qua nhà thờ màu trắng, về hướng Đông. Chẳng hiểu sao lúc đi trên con đường nằm giữa hai ngôi nhà thờ cổ ấy, tôi cứ có cảm giác chúng đang nhìn xuống và cầu nguyện cho cuộc hành trình của chúng tôi. Có thể là do ảnh hưởng của đêm hôm trước, nhưng tôi thấy lạc quan và tràn trề hy vọng hơn bao giờ hết, kể từ khi rời khỏi Worthington.

Chiều hôm đó, hy vọng bắt đầu rời bỏ tôi. Con đường vốn vẫn đang hướng thẳng về phía Đông đột nhiên trở lên lắt léo khó đoán, khiến tôi hoàn toàn mất phương hướng không biết mình đang đi về đâu. Darla nói chúng tôi vẫn đang đi đúng hướng Đông, nhưng cô ấy cũng nói đáng ra giờ chúng tôi đã gặp sông Mississippi rồi mới phải. Suốt dọc đường, chúng tôi chỉ gặp có đúng hai trang trại, nhưng đều có người ở nên chẳng dám lại gần.

Ngay trước khi trời tối hẳn, Darla phát hiện ra một ngôi nhà bỏ hoang bên cạnh đường. Cô ấy trượt thật nhanh về phía đó và tìm thấy một cánh cửa mở ra từ đằng trước.

Trần của ngôi nhà này thấp hơn mức bình thường, tôi có muốn đứng thẳng người cũng không được, một đầu của nó cao cỡ 1 mét, đầu còn lại chắc cũng chỉ được mét rưỡi là cùng. Nhưng bù lại, được cái rất rộng: ngang 2,5m và dài hơn chục mét. Điều đáng nói là cả căn phòng nồng nặc mùi phân lợn.

“Ôi! Ngủ trong chuồng lợn! Tiêu chuẩn của chúng ta đúng là càng ngày càng thấp.” Tôi thở dài nói.

“Ít ra ở trong này có tường và mái che. Vẫn còn đỡ hơn là ngủ ngoài trời tuyết.”

“Ừ. Mà sao chẳng thấy bóng dáng con lợn nào nhỉ?”

“Chịu! Có thể chúng đã chết hoặc đang bị nhốt trong cái chuồng nào đó gần với khu nhà chính hơn.”

Chúng tôi ăn nốt hai cái bánh ngô cuối cùng. Darla vẫn để phần riêng cho con Jack một ít bột ngô trong túi,

Chúng tôi trải tấm vải dầu ra một góc sạch nhất có thể rồi nằm xuống. Tôi đã hy vọng hai đứa có thể nằm tán gẫu một lúc trước khi đi ngủ, nhưng Darla chỉ hôn chụt lên môi tôi một cái rồi quay mặt vào tường ngủ ngon lành. Có thể là cô ấy mệt, nhưng cũng có thể là mùi phân lợn khiến cô ấy không có hứng nói chuyện.

Jack là đứa duy nhất được ăn sáng vào sáng hôm sau. Tôi đã nghĩ đến chuyện bảo Darla nấu nốt chỗ bột ngô còn lại để ăn, thay vì để dành cho con thỏ, nhưng chỗ đó cũng chỉ đủ cho một cái bánh rán.

Cách nơi chúng tôi dừng lại nghỉ đêm hôm qua không xa là một ngã ba đường và tôi không biết phải rẽ theo hướng nào. Tôi hỏi Darla, nhưng cô ấy cũng mù mịt như tôi. Các kĩ năng về cơ khí và máy móc của cô ấy xem ra không ứng dụng được gì ở đây. Chúng tôi quyết định rẽ phải, với hy vọng rằng nó sẽ dẫn chúng tôi đi về hướng Nam, tránh xa khỏi Dubuque với điều kiện này giờ chúng tôi vẫn đang đi đúng hướng Đông.

Đến tầm khoảng giữa trưa thì chúng tôi đã phải rẽ thêm hai ngã rẽ nữa. Và lần nào cũng chỉ là theo phỏng đoán. Đường càng lúc càng hẹp và các rãnh nước hai bên đường có vẻ nông hơn. Đoạn nào đi xuyên qua rừng thì thấy thoải mái, nhưng đoạn nào phải băng qua cánh đồng là lại thấy nản. Chúng tôi đi mãi, đi mãi mà chẳng thấy bóng dáng con sông Mississippi đâu, mặc dù Darla luôn miệng nói có các ngọn đồi dốc chứng tỏ nó đang ở rất gần.

Bữa trưa hôm nay của chúng tôi chỉ là vài phút nghỉ ngơi và một chút nước. Tôi đã cố gắng để không nghĩ tới thức ăn nhưng hình ảnh chiếc bánh ngô và mấy túi bột ngô để lại cho mẹ Katie cứ liên tục lớn vồn trong đầu tôi. Càng lúc tôi càng cảm thấy hành động nghĩa hiệp khi ấy của mình là ngu xuẩn. Tôi vẫn còn nhớ như in mình đã đói và kiệt sức như thế nào khi

vết từng chiếc kẹo Skittle ở trạm xăng trên đường 20. Chúng tôi cần phải tìm ra thức ăn, càng nhanh càng tốt.

Chưa đầy một tiếng sau, chúng tôi gặp thêm một ngôi nhà nữa, đang nằm ẩn mình ở cuối con đường ngoằn ngoèo, không tên. Đó là căn nhà nhỏ theo kiểu nông trại, với bốn khu chuồng trại thấp lè tè nhưng rộng rãi, rộng 3 mét, dài 15 mét. Chạy dọc bên ngoài là một dãy các máng nước và bể ủ thức ăn cho gia súc bằng kim loại, nối liền với khu chuồng trại thông qua một hệ thống các đường ống.

“Trang trại lợn.” Darla phán.

Tôi khịt khịt mũi nhưng chỉ ngửi thấy mùi nhựa thông thoang thoang trong không khí. “Sao cậu biết?”

“Mấy cái chuồng mái thấp nối với máng nước và bể ủ thức ăn thông qua hệ thống cho ăn tự động, không phải trang trại lợn thì là gì.”

“Có vẻ như không có dấu chân người qua lại. Cậu có muốn qua đó xem thử không?”

“Cũng được.”

Chúng tôi trượt về phía ngôi nhà. Một thứ yên ắng một cách đáng ngờ, làm tôi cảm thấy bất an. Darla cởi ván trượt và kéo thử cái cửa chống bão. Cửa không khóa, nhưng cũng không mở ra được bởi vì đang bị đóng tuyết dày chặn đến quá nửa.

Tôi giúp cô ấy đào bớt tuyết cho tới khi lách được người vào bên trong. Darla đẩy cánh cửa chính và nó phát ra những tiếng cọt kẹt lâu ngày không được sử dụng.

“Sao lại có người không khóa cửa thế nhỉ?” Tôi thì thào hỏi.

“Nhiều người không có thói quen khóa cửa nhà mà. Hoặc cũng có thể họ khép tạm đấy rồi quay về ngay.”

Chúng tôi thận trọng bước vào trong nhà. Căn phòng khách khá bình dị với cái bàn nước bằng gỗ sồi và bộ sofa kẻ sọc, cũ kỹ. Một cái lò sưởi lớn bằng đá vôi chiếm trọn một bên phòng.

“Bọn mình có nên gọi hỏi xem có ai ở nhà không?” Darla thì thầm hỏi.

“Mình nghĩ là nên.”

“Có ai ở nhà không ạ?” Cô ấy gọi to.

Không có ai trả lời. Đột nhiên, tôi nghe thấy có tiếng động ở bên ngoài, nhưng không chắc có phải là do mình tưởng tượng hay không.

Chúng tôi rón rén đi qua phòng khách vào trong bếp. Một cái bát bẩn vẫn đang nằm chỏng chơ trong bồn rửa, thức ăn còn thừa đã mọc nấm mốc trắng xóa do quá lâu ngày. Và tất nhiên là vòi nước và lò nướng điện đều không hoạt động.

Chúng tôi lục lọi tìm kiếm trong tủ lạnh và các ngăn kéo, nhưng chỉ tìm thấy một hộp cháo ăn liền chỉ còn vài thìa ở đáy, ¼ hộp nguyên liệu làm bánh shortening Crisco và bốn gói đường ăn kiêng Sweet’N Low. Chẳng đủ cho một bữa ăn.

“Nhà này đi đâu hết rồi ý nhỉ?” Darla lẩm bẩm hỏi.

“Chẳng biết. Hay là họ ra ngoài tìm thức ăn? Chứ trong nhà làm gì còn cái gì ăn được đâu.”

“Bọn mình thử ra mấy cái chuông xem nào.”

Chúng tôi quay ra cửa và đi tới chuồng lợn gần nhất, Darla tìm thấy lối vào là một cánh cửa thấp đến nỗi chúng tôi phải cúi đầu mới đi qua được. Trồi lên trên sàn tuyết trắng là một cái cán bằng sợi thủy tinh. Tôi kéo nó lên, một cây rìu cỡ lớn, đầu sắt đã bị gỉ, rồi quay sang Darla hỏi ý kiến. Cô ấy nhún vai, và tôi bỏ cây rìu xuống.

Tôi vận tay nắm cửa đẩy vào nhưng cửa còn chưa mở được 1/3 thì bỗng nghe thấy tiếng khụt khịt và cánh cửa bị xô mạnh từ bên trong, đóng sầm lại. Tôi nhảy vọt ra đằng sau, giương cây trường côn tự chế lên để tự vệ.

Mọi thứ lại im phăng phắc, như chưa hề có gì xảy ra. Ngoài tiếng máu chảy dồn dập trong tai tôi và tiếng tim đập thình thịch trong lồng ngực. Tôi hét lên “Xin chào, cho hỏi có ai ở đây không?”

Không có tiếng trả lời,

Tôi dùng gậy gõ lên cánh cửa sắt.

Vẫn không có động tĩnh gì.

Tôi lại thử mở cửa lần nữa, lần này chỉ dám mở hé vài phân. Cái khe cửa thì hẹp, bên trong lại quá tối nên tôi chẳng nhìn thấy gì. Một mảng tuyết trên cửa rơi xuống đất. Tôi đứng im và lắng nghe trong khoảng 4-5 giây. Lại một tiếng khụt khịt nữa vang lên và cánh cửa bị đóng sầm lại.

“Kỳ lạ nhỉ! Thôi, bọn mình đi thôi.” Darla nói.

Tôi đồng ý với cô ấy là chuyện này rất lạ. Nhưng cơn đói đã chiến thắng cả nỗi sợ hãi trong tôi. “Chúng ta cần đồ ăn.”

“Cứ đi tiếp biết đâu tìm được ở chỗ khác thì sao.”

Tôi hạ giọng thì thào. “Nghe mình nói này, dù người trong kia là ai thì mình cũng phải nhìn thấy mới chiến đấu được.”

“Có ai bảo cậu chiến đấu đâu? Đi thôi. Chúng ta sẽ kiếm thức ăn ở chỗ khác.”

“Nhỡ không còn chỗ nào khác thì sao? Chúng ta không thể cầm cự được lâu hơn nữa. Nghe mình đi.”

Darla lườm tôi một cái rồi miễn cưỡng mở balô trên vai tôi lấy ra một cây nến.

Tôi mới chốt cửa, đẩy cửa hé ra sau đó lùi lại tung một cú thật mạnh. Cánh cửa mở được ¼ thì va phải cái gì đó rắn chắc. Tôi nghe thấy tiếng ré lên như lợn bị chọc tiết và một tràng những tiếng thình thịch như gỗ đang đập vào bê-tông và rồi cánh cửa bật mở toang. Tôi cúi đầu xông vào trong, cây côn giơ trước ngực. Darla đi theo sau, tay cầm nến.

Trong ánh nến lờ mờ, tôi cứ ngỡ mình đi vào một cái lò mổ. Một phần thịt sống đang nhai dở vung vãi khắp nơi. Sân nhà trơn tuột bởi các mảng máu đông. Hai con lợn vẫn còn sống đang tụm lại với nhau ở góc phòng, đầu chảy ròng ròng máu tươi.

Darla giơ tay chỉ “Ôi. Chúa ơi. Cái gì thế kia?”

Tôi nhìn theo cánh tay cô ấy và thấy mấy cái máng thức ăn bằng kim loại. Tất cả đều trống không. Kế bên cạnh là xác một người đàn ông hay nói đúng hơn là phần còn lại của cái xác đang nằm dọc theo máng. Một chân của ông ta bị gãy rời. Xương lòi cả ra khỏi ống quần vải và chĩa thẳng về phía chúng tôi. Một nửa khuôn mặt và phần thân trên của ông ta đã bị nhai gần hết. Bộ xương sườn giống như những ngón tay xương xẩu nhô ra khỏi lồng ngực. “Khiếp! Kinh quá!” Tôi rùng mình, quay mặt đi.

“Công nhận.” Darla nhăn mặt gật đầu. Trong lúc chúng tôi đang ngần người nhìn cái xác. Hai con lợn kia chạy vòng ra cửa, tọt lầy tọt để chỗ

tuyết vừa rơi xuống khi này. Chúng vừa uống nước vừa luôn miệng kêu ủa ủa, đầu va rầm rầm vào cửa để tranh nhau chỗ nước ít ỏi.

“Theo cậu chuyện gì đã xảy ra?” Tôi hỏi.

“Mình đoán là sau khi nhà hết thức ăn, ông ấy vác rìu xuống đây tính làm thịt một trong hai con này. Thường thì mọi người sẽ gửi những con lợn đến lò mổ để làm thịt, chứ không ai tự tay giết chúng bao giờ. Người đàn ông này chắc là đói quá nên làm liều thôi. Rồi có thể ông ấy bị trượt, ngã gãy chân. Còn lũ lợn trong con đien cuồng vì đói và khát đã đẩy ông ấy vào mấy cái máng. Và một khi ông ấy đã chảy máu thì mấy con lợn đời nào tha cho ông ấy.”

“Cậu nói nghe kinh quá!” Tôi thốt lên cầm tay Darla kéo đi. “Thôi, chúng ta đi thôi. Ở đây chẳng có gì ăn được.”

“Cậu bị làm sao thế? Ở đây có đủ thức ăn cho chúng ta sống được vài tuần.”

“Cậu muốn ăn.... Cậu đùa mình đây à!”

Darla đá vào một trong mấy tảng thịt lợn đã đông cứng thành đá trên sàn. “Mấy miếng thịt này có khi vẫn còn ăn được nhưng mình đang nghĩ: tội gì mà ăn thịt lợn chết, chi bằng cứ làm thịt một con kia còn hơn.” Cô ấy chỉ về phía hai con lợn đang thi nhau liếm tuyết bên cạnh cửa.

“Mình không...”

“Sao nào, cậu không thích thịt lợn à?”

“Mình thích món thịt lợn hun khói, nhưng mỗi lấy ra khỏi túi cứ thấy ghê ghê.”

Một bên miệng của cô ấy khẽ nhếch lên. “Đúng là dân thành phố. Đưa cho mình con dao của cậu xem nào.”

Tôi đưa nó cho cô ấy. “Cậu đã bao giờ làm thịt lợn chưa?”

“Chưa. Nhưng chắc nó cũng không thể tệ hơn việc làm thịt thỏ...”

Sai, nó tệ hơn rất, rất nhiều. Darla đưa cho tôi cây nên và cầm lấy cây rìu tôi bỏ lại ngoài cửa khi nãy. “Cậu có biết làm cách nào để giết một con lợn không?”

“Hả? Cậu không biết à?”

“Ừm, không. Đập vào gáy chằng? Thỉnh thoảng thấy có người vẫn làm vậy với mấy con thỏ.”

“Thế thì có mà phải đập rất mạnh.” Hai con lợn đó to như thể cơ mà, mỗi con phải 90kg là ít. “Mình không biết cách đó có được không. Vì bình thường nếu đập vào gáy một người nào đó sẽ không làm họ chết được, chỉ khiến họ bất tỉnh hoặc choáng váng thôi.”

“Hừm, okay.”

Hai tay cầm chặt cái cán rìu, Darla hùng dũng bước tới cạnh một trong hai con lợn. Cô ấy xoay cây rìu, ngửa mũi rìu lên trên và giơ cao quá đầu. Con lợn vẫn đang miệt mài tợp nước, không hề hay biết gì về số phận sắp tới của mình.

Chiếc rìu bổ xuống cái ụch vào chính giữa gáy con lợn và ngay lập tức nó nằm lăn thẳng căng ra đất. Con còn lại ré lên eng éc, cầm đầu chạy thục mạng về phía góc tường đối diện tìm chỗ trốn.

Darla vứt cây rìu xuống và cầm lấy con dao. Cô ấy chọc nó vào dưới cổ con lợn và rạch một đường lên tới mõm. Đột nhiên con lợn choàng tỉnh dậy

và quẫy đạp lung tung, cả bốn chân nó khua loạn trong không khí như thể đang tìm cách bỏ chạy. Một chân trước cả nó đạp trúng cằm Darla.

“Á!” Cô ấy hét lên rồi rút con dao khỏi cổ lợn và nhảy vọt ra đằng sau.

Máu từ cổ con lợn tuôn ra xối xả, phọt cả vào tay và mặt Darla. Tôi bỗng thấy buồn nôn và phải quay đầu đi chỗ khác. Nó quằn quại trên mặt đất, miệng không ngừng phát ra những tiếng eng éc rất chói tai. Chúng tôi phải chịu đựng âm thanh khủng khiếp ấy suốt hơn 5 phút trước khi nó chịu im hẳn.

Tôi chưa ăn gì suốt từ hôm qua tới giờ. Vậy mà sau khi chứng kiến cảnh này tôi chẳng còn cảm giác thèm ăn. Thậm chí tôi không biết sau này tôi có còn thèm ăn bất cứ cái gì nữa hay không. “Nếu chúng ta sống sót sau đợt này, mình thì sẽ ăn chay.”

“Đừng mong là mình sẽ nấu đồ ăn chay cho cậu.” Darla nói.

“Không sao. Mình sẽ đảm nhiệm việc nấu ăn. Hy vọng cậu thích món đậu phụ.”

“Đậu phụ á? Ghê chết đi được!” Một cô gái tay đang nhuôm đầy tiết lợn vẫn còn biết thế nào là ghê ư? “Giúp mình một tay nào.”

Darla và tôi mỗi người cầm một chân sau của con lợn kéo ra ngoài, tạo thành một vết máu dài đỏ tươi trên tuyết.

Tôi xung phong đi nhóm lửa để tránh không bị giao cho công việc mổ xẻ. Lúc tôi nhóm lửa xong cũng là lúc Darla moi xong ruột lợn và đang cố róc thịt bằng rìu. Tiết lợn bắn đầy lên tay và ngực của cô ấy. Tôi nhìn xuống đất một lúc để kìm chế cơn buồn nôn sau đó ngẩng lên nói với Darla. “Nhiều thịt như thế có sợ hỏng không?”

“Nếu có thời gian chúng ta có thể xông khói chỗ thịt này. Nhưng mình đoán là cậu không muốn nán lại ở đây quá lâu.”

“Đúng vậy.”

“Vì thế mình đang định nấu hết chúng lên rồi ướp lạnh. Nếu trời vẫn tiếp tục lạnh như thế này, mình nghĩ sẽ không có vấn đề.”

“Ok. Mình rất sợ cậu sẽ nói có, nhưng mình vẫn phải hỏi: Cậu cần mình giúp gì không?”

Tất nhiên là có. Chẳng mấy chốc cả người tôi cũng vậy đầy máu như Darla. Kỹ năng róc thịt của tôi thua xa Darla vì thế sau khi tôi làm xong mà vẫn còn cả đông thịt dính trên xương và da. Nhưng Darla chỉ nhún vai nói “Ừ, cũng hơi phí thật nhưng đằng nào bọn mình cũng không mang hết đi được. Hơn nữa, mỡ lợn khác hoàn toàn với mỡ thỏ. Dù gì mình cũng đã làm hết sức rồi.”

Tôi đã sai khi nghĩ rằng sẽ không bao giờ còn có thể tìm lại cảm giác thèm ăn. Mùi thịt nướng khiến cơn đói còn cào bõng nhiên quay trở lại với cái dạ dày của tôi. Bữa trưa muộn của chúng tôi là món thịt lợn thái dày cộp, nướng bằng chảo hơi trên lửa. Mùi vị của nó cũng tương tự như món thịt lợn muối xông khói tôi vẫn thường ăn ở nhà, có điều nó mềm và đỡ mặn hơn.

Lúc tôi gấp đến miếng thịt thứ ba, đột nhiên một ý nghĩ vụt qua đầu tôi, làm tay tôi khựng lại giữa chừng và cơn buồn nôn lại quay trở lại. “Này, bọn mình ăn thịt con lợn vừa rồi...”

“Thì sao?” Darla nhòm nhoàm hỏi.

“Nó lại ăn thịt cái ông kia. Vậy bọn mình có bị coi là đang ăn thịt người không?”

Darla đang nhai bỗng nhiên dừng khựng lại. “Kinh quá đi.” Cô ấy nghĩ một lúc rồi nuốt ực miếng thịt vào bụng. “Không. Nói như cậu thì chúng ta ăn thịt bò, mà bò lại ăn cỏ, vậy thì chúng ta thành động vật ăn cỏ hết à? Trong khi thực tế là con người đâu có ăn cỏ, còn loài bò lại có hệ tiêu hóa đặc biệt riêng của nó.”

“Ừ, cậu nói nghe cũng có lý.” Tôi gật gù nghĩ thêm vài giây rồi gấp nốt miếng thịt lợn cho vào mồm.

Chúng tôi mất toàn bộ buổi chiều và một phần buổi tối mới nướng xong hết chỗ thịt róc được. Một vài miếng bị cháy, một số khác thì hơi dai và cứng, nhưng méo mó có hơn không. Miễn sao có cái ăn là tốt rồi.

Xong xuôi, chúng tôi chôn chỗ thịt vừa nướng xuống tuyết để ướp lạnh. Darla chỉ lo bọn thú rừng đánh hơi được sẽ tới xơi sạch chỗ thịt mà chúng tôi vất vả lắm mới có được. Tôi lại cho rằng toàn bộ thú rừng giờ này có lẽ đã chết hết vì bệnh bụi phổi silic. Nhưng để cẩn thận, tôi vẫn phủ tấm vải dầu lên chỗ cất giấu thịt và chặn bằng ba khúc gỗ to.

Sau bữa tối muộn, tôi nhóm một đồng lửa ngay trên sàn phòng khách rồi đi tìm trong phòng ngủ ít quần áo sạch để thay. Quần áo của chúng tôi đều đã bị tiết lợn bắn vào ướt sũng và tanh lòm.

Căn nhà này có hai phòng ngủ, cả hai đều có giường rộng rãi và thoải mái. Nhưng Darla không muốn ngủ trong đó vì trời quá lạnh. Và cô ấy đã đúng. Vì thế hai đứa đành chấp nhận nằm ôm nhau trên chiếc đi-văng cũ đặt cạnh đồng lửa.

Chương 41

Sáng hôm sau, chúng tôi rời khỏi trang trại lợn chưa được bao lâu thì phát hiện ra mình đang quay trở về quốc lộ 52. Tôi rên rỉ ôm đầu. Vậy là suốt hai ngày nau chúng tôi chỉ đang đi theo một vòng tròn. Điều an ủi duy nhất là tìm được trang trại lợn, mặc dù hơi kinh khủng, nhưng tôi cảm thấy khá hơn nhiều với một cái bụng no và một cái balô nặng trĩu nhét đầy thịt lợn đằng sau lưng.

Không thấy có tấm biển ghi thị trấn St. Donatus hay bóng dáng của hai nhà thờ cổ, chúng tôi đang ở một đoạn khác của quốc lộ. “Theo cậu thì bọn mình đã ở phía Bắc hay phía Nam của chỗ hôm nọ, lúc bọn mình bắt đầu gặp quốc lộ 52 í?”

“Chắc là hướng Nam. Vì bọn mình đi về hướng Đông và hầu như rẽ phải.”

“Nhưng mấy con đường ấy khá ngoằn ngoèo.”

“Giờ nếu rẽ phải chúng ta chắc chắn sẽ đi về Dubuque. Còn rẽ trái ra đâu thì mình không biết, nhưng mình nghĩ nó sẽ vẫn chạy dọc theo sông Mississippi.”

Tôi nhớ lại câu chuyện mẹ Katie kể về thảm kịch của gia đình khi tìm cách vượt sông Mississippi. “Mình không muốn tới Dubuque đâu.”

“Mình cũng thế. Vậy thì rẽ trái nhé.”

Con đường chạy dọc theo triền đồi khoảng vài dặm sau đó chuyển hướng sang bên trái và bắt đầu xuống dốc. Chúng tôi được đà phi như bay xuống dưới, trượt phía sau Darla, tôi cố gắng căn thật chuẩn theo đường trượt của cô ấy. Gió tấp vào mặt tôi lạnh buốt, nhưng rất sáng khoái, hai đứa vừa trượt vừa hò reo sung sướng.

Chúng tôi lướt qua tấm biển màu xanh lá cây: *Chào mừng đến thị trấn Bellevue, dân số 2337 người*. Con đường bên trong thị trấn bằng phẳng. Mọi thứ ở cái thị trấn ven biển này nhuốm một màu sắc cổ quái kỳ lạ. Các ngôi nhà được xây bằng gạch nâu sẫm và đường phố vắng vẻ đến lạ lùng. Không có dấu đi lại trên tuyết, cũng chẳng thấy có bóng dáng con người. Chúng tôi trượt qua tiệm ăn nhanh Subway, tiệm pizza Hammond, và nhà hàng Horizion Lane. Mặt trước của các cửa tiệm đều đang mở toang hoác giống như cái miệng khổng lồ, với các mảnh kính cửa sổ vỡ là hàng răng lởm chởm, trong suốt.

Cả thị trấn im lìm như một thị trấn chết khiến tôi và Darla cảm thấy không thoải mái. “Mọi người ở đây đâu hết rồi?”

“Cậu hỏi mình, mình biết hỏi ai? Có thể họ đã vượt sông sang khu cứu trợ của Chính phủ rồi cũng nên?”

Tôi nhìn thấy một cửa hàng thuốc, Hiệu thuốc Bellevue. Cửa kính của nó cũng đã bị đập vỡ. “Bọn mình vào kia xem có đồ gì dùng được không đi.”

“Lại đồ ăn nữa á? Bọn mình có nhiều thịt thề rồi cậu còn muốn tìm thêm nữa à?”

“À...Ừm...” Tôi đỏ bừng mặt, nhìn xuống đất.

“Bao cao su!” Darla chọt hiệu ra và lắc đầu nhìn tôi cười. “Ok. Đẳng nào mình cũng cần tìm ít băng vệ sinh. Cứ nghĩ đến chuyện sẽ phải dùng vải là thấy hãi hùng.”

Hiệu thuốc đã bị lục tung lên. Chúng tôi tìm suốt hơn một tiếng đồng hồ, thậm chí còn dựng cả hai cái giá đồ lên để tìm bên dưới nhưng vô ích. Không còn gì, ngoại trừ một đồng tạp chí lá cải tháng 8, với các tin tức mới nhất về người nổi tiếng. Dây đồ điện tử vẫn còn nguyên, hầu như không bị xê dịch: Tủ máy sấy tóc, máy là tóc, đến dao cạo râu điện, bàn chải đánh răng điện... Nhưng những thứ dùng được như thực phẩm, bao cao su, băng vệ sinh, thuốc men đều đã bốc hơi.

“Chán quá!” Tôi thở dài bỏ cuộc.

Darla nắm tay tôi an ủi “Chúng ta tìm cách khác vậy.”

Vượt thêm một ngọn đồi nữa, cuối cùng chúng tôi cũng gặp được con sông Mississippi huyền thoại. Nó đã thay đổi rất nhiều, khác hẳn những gì tôi nhớ về nó mấy năm trước, lúc cả nhà tôi ngồi thuyền 3 tiếng dọc sông Mississippi, khởi hành từ Dubuque. Khi đó con sông vừa rộng lớn vừa hùng mạnh, hai bên bờ cây xanh nối tiếp cây xanh trập trùng. Vậy mà giờ trước mắt tôi chỉ còn lại một dải nước màu bạc nhỏ xíu, chạy ngoằn ngoèo giữa lớp bùn đặc quánh của tro bụi. Từ đằng xa, tôi nhìn thấy hai cái xà lan đang bị mắc cạn trong tro bụi ở phía thượng nguồn.

Khu vực dưới chân đồi được quay rào chắn cẩn thận với một tấm biển to ghi dòng chữ: *Áu tàu và cửa đập số 12 sông Mississippi.*

“Có khi bọn mình đi qua chỗ này được đây.” Darla nói.

“Bằng cách nào? Nếu cửa đập đóng thì ok, nhưng...”

“Thì cứ phải nhìn xem mới biết có được hay không.”

Cô ấy nói cũng đúng, chẳng mất gì mà không xem thử. Tôi trèo qua hàng rào. Darla ném đồ trượt tuyết sang cho tôi rồi cũng trèo sang. Con đập bắt đầu từ bờ bên kia của sông, kéo dài sang tới $\frac{3}{4}$ bờ bên này. Giữa chúng tôi và con đập là cái âu tàu, một kênh dẫn không lồ rộng hơn 30 mét và dài gần

200 mét, được thiết kế bằng thép và tường bê-tông ở hai bên và cửa kẹp kim loại ở mỗi đầu. Cửa van thượng lưu đang mở tung. Cửa van hạ lưu cũng mở, nhưng bị cả một cái xà lan mắc kẹt ở ngay chính giữa. Phía trên hai cửa van và bức tường chắn là một lối đi hẹp bằng sắt. Bầy cá chết ngửa bụng trôi lênh phênh trên mặt nước bên dưới âu tàu. Mùi xú uế bốc lên nồng nặc, giống hệt hồi bố tôi đi câu mang về nhà một mớ cá vược, sau đó moi ruột cá và để nguyên trong thùng rác suốt 3 tuần liền làm nó thối um cả nhà lên. (Thực ra tôi được phân công đi vớt rác nhưng quên mất.)

“Bọn mình định đi qua bên kia bằng cách nào? Tôi hỏi.

“Có dây thừng mà. Bọn mình sẽ trèo xuống cái xà lan kia.”

“Nhưng mà từ mép xà lan lên đến bờ tường cũng phải đến chục mét. Làm sao chúng ta trèo lên được phía bên kia của âu tàu.” Từ chỗ chúng tôi đứng trông khoảng cách giữa bờ tường và sàn xà lan có vẻ khá xa. Chưa kể cái sàn bằng kim loại vừa cứng vừa nghiêng.

“Cứ tùy cơ ứng biến.”

Chúng tôi trèo tiếp qua một hàng rào nữa rồi men theo cái lối đi hẹp chạy dọc âu tàu. Tay ôm ván trượt, chúng tôi xoay một góc 45 độ để bước lên nóc cửa van. Tro bụi và tuyết lọt qua các chân song rơi xuống dưới gần hết nhưng không có nghĩa là lối đi đó không trơn trượt. Tôi có chút lo lắng khi ngoài một cái hàng rào sắt thấp lè tè chẳng có gì che chắn giữa tôi và khoảng không bên dưới, phen này trượt chân rơi xuống thì chỉ có nước chết.

Đi hết cửa van, chúng tôi dừng lại ngay trên đầu cái xà lan bị mắc kẹt. Darla lấy cuộn dây thừng ra khỏi balô của tôi, buộc vào mấy cái ván trượt rồi hạ chúng xuống sàn xà lan. Một tiếng keng vang lên chát chúa. Kế đó, cô ấy buộc một đầu dây thừng vào thanh ngang trên cùng của tay vịn và đu dây từ từ tụt xuống.

Darla gọi to “Xuống đây đi!”

Tôi ngần ngừ ở mép cửa van. Đứng từ trên này nhìn xuống có vẻ cao, mà tôi thì vốn không thoải mái lắm với độ cao. Năm lớp Bốn, bố đưa tôi đến cửa hàng bán đồ thể thao to nhất thành phố, nơi có hẳn một bức tường leo núi trong nhà. Bố tôi cần mua một đôi kính bảo vệ để đi trượt tuyết hay gì đó. Tôi đã mè nheo bằng được đòi thử leo lên bức tường kia. Leo lên rất dễ và vui, tôi nhanh chóng leo lên đến đỉnh mà không gặp trở ngại gì. Có điều, khi tôi đứng trên đỉnh và nhìn xuống bên dưới, chuẩn bị quay đầu trèo xuống thì toàn thân đột nhiên cứng đờ, không thể cử động. Tôi không thể xoay người lại. Cũng không thể nhích ra phía mép tường. Mắt cứ dán chặt xuống khoảng không bên dưới. Một nhân viên cửa hàng đã phải trèo lên và gần như lôi tôi ra mép tường để một người khác đỡ cơ thể cứng đờ như đá của tôi xuống. Tôi quay mòng mòng trên dây, thậm chí đập cả mắt cá chân vào vách tường, nhưng vẫn không hề nhúc nhích cả người tôi đã đóng băng vì sợ hãi. Theo như tôi biết thì bố chưa bao giờ kể chuyện này với mẹ hay Rebecca. Nhưng ông cũng chẳng bao giờ rủ tôi quay lại tiệm bán đồ thể thao đó lần nào nữa.

Tôi chậm rãi trèo qua lan can và nắm thật chặt sợi dây bằng hai tay. Tôi không muốn bước khỏi nóc cửa van một chút nào. Một giọng nói nhỏ xíu hét văng lên trong đầu tôi: Đừng làm như vậy! Mày sẽ ngã đấy! Mày sẽ chết!

Nhưng tôi không thể mất mặt trước Darla được. Đây cũng là cách tốt nhất để vượt sông. Hơn nữa tôi đâu còn là học sinh lớp Bốn. Tôi phải đối mặt với nhiều tình huống còn nguy hiểm hơn thế này nhiều suốt sáu tuần qua: hai tên cướp ở nhà chú Joe và chú Daren, Mất Bò, cú ngã xuống dòng sông băng... Tôi có thể làm được. Tôi sẽ làm được.

Darla gào lên “Cố gắng lên! Cậu làm được mà.”

Tôi nhắm chặt mắt và bước khỏi nóc cửa van, từ từ tụt xuống từng chút từng chút một.

Phải tới khi chạm được chân xuống xà lan tôi mới dám thở phào nhẹ nhõm. Darla hỏi ngay “Cậu sợ độ cao đúng không?”

“Cũng không hẳn.”

“Cứ thừa nhận đi, có sao đâu.”

“Ừ, mình đoán là cũng có chút chút.”

“Cậu làm tốt lắm, Alex ạ.”. Cô ấy nhoài người hôn chụt lên môi tôi. Giờ nếu cô ấy có bảo tôi tham gia chinh phục Everest chắc tôi cũng đồng ý.

Darla giật mạnh đầu còn lại của sợi dây, cho đến khi nó tuột ra khỏi tay vịn lan can ở phía trên. Ở đầu bên kia của xà lan, nửa còn lại của cái cửa van lù lù hiện ra trên đầu chúng tôi. “Đưa cho mình cái rìu.”

Mặc dù không hiểu cô ấy định làm gì nhưng tôi vẫn rút rìu ra khỏi thắt lưng và đưa cho cô ấy.

Darla buộc một đầu dây thừng vào cán rìu. “Cẩn thận!” Cô ấy lùi lại vài bước rồi nhắm vào cái lan can trên đầu chúng tôi ném thật mạnh. Cái rìu bay lên rồi văng trở lại sàn tàu. Darla ném lại lần nữa. Lần này nó bay qua thành lan can, nhưng khi cô ấy kéo dây thì nó lại bị tuột và rơi loảng xoảng xuống sàn. “Chắc sẽ phải mất một lúc.”

Tôi tránh đi ra chỗ khác, vừa để tránh rìu bay vào đầu, vừa để thám thính quanh cái xà lan. Quả thật là có chín cái xà lan được nối với nhau bằng dây xích và móc vào một chiếc tàu kéo phía đằng sau. Tôi phát hiện ra một cái nắp hầm khá to trên sàn gần đó và thử kéo lên, khá nặng nhưng tôi vẫn nâng lên được.

Thay vì tìm thấy than đá hay quặng sắt như tôi nghĩ ban đầu, dưới đó chỉ chứa toàn loại hạt màu nâu vàng. Tôi bốc một nắm rồi đóng nắp hầm lại. Mặc dù không biết đây là hạt gì nhưng trông chúng có vẻ ăn được, và ở dưới kia đang có rất nhiều.

Darla gọi âm lên “Êu, mình móc được rồi!”

Tôi nhanh chóng quay trở lại chỗ cô ấy, tay nắm chặt vốc hạt. Darla đã ném được cái rìu qua tay vịn lan can và giờ đầu rìu đang móc vào giữa các chấn song. Trông nó cứ không an toàn: Nếu cái nút bị lỏng, hoặc cán rìu bị gãy, hoặc đầu rìu bị tuột ra, sợi dây thừng sẽ rơi xuống, kéo theo cả cái rìu.

“Đây là cái gì?” Tôi chìa chỗ hạt trên tay ra hỏi.

“Lúa mì. Cậu tìm thấy trong cái hầm kia đấy à?”

“Ừ. Cái xà lan này chở đầy lúa mì.”

“Tuyệt! Nếu chúng ta tìm được cách xay chúng ra thành bột thì có thể làm bánh mì rồi. Hoặc ít nhất cũng là bánh mì ngô.”

“Cậu nghĩ là con Jack có chịu ăn cái hạt này không?”

“Mình cũng không biết, nhưng cứ thử xem. Đằng nào chỗ bột ngô cũng sắp hết rồi.”

Chúng tôi quay trở lại nắp hầm và Darla giữ nó cho tôi múc lúa mì đổ vào balô. Mặc dù balô của tôi đang đựng đầy thịt lợn, nhưng giữa các tầng thịt vẫn còn rất nhiều khe trống. Tôi cũng đổ một ít vào túi của Darla, bên cạnh con Jack, nhưng cu cậu xem ra có vẻ thờ ơ với món này.

“Hay là bọn mình cứ ở lại đây một vài hôm.” Darla đề nghị

“Mình muốn đi tìm gia đình. Hơn nữa ở trang trại của bác mình thế nào cũng có đồ ăn. Họ nuôi cả vịt, dê và nhiều thứ khác.”

“Bọn mình cũng đâu có thiếu đồ ăn, chỗ này đủ để chúng ta dùng cho đến khi hỏng thì thôi, ít nhất cũng phải được vài năm. Cái chính là vất vả lắm mới tìm được một nơi không bị ai làm phiền. Chúng ta có thể ở tạm trong buồng lái của chiếc thuyền kéo, và chế một cái cối xay lúa mì. Như thế chúng ta sẽ chẳng phải lo gì về lương thực nữa.”

Lòng ngực của tôi đột nhiên trĩu nặng. Tôi không muốn phải lựa chọn giữa gia đình mình và Darla. “Mình cần phải đi tìm gia đình mình. Sau khi tìm được họ, chúng ta có thể quay lại đây và lấy thêm lúa mì. Bên ngoài còn rất nhiều người đang không có gì ăn, họ sẽ cần chỗ lúa mì này hơn chúng ta nhiều.”

Darla nhún vai. “Tùy cậu thôi.” Chúng tôi quay trở lại chỗ sợi dây thừng trông có vẻ lỏng lẻo của Darla.

“Cậu định trèo lên đó ý hả?” Tôi hỏi.

“Ừ, nếu sợi dây bị tuột thì nhớ đón lấy mình và tránh cái rìu ra đấy nhé.”

“Hả?”

“Đùa đấy.” Darla trèo lên sợi dây một cách chậm rãi và đều đặn. Cô ấy chỉ dùng mỗi cử động của tay để tự kéo mình lên, tay nọ nối tiếp tay kia, cố gắng gây ít xáo trộn nhất có thể cho sợi dây. Phải công nhận là cô ấy khỏe! Chắc là nhờ công việc đồng áng ở trang trại. Tôi không bao giờ có thể leo dây như thế mà không dùng đến chân.

Sau khi leo lên được tới đỉnh, Darla tháo cái rìu và buộc sợi dây vào thành lan can. Tôi buộc đồng đồ trượt tuyết vào đầu còn lại của sợi dây để Darla kéo lên trước, kể đó là balô của tôi. Xong xuôi, tôi nắm lấy sợi dây và hì hục trèo lên.

“Có muốn mình kéo cậu lên không?”

“Không, không cần. Mình tự leo được mà.” Sau khi chứng kiến cảnh cô ấy leo dây dễ dàng như vậy, tôi mặt mũi đàu mà mở miệng nhờ cô ấy giúp. Cuối cùng tôi cũng mò lên được đến nơi, mặc dù phải quán chân quanh sợi dây để leo. Cũng may tôi không phải là người leo lên đầu tiên, chứ cái kiểu leo thì ít mà giật dây thì nhiều như tôi chắc chắn sẽ làm cái rìu long ra khỏi cán và rơi xuống đất.

Chúng tôi lú lú dốt dốt nhau đi men trên nửa còn lại của cái lan can, cho tới khi gặp bức tường chắn của con đập. Phía trên đó, cách nóc cửa van chừng 6 mét cũng lại có một lối đi khác bằng sắt chạy dọc theo tường. Trên tường là một cánh cửa sắt trông khá bình thường. Tôi vịn thử nùm cửa nhưng nó bị khóa.

“Mình nghĩ chắc lại dùng cách lúc nãy để leo lên đập thôi.” Darla nói.

“Mình có ý khác.” Tôi cầm lấy cây rìu trên tay Darla và xoay ngược lại làm búa. Tôi giơ rìu lên bả thật mạnh xuống cánh cửa. Phải mất mười, mười một nhát cái nùm cửa mới chịu bật ra và rơi lông lốc xuống dòng nước bên dưới. Tôi dùng sức đẩy cửa ra nhưng cánh cửa vẫn đóng im im, không hề nhúc nhích.

“Để mình thử xem nào.” Darla rút con dao trên thắt lưng tôi, quỳ xuống trước cửa và chọc mũi dao vào lỗ, xoay sang trái. Một tiếng cạch vang lên và cánh cửa bật mở trước mắt chúng tôi. “Cậu phá được ổ khóa nhưng bên trong đó vẫn còn một cái chốt cậu cần phải đẩy sang.” Đúng là không có gì mà cô gái này không làm được.

Bên trong, một chiếc cầu thang sắt dẫn thẳng lên một cánh cửa khác, may mà nó không khóa từ bên trong. Nó mở ra ngay phía trên đập . Từ đó,

chúng tôi chỉ việc đi dọc theo bức tường chắn là vượt qua được sông Mississippi.

Chúng tôi phải trèo qua một hàng rào mắt cáo cao gần 3 mét để ra khỏi đập. Lúc quay đầu nhìn lại âu tàu một lần cuối, tôi mới nhìn thấy tấm biển trên hàng rào ghi dòng chữ: *Khu vực nguy hiểm! Cấm vào! Công binh Lục quân Hoa Kỳ*. Ở phía bên này của hàng rào là một con đê nhỏ bằng đất phủ đầy tuyết trắng.

Chúng tôi xỏ ván trượt vào và đi men theo đoạn đường chật hẹp trên đê, cho tới khi rời khỏi hẳn khu vực ven đập. Tôi đoán ít nhất phải hơn 5 ngày rồi chưa có ai đi qua đây bởi vì không thấy có dấu vết nào của người qua lại.

Đi được vài dặm chúng tôi lại gặp một cái hàng rào nữa chắn ngang giữa đường. Nó được khóa bằng xích cẩn thận nhưng không quá khó trèo. Trên đó có tấm biển *Khu vực nguy hiểm! Cấm vào! Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ*. Rốt cuộc đây là khu vực của quân đội hay là của cơ quan bảo vệ môi trường? Mặc dù cả hai tấm biển này đều cảnh báo đây là khu vực nguy hiểm, nhưng chúng tôi vừa đi qua chẳng thấy có vấn đề gì.

Qua khỏi hàng rào, sang phía bên kia của đường ray xe lửa, chúng tôi bắt gặp một giao lộ rộng thênh thang. Chúng tôi dừng lại, không dám tin vào mắt mình: Toàn bộ tuyết trên đoạn đường cao tốc đã được ủi sạch sẽ sang hai bên.

Chương 42

Trước khi núi lửa phun trào, một con đường được ủi sạch tuyết không phải là điều gì lớn lao. Nhưng đây là con đường thoát hiểm đầu tiên tôi nhìn thấy kể từ khi rời khỏi Cedar Falls, dấu hiệu thực sự đầu tiên của nền văn minh. Và không chỉ có tuyết, đến cả tro bụi cũng đã được dọn sạch sẽ, để lộ mặt đường rải nhựa bên dưới. Tuyết và tro bụi chất thành ụ cao chạy dọc hai bên đường.

“Rẽ lối nào bây giờ?” Darla hỏi.

“Trái đi. Warren nằm ở hướng Đông Bắc, gần ranh giới giữa Ullinois và Wisconsin, về hướng Đông của Galena.”

Vấn đề của đoạn đường này là chúng tôi không sử dụng được ván trượt. Kể cả ở hai bên đường, bởi các ụ tuyết và tro quá mập mạp. Cuối cùng, chúng tôi đành phải cởi ván trượt và ôm chúng trên tay, đi về phía Bắc.

Chúng tôi đi bộ được hơn một giờ đồng hồ thì nghe thấy một âm thanh lạ phát ra từ khúc ngoặt phía trước. Phải mất hơn một phút tôi mới định thần ra được đó là tiếng một chiếc ô tô hay xe tải đang tiến về phía chúng tôi.

“Đề cẩn thận cứ rời khỏi đường trước đã.” Tôi đề nghị và Darla gật đầu. Chúng tôi vội vã leo qua ụ tuyết cao tới gần mang tai. Kể cả nếu có muốn trốn, chúng tôi cũng chẳng có chỗ nào để trốn. Các bụi cây bên đường đều đã trụi hết lá, và vết chân của chúng tôi thì dang in hằn khắp nơi trên tuyết.

Một chiếc xe tải lù lù tiến tới. Đó là dạng xe 6 bánh kép của quân đội, thùng xe phía sau được phủ tấm bạt kín mít, phiên bản hiện đại của xe ngựa

thò hàng ngày xưa.

Tài xế cho xe đi chậm lại sát vào lề đường nơi chúng tôi đang đứng. Tôi nhìn thấy cạnh xe sơn bốn chữ cái lớn: **F.E.M.A** (Cơ quan Đối phó tình trạng khẩn cấp liên bang Mỹ). Bên dưới là dòng chữ nhỏ hơn đề: *Công ty TNHH Hồ Đen, chi nhánh tập đoàn công nghiệp HB.*

“Cuối cùng cũng có người tới giúp.” Tôi bước ra khỏi chỗ tuyết, huơ hai tay thu hút sự chú ý của tài xế. Chiếc xe dừng lại, hai người đàn ông trong bộ quần áo rằn ri, một to cao lực lưỡng, một thấp bé như tôi, ngó ra từ sau thùng xe. Cả hai đều đeo súng lưng lẳng trên vai: là súng tiểu liên, nếu tôi không lầm.

Người nhỏ con nhảy xuống khỏi thùng xe. Người to con đứng yên trước tấm chắn sau, chĩa súng về phía chúng tôi.

Tôi nuốt nước bọt đánh ực và liếc về phía khẩu súng. Trông nó như một món đồ chơi trên đôi tay đồ sộ của anh chàng đó. “Ừm... xin chào.” Tôi nói. “Chúng tôi đang muốn đến Warren. Tôi cần...”

“Hai người từ đâu tới?” Anh chàng nhỏ con hỏi.

“Cedar Falls.”

“Cậu nói nghiêm túc đấy à? Hừm, không có nhiều người từ khu vực đó đến được đây.”

“Tôi có thể đi nhờ tới Warren được không? Gia đình tôi...”

“Lên đi. Chúng tôi sẽ đưa hai người đến khu trại.”

“Ok.” Tôi nói. Anh chàng to con bước sang một bên và bỏ tay ra khỏi súng. Darla và tôi thấy ván trượt và gậy trượt tuyết lên thùng xe rồi trèo lên theo sau họ.

Trong thùng xe đang có một phụ nữ và một cậu bé con. Trông họ vừa bần thủ, vừa mệt mỏi sau một chặng đường dài. Tôi chào họ nhưng không ai chào lại, Darla và tôi ngồi xuống cái ghế dài giữa họ và hai người lính kia.

Chiếc xe đi được khoảng 15-20 phút thì Darla thì thào nói với tôi, “Bọn mình đang đi sai đường rồi. Xe đang đi về hướng Nam.”

“Sao lại thế? Họ nói sẽ đưa bọn mình đến khu trại mà.”

“Nhưng bọn mình đang đi về hướng Nam. Và nơi chúng ta cần đến là Warren, chứ không phải khu trại nào hết.”

“Có lẽ từ đó bọn mình có thể đi bộ tới nhà bác mình nếu đó là khu trại ở gần Galena mà mọi người vẫn nói đến. Gần lắm.”

“Cứ cho là thế đi. Nhưng giờ bọn mình đang càng lúc càng đi xa khỏi đó.” Darla hạ giọng nói.

“Chúng ta đang đi đâu thế ạ?” Tôi gọi to về phía anh chàng nhỏ con.

Anh ta quay ra nhìn tôi nhưng không nói gì.

“Chúng tôi đang cần đến Warren, gần Galena.”

Anh ta nhún vai. “Bọn này đang đi tuần. Xe sẽ vòng về khu trại rồi thả mọi người ở đó. Nó nằm ngay ngoài Galena.”

“OK.” Giọng tôi đầy nghi ngại, nhưng anh ta đã quay mặt đi.

Chiếc xe tải dừng thêm 6-7 lần nữa. Lần nào cũng chỉ có một người nhảy xuống, người còn lại ngồi lại trong xe với chúng tôi. Chúng tôi không nhìn thấy mặt tài xế, nhưng có nghe thấy giọng của ông ấy qua bộ đàm. Sau đó

xe còn có thêm hai lượt khách nữa: Một người đàn ông đi một mình và một gia đình bốn người.

Phải đến cuối giờ chiều, xe chúng tôi mới về đến khu trại. Xe chỉ dừng lại một lúc cho mọi người xuống rồi đi luôn. Có tiếng leng keng phát ra từ đằng sau chiếc xe tải và một cánh cổng sắt to đùng hiện ra trước mặt chúng tôi. Nó cao ít nhất phải 3 mét rưỡi, chưa kể các cuộn dây thép gai ở trên đỉnh. Tôi rùng mình: phải chăng hàng rào thép gai kia được thiết kế để giam giữ mọi người ở bên trong, và không cho ai ra ngoài?

Hai người lính khi này lừa chúng tôi vào một cái lều trắng khổng lồ và giao lại cho hai thành niên trẻ măng, giống nhau như hai giọt nước và cũng mặc đồ rằn ri. Tôi tìm cách nói chuyện với họ để hỏi xem chuyện gì đang xảy ra và liệu chúng tôi có thể đi nhờ tới Warren hay không. Câu trả lời duy nhất tôi nhận lại được là: hãy đợi và tự hỏi Đại úy. Cứ vài phút lính gác lại dắt một nhóm người tị nạn đi qua cánh cửa phía sau lều tới khu vực xử lý, họ nói. Nơi chúng tôi đang đứng, ngoài cái sàn nhà bần thiêu đầy bùn đất, đến một cái ghế cũng chẳng có, chứ đừng nói là chỗ ngồi.

Mãi một lúc sau, lính gác mới ra hiệu cho chúng tôi đi theo anh ta. Chúng tôi được dắt qua cái hành lang ngắn phủ vải bạt, nối liền bởi một căn phòng rộng hoặc là căn lều này được chia làm hai ngăn, còn không thì chúng tôi đang ở trong một cái lều mới. Ở chính giữa phòng kê một cái bàn sắt nhỏ. Một người đàn ông tóc muối tiêu đang ngồi ở đó, bận rộn gõ bàn phím laptop. Ngoài ra trên bàn chẳng có đồ vật gì khác. Hai người lính trong bộ đồ rằn ri đứng đằng sau ông ta che lấp gần hết một trong mấy bức tường: hơn một chục con dao, hai khẩu súng săn, vài hộp thức ăn đóng hộp và một đồng túi, gói, bọc lẫn lộn, không thể nhìn ra bên trong đựng cái gì.

“Chào mừng đến với Trại Galena.” Người đàn ông ngồi sau chiếc bàn sắt nói bằng giọng đều đều. Tôi nhìn thấy biển tên của ông ta đề: Jameson. “Theo các điều khoản đã ghi trong Đạo luật liên bang về cứu trợ khẩn cấp nạn nhân thiên tai, các anh chị sẽ phải tuân theo mọi quy tắc quân sự về

giám giữ và phải tuân theo mọi mệnh lệnh của nhân viên trại. Ngoài ra, các anh chị phải đọc và tuân theo mọi quy định được niêm yết ở bảng tin của khu trại. Những ai không...”

“Xin phép được ngắt lời.” Tôi lên tiếng. “Chúng tôi đang cần tới thị trấn Warren, nó ở cách đây không xa.”

“Cậu từ Iowa đến đúng không?”

“Đúng ạ, từ Cedar Falls.”

“Mọi người dân tị nạn đến từ khu vực đỏ đặc biệt bị cấm đi vào khu vực vàng và xanh lá cây trong suốt thời gian ban bố tình trạng khẩn cấp.”

Tôi lắc đầu, không dám tin vào tai mình. Bị cấm là sao? Tôi vừa trải qua hành trình dài hơn trăm dặm trên một cái ván trượt cũ suốt từ Cedar Falls đến đây để nghe một câu: Bị cấm, không được phép đi tiếp? Tôi cố gắng kiềm chế để không thốt lên chữ thề, thay vào đó tôi chỉ nói “Nếu ngài có thể cho chúng tôi đi nhờ đến Warren. Chúng tôi sẽ không phải tị nạn ở đây.”

“Trên người cậu có hàng lậu gì cần khai báo không?”

“Không ạ. Ngài có thể cho chúng tôi đi nhờ đến Warren được không?”

“Xem ra cậu đã nhầm lẫn Trại Galena với bến xe taxi rồi.”

Khôn kiếp! Tôi chửi thề trong bụng. “Vậy thì để tôi tự đi bộ cũng được.”

“Như tôi đã nói lúc nãy, việc cậu đang đi lại trong bang Illinois cũng đã là bất hợp pháp rồi. Và mọi chuyện sẽ suôn sẻ hơn nếu cậu chịu tập trung trả lời các câu hỏi của tôi, anh bạn trẻ ạ. Giờ thì bỏ balô ra.”

Hai người lính đứng sau lưng ông ta trông có vẻ đã hoạt bát hơn hẳn. Họ tiến vài bước tới chỗ chúng tôi. Tôi nhìn họ và lùi lại nửa bước, duy trì

khoảng cách vừa đủ cho một cú đá tấn công. Tuy nhiên hai tay tôi vẫn để nguyên ở hai bên đùi. “Vậy thì ngài có thể báo một tiếng với bác tôi ở Warren, để bác ấy đến đón chúng tôi không?”

“Tên của cậu sẽ được ghi trên bảng tin của khu trại. Nếu đúng là cậu có bác ở đây thật và ông ấy chứng minh được quan hệ máu mủ và khả năng chu cấp cho cậu, cậu sẽ được thả về với ông ta.”

“Thế còn Darla?”

“Chàng trai, ở đây đang có tới hơn 47.000 người tị nạn. Tôi không có thời gian hay sự kiên nhẫn cho mấy việc này. Cởi balô ra. Đừng để tôi nhắc lại lần nữa.”

“Ông đâu có nói...”

“Tôi không phải là người ở Iowa.” Darla nói. “Tôi đến từ Chicogo. Tôi đến Cedar Falls để thăm gia đình. Alex và tôi tình cờ gặp nhau trên đường.”

Tôi bối rối nhìn Darla. Cô ấy cau mày ra hiệu cho tôi im lặng.

“Cô có giấy tờ gì chứng minh không? Ví dụ như bằng lái xe, hóa đơn điện nước hay cái gì đó tương tự.”

“Trên đường tới đây, căn nhà tôi ở nhờ đã bị thiêu trụi. Toàn bộ giấy tờ của tôi đã cháy sạch.”

“Tôi không có thời gian cho mấy chuyện này. Hạ sĩ, cởi balô của họ ra.”

“Tuân lệnh, đại úy!” Nói rồi một trong hai người bước tới sau lưng tôi và giật lấy cái balô. Người còn lại đứng bên cạnh, chĩa súng về phía chúng tôi. Tôi vừa sợ vừa tức, nhưng lúc này chống cự chỉ có chết. Ba người họ đều có súng ống sẵn sàng, chưa kể bên ngoài kia còn có bao nhiêu lính canh đang túc trực sẵn nữa. Tôi tuột cái balô ra khỏi vai.

Tay hạ sĩ đứng sau lưng tôi đặt cái balô xuống đất rồi giật con dao và cây rìu ra khỏi thắt lưng tôi. Anh ta đặt nó lên giá cùng với các con dao khác, sau đó kiểm tra một dọc từ đầu tới xuống mắt cá chân tôi, còn kĩ hơn qua cửa an ninh sân bay. Anh ta lặp lại quy trình tương tự với Darla rồi giờ bộ đồ trượt của chúng tôi lên hỏi “Ngài muốn tôi phải làm gì với những thứ này?”

“Đặt nó lên cái giá khác.”

Và thế là ván trượt, gậy trượt và cây trường côn tự chế của tôi đều được đặt lên một cái giá còn trống bên cạnh. Kế đó, anh ta mở balô của tôi ra, cầm một miếng thịt lợn bọc trong giấy báo lên và ngửi. “Thịt lợn” anh ta phán. Tất cả chỗ thịt đó lập tức được xếp lên giá còn lú mà thì được trút hết vào một cái thùng nhựa dưới chân. Anh ta tìm thấy khẩu súng lục không đạn ở bên hông ba-lô và đặt nó lên giá cạnh những khẩu súng khác.

Thứ duy nhất còn sót lại trong balô sau khi anh ta lục soát xong là cái chảo rán, chăn và một ít quần áo. “Đó là đồ ăn của chúng tôi. Và cái ván trượt của bố tôi. Tôi cần mấy thứ đó, làm sao chúng tôi tồn tại được khi mà một con dao cũng chẳng có?”

“Vũ khí và lương thực giấu riêng đều bị cấm ở Trại Galena.” Đại úy Jameson nói.

“Tôi cũng đâu có muốn ở đây. Hãy trả lại đồ đạc cho tôi và tôi sẽ rời khỏi đây.”

Tay đại úy lờ tôi đi. Trong khi đó hạ cấp của ông ta mở túi của Darla và lôi con Jack ra ngoài “Có động vật sống.”

“Giải quyết nó đi” Ông ta ra lệnh.

Tay hạ sĩ lập tức cầm theo con Jack đi qua cánh cửa phía sau lều.

“Khoan đã.” Darla hét lên. “Các người định làm gì?”

Một tiếng súng lạnh lùng vang lên và Darla chạy bỏ ra ngoài. Tay hạ sĩ còn lại lao ra định chặn cô ấy lại nhưng không kịp. Tôi cũng chạy theo Darla.

Bên ngoài căn lều, các vết máu vương vãi khắp nơi trên tuyết, mới có, cũ có, thậm chí còn có vết đã bị đóng băng. Tay hạ sĩ cất súng ngấn vào bao. Darla gập người nhìn cái thùng gỗ lớn ở cạnh lều. Jack đang nằm trong đó, toàn thân co giật, chảy bê bết máu với một viên đạn găm vào chính giữa đầu. Cách Jack không xa là xác một con chó săn và một con chó chăn cừu Đức, chân của chúng quấn hết vào nhau và con nào cũng bị một phát đạn vào đầu.

“Nó có tội tình gì? Tại sao anh phải giết nó?” Darla gào lên.

“Đó là mệnh lệnh. Thú nuôi không được phép vào đây.”

“Quân giết người!” Darla lao đến điên cuồng đâm đá tay hạ sĩ kia. Tôi cũng lùi lại nửa bước chuẩn bị tung cho hắn một cú đá vào giữa mặt nhưng rồi tôi nhìn thấy từ đằng xa có ba tên lính nữa đang chạy tới. Hơn nữa toàn bộ khu vực này đều có hàng rào, chúng tôi không thể chạy thoát được. Chông cự chỉ vô ích và thiệt thân, vì thế tôi quyết định thu chân lại.

Tay hạ sĩ vung tay tát thẳng vào mặt Darla làm cô ấy ngã dúi dụi xuống đất. Hắn nắm tay lại, cúi xuống định bồi tiếp cho cô ấy một quả nữa nhưng tôi đã lao vào đỡ kịp. Cú đâm của hắn chỉ đập được vào lưng tôi, và vì tôi chủ động hứng đòn này nên đã kịp gồng mình để không bị thương.

Darla lồm cồm bò dậy bên dưới tôi. Tôi cố gắng giữ chặt cô ấy không để cho đầu và người cô ấy bị gì. Ai đó giắt lấy cánh tay phải của tôi bẻ ngoặt ra đằng sau và dùng một cái còng tay để khóa hai tay tôi lại với nhau.

Một người khác xúc nách tôi, kéo ra khỏi người Darla. Họ cũng còng tay cô ấy và giải chúng tôi quay trở lại lều.

Tay đại úy vẫn đang ngồi ở chỗ bàn. Darla vùng vẫy chống trả lại tên lính đang giữ cô ấy. “Các người...”

“Trật tự!” Đại úy Jameson gầm lên. “Tôi sẽ bỏ qua cho hai người lần này bởi vì là người mới, nhưng thêm một lời nào nữa thôi, ngày đầu tiên của hai người ở Trại Galena sẽ bắt đầu trong lều trừng phạt.”

Tôi nhìn Darla. Cô ấy có vẻ không biết sợ, định sùng sỏ lên chửi lại tên đại úy nhưng đã bị tôi đá vào mắt cá chân. Darla mặt bừng bừng giận dữ, trừng mắt lên nhìn tôi. Tôi lặng lẽ lắc đầu.

Cái lắc đầu của tôi đã có tác dụng, bởi vì Darla không nói gì nữa, và chúng tôi đã không bị tống vào lều trừng phạt. Ít nhất là lúc này. Một tên lính áp giải chúng tôi tới một cái cổng ở cạnh hàng rào rồi tháo còng tay cho chúng tôi. Sau đó chúng ném lại balô rồi đẩy chúng tôi đi qua cánh cổng.

Chương 43

Mấy tên lính đẩy chúng tôi qua cánh cổng một cách thô bạo, làm tôi ngã sấp mặt xuống tuyết. Tôi run rẩy đứng dậy, quệt chỗ tuyết trên má và quay đầu nhìn xung quanh.

Điều đầu tiên tôi nhận ra là: ở đây toàn người là người. Nơi này đông nhưng nhúc từ người già đến trẻ con, từ gia đình đến cá nhân, từ da trắng, da vàng đến da đen, thứ duy nhất mọi người có điểm chung là những bộ quần áo bản thiếu, rách rưới. Đời tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều người tập trung ở một chỗ như thế, kể cả trước hay sau vụ phun trào núi lửa.

Điều thứ hai tôi nhận thấy ở đây là quy mô của khu trại. Chúng tôi đang ở một ngọn đồi khá bằng phẳng. Hàng rào bao quanh khu trại mỗi chiều dài khoảng 300 đến 400 mét. Tất cả đều là hàng rào mắt cáo cao khoảng 6 mét và có dây thép gai ở trên.

Một người đàn ông gầy gò, râu ria xồm xoàm bản thiu thò tay định giật lấy balô của tôi nhưng tôi đã kịp gạt tay ông ra và ôm lấy túi của mình. Ông ta lập tức lùi vào trong đám đông.

Bên trong hàng rào, tuyết bắt đầu tan và tạo thành những vũng nước bản đen ngòm. Bên ngoài, một khu vực có rào chắn nhỏ hơn vây quanh bốn cái lều trắng khổng lồ, khu vực hành chính nơi chúng tôi vừa đi qua. Xa hơn nữa, tôi nhìn thấy đường cao tốc.

Bên trong khu trại, các túp lều bằng vải bạt màu xanh lá cây được dựng lên một cách vô tổ chức, không ra hàng ra lối gì cả. Chỉ có một vài cái được dựng trên bậc thềm bằng gỗ, còn lại đa số đều dựng thẳng trên nền đất lạnh.

Hầu như tất cả đều đang đóng kín mít để tránh gió lùa. Lác đác có mấy căn đang mở thì cũng đã chật ních người, không dưới một chục con người đang chen chúc nhau trong túp lều chật hẹp đó.

Cái loa treo trên hàng rào với âm lượng to quá mức cần thiết, đang gọi tên ai đó. “Mabel Hawkins, đến cổng C trình diện ngay lập tức. Mabel Hawkins, cổng C.”

Chỗ duy nhất không có người là cái khoảng trống rộng khoảng 1 mét rưỡi ngay sát cạnh hàng rào. Darla kéo tôi đi ra đó. Tôi ngần ngừ hỏi “Cậu có nghĩ là nó an toàn không? Nhỡ hàng rào có điện thì sao?”

“Không sao đâu.” Cô ấy trả lời. “Cậu không thể truyền điện trực tiếp lên hàng rào mắt cáo. Nếu cái này có điện thật thì phải nhìn thấy dây điện và vật cách điện cơ.” Darla giơ tay chạm vào hàng rào để chứng minh luận điểm của mình. Sau đó cô ấy quay ra mở balô của tôi xem còn sót lại được những gì.

Bọn họ đã lấy đi hầu hết mọi thứ: ván trượt, thức ăn, dây thừng, dao và rìu, chỉ để lại cho chúng tôi ít quần áo, chăn, tấm vải dầu, chai nước, chảo rán và vài que diêm.

Darla tức quá, cầm lấy cái chảo rán ném xuống đất. “Chúa ơi!” Cô ấy hét lên đầy phẫn nộ. “Thế này thì bọn chúng lấy đi hết mọi thứ còn gì.”

Một bên má của cô ấy bầm tím và sưng vù. Tôi giơ tay chạm nhẹ lên đó chỉ hi vọng bọn lính không làm gãy cái xương nào của cô ấy. “Có đau không?” Tôi hỏi.

“Thịt lợn, lúa mì, dao, rìu. Bọn chúng cần mấy cái đó làm gì?”

“Mình không biết.” Có vẻ như xương gò má của cô ấy không làm sao, nhưng tôi không dám nói chắc.

Darla gạt tay tôi ra. “Đừng có sờ vào mặt mình nữa. Nó chẳng làm sao hết. Con Jack nó có tội tình gì mà phải giết nó? Nó không chết vì căn bệnh bụi phổi silic, vì nhà kho cháy, hay vì trận bão tuyết, thậm chí còn vượt qua được cả một chặng đường dài vất vả trong balô để rồi bị bắn chết bởi một tên lính khôn kiếp. Tại sao? Tại sao? Có chết mình cũng không hiểu được.”

“Mình cũng thế.” Tôi vòng tay định ôm cô ấy nhưng đã bị đẩy ra một cách phũ phàng. Vừa hậm hực cất cái chảo rán trở lại chỗ cũ, cô ấy vừa trút nốt đồ trong túi của mình sang balô của tôi. Ít nhất giờ balô của chúng tôi giờ đã nhẹ đi nhiều và có rất nhiều chỗ trống.

Tôi ngồi xỏm, dựa lưng vào hàng rào và Darla cũng ngồi xuống bên cạnh tôi. Hai tay cô ấy không ngừng vo tròn cái quai balô rồi lại thả ra, hết lần này đến lần khác.

“Chúng ta sẽ thoát được ra khỏi đây.” Tôi động viên cô bạn gái. “Sau những gì chúng ta đã trải qua thì cái hàng rào dây thép gai cao 6 mét có nhằm nhò gì với chúng ta?”

“Tại sao bọn chúng lại dồn chúng ta vào hết một chỗ thế này? Mình có cảm giác cứ như một bầy lợn chuẩn bị vào lò mổ ý.”

“Rồi chúng ta sẽ tìm được cách.” Tôi nói.

“Ừ, và bọn chúng sẽ phải ân hận vì đã nhốt chúng ra vào đây.” Darla nhăn tít mặt lại, ánh mắt hùng hục lửa căm thù.

Hai tên lính đang đi tuần dọc theo hàng rào, một tên giơ tay chỉ về phía tôi quát. “Thằng kia! Không được dựa vào hàng rào!”

Tôi lờ hẩn đi. Ngay lập tức hẩn lao tới vung chân đá vào lưng tôi qua hàng rào. Thấy thế, tôi vội lùi lại nhưng không kịp. Ngón chân của hẩn vẫn chọc được vào lưng tôi.

“Thằng khốn nạn!” Darla chửi ầm lên.

Bọn chúng bật cười ha hả, đầy khoái trá.

Trời bắt đầu tối dần và hai chúng tôi vẫn chưa biết đêm nay sẽ ngủ ở đâu. Nhưng việc cấp thiết hơn là chúng tôi chưa hề đi vệ sinh suốt từ lúc gặp hai tên lính trên đường. Darla chặn một đứa bé đang chạy qua chỗ chúng tôi và hỏi toa lét ở đâu. Nó chỉ ra xa rồi vùng khỏi tay cô ấy, chạy biến đi mất.

Theo hướng tay thằng bé chỉ, chúng tôi đi mãi, đi mãi mà vẫn chẳng thấy có chỗ nào trông giống nhà xí. Người trong này chật như nêm, vừa đi chúng tôi vừa phải luôn lách tìm chỗ để bước. Một số tụ tập lại thành nhóm, nói chuyện hoặc ngồi run lẩy bẩy với nhau. Số khác nằm đắp chăn dưới đất, co quắp cạnh nhau để giữ ấm. Thỉnh thoảng chúng tôi bắt gặp một vài người nằm chổng chơ một mình dưới đất, da dẻ trắng bệch như xác chết. Nhưng khi tôi đến gần thì mắt họ bật mở, nhìn tôi trừng trừng như muốn đuổi tôi ra chỗ khác.

Chúng tôi ngửi thấy mùi nhà xí còn trước khi nhìn thấy nó mặc dù gọi nó là nhà xí cho oai thôi chứ thực chất đó là một cái rãnh tự đào, rộng khoảng 60 phân, sâu khoảng 45 phân. Đang có 10 hay 11 người ngồi xổm dọc theo rãnh, giải quyết vấn đề của mình ngay giữa thanh thiên bạch nhật, trước mặt Chúa và tất cả mọi người.

Một vấn đề nữa, ngoài việc không hề có sự riêng tư ra, khu nhà xí này còn không có giấy chùi, bồn rửa hay xà phòng. Đành rằng Darla và tôi không quá đặt nặng mấy thứ đó nhưng chuyện này khác hẳn: hàng ngàn con người đang sử dụng cái rãnh kia làm nhà vệ sinh công cộng. Tôi đứng ngây trân trời nhìn cái nhà xí và những người đang ngồi trên đó. Chỉ có hai người mang theo giấy vệ sinh, còn lại không dùng báo thì dùng tuyết để rửa. Darla quay đầu đi và chổng hai tay xuống gối.

“Cậu không sao chứ?” Tôi hỏi.

“Ừ, buồn nôn tí thôi. Mình không sao.”

Tôi nhún vai, đi ra phía cái rãnh. Tôi không thích đi vệ sinh ở nơi công cộng, ngay đến các bồn tiểu không có vách ngăn ở trường cũng luôn khiến tôi thấy không thoải mái. Vì thế phải mất một lúc tôi mới giải quyết xong. Lúc tôi kéo khóa quần và rời khỏi cái rãnh, Darla vẫn đứng im, không hề nhúc nhích.

“Bạn có chắc là không sao không?”

“Không, mình cần đi tiểu.”

“Thế thì sao?” Tôi nhún vai.

“Mình không thể ngồi xôm trên cái rãnh đó mà không cởi hẳn quần ra. Chưa kể ở đó còn không có chỗ để dựa.”

Tôi hiểu ý cô ấy muốn nói gì. Đợt trước, mỗi lần cần đi tiểu trên đường là cô ấy phải tìm bằng được một cái cây để dựa lưng và luôn chỉ kéo một phần quần xuống. Tất nhiên là tôi chưa bao giờ đứng nhìn cả quá trình đi vệ sinh của cô ấy, tôi đâu phải là thằng biến thái. “Đi nào. Mình sẽ là cái cây cho cậu.”

Tôi đứng một bên rãnh, Darla ở bên còn lại. Cô ấy dựa lưng vào tôi rồi kéo quần xuống chỉ đủ để giải quyết vấn đề. Tôi quay đầu nhìn sang hướng khác. Có điều, ở đây đâu chỉ có mình tôi, còn hàng trăm người khác đang ngồi gần đó, và Darla cũng không phải là người phụ nữ duy nhất đang ngồi xôm trên cái rãnh.

“Hừm, đúng là vừa ngượng... vừa kinh tởm.” Darla hậm hực kéo quần lên.

“Mọi người cũng không phải cố tình muốn nhìn đâu.”

“Cậu im đi.”

“Và cậu không phải người duy nhất bị bắn vào chân.”

“Ồi, xin lỗi.”

“Đừng lo. Chỉ bị bắn một ít vào giày thôi. Với cả tự mình tình nguyện làm cây cho cậu mà.”

Trời đã bắt đầu tối hẳn. Bụng tôi đói cồn cào nhưng từ lúc vào trại đến giờ chúng tôi chưa hề nhìn thấy bóng dáng của đồ ăn đâu. Hơn nữa, tôi đang lo đến việc tìm chỗ ngủ hơn. Nếu không đêm nay chúng tôi chết cóng mất.

Ban đầu, chúng tôi đi lang thang từ lều này sang lều khác. Nhưng căn nào cũng chật cứng người và chỉ mới động tay vào tấm màn chắn thôi đã nhận được một màn chửi rủa và đe dọa từ trong vọng ra rồi. Một vài căn lều thậm chí còn phân công cho người đứng ngoài canh gác. Nhiều người không có chỗ ngủ đành phải nép vào bên khuất gió của các căn lều để tránh gió. Chúng tôi cũng định làm như vậy nhưng tất cả những chỗ tốt đều đã có người ngồi.

“Mình có ý này.” Darla nói. “Đi theo mình.”

Cô ấy dẫn tôi đi thẳng về phía hướng gió. Tuyết bắt đầu rơi, cộng với gió to như những mũi dao sắc cứa vào da thịt tôi. Tôi run rẩy, nhớ lại lần suýt chết rét dưới gầm cầu cách đây một tuần. Chúng tôi cứ cắm mặt đi, vừa đi vừa vấp phải mọi người đang nằm ngổn ngang dưới đất.

Chúng tôi đi xuyên sang phía đầu bên kia của khu trại. Gió ở bên này dữ dội hơn hẳn, do không có gì che chắn ngoài cái hàng rào mắt cáo. Có một vài căn lều dựng rải rác ở phía bên này nhưng tất nhiên tất cả đều đã chật kín người. Darla lết từng bước khó nhọc tới một căn lều dựng trên nền gỗ.

Mọi người gần như đang nằm chõng lên nhau theo hình chữ V ở đằng sau mặt khuất của lều, cố gắng tránh được tí gió nào hay tí ấy.

Chúng tôi đi vòng sang mé đón gió của căn lều. Lần đầu tiên kể từ khi tới đây, chúng tôi hoàn toàn chỉ một mình. Mọi người đều đang tránh xa chỗ này, nơi lạnh giá nhất của cả khu trại. Tôi không biết tại sao Darla lại dắt tôi ra đây, nhưng tôi tin cô ấy biết mình đang làm gì.

Tuyết rơi càng lúc càng dày xuống cái sàn gỗ. Darla đào một cái rãnh áp sát với căn lều. Bề ngang của nó chỉ rộng khoản 60 phân, sâu độ 30 phân nhưng đủ để chứa hai chúng tôi. Cô ấy trải tấm vải dầu và chặn xuống rãnh tuyết, và chúng tôi nằm xuống đó, trùm nửa còn lại của tấm vải dầu và chặn lên người.

Mới đầu, tôi tưởng muốn chết đi vì lạnh. Nhưng rồi tuyết bắt đầu phủ kín tấm vải dầu phía trên bọn tôi. Sau khoảng một giờ thì chúng tôi hoàn toàn bị tuyết che lấp và toàn thân ảm dần lên. Tôi từ từ chìm vào giấc ngủ.

Tôi tỉnh dậy một lần giữa đêm, người toát hết mồ hôi và thấy hơi ngọt ngọt. Tôi duỗi tay lên trên đầu, chọc một lỗ nhỏ cho không khí tràn vào bên trong. Darla lẩm bảm câu gì đó trong giấc ngủ và rúc sát hơn vào người tôi.

Lần tiếp theo tôi tỉnh giấc là khi môi của Darla áp chặt vào môi tôi. Tôi đáp lại nụ hôn của cô ấy bằng một nụ hôn sâu và cuồng nhiệt.

“Chúng ta dậy thôi.” Cô ấy nói. “Mình nghe thấy tiếng mọi người đi lại này giờ.”

“Sáng rồi à?”

Darla giơ tay chọc vào cái lỗ khí tôi tạo ra tối qua, và ánh sáng lập tức ủa vào bên trong. “Mình đoán vậy.”

Chúng tôi trôi lên khỏi mặt tuyết. Hôm nay hẳn sẽ là một ngày đẹp trời nếu có chút ánh nắng Mặt Trời. Gió và tuyết đã ngừng thổi trong đêm, để lại một lớp tuyết mỏng phủ kín cả khu trại, tạm thời giấu đi những thứ xấu xí, bản thủ ở đây.

Chúng tôi dọn dẹp đồ đạc rồi đi thám thính xung quanh. Chẳng còn bóng người nào ở đây, các căn lều đều trống không, đám người nấp sau lều tối qua cũng không thấy đâu. Điều đặc biệt là các dấu chân rời khỏi lều đều tăm tắp, chạy song song thẳng hàng với nhau. Tôi đoán mọi người đều đã thức giấc và đi như những xác sống về cùng một hướng. Khi ấy, chúng tôi vẫn đang say giấc nồng ở dưới rãnh tuyết.

Tò mò, chúng tôi đi theo dấu chân xem chúng dẫn đến đâu. Được khoảng ¼ dặm thì chúng hòa vào cùng các dấu chân khác từ các phía đổ về. Chúng tôi không còn nhận ra dấu chân khi này nữa nhưng tiếp tục đi về hướng đó.

Dọc đường đi chúng tôi gặp duy nhất một người: một người phụ nữ cỡ tuổi mẹ tôi đang nằm co quắp bên cạnh căn lều, và không hề cử động. Tay chân bà ấy tím ngắt, đê trăn, không có gì đập. Tôi đi về phía bà ấy, mặc kệ ánh mắt cảnh báo của Darla, và sờ tay lên cổ bà để bắt mạch. Người bà ấy cứng đờ và không còn sự sống.

Tôi đứng dậy và hít một hơi thật sâu. Không khí lạnh buốt tràn vào hai lá phổi tôi, làm khuấy lên nỗi buồn khôn xiết trong tôi. Tôi nhắm mắt lại cố gắng kìm nén để không bật khóc. Người phụ nữ ấy đã có thể là mẹ tôi. Darla vòng tay ôm tôi từ phía sau. “Cậu không sao chứ?”

“Ừ...” Nỗi buồn của tôi nhanh chóng biến thành một cơn thịnh nộ. Rút cuộc đây là cái nơi quái quỷ gì mà hàng chục ngàn người bị lừa vào với nhau như một bầy gia súc, không những không có chỗ ngủ, đến một chỗ đi vệ sinh tử tế cũng chẳng có. Đây không phải là nơi dành cho con người. Đám lính gác, tên đại úy Jameson, tất cả đều là người giống như tôi. Lần đầu tiên kể từ khi sinh ra, tôi thấy hổ thẹn với giống loài của mình. Núi lửa

đã cướp đi nhà cửa, thức ăn, ô tô, máy bay... nhưng nó không thể lấy đi nhân tính của chúng tôi. Không, chính loài người chúng tôi đã tự từ bỏ nhân tính của mình.

Đi thêm một quãng nữa tôi nghe thấy những tiếng la hét om sòm, càng lúc càng to. Từ đằng xa, một đám đông hàng chục ngàn người đang chen chúc nhau thành một hàng dài tít tắp.

Chúng tôi bước ra phía sau đám đông, hàng vạn cái mồm đang nhao nhao lên cùng một lúc nhưc hết cả óc. Tôi cứ tưởng căng-tin trường mình vào giờ ăn trưa đã là khủng khiếp lắm rồi, giờ chúng kiến cảnh này mới biết thế nào là chợ vỡ. Ai nấy nói chuyện với nhau mà cứ như đang chửi nhau do tiếng ồn quá lớn.

Darla vỗ vai một người trước mắt và hét lên hỏi “ Chuyện gì đang xảy ra thế?”

Anh ta quay lại và hét lên trả lời “Mới đến hả?”

“Vâng.”

“Xếp hàng nhận thức ăn.”

“Nhận cám lợn thì đúng hơn.” Ai đó gào lên.

Miêu tả của người thứ hai có vẻ chính xác với tình hình hiện tại hơn. Có điều chúng tôi chưa có gì vào bụng từ trưa hôm qua đến giờ, vì vậy dù là com hay cám thì cũng phải đứng vào hàng chờ đến lượt.

Sau một hồi, tôi thấy nhiều người vùng vẫy rời khỏi đám đông, do bị mọi người từ phía sau ép lên ghê quá. Họ dùng khuỷu tay, dùng đầu gối cố thoát ra khỏi đám đông như đang muốn đè bẹp mình. Tôi nhận thấy một điểm khá kỳ lạ: tất cả những người rời khỏi hàng đều có một vết sơn màu xanh da trời

trên bàn tay trái. Một vài người cầm theo cốc giấy nhưng tất cả đều trống rỗng, không hề có đồ ăn.

Chúng tôi xếp hàng hơn 2 tiếng trước khi đến được đủ gần để xem chuyện gì đang diễn ra ở phía trước. Đám đông đang đẩy nhau dồn về phía hàng rào. Phía bên kia hàng rào là một dãy bàn đựng đồ ăn, giống như tôi vẫn nhìn thấy ở hội chợ hàng năm được tổ chức ở trung tâm thành phố. Hàng chục cái lỗ nhỏ được khoét trên hàng rào, cao ngang ngực. Đám lính mặc đồ rằn ri đứng gác ở trước mỗi cửa. Tôi chứng kiến từ đầu đến cuối cảnh một người dân trong trại tị nạn chật vật chen được lên tới hàng rào. Anh ta giơ hai tay ra và tên lính xẹt một vết sơn màu xanh lên bàn tay trái của anh ta, sau đó phát cho một cái cốc giấy vào tay phải. Còn chưa đi được quá hai bước khỏi hàng rào, anh chàng đó đã bóc sạch chỗ thức ăn trong cốc cho vào mồm nhai ngấu nghiến. Tôi không thể nhìn ra anh ta ăn cái gì.

Phải đến khi tới lượt tôi mới biết đó là gạo. Một thứ gạo trắng, nhạt nhẽo và ít ỏi. Cái cốc giấy gói lăm đựng được 200 gam nhưng chúng cũng đâu có đầy. Tôi cầm nắm cơm nhét vào miệng. Sau khi ăn xong, tôi xé cái cốc làm đôi và liếm bên trong. Tôi vẫn đói còn cào, chúng tôi xếp hàng chờ cả sáng chỉ để nhận chỗ thức ăn chẳng đủ cho một con gà ăn.

Đột nhiên tôi nhìn thấy một cậu bé tầm 8-9 tuổi đang ngồi bệt dưới đất, điên cuồng cọ bàn tay trái xuống tuyết. Nó cọ mạnh đến mức bật cả máu vậy mà vết sơn xanh vẫn còn nguyên.

“Em đang làm gì thế?” Tôi hỏi.

“Đề xin được suất thứ hai.” Thằng bé nói, giọng như sắp khóc. “Nhưng vô ích, họ sẽ không cho anh nếu tay anh bị chảy máu.”

“Bao giờ thì đến bữa trưa?”

“Bữa trưa á? Anh điên à?”

“Thế còn bữa tối?”

“Anh có thể thử tới chỗ áo vàng. Nhưng e là anh quá cao.”

“Quá cao á?” Darla hỏi. “Ý em là sao?”

Thằng bé đứng bật dậy. Darla định nắm lấy tay nó nhưng nắm trượt. Và nó chạy biến đi.

Chương 44

Chúng tôi dành nốt thời gian ít ỏi còn lại của buổi sáng đi thám thính quanh khu trại. Khu trại chính, nơi chúng tôi và toàn bộ hàng ngàn người tị nạn đang bị vây lại bên trong hàng rào, rộng khoảng 1,5 km². Ở phía Nam, nằm giữa khu trại và đường cao tốc là ba khu vực hàng rào riêng biệt: khu thứ nhất là khu vực hành chính lúc chúng tôi đến, ở đó dựng rất nhiều trại lính và lều cho nhân viên hành chính. Khu thứ hai là khu nhà xe với ba xe ủi đất, một máy xúc, một xe buýt, vài chục xe tải và xe bọc thép Humvee. Khu thứ ba khá nhỏ với những cái lều nhỏ trông giống như chuồng chó.

Cái rãnh nhà xí chúng tôi sử dụng tối qua nằm ở góc Đông Bắc của khu trại, cách xa hẳn khỏi khu hành chính. Một dãy năm vòi nước được nối với các thùng gỗ chạy dọc theo rìa phía Tây. Tuyệt đóng băng quanh khu vực vòi nước. Mọi người sử dụng tất cả các đồ vật có thể kiếm được để chứa nước.

Khu nhà bếp cũng nằm ở cuối rìa phía Tây. Tất cả đều đang đóng im ỉm và tĩnh lặng, ngoài trừ một căn. Khoảng hơn chục người trong chiếc áo paca trùm đầu màu vàng đang làm việc ở đó.

Darla và tôi lững thững đi dọc theo rìa phía Bắc. Bên kia hàng rào không có gì đặc biệt ngoài một đường nhỏ có lính đi tuần, một khu đất trống và một rừng thông héo khô.

“Mình nghĩ từ đây chạy vào rừng không quá xa đâu.” Tôi nói.

“Ừ. Nhưng vấn đề là đám dây thép gai kia.”

“Tay đại úy nói tên của bọn mình sẽ được niêm yết trên bảng tin, nếu gia đình mình đọc được chắc chắn họ sẽ tới.”

“Ừ. Nhưng mình thà tin vào cái kim cắt dây thép gai còn hơn là lời hứa của tay đại úy đó.”

“À mà hẳn thậm chí còn chưa hề hỏi tên bọn mình đúng không?” Tôi hỏi.

“Đúng vậy.” Darla cau mày. “Tên khôn khiếp!”

“Không biết có cách nào để gọi hay viết thư cho bác mình không nhỉ? Mà nếu có, chắc gì tay đại úy đó đã cho phép bọn mình.”

“Ừ, mình cũng nghĩ là không. Bọn mình quay lại chỗ mấy người mặc áo vàng đang nấu ăn đi. Ít ra ở đây mùi còn thơm.”

Lúc chúng tôi quay lại khu nhà bếp đã thấy một nhóm hơn trăm người đang xếp hàng ngay ngắn và trật tự trước nhà bếp, khác hẳn với đám đông sáng nay. Điều lạ là hầu hết đều là trẻ con. Một vài bà mẹ bế con nhỏ đứng ngay đầu hàng, một số khác được bố mẹ dắt đi, còn lại chủ yếu là những đứa trẻ tự đi một mình. Chúng không nô đùa hay đánh nhau như cách bọn trẻ con thường làm mỗi khi bố mẹ không để ý. Đứa cúi gầm mặt xuống đất, đứa ngồi bệt trên tuyết, nói chung là trông đứa nào cũng buồn bã và khổ sở.

Có hai người mặc áo vàng cũng đang đứng bên này hàng rào cùng chúng tôi, thỉnh thoảng lại quay sang trò chuyện với đám trẻ con. Phải tới lúc họ đến gần chỗ Darla và tôi đang đứng, tôi mới đọc được dòng chữ in trên áo họ: *Liên hiệp Hội Thánh Báp-tít Miền Nam*.

Một trong hai người nhẹ nhàng nói với chúng tôi “Hai cháu có thể đi lên phía đầu hàng.” Trông bà ấy già hơn mẹ tôi chừng vài tuổi, có mái tóc nâu dài quá lưng.

“Cháu không muốn cắt hàng.” Tôi nói.

“Không phải cắt hàng đâu. Ban đầu mọi người quy định xếp hàng theo độ tuổi nhưng cách đó không khả thi vì thế giờ chuyển sang xếp theo chiều cao. Đi nào.”

Chúng tôi theo bà vượt lên trên khoảng 50 người. Đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy vui mừng vì mình không phải quá cao. Darla có thể xếp trên chừng 20-30 người nữa nhưng cô ấy muốn ở lại cùng tôi. Người phụ nữ trong chiếc áo vàng đi tiếp, vừa đi vừa trò chuyện và chỉnh đốn lại hàng ngũ.

Khoảng 15 phút sau, mọi người bắt đầu lục đục tiến lên phía trước. Đi gần lên phía trên, tôi nhìn thấy một nhóm trẻ con đang ăn ngẫu nhiên món thịt lợn hầm với đậu đen, được đựng trong những cái bát xốp và múc bằng thìa nhựa, một bữa ăn quá xa xỉ nếu so với bữa sáng nay.

Hai người mặc áo vàng khi này lặng lẽ đứng quan sát đám đông, trong khi ở phía bên kia hàng rào, những người áo vàng còn lại đang bận rộn múc đồ ăn và dọn dẹp. Hai tay lính gác đứng bên cạnh, mặt mũi lầm lì khó ưa.

Chúng tôi còn cách phía trước khoảng chục mét thì đột nhiên cả hàng dừng lại. Đoàn người xếp sau tôi thả dài cái thượt rồi lũ lượt giải tán, bọn trẻ con nhanh chóng tản đi khắp nơi.

Tôi quay sang hỏi người phụ nữ tóc nâu khi này. “Có chuyện gì thế ạ? Tại sao mọi người lại bỏ đi?”

“Cô rất tiếc, nhưng hôm nay hết thức ăn rồi. Thực ra đồ ăn thì còn nhưng chúng ta phải chia ra để còn cầm cự tới đợt hàng tiếp theo. Mặc dù đã hết sức tiết kiệm nhưng chỗ thức ăn này chắc cũng chỉ đủ đến tuần sau. Hy vọng xe cứu trợ của Chính phủ sẽ sớm quay lại.”

“À, thế ạ.”

“Cô vẫn luôn tin rằng Chúa sẽ che chở và ban thức ăn cho chúng ta. Nhưng mọi người đều nói mùa Đông này có thể sẽ còn kéo dài trong nhiều năm. Giá cả lương thực tăng đột biến. Mọi người thi nhau tích trữ đồ. Nhà thờ của bọn cô là một trong những nhà thờ duy nhất vẫn còn tham gia vào hoạt động cứu trợ thiên tai, bởi vì bọn cô đã làm việc này từ nhiều năm nay rồi nên cũng có nhiều kinh nghiệm hơn mọi người.”

“Thế bao giờ thì đến bữa tối ạ?”

“Cháu là người mới đúng không?”

“Cháu mới tới đây ngày hôm qua.”

“Ở đây ngừng cung cấp bữa tối từ hai tuần trước rồi. Họ cũng không có đủ lương thực.”

“Tức là bọn cháu sẽ phải sống với một cốc gạo mỗi ngày ạ?” Darla hỏi.

“Tạm thời là vậy. Mục sư của bọn cô đang làm mọi cách để kêu gọi quyên góp từ thiện và gây sức ép với *Cơ quan Đối phó tình trạng khẩn cấp liên bang* để họ phải gửi thêm đồ cứu trợ.”

Từ chỗ đang có đầy một balô thịt lợn và lúa mì, giờ chúng tôi đến một bữa ăn cũng phải chật vật lắm mới kiếm được. Thật không cam tâm! Tôi nắm chặt tay lại, lòng đầy căm phẫn. Trong mắt nhiều người, có thể chúng tôi đã ăn cắp chỗ thịt lợn kia, nhưng họ đâu biết Darla và tôi đã vất vả thế nào để làm thịt và quay con lợn đó. Có năm mơ tôi cũng không ngờ việc gặp FEMA lại khiến cho tình trạng lương thực của mình trở nên tồi tệ đến như vậy. Hơn nữa, chuyện đó đâu phải lỗi của người phụ nữ này. Tôi lầm bầm nói “Vâng ạ, cảm ơn cô,” rồi quay đầu bỏ đi.

Bà ấy nắm lấy áo tôi, cô kéo lại nói nốt “Hãy tin tưởng vào Chúa. Ngài không bao giờ bỏ rơi những đứa con của mình đâu.”

Darla muốn quay lại khu nhà xe vì thế chúng tôi lững thững đi bộ về phía đó. Vừa mới đến được dãy lều đầu tiên thì đột nhiên có người từ đằng sau lao tới huých mạnh vào người tôi, làm tôi loạng choạng tí ngã.

Darla hét lên “Alex!” nhưng tôi đã kịp nhảy sang một bên và lấy lại thăng bằng. Tôi liếc sang phải, một gã thanh niên cao to lực lưỡng đang tìm cách thọc tay vào túi áo tôi. Tôi chớp lấy tay hắn, xoay một vòng và bẻ ngoặt nó ra đằng sau. Trong nháy mắt tôi đã hoán đổi vị trí với hắn và hoàn toàn không chế được hắn với cú chém cạnh tay vào cổ, trong khi tay còn lại vẫn đang bóp chặt cổ tay hắn.

Tôi cũng không biết tại sao mình lại chọn đòn đánh ấy. Tôi đã có thể đá vào đầu gối, bẻ gãy cánh tay hoặc cổ tay hắn, hoặc lựa chọn cách ra đòn ít nguy hiểm hơn thế nhiều. Gã kia rên rỉ câu gì đó và vụng vụng tìm cách thoát ra. Cuối cùng tôi chỉ vỗ nhẹ vào cổ hắn rồi buông tay xuống.

“Tôi chỉ muốn tìm ít thức ăn thôi mà!” Hắn kêu lên.

Tôi thả tay hắn ra và hắn ba chân bốn cẳng vừa chạy vừa xoa cổ tay.

Chúng tôi đi được thêm độ chục mét thì một anh chàng khác chạy tới chặn lại giữa đường. “Tôi có một đề nghị với cậu.” Anh ta nói.

“Tôi không có đồ ăn.” Chuyện quái gì đang xảy ra với nơi này thế không biết? Tôi không thể bình yên đi dạo một lúc được hay sao?

“Tôi đã nhìn thấy cậu xử lý gã lúc nãy.”

“Tôi không hề làm anh ta bị thương.”

“Đúng, nhưng cậu hoàn toàn có thể làm được, nếu muốn.”

Tôi nhún vai.

“Chúng tôi có một chỗ trong lều. Khoảng 20 phân. Cậu có thể ngủ trong đó nếu đồng ý đứng canh gác mỗi đêm ba tiếng.”

“20 phân?”

“Một chỗ an toàn để ngủ. Rộng 20 phân, dài 2 mét. Lều được dựng trên sàn gỗ. Đây là loại tốt nhất rồi, không còn loại nào tốt hơn đâu. Đổi lại, cậu giúp chúng tôi bảo vệ nó vào ban đêm.” Anh ta từ tốn giải thích.

“Tôi cần hai chỗ. Cô ấy đi cùng tôi.” Tôi chỉ về phía Darla.

“Chịu thôi. Tôi chỉ còn một chỗ. Mà đây là do ông Greeley vừa chết đêm qua.”

“Vậy thì thôi.” Tôi quay lưng định bỏ đi.

“Đợi chút.” Darla xen vào. “Chúng tôi sẽ nhận chỗ đó. Thay vì chỉ 3 tiếng mỗi đêm, chúng tôi sẽ nhận canh gác cả đêm. Alex và tôi sẽ thay phiên nhau, mỗi người một nửa. Nhưng với điều kiện là hễ khi nào trong lều có thêm chỗ trống, nó sẽ là của chúng tôi và chúng tôi sẽ chuyển về gác 3 tiếng mỗi đêm như đề nghị của anh.”

“Cô cũng biết kung fu à?” Anh ta hỏi.

“Là taekwondo.” Tôi sửa lại.

“Tôi không biết kung fu hay taekwondo gì hết” Darla thản nhiên trả lời. “Nhưng tôi biết một ngón đòn còn hiệu quả hơn. Đó là nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra tôi sẽ đánh thức cậu ấy dậy, và cậu ấy sẽ tấn cho đám người định phá lều của anh một trận toi bời. OK?”

“Thế cũng được.” Nói rồi anh ta chỉ cho chúng tôi vị trí căn lều rồi bảo chúng tôi quay lại lúc trời tối.

Chúng tôi dành nốt thời gian còn lại của buổi chiều đứng quan sát khu nhà xe qua hàng rào. Tôi vốn biết Darla khá khác người nhưng không ngờ tới mức này. Cô ấy có thể dành nguyên một tiếng nhìn chăm chăm vào cái xe ủi đất đang đỗ tại chỗ. Thỉnh thoảng cô ấy lại quay sang hỏi tôi mấy câu vô nghĩa kiểu như “Cậu có nghĩ bên dưới mấy cái cần nâng kia có một hệ thống thủy lực hỗ trợ không?” hoặc “Theo cậu thì họ sẽ dùng dụng cụ gì để tháo xích khóa ra khỏi cái máy kéo đó?” Và tất nhiên tôi chỉ có thể nhúng vai và ậm ự cho qua chuyện.

Nhưng đôi lại tôi có nguyên một giờ đứng ngắm Darla. Không làm gì hết, chỉ đơn giản là đứng ngắm cô ấy. Mặc dù chúng tôi đang vừa đói vừa mệt, quần áo thì hôi hám, bẩn thỉu nhưng tất cả những cái đó đều không quan trọng, bởi tôi đang yêu. Tôi nghĩ Darla cũng đang yêu nhưng là với cái xe ủi đất.

Tôi đút hai tay vào túi áo cho đỡ lạnh. Có gì đó cộm cộm trong túi bên phải, tôi vội tháo găng ra để kiểm tra và tìm thấy một nắm hạnh nhân.

“Nhìn này!” Tôi mở hé tay ra cho mình Darla xem.

“Chúng ở trong túi áo cậu ý hả?”

“Ừ.”

“Vậy ra lúc nãy bà ý nói Chúa không bao giờ bỏ rơi những đứa con của mình là có ý này à.”

“Chắc thế. Bà ấy thật tốt vì đã lén cho chúng ta đồ ăn thế này. Ít ra tối nay bọn mình cũng không đến nỗi bụng rỗng đi ngủ.” Tôi chia đôi chỗ hạt hạnh nhân trong túi và đưa cho Darla phần cô ấy: 6 hạt hạnh nhân.

“Đây phải gọi là đồ ăn vặt thì đúng hơn. Nhưng thôi, có ăn là tốt rồi. Còn hơn không có gì bỏ vào bụng.”

“Ừ.” Tôi lén lút đưa hạt hạnh nhân lên miệng nhắm nháp, mắt đảo như rang lạc, chỉ sợ bị người khác nhìn thấy.

Đêm hôm đó tôi nhờ Darla trực ca đầu, bởi vì cô ấy biết khi nào cần phải đánh thức tôi dậy. Trước giờ tôi vốn không giỏi khoản ước lượng thời gian, nay lại còn không có trăng hay sao để nhìn căn giờ nên tôi đã mất hoàn toàn khái niệm về thời gian.

Chỗ của tôi nằm sát ngay cạnh cửa, kê bên một bà lão mà tôi đoán là vợ ông Greeley. Tôi gói đầu lên balô để không ai có thể động vào nó mà không làm tôi thức giấc.

Nằm chen chúc nhau trong cái lều nhỏ xíu như thế này cũng không đến nỗi kinh khủng như tôi đã nghĩ. Tất nhiên, nó không hề thoải mái, tôi không thể xoay người mà không va đầu gối và khuỷu tay vào người bên cạnh. Và mùi người rất kinh, bởi vì hàng tuần nay chưa có ai được tắm. Nhưng được cái ở trong này vừa kín gió vừa ấm do mọi người nằm úp thìa san sát với nhau. Điều khổ sở nhất có lẽ là việc nằm ở đó chẳng biết làm gì ngoài việc nghĩ đến cái bụng rỗng. Tôi đang đói cồn cào, nhưng đây là mới chỉ thiếu ăn hai hôm nay. Máy người trong lều chắc chắn đã phải khổ sở hơn tôi rất nhiều. Không ai nói về chuyện đó nhưng tôi có thể nhìn thấy cái đói trong hõm má trũng sâu của họ, nghe thấy nó trong những tiếng rên rỉ và thở dài.

Tôi vừa thiếp đi được một lúc thì Darla đá vào chân tôi “Alex” Cô ấy thì thào gọi. “Dậy đi.”

Tôi lăn người qua cửa lều rồi đứng bật dậy. Darla dẫn tôi chạy sang góc đằng xa của lều. Tôi nhìn thấy ba thằng thanh niên choai choai, mặt trông

có khi còn trẻ con hơn tôi đang cúi húi ở góc lều. Một đứa đang nhấc tấm vải bạt lên còn đứa thứ hai đang quỳ và thò tay vào trong lều. Đứa thứ ba đứng gác.

Tôi vào ngay tư thế sẵn sàng chiến đấu. “Biến ngay khỏi lều của bọn tao.” Tôi gầm lên, cố bắt chước theo cái giọng đầy uy nghiêm của Clint Eastwood, nhưng thay vào đó chỉ phát ra một tiếng ồm ồm như Mike Tyson.

Đứa đứng gác thấy vậy vội vồ vào vai một trong hai đứa còn lại.” Chúng ta đi thôi.”

Đứa kia đứng dậy, rút tay ra khỏi lều và thản nhiên nói với tôi. “Trong này cũng có cái quái gì đâu.” Sau đó cả ba đứa đi giật lều ra đằng sau và rời khỏi đó.

“Cảm ơn cậu.” Darla nói. “Đây là lần thứ ba trong đêm nay rồi đấy. Hai lần trước chúng đi một mình nên mình đuổi đi được.”

“Hay là để mình canh ca đầu cho, ca sau chắc sẽ đỡ nhộn nhạo hơn.”

“Ừ, thế cũng được. Lúc nào cậu thấy mệt cứ đánh thức mình. Chúng ta có thể ngủ bù vào ban ngày sau.”

Tôi hôn Darla chúc ngủ ngon và cô ấy chui vào trong lều nằm vào đúng chỗ tôi vừa nằm khi nãy.

Tôi đi chậm rãi quanh căn lều, vừa đi vừa đếm một Mississippi, hai Mississippi, ba Mississippi... Theo như cách đếm của tôi thì đi một vòng lều mất 40 giây. Ở vòng thứ 17, tôi nhìn thấy một người đàn ông và một người phụ nữ đi tới. Tôi đứng chặn giữa họ và căn lều, trừng mắt nhìn cho tới khi họ bỏ đi. Ở vòng thứ 58, tôi phát hiện ra một người đang lén bò vào trong lều được gần nửa người, chỉ còn hở mỗi cái mông và chân ở bên ngoài. Ai

đó trong lều tỉnh dậy và hét ầm lên. Tôi nắm lấy cổ chân anh ta kéo giật ra khỏi lều và đứng nhìn cho tới khi bóng anh ta khuất hẳn vào trong màn đêm

Sau đó, mọi thứ trở nên yên tĩnh hơn. Tôi đi hết vòng thứ 360 rồi đánh thức Darla dậy. Cái chăn vẫn ấm và vương mùi của cô ấy. Vừa nằm xuống tôi ngủ ngay lập tức.

Chương 45

Tôi bừng tỉnh giấc khi ai đó vô tình đá phải tôi lúc mọi người lục đục ra khỏi lều. Tôi cầm balô và lăn ra ngoài. Darla kể sau khi tôi đi ngủ chẳng còn ai đến quấy rầy căn lều nữa, chúng tôi ca đầu tiên luôn là bạn rợn nhất.

Bữa sáng hôm nay vẫn diễn ra y như hôm qua: chen lấn xô đẩy và chờ đợi hai tiếng đồng hồ cho một cốc 200 gam cơm trắng. Lính gác phun sơn vàng lên tay trái của chúng tôi, đè lên vết sơn xanh của ngày hôm trước.

Sau bữa sáng, chúng tôi quay về lều ngủ bù cho buổi tối hôm qua. Để cho chắc chắn, Darla nhét cái balô vào giữa hai đứa.

Tôi chỉ tỉnh dậy khi bị Darla đánh thức. “Ê, anh chàng ngủ nướng. Mình nghĩ đến giờ xếp hàng xin đồ ăn của Hội Tin lành Báp-tít rồi.”

“Okay.” Tôi lắc đầu cho tỉnh hẳn rồi gấp chăn cất vào trong balô.

Lần này chúng tôi chia nhau ra xếp hàng. Darla thấp hơn tôi khoảng 3 phân, vì thế cô ấy có thể xếp trước tôi tầm 12-13 mét. Vẫn là hai người mặc áo vàng hôm qua đang vừa đi vừa trò chuyện với đám trẻ con và ổn định trật tự.

Chiến lược mới của chúng tôi vẫn không hiệu quả. Phía trước Darla vẫn còn ít nhất hơn 100 đứa trẻ đang xếp hàng, lúc mấy người mặc áo vàng kia hết thức ăn. Mọi người nhanh chóng tản mát đi các phía.

Chúng tôi đi ra phía người phụ nữ tóc dài vừa gặp ngày hôm qua.

“Cảm ơn cô về năm hạnh nhân hôm qua.” Tôi nói.

Cô ấy liếc nhìn xung quanh. “Cháu nhầm rồi, chắc là ai đó khác đã tặng cho cháu chỗ hạnh nhân đó. Hầu hết bọn cô đều sẵn sàng chia sẻ đồ ăn của mình với mọi người nhưng chuyện chia sẻ đồ ăn cá nhân tuyệt đối bị nghiêm cấm ở đây. Nếu bị bắt được sẽ... rất rắc rối.

Tôi hạ giọng thì thào “Vậy thì cô cho cháu gửi lời cảm ơn người em gái sinh đôi của cô nhé.”

Cô ấy mỉm cười và thì thào lại “Ok. Cô sẽ chuyển lời.”

“Cháu đang thắc mắc tại sao mọi người không sử dụng chỗ lúa mì trên xà lan?”

Darla huých vào mạng sườn tôi.”Cậu điên à? Nhỡ sau này bọn mình cần dùng đến chúng thì sao?” Cô ấy rít lên.

“Mọi người ở đây đang cần chúng hơn chúng ta nhiều.” Tôi thì thào lại.

“Khoan đã, hai cháu đang nói chuyện gì thế?” Người phụ nữ kia hỏi. “Một cái xà lan là sao?”

“Vâng, có một cái xà lan bị kẹt ở âu tàu 12, cách đây không xa. Trên đó chất đầy lúa mì. Chắc phải hàng trăm tấn là ít.”

“Âu tàu 12?”

“Trên sông Mississippi, ở Bellevue. Nó đang bị kẹt ở âu tàu. Việc dỡ hàng chắc sẽ hơi khó khăn, nhưng ở đây có thừa nhân công để làm việc đó.”

Darla thở dài cái thọt. “Chúng ta sẽ phải xay chỗ lúa mì đó. Nhưng cháu biết phải làm cối xay như thế nào. Còn không thì chúng ta có thể dùng

cỏi và chà đạp thủ công. Như Alex đã nói, ở đây có thừa nhân công để làm việc đó.”

“Và nó cách đây không xa?”

“Cháu không biết chính xác nhưng chắc chỉ độ 15-20 dặm là cùng thôi.”

“Vậy là cuối cùng Chúa cũng đã đáp lại một trong những lời cầu nguyện của cô. Cháu có thể chỉ cho cô biết cái xà lan đó ở đâu không?”

“Được ạ. Nhưng nó nằm ở ngay trong cái âu tàu ý ạ, rất dễ tìm.”

“Tên hai cháu là gì?”

“Cháu là Alex. Alex Halpin. Còn đây là Darla Edmunds.”

“Cô là Georgia Martin.” Cô ấy chìa tay ra. Tôi ngập ngừng mắt một lúc bởi vì tay quá bẩn, nhưng cô ấy dùng cả hai tay siết chặt tay tôi, sau đó đến Darla. “Rất vui được làm quen với hai cháu. Ngày mai cô sẽ tìm cháu ở đây và cho cháu biết có cần nhờ cháu chỉ chỗ xà lan hay không.”

Nhưng chúng tôi đã không phải đợi lâu. Sáng hôm sau, mới đang xếp hàng nhận đồ ăn sáng được một tiếng thì cái loa phóng thanh trên hàng rào đã bật mở “Alex Halloran và Darla Edmunds đến cổng C trình diện ngay lập tức. Alex Halloran và Darla Edmunds, cổng C.”

“Là bọn mình thì phải.” Tôi nói

“Ừ.”

“Hy vọng điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ bị lỡ bữa sáng.”

Chúng tôi chen ra khỏi đám đông và đi ra phía cánh cổng vào hôm đầu tiên. Từ xa tôi nhìn thấy cô Georgia đang đứng ở phía bên kia của hàng rào cùng với một người đàn ông lớn tuổi. Mặt ông ấy hốc hác, như thể mới sụt khá nhiều cân gần đây. Cô Georgia nói câu gì đó với mấy tay lính và họ vẫy tay cho chúng tôi đi qua.

“Cảm ơn cháu đã tới. Đây là Cha Evans.”

“Cứ gọi ta là Jim.” Người đàn ông nói. “Cảm ơn con vì tin tức tốt lành ngày hôm qua. Con nói có bao nhiêu lúa mì trên xà lan?”

“Con mới chỉ nhòm vào một cái xà lan và dưới đó chứa đầy lúa mì tới tận ngọn. Có tới chín cái xà lan nối với nhau bên trong âu tàu. Nếu tất cả đều chở lúa mì thì con nghĩ phải đến...”

“Hàng trăm tấn.” Darla kết luận.

“Thật kỳ lạ...” Cha Evans lẩm bẩm. “Chúng ta có một cái hẹn với ngài chỉ huy của khu trại Hồ Đen, Đại tá Levitov. Đi thôi nhỉ?”

Ông ấy dắt chúng tôi đi vào một trong mấy cái lều lớn. Nó còn to gấp mấy lần cái rạp mà chị họ Sarah của tôi làm đám cưới hồi hai năm trước, có điều bên trong được chia ra thành các ngăn. Chúng tôi đi theo Cha Evans qua mê cung của các hành lang vải bạt, cho tới khi gặp một căn phòng nhỏ. Một người đàn ông trong bộ rằn ri đang ngồi đằng sau chiếc bàn sắt, miệt mài gõ laptop.

“Chào buổi sáng, trung sĩ.” Cha Evans nói. “Chúng tôi có hẹn với ngài Đại tá.”

“Ông ấy sẽ đến muộn một chút. Mời ngồi.”

Chúng tôi có bốn người mà trong phòng chỉ còn hai cái ghế trống. Darla và tôi đứng tránh sang một bên nhường cho Cha Evans và cô Georgia.

“Hai đứa ngồi đi.” Cha Evans nói.

“Bọn con đứng cũng được ạ.” Tôi nói.

“Không, cứ ngồi đi. Với lượng calo nạp vào người ít ỏi như vậy, các con cần ngồi hơn là chúng ta.”

Tôi ngồi xuống một cái ghế, và Darla ngồi xuống cái bên cạnh. Cha Evans nói đúng. Tôi vừa đói vừa mệt, hoặc có thể tôi thấy mệt vì quá đói. Ba ngày nay tôi gần như chưa có gì vào bụng, nhưng giờ tốt nhất không nên nghĩ về chuyện đó. Cha Evans mới chỉ nhắc tới mỗi từ calo thôi mà cái bụng tôi đã réo lên âm ỉ. Có thể vì đang là buổi sáng nên tôi nghĩ ngay đến các món ăn sáng. Bánh Donuts. Bánh vòng. Thậm chí là ngũ cốc, mặc dù trước giờ tôi ghét món ngũ cốc. Tôi gục đầu xuống hai gối, cố gắng nghĩ tới cái gì khác, ngoài chuyện ăn uống.

Chúng tôi đợi khoảng 15 phút thì nghe thấy tiếng ai đó quát lên từ đằng sau bức tường bập “Cà phê!” Ngay lập tức, tay trung sĩ rời khỏi phòng và vài phút sau quay lại với một chiếc cốc sứ đang bốc hơi nghi ngút. Mùi thơm khiến cơn đói của tôi càng thêm cồn cào và tôi bắt đầu cảm thấy buồn nôn. Anh ta cầm cái cốc đi qua phòng bên cạnh rồi quay trở lại về bàn.

Chúng tôi lại đợi thêm gần 30 phút nữa và rồi tôi nghe thấy tiếng quát to “Cho vào!”

“Mọi người có thể vào .” Tay trung sĩ nói.

Chúng tôi đi vào một căn phòng nhỏ khác và nhìn thấy một cái bàn sắt khác, một người đàn ông mặc áo rằn ri khác cùng một cái laptop khác. Ông ta cầm cốc cà phê lên uống cạn một hơi. Mắt tôi dán chặt vào cái cốc. Trong phòng không có cái ghế nào, ngoại trừ cái ông ta đang ngồi. Ông ta đứng dậy, chìa tay ra: “Cha Evens, rất vui được gặp Cha.”

“Cảm ơn đã tiếp chúng tôi, Đại tá.” Cha Evens nhiệt tình bắt tay lại.

Tay Đại tá nhìn tôi và khẽ nhăn mũi. Ông ta không hề giơ tay ra bắt. “Mục đích của chuyến viếng thăm này là...?”

Cha Evens chỉ về phía tôi. “Chàng trai trẻ này đã tìm thấy một lượng lúa mì lớn, cỡ vài trăm tấn.”

“Ở đâu?”

“Âu tào 12, ở Bellevue, Iowa.” Cha Evens nói. “Trên một cái xà lan đang bị mắc kẹt trong âu tào.”

“Tôi biết chỗ đó.”

“Tôi mong nhận được sự ủng hộ của ngài để đi lấy chỗ lúa mì ấy, chúng tôi có thể sắp xếp cho một nhóm người tị nạn cùng phụ giúp để xay chúng thành bột. Đây là cơ hội để tăng thêm dinh dưỡng cho mọi người trong trại. Cuối cùng thì lời cầu nguyện của chúng tôi cũng...”

“Tôi sẽ xin ý kiến của sở chỉ huy Hồ Đen ở Washington. Cảm ơn tin tức của Cha. Giải tán!” Tay Đại tá ngồi xuống và tiếp tục chúi mũi vào máy tính.

“Không phải chứ?” Tôi ngây người hỏi. “Chỉ thế thôi ạ? Chỗ đó đủ thức ăn cho cả khu trại vậy mà...”

“Trung sĩ!” Tay Đại tá quát lên, mặt không buồn ngẩng lên khỏi cái máy tính.

Cha Evens vòng tay qua vai tôi, và tôi để yên cho Cha đẩy mình ra khỏi văn phòng, quay trở về khu trại chính.

Tất nhiên là chúng tôi đã bỏ lỡ mất bữa sáng.

Chương 46

Chiều hôm đó, chúng tôi gặp lại cô Georgia ở khu từ thiện áo vàng. Cô ấy liên tục xin lỗi vì đã làm chúng tôi bỏ lỡ mất bữa sáng, thậm chí còn gửi vào túi tôi thêm một nắm hạnh nhân. Chúng tôi đứng tụm lại với nhau bên cạnh hàng rào, lén lút ăn chỗ hạnh nhân vừa được cho.

Chúng tôi dành toàn bộ thời gian còn lại của buổi chiều đứng bên ngoài khu nhà xe nhìn người ta sửa chiếc xe ủi đất đang đậu cách hàng rào khoảng chục mét.

Nhưng chỉ một lúc sau, Darla không nhịn được đã phải hét lên “Có phải cái van thủy lực có vấn đề không?”

Anh ta nhìn lên, lau đôi tay dính đầy dầu mỡ vào quần, hát hàm hỏi Darla “Phải, sao cô biết?”

“Tôi chỉ đoán thôi. Tại thấy anh tháo cái van điều khiển.”

“Cô đoán đúng rồi đấy.”

“Chắc do bị tro bụi rơi vào nên mới hỏng đúng không?”

“Toàn bộ xe ủi đất này đều đã bị tro bụi làm hỏng hết van điều khiển.”

“Thế thì tệ thật.”

“Giờ tôi đang hết sạch van thay thế. Gọi đến nhà phân phối hỏi, học cũng nói là không còn. Trong khi đó, thiếu tá liên tục thúc ép tôi phải sửa xe thật nhanh để còn giải phóng quốc lộ 35, nằm ở phía Bắc làng Dickeyville.”

“Anh thử lấy cái xi-lanh chủ của xe tải dùng tạm xem.”

“Làm sao mà dùng thế được! Kích thước của chúng khác hẳn nhau.”

“Mấy năm trước tôi và bố tôi từng chế tạo thành công một cái máy cắt cây thủy lực mà. Dùng chính những cái xi-lanh chủ cũ của một con xe bán tải để làm van điều khiển. Tôi không biết bố tôi kiếm đâu ra mấy cái cần nâng, nhưng trông chúng chẳng khác với xe ủi đất của anh là mấy.”

“Nó có chạy không?”

“Chạy tốt là đằng khác. Chúng tôi bán cái máy đó được 2000 đô la.”

“Khá nhỉ.” Nói xong anh ta lại cúi đầu vào sửa xe thêm một lúc nữa rồi quay ra hỏi Darla. “Cô nói tên cô là gì cơ?”

“Darla Edmunds.”

“Rất vui được làm quen với cô. Tôi là Chet. Gặp lại sau nhé.” Nói rồi anh ta cầm hộp đồ nghề bỏ đi.

Đêm hôm đó, ca trực của tôi là một thảm họa. Mới đi được hai vòng lều tôi đã phát hiện ra có người xâm nhập, một thằng nhóc con đang tìm cách bò vào trong lều. Tôi đoán nó đang muốn tìm một nơi ấm áp để ngủ hơn là để tìm đồ ăn. Tôi cầm hai chân nó lôi ra khỏi lều, hơi giật mình không ngờ thằng bé lại gầy gò và nhỏ con đến thế. Tôi đã nghĩ đến chuyện đánh thức lều chủ dậy, xin cho nó một góc trong lều, nó bé như thế chắc chẳng tốn diện tích là bao, nhưng trước khi tôi kịp phản ứng thì thằng bé đã vọt chạy đi.

Cả đêm còn lại của tôi đã trôi qua như vậy, hễ bắt được ai đang định lên vào lều, họ sẽ bỏ đi. Người thì từ từ lùi lại, người thì lặng lẽ bỏ đi, nhưng đa số là bỏ chạy. Ông Chúa, không ai có ý định chống trả. Kể cả một nhóm bốn người lớn khi bị tôi bắt gặp đang lảng vãng gần cửa lều lúc nửa đêm cũng chỉ lẳng lặng đi tiếp, không một lời phản kháng.

Ban đầu, tôi cứ nghĩ họ bỏ đi là vì mình. Rằng tin tức về khả năng “kung fu” tuyệt đỉnh của tôi đã được lan truyền khắp khu trại. Tôi tự huyễn hoặc bản thân với ý nghĩ đó trong khoảng một phút rồi tự nhận thấy là nó quá vô lý. Thứ nhất, hơn 50 ngàn người đang sống trong khu trại này. Không thể có chuyện chỉ trong một ngày mà tất cả mọi người đều nghe đến tiếng tôi. Thứ hai, tôi mới chỉ vịn tay gã đó, làm gì ấn tượng đến mức trở thành chủ đề bàn tán xôn xao của mọi người? Thứ ba, kể cả hai điều trên là thật đi chăng nữa thì buổi đêm trời tối như vậy sẽ chẳng ai có thể nhận ra tôi.

Đang thần thơ suy nghĩ về chuyện đó, tôi lại phát hiện ra một ông già đang tìm cách chui vào bên hông của lều. Tôi nắm lấy vai ông ấy kéo ra. Người ông ấy nhẹ bẫng với hai tấm chăn bản thiu, rách rưới, được cột lại với nhau bằng một sợi dây thừng cũ. Tôi buông tay ra và ông ấy loạng choạng lấy lại thăng bằng rồi thất thiểu rời đi.

Những người này, họ không hề sợ tôi, họ đang quá đói. Tất cả chúng tôi đều đang chết đói. Tôi cảm thấy gần như không còn chút sức lực nào, và đây mới chỉ là ngày thứ ba bị bỏ đói của tôi. Những người ở đây ngay từ những ngày đầu sau khi núi lửa phun trào, chắc sắp không cầm cự nổi nữa. Điều đó lý giải tại sao đa số những kẻ định xâm nhập lều là trẻ con, do khẩu phần ăn của chúng nhiều hơn những người khác. Giờ chỉ có trẻ con và những người mới đến là còn đủ năng lượng để đi sục sạo quanh các ngôi lều.

Xem ra Darla và tôi sẽ khó có cơ hội xin được đồ ăn ở Hội Tin lành Báp-tít, ngoài vài nắm hạnh nhân thỉnh thoảng được gửi cho. Chúng tôi quá cao và quá già, họ luôn hết đồ ăn trước khi chúng tôi lên được đến đầu hàng.

Chúng tôi cần phải kiểm thêm thức ăn ở đâu đó, trước khi gục ngã hoàn toàn.

Chương 47

Ba ngày tiếp theo trôi qua như một cơn ác mộng. Mỗi sáng thức dậy, chúng tôi lại phải nhảy vào chen chúc cùng hàng người đông đúc, chìa tay xin từng cốc com ít ỏi. Sau bữa sáng, chúng tôi sẽ lảng vảng quang kkhư vực nhà xe, nơi chúng tôi đã hai lần gặp lại anh chàng thợ cơ khí tên Chet. Một lần anh ta bước tới cạnh hàng rào và trò chuyện với Darla, bằng thứ ngôn ngữ mà chỉ mình họ mới hiểu, về động cơ diesel của xe tải hay gì đó.

Mỗi buổi chiều, chúng tôi đều đứng xếp hàng xin đồ ăn của Hội Tin lành Báp-tít nhưng lần nào họ cũng hết thức ăn trước khi đến lượt chúng tôi. Ngày nào tôi cũng gặp cô Georgia ở đó, và ngày nào cô ấy cũng chỉ thông báo một tin như nhau: chưa có tin tức gì cả. Đại tá Levitov vẫn chưa có phản hồi gì với Cha Evans về số lúa mì kia, và Hội Tin lành Báp-tít cũng không thể tự đi lấy lúa mì mà không có sự trợ giúp của xe tải và sự đồng ý của Sở chỉ huy Hồ Đen. “Chúng ta cứ phải tiếp tục cầu nguyện thôi.” Cô Georgia nói.

Cầu nguyện là tốt nhưng tôi vẫn muốn làm việc gì đó thiết thực hơn. Càng ngày trông Darla càng hốc hác, tôi có cảm tưởng năng lượng của chúng tôi đang bị hút rỗng từ bên trong, cho đến một ngày chỉ còn lại bộ da bọc xương. Cái balô trên vai tôi thừa sức chứa đủ lúa mì đủ dùng cho cả tháng, thậm chí là hơn. Nếu không có gì thay đổi, tôi dự định sẽ trèo thử qua cái hàng rào dây thép gai, không cần biết có lính gác hay không.

Ngày hôm sau, ngày thứ 6 của chúng tôi ở trong trại, đã có một sự thay đổi. Không lâu sau bữa sáng, loa phát thanh của trại được bật lên. Mới đầu tôi không để ý, cho tới khi nghe thấy tên của Darla. “Edmunds đến trình

diện ở cổng C ngay lập tức. Darla Edmunds, cổng C.” Tôi quay sang nhìn Darla nhưng cô ấy chỉ nhún vai không biết.

Lúc chúng tôi đến nơi, cánh cổng đang đóng. Chet đang ở phía bên kia hàng rào trò chuyện với hai tay lính gác.

“Anh gọi tôi đấy à?” Darla hỏi Chet.

“Ừ, cái ý tưởng dùng xi-lanh chủ làm van điều khiển cho xe ủi đất, cô có muốn thử không?”

“Thử là sao?”

“Đội tuần tra vừa kéo về bốn cái xe tải ngày hôm qua. Chúng ta có thể tận dụng mấy cái xi-lanh chủ của chúng. Tôi cũng đã có đầy đủ các dụng cụ cần thiết để làm... cô thấy sao?”

Darla im lặng một lúc lâu không trả lời. Tôi vừa mở miệng nói “Cậu nên...” thì cô ấy cũng cùng lúc ngẩng đầu lên hỏi “Đổi lại tôi được trả công thế nào?”

“Trả công á?” Chet hỏi.

“Tất nhiên rồi, anh muốn tôi giúp sửa xe thì cũng phải trả công tôi cái gì chứ, đúng không?”

“Đành rằng là như vậy nhưng ở đây không phải dễ mà xin được việc. Tôi sẽ thử đi gặp Đại tá xem sao nhưng tôi không chắc liệu...”

“Tôi không cần tiền. Tôi chỉ cần có đủ ba bữa mỗi ngày. Cho tôi và cho Alex. Còn thì anh muốn tôi sửa bao nhiêu xe ủi đất cũng được.”

“Ừm... tôi có thể cho cô ăn trong khi làm việc. Có thể là hai bữa một ngày. Nhưng nếu tôi để cô mang thức ăn vào trại, tôi sẽ bị đuổi việc. Cách

đây hai tuần bạo động xảy ra, sau khi vài cậu nhân viên ở đây tuần thức ăn qua cổng cho đám con gái trong trại. Và tôi chỉ được phép có một trợ lý.”

Darla im lặng thêm một lúc nữa. “ Không. Nếu cả hai chúng tôi không thể cùng ăn...”

“Nhận lời đi!” Tôi hạ giọng thúc giục. “Chúng ta sẽ có nhiều cơ hội hơn nếu một trong hai chúng ta được ăn đủ.”

“Cậu chắc không? Tại mình thấy...”

“Tôi phải quay lại làm việc đây.” Chet nói.

“Thôi được. Hai bữa một ngày. Một trước khi làm và một sau khi làm xong. Và tôi bắt đầu làm việc sau bữa sáng trong trại.”

“Thế thì đi nào.” Chet mở cánh cổng C.

Darla hôn nhẹ lên môi tôi rồi theo Chet đi qua cổng. Họ đi qua khu vực hành chính, và một cánh cổng nữa để vào khu nhà xe. Tôi đứng nhìn cho tới khi bóng bộ khuất hẳn vào bên trong căn lều bạt to đùng mà tôi đoán là cái gara.

Cảm giác khi chỉ còn lại một mình thật là khó tả. Không có nhiều việc để làm, trước đó Darla và tôi đã đi qua khu nhà xí, lấy nước vào bình và xếp hàng ăn sáng. Suốt 5 tuần qua, tôi gần như chưa bao giờ xa Darla lấy một phút, tự dung bị chia cắt thế này thật... khó chịu. Cảm giác giống như đang ở giữa một căn phòng với toàn người lạ và mình không sao hòa nhập được.

Tôi tìm thấy một chỗ khuất gió cạnh căn lều gần đó mà vẫn có thể nhìn thấy khu nhà xe. Tôi dành nguyên thời gian còn lại của buổi sáng và gần nửa buổi chiều ngồi ở đó nhìn sang phía nhà xe. Đến tận lúc xếp hàng nhận đồ ăn của Hội Tin lành Báp-tít, vẫn chẳng thấy bóng Darla đâu và tôi bắt

đầu có chút lo lắng. Nhưng giờ có lo cũng chẳng làm được gì, vì thế tôi quyết định đi qua khu từ thiện áo vàng thử vận may của mình.

Vận may của tôi chẳng những không thấy đâu, mà đồ ăn hôm nay thậm chí còn hết nhanh hơn mọi ngày. Trước tôi vẫn còn hơn 300 đến 400 đứa trẻ đang xếp hàng thì đã nhận được thông báo hết đồ ăn. Những đứa trẻ cuối cùng, đủ thấp để nhận đồ ăn trong giỏ lấm cũng chỉ tầm 8-9 tuổi là cùng, Rõ ràng họ vẫn chưa hề động tới chỗ lúa mì dưới xà-lan và lương thực của Hội Tin lành Báp-tít đang càng ngày càng giảm đi, chứ không hề tăng lên.

Cô Georgia hôm nay cũng không thấy đâu. Có hai người áo vàng đi chinh đôn lại hàng ngũ nhưng một trong đó là người mới. Đợi cho mọi người tản đi hết, tôi bước tới hỏi về cô Georgia.

“Tôi không biết mình có được phép nói về chuyện này không.”

“Đi mà. Cô ấy là một người bạn.” Lúc thốt ra câu này tôi cũng chỉ định nói vậy để lấy thông tin, nhưng rồi tôi nhận ra rằng đó là sự thật.

Ông ấy nhún vai. “Thôi được... Cô ấy về nhà rồi.”

“Sao trước đó không thấy cô ấy nói là sẽ rời khỏi đây?”

“Chuyện xảy ra cũng khá đột ngột. Do có sự bất đồng ý kiến với Cha Evans.”

“Về cái gì ạ?”

“Tôi chỉ có thể nói đến đây thôi. Tôi phải đi giúp mọi người dọn dẹp cái đã.”

Lúc tôi quay lại chỗ nhà xe, vẫn không thấy bóng dáng Darla đâu, vì thế tôi đi bộ ra chỗ cổng C, nơi cô ấy gặp Chet sáng nay. Darla đang đứng cạnh

công đợi tôi, dầu mỡ dính đầy trên tay áo và hai bên ống quần. Tôi bước tới giang tay ôm chặt lấy cô ấy.

“Chúng mình đi về lều thôi.” Cô ấy nói.

“Okay.” Tôi nắm tay cô ấy và chúng tôi lững thững quay trở lại lều. “Công việc của cậu thế nào?”

“Cũng không đến nỗi. Mỗi tội trình độ cơ khí của Chet dở tệ. Anh ta thậm chí còn không biết nguyên tắc phải mở van xả lúc tháo hết dầu phanh. Thế nên khi mình kéo cái xi-lanh chủ ra, bị dầu bắn hết vào người.”

“Mình cũng có biết nguyên tắc đó đâu.”

“Nhưng cậu đâu được trả tiền để làm thợ cơ khí.”

Trời đã sập tối được ít nhất hơn hai tiếng vậy mà trong lều chỉ mới có hai người. Cả hai đều đang ngủ. Chúng tôi nhẹ nhàng đi về phía cuối lều và ngồi quay mặt vào nhau. Darla thò tay vào túi quần trước rút ra một cái gói nhỏ nhàu nhĩ và lén dúi vào tay tôi.

Tôi nheo mắt nhìn vào dòng chữ bên ngoài bao nhưng bên trong lều quá tối không thể đọc được. Tôi thận trọng xé rách miệng bao, cố gắng không để gây ra tiếng động. Một mùi thơm phức xộc thẳng vào mũi tôi: Sô-cô-la! Nước bọt trong miệng tôi ứa ra và tôi cảm thấy hơi choáng váng. Hy vọng hai người đang ngủ trong lều đang bị ngạt mũi để không ngửi thấy mùi thơm thần thánh của gói sô-cô-la trên tay tôi. Tôi nhắm thử một miếng, miếng sô-cô-la đầu tiên sau 7 tuần. Chưa bao giờ tôi được ăn miếng sô-cô-la nào ngon đến thế!

Thanh sô-cô-la đã bị nát vụn trong túi quần của Darla nhưng chẳng thành vấn đề. Tôi sung sướng đồ từng tí sô-cô-la một ra lòng bàn tay rồi ngửa cổ hất vào miệng. Tôi ăn như một con thú bị bỏ đói lâu ngày, có điều tôi khác loài thú ở chỗ: mặc dù rất đói nhưng tôi vẫn biết điểm dừng và không ăn hết

chỗ sô-cô-la đó một mình. Tôi quay sang đưa cho Darla nhưng cô ấy ghé sát miệng vào tai tôi thì thầm “Không, cậu ăn hết đi. Mình đã ăn một cái rồi. Mình định mang cả hai cái về cho cậu cơ, nhưng bị Chet theo dõi sát sao quá... Xin lỗi nhé.”

Tôi bóc nốt chỗ sô-cô-la còn lại vào miệng rồi liếm sạch bên trong vỏ bao, và 10 ngón tay. Tôi nhét vỏ bao vào trong túi, định bụng sẽ tìm một nơi an toàn để chôn nó vào ngày mai.

Chương 48

Mọi thứ vẫn không thay đổi trong suốt bốn ngày sau đó: Vẫn chẳng có tin tức gì về xà lan lúa mì. Không ai trong đội từ thiện áo vàng biết gì về chuyện này. Mỗi lần tôi xin gặp Cha Evans là lại nhận được câu “Cha đang bận”. Thời gian phát đồ ăn của đội áo vàng ngày càng rút ngắn hơn, chúng tỏ họ đang cạn dần lương thực. Mặc dù đã được Darla nhường hẳn phần ăn sáng của mình nhưng sức khỏe của tôi kém đi trông thấy, khiến cho việc canh gác hằng đêm trở nên thực sự khó khăn với tôi.

Darla thì ngược lại, hoạt bát và vui vẻ hơn hẳn so với mấy ngày trước. Tôi vẫn nhận nhiệm vụ canh gác ca đầu tiên như mọi khi, nhưng hai lần cô ấy tỉnh giấc và đòi thay ca cho tôi, trước cả khi tôi kết thúc vòng thứ 360 của mình.

Darla có thói quan mặc bộ quần áo “sạch” đi ngủ và chỉ thay sang bộ dính dầu mỡ trước khi đi làm. Mặc dù công bằng mà nói thì kể cả bộ quần áo dính dầu mỡ vẫn sạch hơn chỗ bụi bẩn bám trên người chúng tôi. Trong cái trại này không có chỗ cho việc giặt quần áo hay tắm rửa. Mọi người đều hôi hám bẩn thỉu. Đầu tôi ngứa khủng khiếp, chỉ hy vọng không bị chảy. Nhưng tôi lại ngại không dám nhờ Darla kiểm tra.

Tôi ngồi quan sát khu nhà xe trong lúc Darla làm việc. Và như mọi lần, tôi chẳng thấy gì hết. Phần lớn thời gian họ làm việc trong gara để tránh gió to. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp Chet đi ra ngoài cầu một chiếc xe bán tải hoặc xe ủi đất vào trong gara. Có đúng một lần tôi nhìn thấy Darla đang lái một chiếc máy ủi, Chet ngồi sát bên cạnh cô ấy. Tôi không biết họ nói chuyện gì với nhau chỉ thấy Darla rúc rích cười. Cái gầu xúc ở phía trước xe nâng lên rồi hạ xuống. Có vẻ như Chet đang dạy cô ấy lái xe. Tôi biết mình nên cảm

thấy biết ơn Chet vì đã cho Darla một công việc và hai bữa ăn một ngày, nhưng chẳng hiểu sao tôi chỉ muốn thụ cho anh ta một quả ngay lúc này.

Sau nhiều ngày không tìm được câu trả lời từ đội áo vàng về xà lan lúa mì, tôi quyết định chuyển sang dò la đám lính gác. Cứ mỗi lần nhìn thấy một khuôn mặt mới đi tuần tra tôi lại chạy ra hỏi. Không một ai biết tôi đang nói về chuyện gì.

Cuối cùng, tôi nghĩ tới chuyện hỏi Chet. Anh ta đón Darla ở cổng vào mỗi sáng và đưa cô ấy trở lại khi trời tối, bởi vì cô ấy không được phép ra ngoài khu tị nạn mà không có người đi cùng. Chet cũng không biết gì về vụ lúa mì, nhưng ít ra anh ta chịu lắng nghe. Tôi kể cho anh ta nghe mọi chuyện: từ việc gặp Cha Evans và Đại tá Levitov để nói về xà lan lúa mì trên sông Mississippi đến việc họ hứa sẽ báo cáo với cấp trên để xin ý kiến nhưng tới giờ vẫn chẳng thấy đâu.

“Tôi không biết gì về chuyện này.” Chet nói. “Nhưng nếu cậu không vội thì đợi tôi ở đây. Để tôi xem có thể hỏi được gì không.”

“Tôi sẽ đợi.” Tất nhiên là chúng tôi không vội, trong này có việc gì để làm đâu.

Chúng tôi đợi khoảng 20 phút thì thấy Chet đi ra từ một trong mấy căn lều của khu hành chính cùng với Đại úy Jameson, gã chúng tôi gặp hôm đầu tiên tới đây và cũng là kẻ hạ lệnh bắn chết con Jack. Tôi hi vọng hắn không nhận ra chúng tôi. Nhưng có vẻ như thần may mắn đã không mỉm cười với chúng tôi, bởi vì vừa nhìn thấy Darla và tôi, môi hắn đã mím chặt lại và nhếch miệng cười khinh bỉ. “Nhân viên ở khu nhà xe nói cô cậu biết chuyện gì đó về xà lan lúa mì. Hai người đã nghe được ở đâu?”

“Chính chúng tôi là người tìm ra nó.” Tôi nói. “Và kể cho Đại tá Levitov về nó.”

“Ồ, vậy là chúng tôi nợ cậu rồi. Nhưng giờ đó là vấn đề tuyệt mật. Đừng nói về nó nữa.”

“Tuyệt mật là sao? Tại sao...”

“Chúng tôi sẽ không nói với ai đâu” Darla nói. “Tôi đang có công việc ổn định trong khu nhà xe với anh Chet. Ông có thể tin chúng tôi.”

“Tốt.” Tay Đại úy Jameson quay lưng định bỏ đi.

“Nhưng còn thức ăn thì sao? Tại sao chúng ta phải ăn cơm trong khi đang có rất nhiều lúa mì ở ngoài kia?” Tôi hỏi.

“Chỗ lúa mì đó không phải của chúng ta. Ngài Đại tá đã thông báo lên Washington. Hóa ra chúng thuộc sở hữu của công ty Cargill.”

“Công ty Cargill?” Tôi hỏi

“Một nhà phân phối lúa mì lớn.” Darla trả lời.

“Đúng vậy.” Tay Đại úy nói. “Công ty Hồ Đen đã ký được một hợp đồng lớn với công ty Cargill để bảo vệ máy cái xà lan đó cho tới khi họ đến nhận lại. Nghe nói tiền thưởng lần này sẽ rất nhiều.”

“Mọi người đang chết đói.” Tôi nắm chặt hai tay lại, cố gắng kiềm chế để không tung nắm đấm vào mặt tay Đại úy khôn kiếp kia.

“Giờ người ở đâu mà chẳng chết đói. Khủng hoảng lương thực đang diễn ra tại hơn 56 quốc gia và con số đó chắc chắn sẽ còn tăng cao.”

“Ông nói quốc gia là sao?” Tôi ngạc nhiên hỏi. “Lại có thêm vài cái núi lửa nữa phun trào à?”

Đại úy Jameson ban cho tôi một nụ cười chiếu cố. “Không phải, nước Mỹ chiếm hơn 20% sản lượng lúa mì thế giới. Trước khi vụ núi lửa xảy ra, kho dự trữ lương thực quốc gia cũng chỉ có đủ để dùng cho hai tháng. Giờ thì tất cả chỗ đó đã được lôi ra dùng hết rồi. Cả thế giới đang bị chết đói, ngoại trừ những người có súng. Các hợp đồng bảo vệ liên tiếp được gửi tới, làm không xuể, nhưng tôi đoán cô cậu chẳng biết gì về mấy chuyện này đúng không?”

“Tất cả những gì tôi biết là mọi người tại đây đang chết đói, và có rất nhiều lương thực ở gần đây.”

“Rồi sao, cậu cho rằng chúng ta nên đánh cắp chỗ lương thực đó? Đó là tài sản cá nhân, chàng trai trẻ ạ. Hơn nữa, nếu làm thế tôi sẽ bị đuổi việc là cái chắc. Cứ cho là chúng tôi nợ cậu vì đã cung cấp thông tin nói trên đi, tôi sẽ bảo Chet đi lấy cho cậu một thanh kẹo hay gì đó.”

Nhưng lời đó của tay Đại úy khiến tôi bàng hoàng, không thốt nên lời.

Hắn đưa mắt nhìn sang Darla. “Nghe này, nếu cậu đói đến mức đó, thì có thể bảo cô gái của cậu đi mua vui cho đám lính vào buổi tối để kiếm thêm thức ăn. Đám con gái ở đây đều làm như vậy, nhiều đứa thậm chí còn chẳng xinh được bằng cô ta.”

Cái cách hắn nói “cô gái của cậu” như thể thôi là thằng ma cô dốt gái chứ không phải bạn trai của cô ấy đã thổi bùng lên cơn giận dữ trong tôi. Tôi rít lên và đá thẳng vào mũi hắn. Đầu hắn bật ngửa ra sau, máu mũi chảy ròng ròng. Hắn ngã dập lưng xuống tuyết. Tôi bước tới định nện cho hắn vài phát nữa nhưng lính gác từ hai bên đã kịp xông tới. Tôi giơ tay đỡ được tên bên trái nhưng đã bị tên bên phải dùng báng súng nện thẳng vào thái dương. Tôi ngã phịch xuống đất. Hắn lại giơ báng súng lên và tôi nghe thấy tiếng Darla hét thất thanh “Dừng lại! Dừng...” Cái báng súng bỏ xuống và mọi thứ trước mắt tôi tối đen.

Chương 49

Tôi tỉnh dậy với cái đầu đau như búa bổ, đến mức tôi không dám cựa quậy, chỉ cuộn tròn người lại như quả bóng cho đỡ đau. Vài lần tôi định ngồi dậy nhưng đầu lập tức đau dữ dội và thấy buồn nôn. Tôi lại nằm im, cố gắng điều hòa nhịp thở để không nôn.

Khi cơn buồn nôn đã đỡ đi một chút, tôi mở mắt ra. Tôi đang ở trong một căn phòng chỉ vừa đủ cho tôi nằm thu lu như con tôm thế này, một trong mấy cái lều nhỏ trông giống như chuồng chó ở bên ngoài khu trại chính. Tôi đoán đây chính là cái lều trừng phạt mà tay Đại úy từng nhắc tới. Một cơn chóng mặt buồn nôn nữa lại ập tới, khiến mọi thứ trước mắt tôi chao đảo.

Tôi lại nhắm chặt mắt và chờ đợi. Khi bạn đang phải chịu đựng một trận đau đầu khủng khiếp như vậy thì thời gian dường như trôi qua cũng không bình thường. Tôi có cảm giác như mình đã ở trong cái lều này lâu lắm rồi và sẽ mãi mãi là vậy. Tôi không cảm thấy gì ngoài sự đau đớn. Tôi đã ở trong này 30 phút hay cả tối, tôi không dám nói chắc.

Cuối cùng cơn buồn nôn cũng qua đi và cơn đau đầu của tôi cũng đã giảm đi được một chút. Tôi thấy ngứa ngứa trên mặt nên giơ tay lên gãi, làm máu khô rơi lả tả trước mặt. Cái balô đã biến mất, tôi không quan tâm lắm đến cái balô nhưng tôi đang rét run, vì thế nếu giờ có cái chăn và tấm vải dầu thì vẫn tốt hơn.

Tường và trần của lều trừng phạt đều được làm bằng những thanh gỗ mỏng thô ráp giống như loại người ta vẫn dùng để làm kệ để hàng. Sàn nhà là một lớp tro bụi, cũng không sao, đây đâu phải lần đầu tiên tôi ngủ trên tro

bụi. Trên bức tường gỗ đối diện là cánh cửa bị khóa trái từ bên ngoài. Để thoát ra tôi có thể bẻ mấy thanh gỗ, phá cửa hoặc đào một đường hầm dưới sàn. Nhưng giờ tôi chẳng còn sức để làm bất cứ chuyện gì. Vì thế tôi quyết định nhắm mắt ngủ.

Tôi tỉnh dậy với cái cổ đau như và cái lưng như muốn gãy làm đôi. Trước khi kịp nhớ ra mình đang ở đâu, tôi giơ tay định vươn vai nhưng đập ngay tay vào hai cái cột ở hai góc.

Bên ngoài trời đã sáng. Tất nhiên bên trong lều trũng phật tối thui, nhưng ánh sáng vẫn lọt vào được một chút qua khe của mấy tấm gỗ. Tôi nghe thấy tiếng ồn phát ra từ phía khu trại, tiếng rì rầm nói chuyện của hơn 50.000 con người. Vặn vẹo từng chút, từng chút một cuối cùng tôi cũng xoay được người lại. Qua ánh sáng lờ mờ tôi nhìn thấy vệt máu khô trên giày, máu của tay Đại úy Jameson, và tôi bắt giác mỉm cười.

Giờ đang là ban ngày nên tôi biết mình không thể làm gì qua được mắt đám lính gác, vì thế tôi quyết định đợi. Mới đầu, tôi còn hy vọng lính gác sẽ mang nước và khẩu phần ăn sáng đến cho tôi, hoặc ít nhất cũng đến nói cho tôi biết sẽ bị nhốt ở đây bao lâu. Nhưng tuyệt nhiên không có một ai tới. Tôi càng lúc càng khát, nhưng chưa đến mức hoàn toàn mất nước, bởi tôi vẫn còn thấy muốn đi tiểu.

Thời gian tiếp tục trôi và tôi hiểu rằng sẽ không có ai mang nước hay thức ăn đến cho tôi. Thậm chí tôi có thể sẽ bị bỏ mặc ở đây trong vài ngày tới. Tôi nằm ngẫm nghĩ một lúc và tìm ra giải pháp cho hai vấn đề cấp bách nhất hiện nay.

Để cho đỡ khát, tôi dùng tay đào xuống lớp tro bụi. Căn lều này được dựng lên sau khi tro bụi rơi, vì thế tôi đào một đường hầm nhỏ bên dưới bức tường gỗ. Khi tay tôi đã thò ra được bên ngoài, tôi chọc qua lớp tro bụi và

bốc một nắm tuyết. Tuyết sau khi đi qua lớp tro bụi không còn được sạch cho lắm nhưng tôi vẫn ăn ngon lành.

Vấn đề thứ hai là việc đi tiểu. Người thiết kế ra căn lều này không hề tính tới vấn đề vệ sinh. Tôi đào một cái hố dưới lớp tro bụi rồi đi vào đó, không hề dễ bởi vì tôi đang nằm nghiêng, sau đó dùng tro bụi phủ lên.

Tôi chẳng có gì để làm, ngoài chờ đợi. Tôi lắng nghe âm thanh phát ra từ khu trại, hy vọng nghe thấy tiếng Darla. Nhưng một là cô ấy không hề gọi tôi, hai là tôi đang ở quá xa nên không nghe thấy được. Con chấn động mạnh ở đầu và cái đói đã gần như rút cạn năng lượng của tôi, chỉ vừa mới thức dậy được vài tiếng tôi đã lại nhanh chóng thấy buồn ngủ. Giờ có cố chống cự cũng chẳng ích gì, tôi thà đi ngủ và gặp ác mộng trong những giấc mơ còn hơn phải tỉnh và đối mặt với cơn ác mộng đang thực sự diễn ra với cuộc đời mình, vì thế tôi để mặc cho bản thân chìm lại vào giấc ngủ.

Chương 50

Tôi tỉnh dậy bởi tiếng rạn nứt và tiếng những chiếc đinh đang bị nhổ ra khỏi tấm gỗ. Trong một giây, tôi cứ ngỡ mình đang ở trong phòng ngủ ở Cedar Falls, lúc trần nhà sập xuống. Tôi cuộn người lại chặt hơn và ôm hai tay sau gáy.

Tôi nghe thấy tiếng động cơ diesel đang gầm lên cạnh đó. Và rồi chiếc lều đột nhiên bị nhấc bổng lên, kéo theo hai cột bê tông ở hai góc làm đất đá rơi tứ tung xuống đầu tôi. Tôi lòn còm bò trên tuyết, không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cả căn lều bị lật ngược ra đằng sau và rơi phịch xuống đất.

Phía trên đầu tôi, một cái gầu xúc của xe ủi lù lù hiện ra. Tôi nghe thấy tiếng Darla hét lên “Ngồi dậy mau! Chúng ta đi thôi.” Tôi lăn người ra khỏi cái gầu xúc rồi chống tay đứng dậy. Darla đang ngồi trong buồng lái của chiếc xe ủi. Tôi trèo lên bánh xích rồi từ đó leo vào trong buồng lái. Hôm nay cô ấy mặc một bộ đồ khác hẳn thường ngày, quần áo rằn ri, đi giày dã chiến, giống hết mấy tay lính gác. Cả người cô ấy như bị nuốt chửng trong cái áo lính, tay áo được xắn lên cao, và chân thì đang bơi trong đôi giày nhà binh.

Trong buồng lái chỉ có một chiếc ghế vì thế tôi trèo lên chỗ tựa tay cạnh cô ấy. Chẳng hiểu tôi loay hoay thế nào chạm phải cái cần điều khiển làm cái xe ủi chồm lên đằng trước, nghiền nát cái lều bên dưới bánh xích.

“Cẩn thận!” Darla hét lên.

Cô ấy chộp lấy cần điều khiển, đẩy sang một bên và chiếc ủi từ từ chuyển hướng. Sau đó cô ấy đẩy thẳng cái cần lại và lái về phía khu trại.

“Ừm... chúng ta đang đi đâu thế?” Tôi quay sang hỏi Darla.

“Yên tâm, mình có kế hoạch hết rồi.”

Chiếc xe ủi lừ lừ tiến về khu trại tị nạn. Darla đâm chéo vào một cái cột ở góc hàng rào làm nó đổ sập xuống.

Kê đó, cô ấy chỉnh lại đầu xe và cán qua hàng rào, tiến thẳng ra ngoài. Người chúng tôi rung lên bần bật và trong nháy mắt hàng rào và đám dây thép gai đã bị san phẳng dưới bánh xích, tạo ra những leng keng rất vui tai. Chỉ trong chưa đầy một phút, chúng tôi đã rời khỏi khu lều trại phạt và bỏ lại một đống ngòn ngang phía sau.

Chúng tôi đi không nhanh nhưng tôi vẫn cảm thấy được cơn gió lạnh thoáng qua mặt. Tôi nghiêng đầu ngó ra bên ngoài, tận hưởng hương vị tự do trên đầu lưỡi. Mặc dù đang rất đói và mệt, toàn thân đau ê ẩm, vậy mà tôi vẫn nhoẻn miệng cười tươi.

Trời bên ngoài đang quá tối để có thể nhìn vượt qua khỏi ánh đèn pha của xe ủi. Thịnh thoảng có vài ngọn đèn từ khu nhà xe rọi sang. Âm thanh âm ỹ của chiếc xe ủi, cộng với sự rung chuyển khi nó húc đổ và cán qua hàng rào đã đánh thức toàn bộ dân tị nạn trong trại. Lẫn trong tiếng rền vang của động cơ diesel tôi nghe thấy tiếng hò reo của hàng trăm, hàng ngàn con người. Họ đang ủa qua cái hàng rào đổ đặng sau chúng tôi. Mới đầu chỉ có vài nhóm, sau nhanh chóng thành biển người lũ lượt rời khỏi khu trại. Phải tới khi ấy tôi mới hiểu ra kế hoạch của Darla: Dùng chính những người dân trong trại làm tấm rào chắn, ngăn cản bất kỳ ai định đuổi theo chúng tôi.

“Không chạy nhanh hơn được à?” Nếu không phải vì đang quá yếu, chứ tôi mà chạy bộ chắc còn nhanh hơn cái xe ủi này.

“Không, nó chỉ lười là nhanh thôi.”

“Ôi, xui thế.”

“Cúi xuống!” Darla hét lên và giật vội cái cần gạt bên tay phải. Chiếc gầu xúc của xe ủi từ từ nâng lên. Tôi phát hiện ra phía trước có hai tên lính gác đang chĩa súng tiểu liên về phía chúng tôi. Tôi đoán hai người này đang đi tuần ở khu vực hàng rào bị chúng tôi húc đổ. Tôi cúi xuống và nghe thấy tiếng đạn va leng keng vào cái gầu xúc, giờ đã trở thành tấm khiên đỡ đạn cho chúng tôi.

“Nâng cao chút nữa đi!” Tôi gào âm lên.

“Đây là cao nhất rồi!”

Chúng tôi hé mắt nhìn qua mép trên của cái gầu xúc. Hai tên lính gác đang đi vòng sang bên cạnh, chuẩn bị nã đạn từ bên hông. Darla quay mũi xe về phía họ, tiếp tục dùng gầu xúc làm lá chắn giữa chúng tôi và làn đạn.

“Cúi thấp xuống!” Darla giật cần lái cho xe chạy lùi khỏi đám lính gác. Trong một thoáng, Darla rơi vào đúng tầm ngắm của một trong hai tên và một viên đạn đã được bắn ra, nhắm thẳng vào cửa sổ buồng lái. Nhanh như cắt, Darla nằm rạp người xuống đuôi tôi và tôi chồm sang che cho cô ấy. Đạn bay tới tấp găm vào tấm kim loại quanh cửa sổ nhưng may mà không lọt vào bên trong. Darla đã hoàn thành xong cú quanh xe và giờ chúng tôi đang lùi thẳng khỏi đám lính gác. Hy vọng khung kim loại phía sau buồng lái đủ dày để ngăn cản làn đạn. Chúng tôi quay trở lại cái hàng rào đổ và đi vào khu trại.

“Cẩn thận!” Tôi hét lên. “Tránh ra! Tránh ra!” Mọi người đang chạy toán loạn phía trước xe ủi và khắp nơi trong khu trại.

Tôi không còn nghe thấy tiếng súng nổ nữa. Có thể bọn họ không dám nã súng vào đám đông. Tôi hy vọng là vậy.

Tôi ngoái đầu nhìn xung quanh, không thấy bóng dáng tên lính nào, ngoài một biển người đang tràn ra khỏi khu trại như lũ cuốn. Darla tiếp tục dùng xe cán đồ dây hàng rào phía Đông rồi cho xe chạy một mạch về hướng Bắc. Đám đông tị nạn ùn ùn bám theo xe chúng tôi, tìm đường tháo chạy khỏi chốn địa ngục trần gian này.

Darla hạ thấp gàu xúc xuống để nhìn rõ hơn phía trước. Trại Galena được xây trên đỉnh đồi và cách chỗ chúng tôi đang đứng không xa là một khu rừng thông rộng ngút ngàn, kéo dài tới tận chân đồi.

Lúc chúng tôi ra đến rìa của khu trại, Darla vẫn tiếp tục cho xe chạy thẳng.

“Này... cậu biết dưới đó là cái dốc thẳng đứng đúng không?” Tôi hỏi.

“Mình đang hy vọng nó chỉ dốc thôi chứ không đến nỗi thẳng đứng. Chúng ta phải tìm chỗ nào thật khó đuổi theo, chứ xe chạy như rùa bò thế này thì chẳng mấy chốc sẽ bị bắt kịp thôi.”

Darla cho mũi xe ủi đứng dòm xuống bên dưới hồi lâu rồi quay sang gạt đầu với tôi, mặt đầy quyết tâm. “Bám chắc vào nhé!”

Chiếc xe ủi lao như bay xuống triền đồi. Hai tay của Darla nắm chặt lấy cái cần điều khiển, hết gạt sang trái lại gạt sang phải để tránh các cành cây to. Mặc dù đã rất cố gắng nhưng cuối cùng chúng tôi vẫn đâm phải một thân cây to. Cú va chạm khiến cả người tôi lao về phía trước. Cái cây đổ xuống và một trong các bánh xích của chúng tôi cán đè lên nó, làm cả thân xe nghiêng hẳn sang bên phải. Cũng may là chỉ vài giây sau, chiếc xe đã lấy lại được thăng bằng và chúng tôi lại tiếp tục phi âm âm xuống triền dốc, trước khi dừng lại ở giữa con suối nhỏ dưới chân đồi, mà không gặp phải bất cứ trở ngại nào.

“Uầy. Đúng là chuyến xe bão táp.” Cả người tôi vẫn còn chưa hết run, hơi thở hỗn hển, ngắt quãng.

“Ừ.” Darla ngھn cổ nhìn qua cửa sổ, tính xem tiếp theo nên đi hướng nào.

Tôi ngoái đầu nhìn lên con dốc phía sau lưng. Từ đằng xa hai con xe bọc thép Humvee đang lừ lừ lao xuống đồi. Con đầu tiên đã đi được ¼ quãng đường, con thứ hai cũng bắt đầu phóng xuống từ trên đỉnh.

“Bọn chúng đang tới!” Tôi hét lên.

Darla nâng cái gầu xúc lên và cho xe băng qua suối. Chúng tôi tá hỏa khi nhận ra ở đầu bên kia con suối là bức tường đất cao hơn một mét đang dựng thẳng đứng, tiến không được mà lùi cũng chẳng xong.

Chúng tôi đã bị mắc kẹt.

Chương 51

Darla lại thử nhấn ga, lần này nhẹ hơn, và chiếc xe ủi khễ nhích lên phía trước. Chiếc gầu xúc bỏ xuống, và cái bánh xích lại kéo giạt cả con xe trượt lùi ra đằng sau.

“Bọn mình nhảy ra ngoài rồi chạy thôi.” Tôi lo lắng giục Darla.

“Không, mình làm được mà.” Cô ấy lại tiếp tục nhấn ga, làm đất đá, tro bụi và tuyết rơi lả tả xuống bờ sông, nơi chúng tôi vừa lội qua.

Tôi ngoái đầu nhìn lại. Con Humvee đầu tiên đã đi được quá nửa dốc, đằng sau có thêm hai con nữa đang nối đuôi.

Chiếc xe ủi càng lúc càng rung lắc dữ dội và Darla nhất quyết không chịu từ bỏ. Sau rất nhiều nỗ lực không ngừng nghỉ của Darla, cuối cùng những mảnh vỡ đầu tiên của bức tường đất cũng đã được phá vỡ và chiếc xe chồm lên phía trước, từ từ rời khỏi dòng suối.

Tôi lại ngoái đầu nhìn ra sau. Chiếc Humvee đi đầu giờ đã nằm trong tầm bắn. Tôi thụt vọt đầu vào trong buồng lái và hét lên. “Cúi thấp đầu xuống, bọn chúng đang đến rất gần rồi!”

Darla lom khom trên ghế lái, giạt mạnh cái cần điều khiển cho chiếc xe ủi từ từ bò lên ụ đất cao. Chúng tôi nghiêng cả người và xe một góc gần 45 độ, rồi rơi cái uỳnh xuống phía bên kia của bức tường đất, làm tôi ngã dúi dúi vào cái cần điều khiển. Chiếc xe ủi rồ lên, tăng hết tốc lực về phía cây thông to đùng trước mặt. Tôi lùi vọt ra đằng sau và Darla nhanh tay chộp lấy cái cần bẻ ngoặt sang một bên, vừa kịp lúc tránh được khỏi thân cây

thông. Tôi quay đầu nhìn lại. Cả ba con Humvee vẫn đang sa lầy ở bờ suối, loay hoay không vượt qua được. Phải tới khi ấy tôi mới dám thở phào nhẹ nhõm.

Chúng tôi len lỏi qua các lùm cây to và từ từ đi lên một cái sườn thoải ở đầu bên kia của thung lũng để rồi nhận ra mình đã bị lừa: nó không hề thoải như chúng tôi nghĩ, ngược lại càng lên cao càng dốc. Cũng may là cái xe ủi vẫn dễ dàng đạp đám cây cối tầng thấp tiến lên phía trước. Lên đến gần đỉnh thì con đường gần như dựng đứng và gập ghềnh đất đá. Chúng cao chỉ chừng hai mét, rất dễ trèo qua bằng chân nhưng không thể đi qua bằng xe.

Darla nâng gầu xúc lên cao hết cỡ rồi cho xe nhích từng bước tiến về phía trước cho tới khi chạm vào mép đá. Darla trèo ra khỏi buồng lái, bước sang một trong hai cái cần nâng không lồ bằng kim loại, đi ngược lên nóc gầu xúc và nhẹ nhàng nhảy xuống mỏm đá.

Tôi cũng bắt chước làm theo. Có điều, chân tay tôi run lẩy bẩy, mồ hôi vã ra như tắm, không sao cất nổi chân. Cuối cùng, tôi quyết định ngồi xuống và lê từng chút một bằng mông. Nếu như Darla bước lên cái gầu xúc nhẹ nhàng là vậy, thì với tôi nó đúng là một cơn ác mộng. Phải chật vật lắm tôi mới nhấc được một chân sang cái gầu xúc dính đầy nhựa cây. Kết quả là tôi cứ ngồi dạng hai chân trên nóc gầu xúc, toàn thân như hóa đá.

Darla bước một chân lên gầu xúc, chân còn lại vẫn đứng yên trên mỏm đá, chìa tay ra nói với tôi “Đưa tay cậu cho mình.”

“Mình không biết mình bị làm sao nữa. Đáng ra chuyện này phải rất đơn giản mới đúng.” Mặt tôi đỏ bừng lên, mặc dù trời vẫn đang rét căm căm.

“Cậu bị nhện đói suốt gần hai tuần nay rồi còn gì. Chưa kể có khi còn bị choáng lúc bị bọn lính dùng báng súng đánh vào đầu nữa.”

Darla kéo tôi đứng dậy, đầu gối run lập cập. Tôi hít một hơi thật sâu và bước chân qua khoảng trống giữa gàu xúc và mỏm đá, tay vẫn nắm chặt lấy Darla. Sau đó, tôi lùi khỏi cái mép đá rồi chống hai tay lên đầu gối thở dốc, cố gắng để không khuyu xuống.

Darla lặng lẽ đứng bên cạnh, đợi tôi thêm vài phút nữa, sau đó hai đứa cùng nhau đi tiếp lên đỉnh đồi. Đoạn đường lúc này không còn quá dốc như lúc trước, nhưng vẫn rất khó đi, bởi vì tuyết ngập sâu cả một mét. Chúng tôi liên tục phải nhấc cao chân, bước từng bước khó nhọc qua lớp tuyết dày. Lúc khởi hành hai đứa đi song song với nhau, vậy mà chỉ một lát sau tôi đã bị tụt lại đằng sau và dẫm lên vết chân phía trước của Darla. Do trời tối và không còn đèn xe nên vừa đi Darla vừa phải liên tục tránh các bụi cây và cành cây chốc chốc lại lù lù hiện ra trong bóng đêm.

Đi được vài phút mà người hai đứa đã ướt sũng mồ hôi, nhất là Darla bởi vì cô ấy phải đi trước mở đường. Cả người tôi rét run nhưng nhờ liên tục di chuyển nên chưa đến nỗi chết cứng. Giờ dừng lại mà không có lửa hay chỗ trú ẩn, chắc chắn hai đứa sẽ bị hạ thân nhiệt ngay lập tức.

Lúc chúng tôi lên đến đỉnh dốc cũng là lúc thoát ra khỏi cái rừng cây. Darla hỏn hên chống hai tay lên đầu gối. “Đi đường nào đây?”

“Đâu đó hướng Đông Bắc. Mình vẫn nhớ đường. Lúc đi trên xe. Chúng ta sẽ phải tìm cho ra con đường.”

“Mình định tránh xa mấy con đường cho tới khi xa hẳn khu trại đã.”

“Ừ có khi nên như vậy hơn. Mà sao cậu chôm được cái xe ủi thế? Quá... giỏi.”

Darla quay mặt đi. Trong bóng tối, tôi không thể nhìn rõ mặt cô ấy nhưng tôi đoán nó đang ửng đỏ. “Điều quan trọng là cậu đã được cứu thoát.”

“Công nhận cậu quá giỏi. Mình đang loay hoay tìm cách trốn thoát, đi tìm cậu rồi cùng nhau bỏ trốn thì bùm! Cậu húc đổ cả cái lều.”

“Chúng ta có nhất thiết phải nói về chuyện đó không?”

“Không... Có chuyện gì thế?”

Darla im lặng một lúc lâu rồi nói “Cậu có nhớ lúc tay Đại úy Jameson nói với cậu về việc “mua vui buổi tối”...”

“Tất nhiên rồi, và mình hy vọng là mình đã đá gãy mũi hắn.”

“Cậu đã làm gãy mũi hắn thật. Hai mắt hắn bầm tím và sung húp lúc hắn kéo cậu nhốt vào trong lều. Mình đã đi theo và chứng kiến từ đầu đến cuối ở phía bên này hàng rào.”

“Vì thế mà cậu biết mình bị nhốt ở cái lều nào.”

“Ừ. Công việc mà hắn gọi là mua vui ấy thực chất là...”

“Mình biết nó là gì mà. Nghe cái cách hắn gọi ý là đủ hiểu rồi.”

“Nói chung là... mình đã xung phong làm chuyện đó.”

“Cậu đã gì cơ?”

“Cậu nghe thấy rồi đấy.”

“Nhưng...”

“Cậu không phải nhưng nhị gì cả. Chỉ có cách đó mình mới lọt vào được khu trại lính. Ban ngày thì Chet đã luôn kè kè theo sát bên cạnh rồi, chỉ có buổi đêm là bọn mình có cơ hội tẩu thoát thôi.”

“Nhưng đó là lý do tại sao mình đá gãy mũi hắn. Bởi vì điều hắn gợi ý quá khiếm nhã. Bởi vì mình muốn bảo vệ cậu.”

“Và cậu nhìn xem hậu quả của hành động đó là gì? Hắn đề xuất với mình, đâu phải với cậu, mình còn chưa nổi xung với hắn thì thôi, có gì cậu phải động tay động chân như thế. Cậu đã nghĩ gì mà làm như vậy hả Alex? Nếu khi ấy cậu chịu giữ bình tĩnh một chút, có lẽ mình đã không phải xung phong đi làm gái, rồi ăn trộm xe ủi và cứu cậu ra khỏi căn lều đó.” Darla dùng một ngón tay dí vào ngực tôi, rất mạnh.

“Mình có thể tự...”

“Cậu chẳng biết gì hết! Mình đã hỏi Chet. Bọn họ gọi mấy cái chuông chó đó là “lều trừng phạt”, nhưng không có nghĩa mục đích của chúng dùng để trừng phạt. Không có ai rời khỏi đó mà còn sống cả, Alex ạ. Những người nổi loạn bị ném vào đó để chết, mà không gây nghi ngờ gì cho cơ quan FEMA. Sẽ chẳng ai mất thời gian đi điều tra nguyên nhân cái chết của những người “chết do bệnh tật”. Như vậy sẽ an toàn hơn nhiều so với việc găm một viên đạn vào đầu cậu”

Nói xong, Darla hậm hực quay người bỏ đi.

Suốt 15 phút sau đó, tôi vật vả đuổi theo từng bước chân giận dữ của cô ấy. “Darla.” Tôi dừng lại, hỏn hển gọi. “Mình xin lỗi.”

“Mình không hiểu cậu xin lỗi thì có ích gì ở đây.” Cô ấy đập tuyệt quay trở lại chỗ tôi đang đứng. “Mặc dù mình chỉ mới xung phong thôi chứ chưa làm gì nhưng nhờ mình đã làm chuyện đó thì sao? Nhờ mình ngủ với tất cả đám lính ở cái trại khốn kiếp đó thì sao?”

“Mình không...”

“Liệu cậu có còn dám động đến mình nữa không? Liệu cậu có khinh rẻ và coi thường mình như mấy đứa con gái dễ dãi đứng đường không? Cậu có

phải là loại người đó không Alex?”

“Không, mình...” Tôi không biết phải nói gì. Tôi không phủ nhận là mình đã rất giận khi nghe cô ấy nói những lời đó nhưng rồi tôi nhận ra rằng cô ấy nói đúng. Tôi đã quá bốc đồng khi đá vào mặt Đại úy Jameson. Hành động nông nổi đó chỉ càng khiến cho tình hình của chúng tôi tồi tệ hơn. Tôi rung rung nước mắt khi nghĩ tới việc Darla sẵn sàng hy sinh mọi thứ vì tôi. Và điều duy nhất tôi có thể nói lúc này là... “Mình yêu cậu, Darla.”

Tôi dang hai tay ra và cô ấy lao vào vòng tay tôi, thì thầm nói “Mình đã rất sợ, Alex ạ. Mình sợ vô cùng.” Cô ấy òa khóc và tôi không kiềm chế được cũng bật khóc theo. Và chúng tôi cứ đứng ôm nhau khóc như vậy một lúc lâu cho tới khi cả hai bình tĩnh trở lại.

“Giống như bao người khác ở khu trại,” Darla kể tiếp. “người mình rất bản. Vì thế tay đại úy Jameson bắt mình đi tắm rửa cho sạch sẽ. Địch thân hẳn đứng gác bên ngoài cửa phòng tắm để canh không cho mình trốn thoát hay là để không gã nào động được vào mình, mình cũng không rõ nữa.”

“Hai tay cậu dính đầy dầu nhớt.”

“Thì mình có tắm đâu. Vừa vào đến phòng tắm mình đã nhận ra là nó chỉ được quây tạm bằng bốn bức tường bên trong căn lều bạt khổng lồ nên không hề có trần. Và thế là mình vịn vôi cho nước chảy rồi trèo qua bức tường phía sau, lên sang căn phòng bên cạnh.”

“Sao cậu biết phía bên kia bức tường có gì?”

“Mình không biết tới khi trèo qua đó. May mà phòng đầy trống, không có ai. Mình lấy trộm một bộ quần phục rồi vứt bộ quần áo cũ, hy vọng trong bóng tối không có ai nhận ra mình.”

“Và nó có tác dụng?”

“Ừ. Mình đi thẳng ra khu nhà xe. Muộn như thế thường chẳng có ai lảng vảng ở khu vực này. Mình đã dùng búa đập vỡ khóa rồi lấy đi con xe yêu thích nhất.”

“Cậu đúng là quá liều mạng. Và dũng cảm. Cảm ơn cậu.”

Darla gạt đầu rồi khoát tay nói “Bọn mình đi thôi.”

Trời càng về khuya, bước chân của tôi cũng dần trở nên nặng nề hơn. Darla không những đi trước mở đường mà còn cứ vài phút lại phải dừng lại đợi tôi. Mặc dù đã cố gắng dùng ý chí để điều khiển nhưng đôi chân của tôi vẫn không chịu nghe theo. Cũng giống như khi bạn lái xe, dù cho bạn có nhấn ga mạnh đến đâu, một khi bình xăng đã cạn, xe cũng sẽ chỉ nằm im một chỗ.

Hơn nữa khu rừng thông ngoằn ngoèo đã khiến tôi mất hết phương hướng. Giờ tôi cũng chẳng rõ liệu chúng tôi có đang đi về hướng Đông không nữa.

“Bọn mình phải tìm đường cái thôi.” Darla nói.

“Nhưng như thế sẽ bị bọn lính Hồ Đen tìm thấy ngay.”

“Mình không nghĩ là bọn chúng sẽ đi tìm đâu...”

“Tất nhiên là có rồi. Bọn họ chẳng phải đã dùng mấy con Humvee bọc thép đuổi theo bọn mình đấy thôi.”

“Ừ nhưng đây là phản ứng bộc phát thôi. Chet nói công ty Hồ Đen được trả tiền dựa trên số lượng dân tị nạn họ lừa được vào trong trại mà. Thế nên họ thả huy động nhân lực để đi bắt lại vài ngàn người còn hơn bỏ công sức đuổi theo hai chúng ta.”

“Có thể cậu nói đúng. Nhưng biết đâu họ muốn bắt chúng ta để trả thù cá nhân thì sao?”

“Dù cho là thế thật thì chúng ta cũng phải liều thôi.” Darla nhún vai nói. “Mình không thể tiếp tục lợi trong tuyết cả đêm như thế này.”

Nhưng tôi hiểu ý cô ấy muốn nói là tôi sẽ khó thể đuổi kịp cô ấy. Tôi ghét sự thật là mình đang kéo cả hai đứa lại. Tôi ghét việc cô ấy phải là người đi trước mở đường. Và tôi thậm chí ghét cả việc cô ấy đối xử quá tốt với mình, không một lời than vãn, phàn nàn.

Darla dắt tôi đi xuyên qua một cánh đồng phủ đầy tuyết trắng và cuối cùng mọi nỗ lực của chúng tôi cũng được đền đáp: từ đằng xa, một con đường hai làn dần hiện ra trước mắt chúng tôi.

“Rẽ lối nào bây giờ?” Darla hỏi.

“Mình không biết. Chỉ biết là phải làm sao ra được đường Stagecoach. Nó chủ yếu chạy theo hướng Đông Tây.”

“OK, mình nghĩ nãy giờ chúng ta đang đi về hướng Bắc, hoặc hướng Đông. Nếu là hướng Bắc thì con đường này đang chạy theo hướng Đông Tây và có thể nó chính là đường Stagecoach mà cậu nói, vì thế mình nghĩ chúng ta nên rẽ phải.”

“Nhưng mình cứ thấy đường bé bé thế nào ý.”

“Còn nếu chúng ta đi về hướng Đông thì chỉ cần rẽ trái là ra tới đường Stagecoach.”

“Thế nhờ chúng ta đang đi về hướng Nam hoặc Tây thì sao?”

“Thì tiêu chứ sao. Cậu muốn rẽ trái hay phải nào?”

“Mình không biết.”

“Mình không biết gì về khu vực này cả. Cậu phải tự quyết định thôi.”

“Rẽ trái đi.” Tôi phán bừa bởi giờ với tôi nói chuyện cũng đã là cả một nỗ lực rất lớn rồi.

Chương 52

Chúng tôi đi sát vào mép đường bên trái. Mặc dù tuyết không còn dày như lúc trước nhưng tôi phải khó khăn lắm mới theo kịp Darla.

“Nếu nghe thấy tiếng xe hay nhìn thấy ánh đèn thì nhớ lăn ngay qua đống tuyết cạnh đường và trốn nhé.” Darla dặn.

“Thế nào họ chẳng nhìn thấy dấu chân của bọn mình.”

“Chắc gì, trời đang tối thế này mà.”

Đi được một lúc thì chúng tôi gặp đường giao với quốc lộ. Một tấm biển chỉ đường nhô lên trên tuyết ở bên đường đối diện. Do trời quá tối nên chúng tôi đã phải đi sang tận bên đó để đọc: *Đường W.Heller và Stagecoach*.

“Bọn mình rẽ trái là quá chuẩn.” Darla mỉm cười khen ngợi.

“Ăn may thôi.”

Chúng tôi rẽ phải vào đường Stagecoach, vẫn áp dụng chiến lược cũ, đi nép vào bên trái đường, dọc theo các ụ tuyết, sẵn sàng nhảy ra phía sau bất cứ lúc nào nếu có tiếng động gì bất thường.

Tôi lê đôi chân mệt mỏi trên con đường vắng hoe không một bóng người, đầu trống rỗng không nghĩ được gì, và cố gắng không cảm thấy gì. Chân phải, chân trái, chân phải, chân trái.

Không lâu sau khi bình mình bắt đầu hé rạng, chúng tôi vượt qua cây cầu West Fork Apple. Tôi nói với Darla chúng tôi đã gần đến nơi, nhưng tôi không nhớ chính xác còn phải đi bao lâu nữa.

Khoảng một tiếng sau tôi choàng tỉnh dậy trong tiếng gọi thất thanh của Darla. “Alex, dậy đi! Dậy đi!” Tôi đang mơ màng nhìn xung quanh và thấy mình đang nằm gục trên tuyết. Darla đang lay hai vai tôi, “Alex, ngồi dậy và đi tiếp nào!”

“Chuyện gì xảy ra thế?”

“Lúc mình quay lại nhìn đã thấy cậu đang nằm ngủ còng queo rồi.”

“Xin lỗi.” Tôi chống tay gượng ngồi dậy. Darla quỳ xuống bên cạnh tôi rồi nghiêng đầu đỡ tôi dậy. Tôi nhận ra mình vẫn có thể đứng được, nếu có người đỡ. Toàn bộ quãng đường sau đó, tôi đã phải vịn vai Darla để đi tiếp.

Một lát sau, chúng tôi nghe thấy có tiếng động cơ vang lên từ phía sau. Và khi hai đứa vẫn đang loay hoay trèo qua đống tuyết để trốn thì chiếc ô tô đã chạy vèo qua mà không hề dừng lại.

Lần tiếp theo nghe thấy tiếng động cơ ô tô, chúng tôi thậm chí còn chẳng buồn ngoảnh đầu lại nhìn. Không thấy bóng dáng chiếc xe nào của công ty Hồ Đen; có lẽ bọn họ đang mãi đuổi theo những người dân tị nạn gần khu trại.

Tôi phát hiện ra mình có khả năng vừa nhắm mắt vừa di chuyển, đầu ngoẹo sang một bên gục vào vai Darla.

Rất lâu sau tôi lại choàng tỉnh dậy bởi tiếng gọi của Darla “Alex, này, cậu nghe thấy mình nói không? Chúng ta sắp đến nơi rồi. Cậu mở mắt ra nhìn thử xem.”

Tôi hé mắt nhìn xung quanh. Bên trái đường là một khu nghĩa địa với tâm biển *Nghĩa trang Elmwood*. Từ đằng xa tôi đã có thể nhìn thấy các tòa nhà của thị trấn Warren thấp thoáng trước mặt.

“Canyon Park,” tôi lầm bầm.

“Hả?”

“Mình nghĩ bọn mình đi hơi xa rồi. Đáng nhẽ phải rẽ hướng Nam vào đường Canyon Park.”

“Chúng ta đi qua đó hơn một tiếng trước rồi. Mình nghĩ cậu đã ngủ gật lúc đi qua đó.”

“Ừ, quay lại thôi. Xin lỗi cậu.” Tôi đã quá mệt, thậm chí chẳng còn hơi sức đâu để thấy bực bội với bản thân vì đã lãng phí hơn một giờ đi bộ.

Darla chắc hẳn cũng cảm thấy như vậy, bởi vì không thấy cô ấy nói gì, chỉ lẳng lặng dìu tôi quay đầu lại và đi sang đường bên kia. Tôi cố gắng giữ tinh táo để không bỏ qua chỗ rẽ một lần nữa. “Rẽ trái.” Tôi nói. “Gần đến rồi. Đi ô tô chỉ mất 5 phút.”

Đường Canyon Park đã được ủi sạch tuyết. Tôi như được tiếp thêm năng lượng trước viễn cảnh sắp được gặp bố mẹ và em gái. Chỉ còn vài trăm mét nữa thôi là gia đình chúng tôi được đoàn tụ.

Chúng tôi đi thêm khoảng nửa tiếng nữa thì nhìn thấy đường ô tô rẽ vào nhà bác mình. Tuyết vẫn phủ đầy trên con đường nhỏ dẫn vào sân trước, ai đó đã dùng bô cào cào bớt tuyết sang hai bên. Bây giờ mới là đầu giờ chiều nên ánh sáng không đến nỗi quá tệ và tôi nhìn thấy ngôi nhà của bác mình nằm ở cuối con đường. Nhà kho và chuồng vịt vẫn còn nguyên bên cạnh hai khu nhà kính chuyên để trồng rau. Darla và tôi rẽ vào con đường nhỏ đã được cào bớt tuyết.

Chúng tôi mới chỉ đi được khoảng một nửa quãng đường thì nghe có tiếng nhí nhéo từ trong nhà vọng ra. Tấm rèm cửa được mở ra và tôi nhìn thấy bác mình đang ngó đầu ra cửa sổ, tay ôm khẩu súng dài trước ngực. Và rồi tôi nghe thấy tiếng hét thất thanh. Cánh cửa trước bật mở, và em gái tôi chạy vụt ra, lao về phía chúng tôi.

“Anh Alex! Anh Alex!” Con bé reo ầm lên và lao tới ôm chầm lấy tôi, làm tôi ngã ngửa ra đằng sau. “Anh vẫn còn sống! Anh vẫn còn sống...”

“Anh cũng vui khi gặp lại em, em gái ạ.” Tôi không biết con bé đang khóc hay cười đang cười, hay là cả hai nữa. Bản thân tôi cũng rất muốn khóc và cười nhưng người chẳng còn chút sức lực nào. Thay vào đó, tôi chỉ vòng tay ôm chặt lấy cô em gái và nhìn qua vai con bé.

Bác Paul, bác Caroline, và hai anh chị họ của tôi, Max và Anna, đang đứng quanh chúng tôi. Mọi người ai trông cũng gầy gò và già đi nhiều. Tôi đảo qua từng khuôn mặt một lần nữa, tìm kiếm bố mẹ.

“Bố mẹ đâu?” Tôi hỏi Rebecca.

Tiếng cười của em gái tôi lập tức tắt lịm. Con bé không trả lời.

“Mẹ đâu, Rebecca?”

“Bố mẹ...”

“Bố mẹ làm sao?”

“Bố mẹ đi rồi, anh Alex ạ. Cả hai đều đi rồi.”

Chương 53

Tôi tỉnh dậy trên một chiếc giường sạch sẽ và ấm áp, hoang mang không biết mình đã nằm ở đây từ bao giờ. Lần đầu tiên kể từ khi rời Cedar Falls tôi mới lại cảm thấy ấm áp và an toàn như thế này.

Darla đang ngủ say sưa trên chiếc ghế cạnh giường. Đầu cô ấy nhăn thín.

“Darla ơi...” Tôi gọi. “Cậu có tỉnh không?” Tôi hỏi xong cũng thấy mình hỏi ngu. Rõ ràng cô ấy đang ngủ và tôi đang đánh thức cô ấy dậy.

“Ừm?”

“Cậu tỉnh chưa?”

“Rồi.” Cô ấy vươn hai tay và ngáp dài. “Cậu làm mình sợ quá. Tự dưng đổ sụp xuống tuyệt như thế.”

“Mình chẳng nhớ gì cả.”

“Không biết có phải do đói và kiệt sức hay không, nhưng cậu đã ngất xỉu ngay trước cửa nhà. Giờ cậu thấy sao rồi?”

“Ồn rồi. Chỉ đói và khát thôi. Và đau khắp mình mẩy nữa. Mình đã bắt tỉnh bao lâu rồi?”

“Chịu. Mình còn chẳng biết mình ngủ bao lâu rồi.” Darla đứng dậy kéo rèm cửa sổ ra. “Trời tối rồi. Mình đoán là chúng ta đã ngủ cả buổi chiều.”

“Chuyện gì đã xảy ra với mái tóc của cậu thế?”

“Trọc cũng có cái đẹp của nó đúng không?” Tuy nhiên, giọng của cô ấy như đang nói điều ngược lại.

Tôi nhún vai.

“Cậu trọc trông cũng kỳ cục không kém.”

Tôi đưa tay sờ lên đầu. Toàn bộ tóc trên đầu tôi cũng đã bị cạo sạch.
“Oái, sao lại thế?”

“Chấy. Đầy đầu luôn, haha.” Tiếng cười của cô ấy nghe đầy đau khổ.
“Do không có xà phòng gội đầu đặc trị nên...”

“Trông cũng không đến nỗi kinh lắm. Rồi tóc sẽ mọc lại thôi.”

“Mình cũng nghĩ thế.”

Tôi thò tay ra ngoài chăn và nắm lấy tay Darla. Bàn tay tôi trắng đến kinh ngạc, toàn bộ chỗ bùn đất bẩn thủ đã được cạo sạch. Không thể tin được tôi ngủ say tới mức có người tắm rửa và cạo đầu cho mình mà cũng không hay biết gì, chứng tỏ tôi đã lịm đi khá sâu. Darla và tôi ngồi im lặng khoảng một phút thì tôi chợt nhớ ra lời em gái mình nói trước khi bất tỉnh.

“Bố mẹ mình. Có phải họ đã...”

“Mình nghĩ chuyện này nên để bác cậu giải thích thì hay hơn. Bác ấy cứ... là lạ thế nào ý.” Darla nói rồi buông tay tôi ra và đứng dậy. “Mình quay lại ngay.” Nói rồi cô ấy đi ra khỏi phòng.

Chưa đầy 60 giây sau, bác tôi đẩy cửa bước vào, theo sau là Darla. Bác ấy liếc sang nhìn cô ấy và hắng giọng. Hai người họ giương mắt nhìn nhau một lúc, không ai nói tiếng nào.

“Mình sẽ ở trong bếp.” Darla nói, rồi lại đi ra khỏi phòng.

“Cô bé ấy là ai?” Bác Paul hỏi.

“Chuyện gì đã xảy ra với bố mẹ cháu?” Tôi hỏi.

“Con bé nói gặp cháu ở Worthington? Hai đứa có thân không?”

Tôi chống tay ngồi dậy trên giường, toàn thân ê ẩm, đầu đau như búa bổ. “Nếu không nhờ cô ấy chắc cháu chẳng có mặt ở đây như thế này. Cô ấy đã cứu mạng cháu. Nhiều lần.” Tôi nhìn thẳng vào mắt bác Paul, cố gắng không chớp mắt. “Cháu có thể chết vì cô ấy.”

Bác Paul quay đầu lảng sang chuyện khác. “Vết sẹo ở mạng sườn cháu to thế.”

“Darla đã khâu nó cho cháu đấy.”

“Không thấy cô bé nhắc gì về chuyện đó. Vậy là chúng ta có thể tin tưởng cô bạn của cháu đúng không?”

“Vâng ạ.”

“Bác xin lỗi. Chỉ là... bên ngoài đang nhiều nhưng quá. Mặc dù chưa được tận mắt chứng kiến nhưng bác đã nghe được nhiều chuyện. Những người sống dọc quốc lộ 20 có vẻ đã rất khổ sở.”

“Bác không thể tưởng tượng được đâu... Bố mẹ cháu đâu rồi. Có phải họ đã chết không?”

“À, chuyện đó. Bác đã cố thuyết phục bố mẹ cháu đừng làm như vậy nhưng họ nhất quyết không chịu nghe.”

“Thuyết phục họ đừng làm gì cơ ạ? Và bác đừng có né tránh câu trả lời của cháu nữa. Có phải họ đã chết rồi không?”

“Bác không biết. Năm tuần trước họ đã rời khỏi đây và quay lại Iowa.”

Tim tôi thất lại. “Tại sao bố mẹ cháu lại quay về đó? Và tại sao bố mẹ cháu lại để Rebecca ở lại đây?”

“Họ quay về tìm cháu.”

“Họ quay về làm gì cơ ạ?”

“Họ quay trở lại khu vực đó để tìm cháu, Alex ạ. Từ đó, không ai nghe được tin tức gì về họ.”

“Ôi, không!” Tôi tung chăn ra, đặt hai chân xuống đất, và giật mình nhận ra là mình đang không mặc gì. Tôi kéo vôi chăn lên che người. Suốt 8 tuần qua, tôi chật vật tìm mọi cách để đến nhà bác Paul, với hy vọng sẽ được đoàn tụ gia đình và kết thúc hành trình gian khổ của mình ở đây. Nhưng tôi đã làm. Có thể tôi sẽ được an toàn ở đây, Nhưng nếu chỉ vì muốn tìm một nơi an toàn để ở thì tôi đã chẳng rời khỏi trường học của bà Nance ở Worthington, “Cháu phải quay lại. Cháu phải đi tìm bố mẹ cháu.” Tôi quay đầu tìm quần áo của mình, nhưng chẳng thấy đâu.

“Không được. Ở đây cháu sẽ được an toàn...”

“Nhưng bố mẹ cháu không được an toàn ở Iowa. Họ không biết mình đang lao vào nơi nguy hiểm đến thế nào đâu.”

“Trước khi đi họ cũng đã biết sơ qua tình hình rồi. Mọi thứ ở đây cũng không dễ dàng gì. Bác đã phải đổi hai con dê giống để lấy một khẩu súng ngắn cho bố cháu.”

“Bố cháu? Với một khẩu súng ngắn á? Bố cháu sẽ làm mình bị thương trước khi dùng được nó dọa người khác.”

“Mọi người đều đã thay đổi. Bố cháu cũng không còn như trước nữa. Và cháu cũng vậy. Bác không còn thấy hình ảnh một thằng nhóc suốt ngày sung sĩa mặt mày và chỉ chúm mũi vào máy tính chơi điện tử hoặc đọc sách mỗi khi đến đây.”

“À, vâng.” Tôi không tự ái vì bị gọi là thằng nhóc mặt mày sung sĩa, bởi vì bác ấy nói đúng, tôi đã thay đổi. “Cháu phải quay lại thôi. Cháu đã đi qua nên biết phải làm gì ở Iowa. Biết đâu bố mẹ cháu cần giúp đỡ. Cháu không hề để lại lời nhắn ở nhà, phòng ngủ của cháu thì đã sập hoàn toàn. Nhà lại còn bị cháy nữa. Nhỡ bố mẹ cháu về và tưởng cháu đã chết thì sao. Mặc dù chú Darren và chú Joe biết cháu còn sống lúc cháu rời khỏi Cedar Falls, nhưng không có gì đảm bảo là họ vẫn còn sống hay còn ở Cedar Falls.”

“Nếu không tìm được cháu chắc chắn họ sẽ quay lại đây tìm Rebecca. Mà giờ cháu có đi thì cũng biết đi đâu tìm họ? Hai bên đều đã đi qua chỗ nhau mà không hề hay biết đó thôi. Và mùa Đông này sẽ chỉ càng ngày càng tồi tệ chứ không đỡ hơn đâu. Với chỗ tro bụi và khí sulfur dioxide trong không khí như thế này chúng sẽ còn phá hỏng thời tiết của chúng ta nhiều năm nữa. Trời sẽ càng lúc càng lạnh và khó di chuyển hơn...”

“Cháu có thể dùng ván trượt...”

“Ván trượt hãy để tới mùa Hè năm sau hẵng dùng. Mùa Đông do núi lửa gây ra có khi sẽ còn kéo dài cả thập kỷ, không ai đoán được.”

“Một thập kỷ chỉ có mùa Đông? Làm sao con người có thể sống sót được?”

“Nghe bác đi, Alex. Hãy cứ đợi bố mẹ cháu ở đây xem họ có quay trở lại không. Nếu đến mùa hè năm sau vẫn chưa thấy tin tức gì của họ, lúc ấy

cháu hãy đi, biết đâu khi ấy điều kiện thời tiết sẽ khá hơn thì sao. Biết đâu khi ấy cơ quan FEMA sẽ tới cứu trợ ở Iowa thì sao.”

“Bác đừng mong chờ gì ở đám người ấy, họ chỉ càng khiến dân khổ hơn mà thôi.”

“Nhưng ít ra họ giúp giải phóng đường xá và thiết lập trật tự.”

“Bác chưa từng sống trong trại tị nạn của FEMA nên mới nói như thế.” Mặt tôi đanh lại.

“Đúng vậy. Nhưng còn một lý do nữa cháu không nên đi tìm bố mẹ cháu bây giờ. Bác cần cháu ở đây. Bác cần sự giúp đỡ của cháu. Rất có thể trong nhiều năm tới chúng ta sẽ không có lương thực để ăn. Chúng ta cần dự trữ ngô và củi, dựng thêm nhiều nhà kính và tìm cách nuôi sống đàn dê và đàn vịt. Ở đây đang có rất nhiều việc cần phải làm.”

Tôi miễn cưỡng gật đầu. “Thôi được, cháu sẽ suy nghĩ về chuyện đó. Nhưng nếu mùa Xuân tới mà bố mẹ cháu không quay trở lại đây, cháu sẽ đi tìm họ. Trong thời gian đó, cháu sẽ giúp hai bác. Mặc dù Darla mới là người làm được nhiều việc hơn cháu. Cô ấy gần như đã phải tự bươn chải, chăm sóc cho cái trang trại của gia đình một mình mà chẳng có ai giúp.”

“Tạm thời đừng quyết định gì trong hôm nay vội. Biết đâu sang đến mùa Hè thời tiết sẽ khá lên thì sao. Nếu mọi thứ ở đây đi vào quỹ đạo và ổn định, bác sẽ tài trợ toàn bộ cho chuyến trở về Cedar Calls của cháu.”

“Quần áo của cháu đâu ạ?”

“Góm, nó nhưng nhúc toàn cháy. Bác đang phải treo nó ở góc nhà kho. Biết đâu đám cháy sẽ tự chết nếu không có gì ăn. Đây là bác nghĩ thế.”

“Khiếp, kinh quá.” Tự dưng tôi thấy ngứa ngáy hết cả người.

“Để bác lấy cho cháu một bộ quần áo của bác mặc tạm. Thay đồ xong thì xuống bếp nhé, đến giờ ăn tối rồi.”

Chương 54

Anh chị họ tôi, Max và Anna, em gái tôi và bác Paul đang ngồi quanh cái bàn trong phòng bếp. Bác Caroline và Darla đang nấu đồ ăn trên đồng lửa bên ngoài cửa sổ.

Bát đĩa đã được bày ra bàn. Tôi ngồi xuống và uống một hơi hết sạch ly nước trước mặt.

“Mấy cái bình trên kệ là nước uống.” Bác Paul nói. “Nếu muốn uống thêm cháu cứ tự lấy nhé.”

Tôi đứng dậy và lấy thêm một cốc nước. Darla đi vào trong bếp cùng với cái chảo rán và một đĩa trứng ốp-lét đầy ụ ụ. Bác Caroline đi theo phía sau, trên tay là đĩa bánh mì ngô.

Đây là bữa tối tuyệt vời nhất mà tôi từng được ăn trong nhiều tuần qua. Bánh mì ngô thực sự, chứ không phải là bột ngô. Món trứng cũng rất ngon, nhưng mùi vị hơi khang khác so với trí nhớ của tôi. Tôi hỏi bác Caroline tại sao nó lại có mùi khác như vậy.

“Vì nó được làm từ trứng vịt, phô-mai dê và cây cải xoăn.” Bác giải thích.

“Bọn vịt là do chị nuôi đấy.” Chị Anna nhe răng cười đầy tự hào.

“Bác không biết chúng ta còn duy trì bầy vịt được bao lâu nữa.” Bác Paul nói. Chị Anna phụng phịu quay sang nhìn bố, nhưng bác vẫn nói tiếp. “Cả bầy dê nữa. Chúng ta đang sắp hết cỏ khô rồi.”

“Làm thế nào mà bác giữ được chúng còn sống qua đợt tro bụi thế ạ?” Darla tò mò hỏi.

“Cũng không giữ được tất cả. Nhà bác đã mất bốn con vịt và hai con dê vì bệnh bụi phổi silic. Sau khi biết được nguyên nhân, bác đã nhốt tất cả trong nhà kho và rải rom ướt khắp nơi để hạn chế tro bụi.”

“Thế bác kiếm đâu ra cải xoăn ạ?” Tôi hỏi.

“Hai bác đã trồng sẵn rau quả cho mùa thu trong nhà kính từ trước khi vụ nỏ xảy ra. Nhưng trời lạnh nhanh quá nên chỉ có đám cải xoăn là còn sống. Toàn bộ chỗ cây chết bác lấy làm thức ăn cho bầy dê, nhưng giờ mấy cái đó cũng hết. Bác gái đang cố trồng lại cây trong nhà kính, chủ yếu là cải xoăn, vì thế hy vọng cháu thích món đó.”

“Cháu ăn thấy ngon mà.” Tôi nói.

“Khẩu vị của em thật khác người.” Anh Max lầm bầm nói, nhưng tay thì vẫn xúc món ốp-lét cải xoăn đút vào miệng.

“Kể cho bác nghe về chuyến đi của cháu đi.” Bác Paul nói. “Qua những gì Darla kể thì hai đứa có vẻ đã khá vất vả.”

“Cháu không muốn nói về chuyện đó.” Tôi nói. Không, phải nói là tôi thậm chí không muốn nghĩ về nó, chứ đừng nói là nhắc về nó.

“Tê đến thế cơ à?”

“Vâng ạ.”

Tôi đã hy vọng bác sẽ tha cho mình, thay đổi chủ đề khác hay gì đó, nhưng bác cứ liên tục đặt câu hỏi. Cuối cùng tôi đành chịu thua và dành cả bữa tối và nhiều giờ sau đó kể cho cả nhà nghe câu chuyện của mình. Thịnh thoảng Darla bổ sung thêm cho tôi, sau khi tôi đã kể qua đoạn mình bị ngất

xiu trước cửa nhà cô ấy như thế nào. Tôi dừng lại không biết có nên nói về chuyện mẹ Darla bị làm nhục và bắn chết trước mặt chị Anna, anh Max, và Rebecca hay không. Chị Anna và anh Max mới 10 và 12 tuổi, hoặc 11 và 13, tôi không dám chắc. Em gái tôi thì tháng sau mới tròn 14. Tôi hỏi bác Paul “Chuyện xảy ra sau khi chúng cháu trở về từ Worthington khá... nhạy cảm. Cháu không biết có nên kể trước mặt hai anh chị nhà bác hay không, bởi vì đến Rebecca cháu còn không muốn cho nghe.”

Bác Paul quay sang nhìn vợ rồi nói, “Cháu cứ kể tiếp đi. Bọn trẻ cần phải biết sự thật về thế giới mình đang sống.”

“Anna có thể sẽ gặp ác mộng.” Bác Caroline có chút ngần ngại.

Bác Paul quay sang hỏi chị Anna, “Con có muốn ở lại không? Con không bắt buộc phải nghe, nếu không muốn.”

“Con sẽ ở lại.” Chị Anna trả lời, giọng chắc nịch.

Và thế là tôi tường thuật lại toàn bộ câu chuyện cho cả nhà nghe, cố gắng lược bớt những chi tiết không cần thiết. Tôi không muốn Darla phải nhớ lại quãng thời gian khủng khiếp đó. Tôi nắm lấy tay cô ấy và siết thật chặt.

Sau khi tôi kể xong, Rebecca nghiêng đầu nhìn tôi chằm chằm không chớp mắt.

“Sao thế?” Tôi hỏi.

“Không thể tin được anh đã làm tất cả những chuyện đó. Em vẫn biết là anh dũng cảm hơn bề ngoài của mình, nhưng...”

“Anh đã không thể sống sót nếu không có chị Darla.”

Rebecca chuyển hướng sang nhìn Darla. Ánh mắt họ gặp nhau một lúc, rồi em gái tôi gật đầu với Darla và cô ấy mỉm cười đáp lại. Tôi chẳng hiểu

họ đang muốn nói gì với nhau, là sự thông cảm giữa con gái với con gái chẳng? Sau tám tuần không gặp, cô em gái lắm mồm và nhiều chuyện của tôi bỗng chốc trở nên đằm thắm và hiểu chuyện hơn.

“Cõ lẽ chúng ta đi ngủ thôi nhĩ.” Bác Paul nói. “Ngày mai còn phải xay ngô và đôn củi nữa.”

“Bọn cháu có thể ngủ ở đâu ạ?” Tôi hỏi.

“Cháu có thể ngủ chung với anh Max. Darla với Rebecca, trong căn phòng cháu vừa thức dậy lúc nãy.”

Anh Max và chị Anna đồng loạt ồ lên phản đối.

Anh Max, “Tại sao con phải chia phòng với Alex? Tại sao Anna được ở phòng riêng?”

Chị Anna, “Tại sao con chẳng bao giờ được chia phòng với người khác? Tại sao lúc nào anh Max cũng có được mọi thứ?”

Bác Caroline lập tức nhảy vào can thiệp. “Anna, đi lấy cho mẹ cái đệm hơi. Mẹ nghĩ nó đang ở trong tủ đựng chăn ga. Max, đi với mẹ. Mẹ sẽ giúp con dọn dẹp một góc cho Alex trong cái ổ lợn của con.”

Darla nắm lấy tay tôi thì thầm nói “Alex, mình muốn bọn mình ngủ...”

“Để mình nói với bác ý.”

Cô ấy gật đầu.

Bác Paul kéo ghế đứng dậy. Tôi ngược lên nhìn bác. “Ừm... cháu có chuyện này muốn nói với bác ạ.”

“Ừ, chuyện gì thề?” Bác ngồi lại xuống ghế.

Em gái tôi vẫn đang ngồi ở bàn ăn. Tôi hát đầu ra hiệu cho con bé đi ra chỗ khác nhưng nó vẫn không hề nhúc nhích. “Anh có chuyện riêng cần nói với bác.” Tôi nói. “Làm ơn đi mà.”

“Thôi được.” Nói rồi Rebecca và Darla rời khỏi phòng bếp.

“Chuyện là...” Tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. “Darla và cháu đã ở bên nhau suốt 6 tuần nay.”

“Rồi sao?” Bác Paul mỉm cười, nhưng không có vẻ gì là ủng hộ.

“Darla sắp tròn 18 và cháu cũng không còn là trẻ con.”

“Cháu đã trải qua những điều mà ở tuổi như cháu đáng ra chưa phải đối mặt, đó là sự thật. Nhưng nói gì thì cháu vẫn là trẻ vị thành niên, Alex ạ.”

“Cháu biết, nhưng...” Câu chuyện đang không đi theo hướng mà tôi đã hy vọng. “Cháu và Darla đã ngủ với nhau...”

“Cháu muốn bác phải đón nhận tin này thế nào đây hả Alex? Có khi nào con bé bị dính bầu không? Cháu có biết chuyện đó nguy hiểm thế nào không? Biết bao phụ nữ và trẻ con chết trong khi sinh vì không được trợ giúp về y tế. Và đây chính là thứ chúng ta đang không có hiện nay.”

Hai má của tôi ửng đỏ. Tôi đã cố xen vào ngắt lời bác nhưng không thành công. Phải đợi tới lúc bác dừng lại thở lấy hơi, tôi mới nói, “Bác nghĩ xa quá rồi. Lúc cháu nói bọn cháu ngủ với nhau, ý cháu muốn nói là nằm cạnh nhau và ngủ. Không thể có chuyện cô ấy có thai được. Điều chúng cháu không hề muốn bây giờ là đưa một đứa trẻ vào thế giới hỗn loạn này.”

“Thế thì tốt rồi.”

“Cháu thấy an toàn khi ở bên Darla. Cô ấy là lý do cháu vẫn còn sống đến ngày nay.”

“Các bác cũng rất biết ơn Darla...”

“Chị Anna muốn có người ngủ cùng. Anh Max thì không. Sao chúng ta không cho em cháu sang ngủ với chị Anna còn phòng ngủ của khách để cho cháu và Darla?”

“Điều bác đang muốn nói là: Các bác cũng rất biết ơn Darla đã đưa cháu đến đây an toàn. Và bác biết cô bé sẽ còn giúp được nhiều việc khác. Nhưng cả hai vẫn đang là trẻ vị thành niên. Cho tới khi bố mẹ cháu quay lại, cháu sẽ phải theo các quy định của bác và bác Caroline.”

“Thế nên cháu mới phải hỏi bác...”

“Hai đứa mới chỉ quen nhau được 6 tuần. Giờ có thể cháu thấy đang yêu say đắm và nghĩ rằng mình sẽ yêu cô ấy suốt đời, nhưng ở đời không có gì là vĩnh cửu cả. Khi cháu lớn hơn cháu sẽ suy nghĩ khác. Giờ cháu vẫn còn quá trẻ để đưa ra một quyết định có thể làm thay đổi hoàn toàn cuộc đời cháu, và quá trẻ để ngủ chung phòng với nhau.”

“Nhưng...”

“Rất tiếc, nhưng đó là câu trả lời cuối cùng của bác. Hãy hỏi lại bố mẹ cháu khi nào họ quay lại.”

Tôi tức nghẹn họng mà không làm gì được. Đứng từ góc độ của bác Paul, có thể bác ấy nói đúng. Trước giờ bác ấy vẫn coi tôi là một đứa trẻ ít nói, dễ nổi cáu, chỉ chịu đến thăm bác khi bị mẹ cưỡng ép bắt đi. Đứa trẻ đó đã bị tôi bỏ lại Worthington cùng với vài lít máu của mình.

“Okay.” Tôi thở dài và chịu thua.

Bác Paul khẽ nghiêng đầu, nheo mắt nhìn tôi.

“Mặc dù không hề thích quyết định của bác, nhưng bác đã đứng ở một điểm: đây là nhà của bác, cháu cần phải tuân theo các nguyên tắc do bác đặt ra. Trước giờ bác luôn coi cháu là một đứa trẻ con...”

“Bác biết cháu đã thay đổi.”

“Tạm thời bọn cháu sẽ làm theo ý bác. Nhưng 18 chỉ là một con số. Trong các xã hội khác nhau, vào những thời đại khác nhau, nó có thể là 13, 16 hoặc 21.”

“Không sai.”

“Nhưng mọi người lại đòi hỏi bọn cháu phải cư xử như người lớn để vượt qua giai đoạn khó khăn này.”

Bác Paul gật đầu. “Đó chỉ là một trong số rất nhiều điều mà bác Caroline và bác đang lo lắng. Tuổi thơ của bọn trẻ sẽ ra sao nếu trong thế giới nhiều như vậy này? Một vài công việc nhà, trách nhiệm chăm sóc đàn vật nuôi, bác không nói chuyện đó là xấu, bởi nó dạy cho bọn trẻ sống có trách nhiệm và biết quan tâm đến người khác. Nhưng giờ cả người lớn lẫn trẻ con đều phải làm quần quật từ sáng đến tối chuẩn bị cho một mùa Đông dài trước mắt.”

“Mấy năm qua Darla cũng một mình gánh vác cả trang trại của gia đình mà bác. Mà rồi cô ấy vẫn trưởng thành tốt mà. Bác đừng lo quá.”

“Ừ, nhưng bác vẫn thấy có lỗi với bọn trẻ. Đáng ra mỗi sáng thức dậy chúng phải được đi học chứ không phải ra đồng đào ngô như bây giờ.”

Tôi nhún vai. “Khi nào mọi chuyện khá hơn anh chị ấy vẫn có thể đến trường mà bác.”

“Hy vọng như thế. Thôi, bác đi ngủ đây. Chúc cháu ngủ ngon.”

“Chúc bác ngủ ngon.” Tôi phụng phịu nhìn theo bóng bác Paul. Tôi đã cố gắng giữ bình tĩnh và đưa ra các lý lẽ rất thuyết phục, vậy mà kết quả nhận được là gì?

Tôi đi vào phòng ngủ dành cho khách ở cuối hành lang tầng 1 và gõ cửa. Darla trong chiếc áo phong rộng thùng thình mà tôi đoán là của bác Caroline đi ra mở cửa.

“Sao rồi?” Cô ấy hỏi, và khép cửa lại sau lưng.

“Không ổn lắm. Bọn mình vẫn còn là trẻ con, lại chưa quen biết nhau lâu, rồi chúng ta sẽ hết yêu nhau, cả hai đều vẫn là trẻ vị thành niên, đừng có làm cho con bé dính bầu, và đây là nhà của bác, cháu phải làm theo quy định của bác.”

“Tê đến thế cơ à?”

“Ừ. Vấn đề của người lớn là trong mắt họ cậu mãi mãi là một đứa trẻ. Mình đã hy vọng bác Paul sẽ nhìn mọi chuyện thoáng hơn một chút nhưng hóa ra cũng như nhau.”

“Từ từ rồi bác ấy sẽ đồng ý thôi.”

“Mình đang nghĩ tới chuyện quay lại Iowa tìm bố mẹ.”

“Nhưng làm sao để bọn mình tìm được họ?”

“Mình sẽ quay lại Cedar Falls. Biết đâu họ về nhà rồi cũng nên.” Và rồi tôi nhớ lại lời cô ấy vừa nói. “Bọn mình á?”

“Cậu nghĩ là mình để cậu quay về Iowa một mình chắc?”

“Ừ...”

“Mình còn chẳng tin cậu có thể tự đi một mình từ đây ra nhà kho mà không bị xây xước gì, nói gì đến cả chặng đường từ đây về Cedar Falls.”

May mà Darla vừa nói câu đó vừa mỉm cười nên tôi tha thứ cho cô ấy. “Cậu nói đúng, chưa chắc chúng ta đã tìm thấy họ. Và sắp tới có khi thời tiết còn trở nên khắc nghiệt hơn. Tốt nhất là chúng ta nên đợi ở đây.”

“Chẳng làm được gì thật là khó chịu, kể cả khi đó là một quyết định đúng đắn.”

“Với mình nó còn hơn thế. Trong suốt chuyến đi mình được tự do là mình. Mình tự quyết định ngủ ở đâu, lúc nào, nói chuyện với ai, tránh ai,... Tất nhiên tro bụi và những tên cướp máu lạnh không hề vui, nhưng chẳng hiểu sao mới ở đây có một ngày mà mình đã nhớ cái cảm giác tự do tự tại, được là chính mình. Còn ở Cedar Falls hay ở đây, mình mãi mãi chỉ là một thằng bé con.”

“Bác cậu rồi sẽ nhận ra cậu không còn là trẻ con nữa. Hãy cho bác ấy chút thời gian để quên đi hình ảnh Alex của ngày xưa và nhìn cậu bằng một con mắt khác.”

“Hy vọng là cậu nói đúng. Cảm ơn cậu.”

Tôi vòng tay ôm lấy eo Darla và hôn cô ấy. Cho tới khi bác Caroline từ trên nhà gọi với xuống, thông báo giường ngủ của tôi đã sẵn sàng. Darla chúc tôi ngủ ngon và tôi đi lên phòng anh Max đầy tiếc nuối.

Chương 55

Cái đệm hơi nằm khá thoải mái nhưng tôi không ngon giấc. Tôi tỉnh dậy lúc trời đang còn nhá nhem tối, trong đầu chỉ toàn hình ảnh của Darla, Mất Bò, bà Nance, Đại tá Levitov, chú Darren và chú Joe, mẹ tôi...

Tôi nằm trần trọc, xoay qua xoay lại trên giường, không sao ngủ lại được. Tôi xỏ bộ quần áo vừa mặc trong bữa tối qua rồi rón rén đi ra khỏi phòng, cố gắng không làm anh Max tỉnh giấc. Tôi đi xuống nhà lấy nước.

Darla đang ngồi trong phòng khách, cho thêm củi vào lửa. “Bạn có muốn một cốc nước không?” Tôi hỏi.

“Có. Bạn không ngủ được à?”

“Ừ.”

“Mình cũng thế.”

Tôi vào trong bếp lấy một cốc nước đầy cho cả hai đứa. Sau đó, tôi ngồi dựa lưng vào tay ghế và Darla ngả người vào lòng tôi. Vài phút sau, tôi bắt đầu nghe thấy tiếng thở đều đều của Darla, và cảm nhận được người cô ấy đang thả lỏng trong vòng tay mình. Chẳng mấy chốc tôi cũng theo cô ấy chìm vào giấc ngủ.

Darla lay vai tôi, gọi khẽ “Mình nghe thấy có tiếng chân trên lầu. Bạn quay lại phòng Max đi thôi.”

Tôi vươn vai đứng dậy. “Okay, yêu cậu.”

“Mình cũng yêu cậu.” Cô ấy hôn nhẹ lên môi tôi.

Tôi nhẹ nhàng mở cửa phòng anh Max, anh ấy vẫn đang ngủ. Tôi xỏ chân vào giày và đi ra khỏi phòng, lần này không cần phải rón rén nữa.

Bữa sáng của chúng tôi là món bánh ngô và cải xoăn rán bằng mỡ vịt. Darla đi vào trong bếp, vừa đi vừa dụi mắt, ra chiều ngái ngủ. “Chào buổi sáng, Alex” Cô ấy nói như thể từ tối qua đến giờ chúng tôi chưa hề gặp nhau. Tôi phải kiềm chế lắm mới không bật cười.

Sau bữa sáng, bác Caroline bê ra hai bộ chày và cối từ trong chạn bát đĩa. “Sáng nay ai sẽ nghiền ngô nhỉ?”

“Để cháu ạ.” Rebecca xung phong.

“Tại sao chúng ta phải nghiền theo thủ công thế ạ?”

Mọi người quay sang nhìn Darla như nhìn người từ trên trời rơi xuống. Tôi giải thích “Hồi còn ở trang trại, Darla đã tự chế một cái máy xay chạy bằng sức đạp của xe đạp. Nó hoạt động rất tốt.”

“Bác cũng đã nghĩ tới chuyện làm một cái tương tự.” Bác Paul nói. “Nhưng chưa có thời gian.”

“Cái của cháu cũng không phải hoạt động tốt lắm đâu.” Darla nói. “Cháu dùng bê-tông làm cối xay vì thế cát và sạn vẫn bị lẫn vào bột.”

“Nhưng ít ra nó tiết kiệm được ời thời gian.” Mắt Rebecca sáng lên.

“Cháu nghĩ nếu dùng đá granit làm cối xay sẽ không sợ bị lẫn sạn cát nữa. Nhưng cháu sẽ cần vài hòn đá granit kha khá để chế ra cái máy này.”

“Em biết chúng ta có thể kiếm đá granit ở đâu” Max hồ hởi nói. “Hầu hết các bia mộ ở nghĩa trang đều làm bằng đá granit.”

“Max!” Bác Caroline la lên. “Như thế là cực kỳ bất kính với người chết!”

“Ý của con hay đây.” Bác Paul gật gù nói. “Bố không nghĩ là người chết sẽ để tâm đâu. Nếu là bia mộ của bố, bố cũng không để tâm.” Bác Caroline nhìn chồng, nhưng bác trai vẫn đủng đỉnh nói tiếp. “Sau này chúng ta có thể thay cho họ tấm bia khác, khi tình hình ổn hơn.”

“Dù gì đá granit cắt dễ hơn là đá ngoài bờ sông.” Darla nói thêm. “Cháu sẽ phải tạo bốn dòng chảy trên bề mặt và khoan thêm một lỗ để đổ ngô vào xay nữa.”

“Làm như thế là rất thiếu tôn trọng người chết.” Bác Carolien vẫn kiên quyết phản đối. “Hàng xóm sẽ nghĩ gì khi thấy chúng ta ăn trộm các tấm bia mộ?”

“Có lẽ họ sẽ tha thứ thôi, nếu chúng ta nhận lời xay luôn cả ngô cho họ.” Bác Paul nhún vai nó. “Một khi đã có máy xay hạt, chúng ta có thể thu phí của mọi người. 10%-20% lượng hạt đem xay chẳng hạn? Ngoài ra cháu còn cần gì nữa không?”

“Cháu cần những dụng cụ sau: mấy cái đục lạnh, vài chiếc xe đạp, vài bộ phận của xe tải hoặc xe hơi cũ, nếu có cái máy hàn thì càng tốt, còn không cũng không sao.”

“Hàng xóm cạnh nhà chúng ta, chú Bill Jacobs trước đây từng là thợ xây. Để bác hỏi xem có mượn được đồ nghề của chú ấy không. Cái máy hàn thì chắc hơi khó, nhưng bác cũng sẽ cố tìm. Trong gara đang có bốn cái xe đạp và một con xe minivan, tùy cháu sử dụng...”

“Cái xe minivan á?” Bác Caroline giãy nảy lên. “Nó gần như còn mới tinh.”

“Chúng ta làm gì còn xăng đâu. Kể cả nếu có xăng cũng phải để dành cho chiếc xe tải để chở đồ.”

“Nhưng cả nhà mình làm sao ngồi vừa cái xe tải.”

“Anh không nghĩ là gia đình mình sẽ đi đâu trong thời gian tới đâu em yêu ạ.”

Mặt bác Caroline trông không được vui, nhưng bác ấy thôi không phản đối.

“Giờ thì... Max,” Bác Paul nói. “Chỉ cho Alex và Darla xem công việc buổi sáng của con. Sau khi con làm xong thì dắt chị và em xuống chỗ dòng suối, nhớ mang theo xe trượt tuyết và mấy cái xà beng. Nếu tìm được hòn đá nào dùng được ở dưới lòng suối là tốt nhất, còn không thì ba đưa ra nghĩa trang mượn tạm hai cái bia mộ vậy. Nếu thấy có người ở đó thì về nhà gọi bố, chứ đừng tự tiện cậy bia mộ của người ta.”

“Vâng ạ.”

“Cháu cũng muốn đi.” Rebecca thẽ thọt lên tiếng.

“Sau khi làm xong công việc buổi sáng của mình, cháu còn phải qua giúp bác dựng cái nhà kính thứ ba nữa.” Bác Paul nói với Rebecca, sau đó quay sang nhìn Darla. “Cháu cứ tập trung dựng cái máy xay vào các buổi sáng, nhưng buổi chiều thì để dành làm cái việc khác. Một ngày không thể làm hết mọi việc được.”

Darla gật đầu.

“À, và lúc ra suối cháu nhớ nghiên cứu xem có thể nâng cấp cái máy xay lên phiên bản cao cấp hơn không. Biết đâu chúng ta có thể tận dụng sức nước của dòng suối để chạy máy xay.”

“Nhưng nhu cầu có nhiều đến mức thế không ạ?” Darla hỏi. “Sớm muộn gì chỗ ngô vùi dưới đất cũng hỏng. Sẽ phải mất nhiều năm nữa chúng ta mới có thể trồng lại được. Có cần thiết phải xây một cái máy to thế không ạ?”

“Bác không biết. Nhưng cháu cứ đề ý thử xem.”

Đá ở suối không dùng được hòn nào, nếu không quá nhỏ thì hình dạng lại không phù hợp, hoặc bị kẹt cứng đến nỗi cả ba đứa dùng xà beng bẩy cũng không lên.

Khu nghĩa trang hoàn toàn vắng vẻ, không một bóng người. Việc đào hai tấm bia mộ hóa ra đơn giản hơn nhiều so với tưởng tượng của chúng tôi. Darla kiếm vài cành cây làm thành hai chữ thập rồi khắc chữ cái đầu của từng ngôi mộ lên đó. Xong xuôi, cô ấy cắm chúng xuống đất nơi chúng tôi vừa lấy đi tấm bia bằng đá granit.

Vất vả nhất có lẽ là lúc kéo cái xe trượt chở bia mộ về nhà. Phải cả ba chúng tôi cùng kéo mới nhúc nhích được cái xe. Không ngờ chỉ hai tấm bia thôi mà nặng đến thế.

Lúc chúng tôi về đến nhà, trời cũng đã vào trưa. Sau bữa trưa, bác Paul cử tôi và anh Max quay lại bờ suối cùng với cái xe trượt để kiếm củi. Chúng tôi nhanh chóng chất đầy một xe củi. Nơi ấm áp duy nhất trong nhà là cái phòng khách bởi vì có lò sưởi, còn lại các phòng khác trong nhà đều lạnh cóng. Chưa kể toàn bộ việc nấu nướng của chúng tôi đều diễn ra ở ngoài trời và bằng củi.

Buổi chiều, bác Paul giao nhiệm vụ cho Darla giúp bác ấy dựng một căn nhà kính mới. Khung nhà được dựng từ những khúc gỗ thừa và cành cây khô. Sau khi dựng xong, họ dùng các tấm nhựa dẻo để phủ lên đó và chuẩn

bị trồng cây ở bên trong. Giờ trong nhà bác Paul chỉ còn đủ nhựa cho một căn nhà kính nữa, nhưng bác ấy nói sẽ cố tìm thêm.

Nhưng tôi thấy bác ấy làm vậy cũng vô ích. Xung quanh trại đang có hàng trăm mẫu đất. Tất cả đều trồng ngô và đậu tương trước khi núi lửa phun trào. Cho dù bác Paul có kiếm được bao nhiêu tấm nhựa đi nữa thì phần lớn chỗ đất đai đó cũng sẽ không trồng trọt được nữa. Nhiều người sẽ bị chết đói. Hy vọng chúng tôi không nằm trong số đó.

Chương 56

Những tuần sau đó trôi qua tương tự. Tuần đầu tiên là khó khăn nhất đối với tôi bởi vì sức khỏe vẫn còn yếu do bị bỏ đói nhiều ngày ở trại FEMA. Nhưng sau khi hồi phục, tôi lại làm việc chăm chỉ hơn bao giờ hết.

Phần lớn thời gian của tôi là đi đào ngô, bỏ củi, hoặc gánh nước. Sáng sáng tôi thường chạy qua xem có giúp được gì Darla với cái máy xay không, nhưng cô ấy chủ yếu vẫn đang bận rộn đục đẽo mấy tấm đá granit nên chưa cần tới sự trợ giúp của tôi. Trong lúc cố khoan cái lỗ trên tấm đá, cô ấy đã làm hỏng mất một tấm. Vì thế chúng tôi lại phải quay lại nghĩa trang để tìm một tấm bia khác thay thế.

Càng ngày công việc đào ngô càng gặp nhiều khó khăn. Tuyết đã rơi thêm hai lần nữa và phủ kín mặt đất. Tro bụi ở đây dày chỉ vài phân nhưng để đào qua được lớp tuyết dày gần mét rưỡi, chạm đến tầng tro bụi và xuống được chỗ ngô bên dưới là cả một kỳ công.

Thỉnh thoảng tôi qua giúp bác Paul trong nhà kính. Tôi đã học được một cách giữ nhiệt cho căn nhà kính mùa đông: sử dụng các viên đá đen để hấp thụ ánh sáng mặt trời vào ban ngày và tỏa nhiệt vào ban đêm. Tôi cho rằng cách làm này không hiệu quả bởi vì mặt trời đã bị che khuất bởi lớp tro bụi và khí lưu huỳnh ở tít trên cao. Nhưng bác Paul lại lập luận rằng ít nhiều vẫn có ánh sáng cực tím chiếu vào các viên đá đen và như thế với bác là đủ.

Bác lọ mọ cả ngày trong nhà kính, hét nhạt sỏi, đá, lại quay sang tưới cây và làm cỏ. Bác đang trồng thử nghiệm hai luống củ cải và khoai tây. Để có được chỗ hạt giống đó, bác đã phải dùng trứng vịt và thịt dê để trao đổi. Tuy nhiên mọi thứ bác ấy trồng đều thất bại, ngoại trừ luống cải xoăn.

Rebecca, anh Max và chị Anna phụ trách chăm sóc đàn dê và bầy vịt. Bọn trẻ dạy cả cho tôi và Darla để khi cần có thể thay phiên nhau chăm sóc chúng. Thức ăn của bầy vịt là ngô và một chút cải xoăn. Còn đàn dê chủ yếu là ăn cỏ khô, mặc dù kho cỏ khô nhà bác Paul đã gần như cạn kiệt. Vì thế, ngoài cỏ ra chúng tôi cố gắng cho chúng ăn thêm những thứ mà con người không ăn: thân cây ngô, cỏ dại, rễ cây chết trong nhà kính, lá thông, thậm chí là các cành con, cũng may là chúng ăn tất, không từ cái gì. Vậy mà chẳng hiểu sao bọn chúng vẫn sụt cân liên tục và ngày càng cho ít sữa hơn.

Một hôm, bác Paul quyết định mổ một con vịt và một con dê vẫn còn non. Bác ấy đề nghị sẽ hướng dẫn cho Darla và tôi cách làm thịt chúng, và có vẻ bất ngờ khi thấy chúng tôi không chút ngần ngại, gật đầu đồng ý ngay. Bác ấy kiên nhẫn dạy chúng tôi từng bước, nhưng ngoài vụ nhỏ lông vịt thì các bước còn lại chẳng khác so với làm thịt thỏ là mấy. Và nó đơn giản hơn là làm thịt lợn nhiều. Bác Paul không giấu được vẻ ngạc nhiên khi thấy chúng tôi tiếp thu nhanh như thế.

Tôi hơi bất ngờ khi anh Max và chị Anna chẳng hề phản đối lúc nghe thấy quyết định của bố. Tụi trẻ rõ ràng đã bỏ rất nhiều tâm huyết vào việc chăm sóc bầy gia súc, vậy nên tự dưng bị mất đi một con dê và một con vịt đâu phải chuyện đùa. Tôi quay sang thắc mắc với bác Paul lúc hai bác cháu làm thịt con dê. Bác không trả lời ngay.

“Bác nghĩ sau vụ hai con chó, bọn trẻ đã học được cách chấp nhận.” Mãi một lúc sau bác mới lên tiếng.

“Hai con chó nào cơ ạ?”

“Cháu quên rồi à, Denver và Gypsy ý?”

“À, vâng.”

“Khi ấy trong nhà chẳng còn tí thức ăn nào cho chó. Mà thịt cho người ăn còn chẳng đủ lấy gì cho chó. Trong hai con Denver và Gypsy vật vã khổ sở quá nên bác đã phải... Bác nghĩ thà giết chúng còn nhân đạo hơn là để chúng đói đến chết. Tụi trẻ con đã rất buồn. Cả nhà bác đều buồn.”

“Bác có ăn thịt chúng không ạ?” Darla hỏi. Tôi trợn tròn mắt, quay sang nhìn Darla vì tưởng là cô ấy đang nói đùa, nhưng trông mặt cô ấy rất nghiêm túc.

“Không. Bác biết đáng ra mình nên làm thịt hai con chó đó và nói dối bọn trẻ là thịt dê. Nhưng bác đã không làm được. Denver và Gypsy đã được chôn ở sân sau nhà. Nếu muốn, cháu có thể bảo Max và Anna dắt ra xem. Đến giờ bác vẫn tránh chỗ đó... Bởi nó quá kinh khủng. Vì không muốn phí một viên đạn... bác đã phải dùng dao. Bác không muốn nhớ lại chuyện khủng khiếp đó.”

“Cháu xin lỗi.” Tôi nắm tay bác an ủi. Dường như lời xin lỗi của tôi không xóa nhòa đi ký ức hãi hùng tôi vừa gọi lại trong bác.

Bác Paul chớp chớp mắt rồi quay lại với xác con dê đang treo lủng lẳng trước mặt chúng tôi.

Chương 57

Darla phải mất hơn hai tuần mới hoàn thành xong cái máy xay ngô. Năng suất của nó nhanh hơn hẳn so với việc giã bằng chày và cối. Vì công việc này đòi hỏi phải có hai người cùng làm, một đổ ngô vào cối, một đạp xe đạp, nên tôi tự ứng cử mình. Tôi không ngại chuyện đạp xe. Bởi như thế chúng tôi mới có nhiều thời gian ở bên nhau.

Chúng tôi nghiền hết chỗ ngô trong kho chỉ trong một buổi chiều. Ngày hôm sau, chú Bill Jacobs, người đã cho bác Paul mượn đồ nghề, mang sang cho chúng tôi 6 túi ngô. Chúng tôi xay chỗ ngô đó giúp chú ấy, như một cách trả tiền thuê dụng cụ.

Hầu như hôm nào Darla và tôi cũng lên gặp nhau lúc nửa đêm. Giống như đêm đầu tiên, tôi sẽ tỉnh dậy và rón rén đi xuống phòng khách và ôm Darla ngủ trên đi-văng. Thường thì chúng tôi chỉ nằm trò chuyện được vài phút rồi ôm nhau lăn ra ngủ một mạch đến sáng. Cả ngày lao động vất vả nên đứa nào cũng mệt lử. Cũng may cô ấy là người thính ngủ nên cứ hễ nghe thấy tiếng mọi người trong nhà lục đục dậy là cô ấy sẽ đánh thức tôi và hai đứa lại ai về phòng người nấy.

Đối với tôi, điều quan trọng nhất khi gặp Darla hàng đêm không phải vì những cái ôm hay những nụ hôn và vì cảm giác an toàn khi ở gần cô ấy, cảm giác được yêu và thông cảm. Trước khi núi lửa phun trào, tôi không bao giờ nghĩ mình có thể nằm ôm một cô gái hàng đêm mà chẳng làm gì cả. Nhưng hành trình xuyên Iowa đã làm thay đổi quan niệm của tôi về nhiều thứ. Tôi mong muốn và khao khát được gặp cô ấy đến mức nó khiến tôi tỉnh dậy hàng đêm. Được ôm hôn cô ấy hay không, không quan trọng bằng cảm giác được nằm ngủ bên cạnh cô ấy.

Bí mật của chúng tôi kéo dài được hơn một tháng thì bị bác Paul phát hiện ra. Một buổi sáng, tôi thức dậy không phải vì Darla gọi, mà vì tiếng háng giọng của bác Paul. Tôi đang nằm ngửa trên đi-văng với Darla đầu gối lên ngực, tay và chân quặp chặt lấy người tôi. Tôi giật mình, lay Darla dậy.

“Chuyện này đã diễn ra bao lâu rồi?” Bác Paul hỏi.

Tim tôi đập thành thịch, mặt đỏ bừng lên vì ngượng, nhưng vẫn cố trả lời bằng giọng bình tĩnh nhất có thể: “Từ lúc bọn cháu rời Worthington.” Tôi nhìn thẳng vào mắt bác.

“Hừm... Hai đứa dậy chuẩn bị ăn sáng đi.”

Darla bước xuống khỏi đi-văng và chạy thật nhanh về phòng. Tôi cũng đi lên gác lấy giày.

Cả ngày tôi bồn chồn lo lắng, chờ đợi sự phán xét của bác Paul. Nhưng bác ấy chẳng nói gì ngoài những chỉ dẫn liên quan đến công việc, như kiểu cần phải xếp củi khô ở đâu, cát bột ngô ở chỗ nào. Sự im lặng của bác ấy kéo dài cho tới khi chúng tôi ăn xong bữa tối.

“Bác đã nói chuyện với mọi người có liên quan ngày hôm nay.” Bác Paul nói. “Chúng ta sẽ có chút thay đổi về việc sắp xếp phòng ngủ. Rebecca lên lầu ngủ với Anna, còn Alex chuyển vào phòng ngủ dành cho khách cùng với Darla.”

“Hóa ra bố đã phát hiện ra em không ngủ ở trong phòng rồi à?” Anh Max thì thào hỏi tôi.

“Ừ, anh cũng biết à?” Tôi thì thào hỏi lại.

Anh Max mỉm cười.

“Cảm ơn đã giữ bí mật cho em.”

“Tất nhiên rồi.”

“Alex,” Bác Paul gọi. “Bác cần nói chuyện riêng với cháu.” Tôi ngồi lại trong bếp, còn mọi người lục đục đi vào phòng khách. “Ừm...”

“Cảm ơn bác đã sắp xếp lại chỗ ngủ.” Tôi nói.

“Nhìn thấy tình cảm của hai đứa như thế hai bác cũng không nỡ chia cắt. Có điều bác và bác Caroline vẫn có chút phân vân không biết mình quyết định như thế có đúng không. Nhỡ cháu hay Darla thay đổi ý định thì sao?”

“Cháu không nghĩ là nó sẽ xảy ra đâu, mà nếu có cháu sẽ báo ngay với bác để bác đổi lại phòng.”

“Bác bảo này, cả Warren chỉ có một bác sỹ, nhưng thiếu điện và dụng cụ y tế ông ấy cũng không làm được gì nhiều, ngoài mấy phương thuốc chữa bệnh từ hồi thế kỷ 18. Nếu Darla có thai...”

Ôi Chúa ơi! Lại chuyện đó. Mặt tôi đỏ bừng lên. “Bọn cháu sẽ không... Cháu không phủ nhận là bọn cháu rất muốn làm chuyện đó. Nhưng trước khi rời khỏi Iowa bọn cháu đã nói với nhau về chuyện này. Cũng như bác, cháu không hề mong muốn con mình sinh ra trong cái thế giới hỗn loạn, đầy nhiễu loạn này. Một ngày nào đó, có thể chúng cháu sẽ kết hôn và sinh con, nhưng...” Tôi im bặt, không nói thêm được lời nào vì quá sốc khi thấy hai má bác Paul cũng đang ửng đỏ.

“Cháu nghĩ được như thế là... ừm... rất có trách nhiệm. Bác đã từng trải qua tuổi cháu nên bác rất hiểu. Nếu đổi ngược là bác, ở tuổi của cháu, bác không chắc là mình có làm được như cháu không. Đây.” Bác giúi cái gì đó vào tay tôi. Tôi nhìn xuống: hai miếng giấy bạc hình vuông. Bao cao su.

“Cháu không cần cảm thấy áp lực phải sử dụng chúng ngay.” Bác nói. “Đôi khi sự kiêng khem là tốt, nhất là khi đang còn trẻ như cháu. Nhưng nếu cháu quyết định... cháu biết bác đang nói về chuyện gì rồi đấy, thì bác muốn cháu sử dụng...”

“Cháu cảm ơn bác.”

“Bác chỉ còn mỗi hai cái.”

“Vâng ạ.”

“Còn nếu cháu không định dùng chúng thì trả lại cho bác.”

“Vâng ạ”. Không phải tôi cố tình trả lời ngắn gọn nhưng quả thực khi ấy tôi không biết phải nói gì hơn. Bác Paul có vẻ cũng ngỡ ngàng chẳng kém gì tôi, bởi vì vừa nói xong đã thấy bác đứng dậy vỗ vào vai tôi rồi chuồn thật nhanh ra khỏi phòng.

Tôi đi vào phòng ngủ tìm Darla và thấy cô ấy đang giúp Rebecca dọn đồ.

“Tại sao mặt cậu đỏ thế?” Cô ấy hỏi tôi.

“À, ừm...” Tôi quay sang nhìn cô em gái.

“Chờ bọn chị một phút nhé!” Darla nói với Rebecca.

“Vâng ạ.” Con bé ngoan ngoãn đi ra khỏi phòng, không một lời cự nự. Chúa ơi, đúng là con bé đã thay đổi hoàn toàn.

Tôi rút hai cái bao cao su ra khỏi túi và chìa ra cho Darla xem.

“Cậu có... ừ, không ngờ nha.” Cô ấy trầm trồ thốt lên.

“Ừ, mình cũng hơi sốc.”

“Bác Paul cho cậu à?”

“Ừ.”

“Chỉ hai cái thôi?”

“Bác ấy chỉ bảo còn mỗi hai cái.”

“Cậu có nghĩa là chúng dùng lại được không?”

“Khiếp!” Tôi giãy nảy lên. Darla nheo mắt nhìn tôi, và tôi nghĩ một lúc rồi ngập ngừng nói. “Để mình hỏi xem.”

Darla mỉm cười. Cô ấy đi ra đóng cửa rồi vặn khóa chốt cửa lại. Sau đó cô ấy cầm tay tôi dẫn về phía giường ngủ.

Tôi cứ ngỡ mình sẽ cảm thấy khác sau khi gỡ được cái mác “trai tân” ra khỏi đầu. Suốt vài năm nay tôi luôn bị ám ảnh với ý nghĩ rằng mọi chuyện sẽ thay đổi sau khi tôi làm chuyện đó. Có lẽ sẽ có thay đổi thật nếu tôi vẫn đang ở trường trung học Cedar Falls, xung quanh là một đám thanh niên choai choai mới lớn.

Nhưng ở trang trại của bác tôi, không ai để ý tới chuyện đó và cũng chẳng ai bàn ra tán vào. Ngày hôm sau cũng như bao ngày khác, chúng tôi đi đào ngô, đốn củi và xách nước. Và giữa tôi và Darla cũng chẳng có thay đổi gì đặc biệt. Chúng tôi vẫn ríu rít bên nhau như mọi ngày, có khác chẳng chỉ là mối quan hệ của chúng tôi đã bước sang một giai đoạn mới.

Tôi thấy mừng vì không ai để ý. Tôi sẽ rất không thoải mái nếu bác Paul tự dung đám vào vai tôi và nói mấy câu sáo rỗng kiểu “Vậy là giờ cháu đã

trở thành đàn ông chính hiệu rồi đấy!”

Có một điều đã thay đổi: sau khi Darla và tôi dọn vào ở chung, tôi đã ngủ được tốt hơn. Trong đó lạnh hơn ngoài phòng khách nhưng tôi không còn phải thức dậy vào nửa đêm để đi tìm Darla nữa. Giờ cô ấy chỉ cách tôi chưa đầy một gang tay.

Chương 58

Vài tuần sau, một trận bão tuyết lớn quét qua Warren, khiến cho một căn nhà kính của chúng tôi thủng lỗ chỗ. Bác Paul và anh Max phải bắc thang trèo lên nóc cửa để sửa. Bác Paul đứng trên thanh dùng băng dính dán các lỗ thủng, còn anh Max giữ ở bên dưới.

Các luống cải xoăn bị đóng băng gần hết. Rebecca, Darla và tôi dành nguyên cả buổi sáng trong nhà kính để nhặt những cái lá úa ra khỏi thân cây. Hy vọng chúng có thể tiếp tục sống, sau khi chúng tôi đã bỏ đi các phần bị đóng băng.

“Phí quá.” Rebecca vừa nhặt vừa tiếc rẻ.

“Ít ra bọn dê cũng được một bữa no ngày hôm nay.” Darla an ủi.

“Nhưng còn chúng ta?” Mặt Rebecca đỏ hồng lên vì lạnh. Hai tay run rẩy. “Nhỡ con bão càng lúc càng tồi tệ hơn thì sao? Chúng ta có thể cùng lúc mất đi toàn bộ chỗ nhà kính. Kể cả nếu nhà kính không sao thì thời tiết sẽ chỉ càng lạnh hơn mà thôi. Liệu đám cải xoăn này có chịu nổi không? Nhỡ năm sau không có mùa xuân thì sao? Nhỡ...”

“Rebecca.” Tôi nắm lấy vai cô em gái. “Đừng suy nghĩ bi quan như vậy. Rồi chúng ra sẽ vượt qua thôi.”

“Anh không biết điều đó. Anh không thể biết điều đó. Ngày nào em cũng nhìn ra đường, ngóng bố mẹ trở về nhưng đợi mãi mà chẳng thấy ai. Có lẽ họ không quay về nữa. Có lẽ họ đã chết. Có lẽ chúng ta cũng sẽ chết. Chết

vì đói hoặc vì lạnh trong mùa đông dài đằng đẵng này.” Nước mắt chảy dài trên má Rebecca.

Tôi kéo cô em gái ôm vào lòng. “Chúng ra sẽ không chết đói hay chết rét đâu. Nếu bố mẹ không quay lại vừa mùa xuân tới, anh sẽ đi tìm họ. Anh hứa đây.”

Và thế là Rebecca khóc thổn thức trong vòng tay tôi. Darla bước tới bên cạnh, quàng tay ôm cả hai chúng tôi.

Từ trên cao bác Paul dừng lại ngó xuống hỏi “Mấy đứa không sao chứ?”

“Vâng ạ, bọn cháu không sao.” Tôi trả lời.

Bác gạt đầu rồi quay lại với mấy cái lỗ thủng. Đột nhiên tôi nghe thấy tiếng bác hét ầm lên, và chỉ kịp quay lại chứng kiến cảnh bác rời từ trên thang xuống mái nhà. Cái thang rung lên bần bật, xô anh Max ngã bổ nhào ra đất. Chân trái của bác Paul bị mắc vào giữa cái thang và thanh kèo nhà, một bên thang. Tôi nghe thấy tiếng xương kêu răng rắc lúc chân bác Paul bị bẻ ngoặt ra đằng sau. Cả người bác treo lủng lẳng giữa hai thanh kèo bởi cái chân gãy.

Bác Paul rên rỉ, mới đầu là những tiếng rên yếu ớt, sau to dần thành tiếng thét thất thanh. Tôi đẩy Rebecca sang một bên và lao tới chỗ bác. Darla chạy tới giữ lấy cái thang đang móc vào chân bác Paul. Sau đó cô ấy chạy vào trong nhà kính.

Trần nhà kính khá thấp nên tôi có thể với được tới bác Paul. Tôi đỡ lấy vai hai vai bác và nâng bác lên để giảm bớt sức ép lên cái chân gãy của bác. Cẳng chân của bác bị bẻ ngoặt theo một góc 90 độ. Tôi không nhìn thấy máu rỉ ra trên quần bác, chứng tỏ xương vẫn chưa bị lòi ra.

Darla đỡ anh Max dậy và cả hai cùng nhau nâng cái thang lên để gỡ chân bác Paul ra. Bác ấy hét lên đau đớn lúc cái thang dịch chuyển. Mồ hôi chảy

ròng rỗng trên mặt bác. Darla và anh Max lại xoay cái thang thêm lần nữa và chân bác Paul bật ra. Bác rơi xuống, và tôi giơ tay ra đỡ bác. Rebecca cũng chạy tới hỗ trợ tôi, nhưng bác lọt qua tay chúng tôi, rơi phịch xuống luống cải xoăn.

Tôi quỳ xuống cạnh đầu bác. Cả người bác run rẩy, mồ hôi túa ra đầm đìa, miệng thở hổn hển, cùng một lúc. “Bác ý bị sốc rồi!” Tôi hét lên, “Ai đó lấy mấy cái chặn ra đây. Và hai cái gậy để làm cằng nữa.” Darla và anh Max chạy về nhà, tôi để ý thấy anh ấy vừa chạy vừa ôm sườn bên trái, chỗ cái thang đập vào khi nãy. Rebecca mặt tái mét nhìn tôi. Tôi nói. “Anh sẽ ở đây với bác. Em chạy ra ngoài tìm bác Caroline mau.” Con bé gạt đầu và tất tả chạy ra ngoài.

“Bác cố lên.” Tôi nắm tay động viên bác Paul. “Cháu đang gọi người giúp rồi.” Bác oằn người vì đau đớn.

Chưa đầy một phút sau, Darla, anh Max và Rebecca quay trở lại nhà kính cùng với bác Caroline và chị Anna, trên tay ôm một đồng chặn và hai cây gậy dài. Bác Caroline co rúm người lại khi nhìn thấy cái chân gãy của chồng còn chị Anna giấu vội mặt vào lưng mẹ. Darla trái cái chặn to nhất ra và trùm lên hai cây gậy làm cằng.

“Chúng ta cần phải nẹp cái chân trước khi di chuyển bác ấy.” Darla nói.

“Chứ không phải là nắn thẳng nó ra trước à?” Tôi hỏi.

“Không, đừng làm thế.” Bác Carolien xua xua hai tay. “Như thế sẽ chỉ càng khiến cho nó nặng hơn thôi.”

“Nhưng chúng ta rồi cũng vẫn phải nắn lại xương ống chân cho bác ấy.” Darla nói.

“Không. Bác muốn bác sỹ McCarthy làm việc đó.” Bác Caroline khẳng định nói.

“Bác ấy có ở Warren không ạ?” Darla hỏi.

“Có.”

“Trước mắt chúng ta hãy cứ đưa bác vào trong nhà đã.” Tôi nhích xuống chỗ cái chân gãy của bác Paul rồi luồn một tay xuống dưới đầu gối bác, tay còn lại luồn dưới bắp chân, ngay dưới chỗ gãy. “Cháu sẽ cố giữ chỗ gãy này. Những người khác hơi nâng bác ấy lên nhé. Chúng ta sẽ trượt dần bác ấy lên cáng.”

Mọi người đều vào vị trí và tôi hô, “Đếm đến ba nhé! Một... hai... ba!” Chúng tôi trượt bác Paul lên cáng. Tôi đã cố gắng giữ chân bác thật chắc, nhưng vẫn nghe thấy tiếng xương chạm vào nhau kin kít. Bác bầu lấy tay tôi chặt đến nỗi tôi tưởng như muốn gãy.

Chúng tôi trùm thêm hai cái chần nữa lên cáng rồi khiêng bác đi thật chậm vào nhà. Bác Paul gồng người lên vì đau đớn, lúc chúng tôi hạ bác xuống sàn phòng khách, kê bên lò sưởi. Chị Anna lấy cái gối trên đi-văng kê xuống dưới đầu bác.

“Đặt cái gối xuống dưới cái chân lành của bố em ý.” Darla nói. “Bố em đang bị sốc, nên chúng ta nên nâng hai chân cao lên. Nhưng có lẽ chúng ta không nên động vào cái chân gãy, cho tới khi nẹp cố định được nó.” Chị Anna lấy cái gối ra.

“Bác không biết phải nẹp nó thế nào.” Bác Caroline nhìn chăm chăm vào chỗ gãy.

“Muốn đưa bác ấy tới Warren, chúng ta sẽ phải nẹp nó lại mới di chuyển được.” Darla nói.

“Không”, Bác Caroline nói. “Bác sẽ vào thị trấn và đón bác sỹ McCarthy. Bác chắc chắn là ông ấy sẽ tới. Ông ấy là bác sỹ gia đình của

nhà bác từ xưa đến giờ.”

Đột nhiên bác Paul thò tay ra khỏi chăn, nắm lấy cổ chân vợ. “Không. Sửa cái nhà kính đi đã.” Giọng bác thều thào, nói không ra hơi.

“Chúng ta sẽ sửa nó sau, giờ phải lo cho cái chân của anh đã, Paul ạ.”

“Không. Nhà kính là ưu tiên hàng đầu hiện nay. Chúng ta không thể mất chỗ cải xoăn đó được.”

“Giờ cái chân của anh mới là ưu tiên hàng đầu.” Bác Caroline mím chặt môi tuyên bố.

“Thề có Chúa, nếu không ai chịu ra ngoài đó và sửa cái nhà kính ngay bây giờ...” Bác Paul nhắm chặt mắt lại vì đau. “Tôi sẽ bò ra đó và tự làm một mình.”

“Để cháu đi mời bác sĩ cho.” Tôi xung phong. “Cháu có thể chạy bộ tới Warren được.”

Bác Carroline thở dài. “Thôi được, để anh Max đi cùng cháu. Anh ấy biết văn phòng của bác sĩ ở đâu.”

“Anh chạy được không?” Tôi hỏi anh Max.

“Được.” Anh ấy gật đầu. “Sườn của anh hơi đau một chút nhưng anh đoán là chỉ bị bầm tím thôi.”

“Mang cả Darla đi nữa.” Bác Caroline nói. “Sẽ an toàn hơn nếu ba đưa cùng đi. Anna, con trông bố ở đây. Cho thêm nhiều củi vào để bố được ấm. Và cho bố uống một chút nước nữa. Rebecca, cháu và cô đi sửa cái nhà kính.”

“Cô đứng lên thang sửa từ bên trong ý ạ.” Darla nói. “Như thế sẽ an toàn hơn.”

Tôi đi vào trong bếp lấy một cái balô, một chai nước, một con dao, vài miếng thịt khô và nửa hộp diêm. Chưa đầy một phút sau, Darla, anh Max và tôi đã rời khỏi nhà tiến về phía Warren.

FEMA vẫn chưa dọn đường sau trận bão gần đây nhất, nhưng được cái tuyết không quá dày nên chúng tôi có thể chạy dễ dàng trên đường. Chỉ có điều đường hơi trơn trượt. Chúng tôi chạy khoảng 10 phút, rồi dừng lại nghỉ lấy hơi, và đi bộ nhanh trong vài phút trước khi lại rủ nhau cùng chạy tiếp.

Chúng tôi tới Warren trong thời gian kỷ lục, chưa đầy một giờ. Không thấy có bóng người nào trên phố, có thể là do trời bên ngoài đang quá lạnh nên mọi người đều đang trốn ở trong nhà hết. Anh Max dẫn chúng tôi tới một căn nhà mái thấp ở phía Nam của thị trấn. Tấm biển bên ngoài đề: PHÒNG KHÁM GIA ĐÌNH.

Bên trong phòng khám, mọi người đang xếp hàng dài trong phòng chờ, chờ đến lượt. Hầu hết đều là người già và trẻ con có bố mẹ đi kèm. Nhiệt độ trong phòng chờ cũng lạnh chẳng kém gì bên ngoài, mọi người ai cũng sù sụ áo rét, găng tay và mũ len. Ánh sáng duy nhất trong phòng được phát ra từ cái đèn dầu đặt trên chiếc bàn nhỏ giữa phòng.

“Bác sĩ đâu ạ?” Tôi hỏi một người ở cuối hàng. Ông ta chỉ lên phía trước. Tôi chạy hộc tốc lên phía trước, chen qua mấy người đang đứng bên ngoài cửa phòng khám.

“Này, cậu kia, phải xếp hàng đi chứ!” Ai đó quát lên.

“Cháu xin lỗi, đây là trường hợp khẩn cấp.” Tôi nói.

Phía sau cánh cửa, hàng người được chia ra làm hai, dẫn vào hai phòng khám liền kề nhau. Tôi chui vào căn phòng gần nhất. Ở góc phòng, lại có

một chiếc đèn dầu khác đang bập bùng cháy. Người đang ngồi trên bàn khám có khuôn mặt già nua, đầu đội một chiếc trùm tai. Người đứng trước mặt ông ấy trông có vẻ trẻ hơn, tay cầm chiếc đèn pin nhỏ xíu đang soi vào miệng bệnh nhân nên tôi đoán đây là bác sĩ.

“Bác cháu bị gãy chân.” Tôi hỏi hỏ nói. “Chúng cháu cần bác giúp.”

“Đợi chút, con trai.” Vị bác sĩ giơ tay lên. “Để bác khám nốt cho cụ này đã.” Nói rồi bác mở ngăn kéo rút ra một gói giống như gói ngũ cốc Froot Loops. “Ông dùng cái này rồi tuần sau quay lại đây tái khám.”

“Cảm ơn cậu nhé, Jim.” Ông cụ bước xuống khỏi bàn, cầm lấy gói ngũ cốc rồi đi ra.

“Nào, giờ thì kể cho bác nghe về tình trạng của bác cháu xem nào.”

Tôi kể sơ qua về cú ngã từ trên nóc nhà kính của bác Paul cho bác sĩ nghe.

“Có phải là gãy xương hở không?” Bác sĩ hỏi.

“Gãy gì cơ ạ?”

“Xương có bị lòi ra ngoài không?”

“Cháu nghĩ là không, nhưng chưa ai cởi quần bác ý ra xem nên không dám chắc.”

“Hừm... Thôi được rồi, đi theo bác.” Vị bác sĩ tên Jim cầm cái đèn dầu lên rồi đi ra ngoài hành lang gọi âm lên. “Belinda! Tôi có ca chấn thương cần phải đi ra đây chút.”

Từ căn phòng khám kế bên, tiếng một người phụ nữ vọng ra “Ồi, một mình tôi khám cho ngân này người có mà đến hết đêm à?”

“Chỉ là một ca gãy xương bình thường thôi, nên chắc tôi vẫn quay lại kịp để giúp cô.” Nói rồi ông ấy đi vào một căn phòng khác, lấy các dụng cụ y tế cần thiết và cho vào một cái cặp da màu đen.

Tôi định quay lại ra khu phòng chờ thì bác sĩ khoát tay gọi tôi đi theo hướng ngược lại, “Xe ở đằng sau nhà.”

“Bác có xe cơ ạ?” Tôi trở mắt hỏi.

“Nó không hẳn là của bác nhưng đúng là giờ bác đang sử dụng nó thật.” Bác ấy mở cánh cửa sau ra rồi thổi tắt ngọn đèn dầu và bỏ nó lại trên sàn, đằng sau cánh cửa.

Ở bãi đỗ xe chỉ có duy nhất một con sedan cổ.

“Ừầy...” Darla trầm trồ huýt sáo. “Bác lái con xe này ý ạ?”

“Chiếc duy nhất trong vùng còn chạy được.” Bác ấy gật đầu nói. “Mấy đứa lên xe đi.”

Trên xe không hề có dây an toàn nhưng bác sỹ McCarthy lái xe chậm đến mức tôi chẳng cảm thấy lo lắng gì. Anh Max chỉ đường cho bác ấy và chẳng mấy chốc chúng tôi đã rẽ vào đường Stagecoach.

“Con xe này sản xuất năm nào thế ạ?” Darla tò mò hỏi. “Cháu từng nhìn thấy một con Ford '39 trông cũng tương tự thế này.”

“Đây là con Studebaker,” Bác sỹ McCarthy giọng đầy tự hào. “Đời 41 Champion.”

“Phải nói là quá đẹp ý ạ. Thế mà cháu cứ tưởng bác sỹ nào cũng chạy Mercedes cơ đấy...” Darla thật thà nói.

“Không, BMW chứ.” Bác ấy khịt mũi. “Bác cũng có một con. Nhưng sau khi tro bụi bắt đầu rơi, xe cứu thương không thể từ Galena chạy tới đây, nên bác đã dùng con BMW của mình. Chạy được vài lần thì nó bị tro bụi phá tan thành cái động cơ, giống như toàn bộ các xe khác trong vùng. May mà con xe này được Gale Shipman phủ kín bột cát trong gara nên không bị làm sao. Chúa ơi, ông ta đã tức điên khi ngài thị trưởng yêu cầu đưa nó cho bác mượn. Chắc ông ấy sẽ chẳng bao giờ thèm nhìn mặt hay nói chuyện với bọn bác nữa.”

“À mà lúc này trong phòng khám bác đã đưa cho ông cụ gói gì thế ạ?” Tôi hỏi. “Cháu trông giống như... ngũ cốc Froot Loops.”

“Ừ đúng rồi đấy, là ngũ cốc Froot Loops của hãng Kellogg.” Bác sĩ McCarthy bắt đầu công nhận.

“Tại sao ạ?”

“Vì bọn bác hết mất loại ngũ cốc Special K rồi.”

“Chưa bao giờ cháu thấy bác sĩ nào lại đi kê đơn ngũ cốc cho bệnh nhân cả.”

“Có gì phải dùng này thôi. Tất cả những người ở phòng khám đều bị bệnh scurvy, một loại bệnh do thiếu hụt vitamin C. Triệu chứng của bệnh này là chảy máu chân răng, chậm lành vết thương, và có các vết thâm tím rộng trên da. Tất cả chúng ta rồi sẽ bị bệnh này nếu không tìm được món gì khác để ăn ngoài thịt lợn. Thường người già và trẻ con sẽ bị trước.”

“Hóa ra món ngũ cốc buổi sáng có chứa vitamin C ạ?”

“Chính xác. Bọn bác tìm được một xe tải đầy ngũ cốc bị bỏ lại trên quốc lộ 11. Nếu là vitamin tổng hợp thì tốt hơn, nhưng như thế này cũng là quý lắm rồi. Giờ chỉ lo không biết đến lúc dùng hết chỗ ngũ cốc ấy thì lấy gì để bù vitamin cho mọi người.”

“Làm sao mọi người kiếm được thịt lợn để ăn thế ạ?” Darla hỏi.

“Từ các trang trại lợn. Có ba cái ở gần Warren. Bác nghĩ phải có hơn 10 ngàn con lợn ý. Cả thị trấn tập trung lại để cùng mổ và dự trữ thịt mà. May mà trời lạnh sớm chứ không chắc chỗ thịt ấy hỏng hết.”

Darla thở dài. “Ít ra thì các bác không phải lo lắng về việc không có cái ăn.”

“Nhà mình cũng đâu phải lo không có thức ăn.” Anh Max xen vào. “Trước giờ nhà mình mới hết thức ăn hai lần, mà đây là trước khi chị tới đây và chế ra cái máy xay ngô.”

“Ừ” Darla nói. “Nhưng bố em đang bị thương thế này chúng ta làm sao đào được nhiều ngô như trước nữa. Hơn nữa, nếu mất đi cái nhà kính...”

“Sẽ không sao đâu.” Tôi không muốn làm anh Max lo chứ trong thâm tâm tôi đang có chút lo lắng.

“Rẽ ở đây ạ”. Anh Max nói và bác sĩ McCarthy bẻ tay lái rẽ vào đường Canyon Park. Vài phút sau, chúng tôi dừng lại trước con đường nhỏ dẫn vào sân. Chúng tôi mới chỉ dọn tuyết vừa đủ để đi bộ chứ không đủ rộng cho một con Studebaker. Bốn người chúng tôi xuống xe, đi bộ vào trong nhà. Bác Caroline và Rebecca cũng từ trong nhà kính đi vào nhà cùng chúng tôi.

Da của bác Paul giờ đã xám ngoét và ướt đẫm mồ hôi. Chị Anna đã cắt chỗ vải quanh cái chân bị thương. Chỗ gãy đang tím bầm và sưng vù lên, nhưng không thấy có máu. Bác sĩ McCarthy quỳ xuống xem xét vết thương trên chân bác Paul.

“Trông nó thế nào anh Jim?” Bác Paul hỏi.

“Cũng không đến nỗi tệ lắm. Giá mà tôi có thể chụp x-quang chỗ gãy, nhưng tôi nghĩ là nắn được.”

“Tốt, tốt.” Bác Paul thở phào nhẹ nhõm.

“Tin tốt là tôi vẫn còn ít băng nẹp bằng sợi thủy tinh.”

“Còn tin xấu là...?”

“Chúng tôi đã hết sạch thuốc giảm đau từ nhiều tuần nay.”

“Và đó là điều tôi sợ nhất.”

“Tôi cần một chậu nước sạch.”

“Để cháu đi lấy.” Chị Anna vụt đứng dậy.

Bác sĩ McCarthy lấy từ trong cái túi ra một cái que bọc da, trên đó in hẳn những dấu răng khác. Bác Paul nhăn mặt nhưng vẫn cầm lấy cái que trên tay vị bác sĩ ngậm vào miệng.

“Hãy để người lớn giữ tay và chân anh Paul.” Bác sĩ McCarthy nói.
“Làm sao để anh ấy cử động càng ít càng tốt.”

Mới đầu tôi không biết bác sĩ đang nói ai. Bác Caroline quỳ xuống giữ một bên tay của chồng. Bác sĩ McCarthy quay ra nhìn tôi và tôi bước tới giữ nốt cái tay còn lại.

“Ở đây ai là người khỏe nhất?” Bác sĩ hỏi.

“Alex,” Darla nói.

“Darla,” Tôi nói.

“Vậy thì một trong hai cháu nên giữ cái chân trái phía trên chỗ bị gãy. Bác cần nó phải được giữ cố định lúc bác nắn lại xương.”

“Cậu làm đi.” Tôi bảo Darla.

Darla giữ lấy bắp đùi bác Paul còn anh Max phụ trách bên chân lành lặn còn lại. Tay trái của bác sĩ McCarthy nhẹ nhàng cầm vào chỗ chân gãy, tay phải nắm chặt lấy cổ chân bác Paul. Cả người bác Paul ưỡn lên vì đau, miệng cắn chặt lấy cái que da. Ở bên cạnh, Rebecca và chị Anna chỉ biết nắm chặt tay nhau đứng nhìn.

“Mọi người sẵn sàng chưa?”

Tôi gật đầu.

Bác sĩ McCarthy bẻ mạnh cổ chân của bác Paul ra sau. Tiếng thét của bác Paul tắc nghẹn trong cổ họng, toàn bộ cơ bắp trên người bác co rút lại, làm tôi phải nhào hẳn người ra phía trước, dùng cả hai tay và sức nặng cơ thể để đỡ tay bác ấy xuống sàn. Khuôn mặt bác như biến dạng đi vì đau đớn. Trong tiếng thét của bác tôi có thể nghe thấy tiếng thét của bác tôi có thể nghe thấy tiếng xương chạm vào nhau, lúc bác sĩ McCarthy nắn thẳng chân bác ấy ra.

Tiếng thét của bác Paul đột nhiên tắt lịm và cánh tay bác ấy mềm oặt ra dưới tay tôi. “Cháu kiểm tra hơi thở của anh ấy xem nào!” Bác sĩ McCarthy ra lệnh.

Tôi cúi người xuống, ghé sát má vào miệng bác Paul và cảm nhận được hơi thở của bác trên má mình. “Bác ấy vẫn thở tốt ạ.” Tôi sờ tay lên cổ bác ấy. “Mạch cũng khỏe.”

“Thế thì tốt rồi.” Nói rồi bác ấy duỗi thẳng chân bác Paul ra và dùng băng vải cuốn lại.

Bác Caroline run rẩy ngồi phịch xuống sàn. Tôi vội nhào sang xúc một bên nách bác. “Bác không sao chứ?”

“Bác chỉ hơi chóng mặt thôi.”

“Hay là bác nằm xuống một lúc đi.” Tôi đỡ bác gái nằm xuống đi-văng.

Bác sĩ McCarthy xé cái túi giấy bạc và lấy ra một cuộn băng băng sợi thủy tinh. Bác ấy nhúng cuộn băng vào trong nước rồi quấn quanh chỗ xương bị gãy, bên ngoài cái băng vải. Darla giúp nâng chân bác Paul lên để bác sĩ quấn dễ hơn. Sau bốn vòng quấn, cái chân đã hoàn toàn được cố định từ đầu gối xuống mắt cá chân.

“Xong rồi.” Bác sĩ McCarthy sắp xếp lại cái túi cứu thương. “Nếu thấy vết thương bị chảy nước màu đỏ hoặc chân có mùi hôi thì phải gọi bác ngay. Nếu nhà có thuốc giảm đau aspirin hoặc trà vỏ cây liễu thì cứ cho bác ấy dùng, nó sẽ giúp giảm sưng tấy.”

“Cảm ơn bác đã đến.” Tôi nói. “Gia đình có thể trả ơn bác bằng gì được ạ?”

“Gì cũng được. Bác đang cần dụng cụ y tế, xăng, dầu, pin, đèn pin, nến... Vitamin C dạng viên giờ quý hơn vàng, dùng để chữa bệnh scurvy. Hoặc nếu nhà có thức ăn cũng được, miễn không phải thịt lợn. Lý do duy nhất bác vẫn nhận chữa bệnh là vì mọi người quá hào phóng. Một số người thậm chí còn đem đồ đến tặng cho phòng khám, mặc dù họ không hề ốm.”

Bác Paul vẫn đang bất tỉnh và bác Caroline thì đang nhắm nghiền mắt trên đi-văng. “Để cháu vào bếp tìm xem có gì không.” Tôi nói.

Tôi đi vào bếp lấy một chục trứng vịt, hai cục phô-mai dê, một túi bột ngô và vài cây cải xoăn. “Đây là tất cả những gì nhà cháu còn.” Tôi ôm chúng quay trở lại phòng khách. “Sau này cháu sẽ mang thêm cho bác.”

“Thế này là đủ rồi.” Bác sĩ McCarthy nhận túi đồ trên tay tôi và rút ra một cái lá màu tía. “Đây có phải là cây cải xoăn không?”

“Vâng ạ. Máy căn nhà kính lạnh quá nên chẳng trồng được loại cây nào khác.”

“Nó có họ với nhà cải bắp đúng không?”

“Cháu nghĩ thế.” Darla đỡ lời thay cho tôi.

“Và không ai trong nhà bị bệnh scurvy?”

“Cháu nghĩ thế.” Tôi trả lời.

Bác sĩ McCarthy chìa tay ra về phía tôi. “Để bác nhìn thử xem nhé?”

“Vâng, bác cứ xem đi ạ.”

Bác ấy vạch môi dưới của tôi ra và kiểm tra chân răng, sau đó tiếp tục đến môi trên. “Đúng là không có dấu hiệu gì của bệnh scurvy. Bác đoán là cây cải xoăn chứa nhiều vitamin C. Ở nhà cháu hiện đang có bao nhiêu cây cải xoăn?”

“Không nhiều ạ. Trận bão tối qua đã làm thủng lỗ chỗ mái nhà kính, làm mấy cây cải đóng băng gần hết. Giờ chúng mềm oặt, chắc chỉ để cho dê ăn được thôi.”

“Không, không, không. Mềm hay không mềm thì nó cũng chữa được bệnh scurvy.”

“Cháu vẫn chưa đem chúng cho bầy dê ăn đâu.” Rebecca lên tiếng. “Để cháu đi lấy mấy xô cải xoăn đông lạnh đó vào đây.”

“Gia đình cháu rất biết ơn sự giúp đỡ của bác sĩ.” Darla nói. “Và nếu có thể chúng cháu sẵn sàng biếu bác toàn bộ chỗ cải xoăn mình có, nhưng nhà cháu cũng cần phải ăn mới sống được. Và ngoài cải xoăn ra bọn cháu chẳng còn gì nhiều.”

“Không sao.” Bác sĩ McCarthy mỉm cười. “Trong thị trấn vẫn còn nhiều thịt lợn lắm. Bác chắc chắn là ngài thị trưởng sẽ sẵn sàng chia cho nhà các cháu bao nhiêu thịt cũng được, để đổi lại lấy chỗ cải xoăn này.”

“Bác cháu ta thỏa thuận vậy đi.” Darla gật đầu nhận lời. “5 cân thịt lợn đổi lấy nửa cân cải xoăn.”

“Darla,” Tôi hạ giọng thì thào. “Bác ấy đã nói sẽ cho chúng ta thịt lợn rồi còn gì. Đổi lại chúng ta cũng nên giúp họ chứ.”

“Nhỡ nhà kính không trồng được cải xoăn nữa thì sao?” Darla trừng mắt nhìn tôi. “Chúng ta cần phải dự trữ thức ăn phòng trường hợp có biến chứ.”

Tôi gật đầu. “Bọn cháu sẽ biếu bác toàn bộ chỗ cải xoăn hiện có để cảm ơn bác đã giúp chữa bệnh cho bác Paul. Sau khi thu hoạch được thêm, bọn cháu sẽ mang chúng đổi lấy thịt lợn.”

“Bác sẽ phải hỏi lại ý của ngài thị trưởng đã, nhưng bác nghĩ là được.” Bác sĩ McCarthy nói. “Giờ thì đi cùng bác quay trở lại thị trấn, bác sẽ lấy cho mấy đĩa ít thịt lợn. Coi như là ứng trước cho số cải xoăn sắp thu hoạch.”

Chúng tôi tập trung hết chỗ cải xoăn hiện có trong nhà: hai xô 20 lít đựng đầy lá cải xoăn bị đóng băng và bốn túi cải xoăn còn tươi nguyên. Tôi cầm theo ba cái balô to nhất trong nhà rồi cùng anh Max và Darla nhảy lên con Studebaker quay về thị trấn.

Bác sĩ McCarthy đưa chúng tôi tới thẳng một tòa nhà lớn nằm ở phía Bắc thị trấn, tám biển bên ngoài cửa đề **KHU ĐÓNG GÓI THỊT – THỊ TRẤN**

WARREN. Một người đàn ông đứng tuổi đang ngồi trên chiếc ghế sắt cạnh đồng lửa bên ngoài cửa chính, với một khẩu súng ngắn để trên đùi.

“Chào anh, Stu,” Bác sĩ McCarthy gọi to. “Tôi cần đôi ít thịt lợn để lấy thuốc chữa bệnh cho mọi người. Tôi sẽ tới văn phòng ngài thị trưởng và xin giấy phép gửi anh ngay sau khi xong việc.”

“Kìa, Jim, anh biết quy định là phải xin giấy phép trước mà.” Người đàn ông có tên Stu nhún vai rồi đưa cho bác sĩ McCarthy cái chìa khóa. “Nhưng thôi anh cứ vào lấy đi. Đằng nào mà ông ấy chẳng đồng ý ký cho anh.”

“Cảm ơn anh, Stu.” Vị bác sĩ cầm chìa khóa mở cửa rồi vẫy tay gọi chúng tôi vào trong.

Qua ánh sáng tù mù lọt qua cánh cửa, chúng tôi nhìn thấy hàng trăm, có thể là hàng ngàn con lợn đông lạnh đang treo lủng lẳng trên trần nhà. Trên các cái giá chạy dọc theo tường xếp đầy đùi lợn hun khói, thịt thăn và thịt lợn muối vẫn để nguyên thành tảng.

“Các cháu muốn lấy bao nhiêu thì lấy.” Bác sĩ McCarthy nói. “Lát nữa bác sẽ cân để còn điền vào giấy phép, rồi các cháu trả dần bằng cái xoăn sau cũng được.”

Tôi há hốc mồm nuốt nước bọt ừng ực khi tưởng tượng ra dải thịt lợn muối cháy xèo xèo trong chảo rán. Cái lò mổ này đang chứa một lượng thịt lợn lớn, đủ cho dân ở Warren ăn trong vài năm và đủ để cho gia đình chúng tôi ăn cả đời. Hèn gì bác sĩ không hề do dự khi Darla đề nghị đôi nửa cân cái xoăn lấy 5 cân thịt lợn. Toàn bộ công sức bỏ ra để xây dựng và chăm sóc mấy căn nhà kính cuối cùng đã được đền đáp. Đám cái xoăn, chứa đầy vitamin C, nhà chúng tôi giờ đây còn quý hơn vàng. Trong thế giới hậu núi lửa, lương thực chính là thước đo của sự giàu có, cũng giống như những chiếc két sắt chứa đầy đồng 100 đô của nhà băng đại diện cho sự giàu có ở thế giới cũ.

Hắn là Darla cũng đang nghĩ tương tự như tôi. Cô ấy quay sang ôm chăm lấy tôi, miệng cười rạng rỡ, một nụ cười mà tôi hầu như không còn nhìn thấy kể từ sau khi rời khỏi Worthington, kể từ sau cái chết của mẹ cô ấy.

Nhĩ đến cô Edmunds lại khiến cho niềm hạnh phúc của tôi có gì đó cay đắng. Tôi hôn lên trán Darla rồi đi ra ngoài.

Bầu trời phía Tây bùng sáng với một dải ánh sáng màu vàng nhạt. Tôi nhìn chăm chăm về phía đường chân trời, hồi tưởng lại chặng đường 140 dặm từ Cedar Falls đến đây. Tôi nghĩ về tất cả những người mình đã gặp trên đường, họ còn đói khổ hơn chúng tôi ở đây gấp trăm lần và đang vật lộn để sống sót. Từ những người tị nạn sống trong trường trung học Cedar Falls đến những người dân ở Worthington, mẹ và hai em của Katie, tù nhân ở trại FEMA. Và bố mẹ tôi, rất có thể đang lang thang đâu đó trên đường.

Nếu bố mẹ không quay trở lại đây, Darla và tôi sẽ đi tìm họ. Với việc bác Paul đang bị thương thế này, chúng tôi sẽ khó lòng rời khỏi đây sớm, bởi vì từ nay chúng tôi sẽ phải thay bác gánh vác thêm công việc ở trang trại. Nhưng tôi đã tự hứa với lòng từ trước khi rời Cedar Falls: mục đích của tôi không phải chỉ là tới Warren mà là tìm lại gia đình tôi. Một lời hứa tôi dự định sẽ giữ bằng mọi giá.

Darla bước ra ngoài và vòng tay ôm tôi từ phía sau. Mặc dù lo lắng cho bố mẹ là vậy nhưng chẳng hiểu sao trong tôi vẫn tràn trề hy vọng. Kể cả khi đang đứng giữa trời mùa Đông lạnh giá thế này, tôi vẫn cảm nhận được sự ấm áp của mùa Xuân do Darla đem lại.

- HẾT TẬP 1 -